

TIN₂₅VĂN

thông tin - nghị luận - sáng tạo - văn học nghệ thuật



Thanh Ngọc vẽ 10/10

VĂN BÚT NAM HOA KỲ CHỦ TRƯỞNG



TIN VĂN

Thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học-ngệ thuật

VBVNHN/Vùng Nam Hoa Kỳ chủ trương
8011 Findlay st. Houston, TX 77017



Email: vbtinvan@yahoo.com
tuyha007@gmail.com

Chủ biên: Túy Hà
Tổng Thư Ký: Phạm Tương Như
Thường vụ: Mây Ngân

Sáng tác thường trực :

Nguyễn Đức Nhơn - Phạm Ngũ Yên - Huỳnh Quang Thế - Lê Thị Hoài Niệm - Vinh Tuấn - Yên Sơn - Lưu Nguyễn Từ Thúc - Nguyễn Mạnh An Dân - Song An Châu - Lan Cao - Huỳnh Công Ánh - Lưu Thái Dzo - Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân - Hoàng T. Thanh Nga - Lê Hữu Minh Toán - Nguyễn Thế Giác - Phan Đình Minh - Thu Nga - Trương Sĩ Lương - Võ Tinh - Cù Hòa Phong - Nguyễn Tuấn Chương - Dương Phước Luyện - Dương Thượng Trúc - Như Phong - Mai Thanh Truyết - Linh Vang - Hoàng Lan - Thu Hương Seattle - Thiên Lý Mộc Châu - Diễm Nghi - Võ Thanh Văn -

Cộng tác viên:

Tô Thùy Yên - Trần Hồng Văn - Vũ Tiến Lập - Nguyên Nhung - Quan Dương - Trọng Đạt - Phạm Thu Liễu - Đoàn Thy Vân - Cái Trọng Ty - Nguyễn Minh Triết - Trần Bang Thạch - S.E. Trần - Tiểu Thu. Nguyễn Lập Đông - Nguyễn Thị Thanh Dương - Thy Lan Thảo - Song Thy - Dạ Dung Vũ - Ngô Thu Hồng - Kim Oanh - Ngọc Anh - Trần Việt Cường - Nguyễn Phạm Thái - Chu Thụy Nguyên - Trần Yên Thụy - Như Ly - Văn Nguyên Dương - Châm Hồ - Vương Hồng Ngọc - Thy Lan Thảo - Minh Xuân 538 - Phạm Tín An Ninh - Phạm Trần Anh - Trần Văn Lệ - Vương Thảo Yên - Trần Văn - Thái Bạch Vân - Phạm Đức Nhi - Phổ Lập - Nguyễn Hàn Chung - Hồ Khắc Thiệu - Nguyễn An Bình - Phan Ngọc An.

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn
Trình bày bản văn: Nga Hoàng
Hình bìa số này: Tranh Hs ViVi



[http:// www.vanbutnamhoaky.com](http://www.vanbutnamhoaky.com)

*Văn Bút Nam Hoa Kỳ và Tạp Chí Tin Văn
đặc biệt cảm tạ*

*Quý ân nhân và Quý cơ sở sau đây đã nhiệt tình yểm trợ tài
chính và Quảng cáo cho Tin Văn có thêm điều kiện phát
triển góp phần phục vụ cho hoạt động văn hóa
Việt Nam Hải Ngoại.*

*Quý Ông Bà: Quỳnh Nguyễn - Tuấn Đào - Tông Phạm
Lập Nguyễn - Ngô Đặng - Đào Lê - Dzũng Đỗ
Hồ Khắc Thiệu.*

Quý Cơ Sở:

*Phuong My Video - Leon Vũ Insurance –
Neuroreflexology Therapy - Vision Outlet –
Cecile Nguyễn Insurance
- Phở Thy - VP.TAX Lena Ngoc Nguyen, EA -*



*Đêm đông phương mặt
trời còn đỏ lửa
Ngày tây phương hoa khoe
nắng lụa vàng...*

Mấy câu thơ phát phơ
vừa xướng lên đang thuận
miệng lại phải ngưng vì
những tiếng phôn. Phôn hồi
nắng mưa, phôn chia khó
nhọc, phôn nhăn nhó vì báo

vẫn chưa ra...

Mùa hè rồi đó, “ngồi đó máy mó hoài”... là những lời nhắc khéo thân thương, anh em nhìn nhau, chỉ còn biết nhún vai cười nụ.

Có đi mới biết đường xa có chạy mới biết sức ta sức người. Trong hoàn cảnh buồn vui tiêu ngạo chúng tôi vẫn cố gắng dìu nhau lên đường lúc đi lúc chạy, tiếc thay đường vẫn còn xa mà lại đầy sỏi đá.

Nắng nóng râm ran, hoa hướng dương hoang dã đã rủ nhau khoe sắc dọc đường thiên lý Bắc Nam, Đông Tây cũng không hề khác biệt.

Mùa hè sau những cơn mưa, liệu có cân bằng cho môi trường sinh thái khi khí hậu địa cầu càng lúc càng nóng dần lên. Dầu sao đêm vẫn còn no gió và người viết chúng tôi vẫn bằng lòng vào ra khung cửa hẹp của căn mobillhome nhỏ xíu suốt bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, chia nhau đọc thư bạn hữu gần xa, chọn bài lên khuôn cho kỳ báo mới.

Vẫn sáng cà phê, vẫn chiều rượu đỏ, lẫn trong tiếng gõ bàn phím là những lời bàn luận thế sự đó đây. Cứ như là những người đang lo đại sự. Thật ra tiểu sự cũng đã phờ người.

Báo giấy đã trở thành một gánh nặng cho làng báo, nhất là báo chuyên đề văn học, một ám ảnh khôn nguôi và nỗi lo cứ canh cánh bên lòng, ngoài nợ cơm áo đời thường thì còn lo “sửa tả” cho bản lay out làm sao được thuận đường đến với nhà in cho kịp ngày hò hẹn với bạn đọc gần xa.

Đường không xa, thời gian không thiếu nhưng vẫn luôn thiếu tiền chi trả. Những điều ấy đã trở thành nghiệp dĩ với những người

còn nợ nần với làng báo đường văn. Nhóm chủ biên không gặp nhau thường trực nhưng vẫn thường liên lạc hằng ngày, cứ than lên kể xuống, nghe được luôn cả tiếng lặc đầu ngao ngán trong phon, cứ hay là...? rồi lại hay là...? Không ai muốn nói ra hai tiếng : Đình bản. Qua thật hai tiếng ấy đã trở thành một thuật ngữ ám chỉ sự đầu hàng trên mặt trận văn hóa tư tưởng và làm đình trệ sự bảo tồn và phát huy chữ Việt. Nước đã mất nhà đã tan, muốn phục hoạt quê hương thì trong trái tim phải luôn tâm niệm: “văn hóa còn dân tộc còn” chữ nghĩa là một phần quan trọng của văn hóa mà báo chí là phương tiện phải có để truyền bá chữ nghĩa.

Có nhiều người đã quan niệm bây giờ là thời đại vi tính đã toàn cầu hóa chỉ cần một giây là tin tức đi đến khắp nơi việc gì phải ôm báo giấy. Vâng điều ấy không sai, nhưng vẫn chưa có một thống kê nào cho biết là đã có bao nhiêu người dùng vi tính để ...xem báo. Dĩ nhiên vẫn có, nhưng chỉ là xem qua loa chiếu lệ. Vì thị giác khó lòng chịu cái lão màn hình mặt vuông kia. Và vui thay người Việt tha hương chúng ta vẫn còn nhiều người nặng lòng với báo giấy.

Và chúng tôi cũng không phủ nhận sức mạnh vô song của mạng lưới vi tính toàn cầu, nhờ đó báo giấy lại có thêm nhiều kiến thức, chất lọc tinh hoa gửi đến bạn đọc gần xa vẫn còn luyến lưu từng con chữ, nhất là chữ Việt mến yêu.

Từ quan niệm bình thường ấy, tự sự tin tưởng vào bạn đọc vào quý Cộng Tác Viên và vì tinh thần phục vụ bất vụ lợi cho đất nước mai hậu, chúng tôi những người đồng hành cầm bút chân chính vẫn quyết tâm tiếp tục lên đường để không phụ niềm tin của bạn đọc.

Vì số trang báo có hạn nên một số bài vớ đến muộn không kịp đăng trong số này Ban Biên Tập sẽ chuyển đăng lên trang nhà:

<http://www.vanbutnamhoaky.com>

Trân trọng

Ban Biên Tập.

*“ Thế giới chìm đắm
trong đau khổ không phải vì tội ác của kẻ xấu, mà là sự im
lặng của những người tốt...”
Napoleon*



Trương Sĩ Lương **Tháng Sáu và những điểm nóng Trên Thế Giới**

Khi Tin Văn đến tay quý bạn đọc thì “Tháng Sáu Đa Sự” cũng vừa đi qua. Vâng! Tháng 6 với những biến cố xảy ra tàn bạo, đẫm máu, điên loạn, khiến cho chúng ta phải quan tâm, nếu không muốn nói là đau buồn, lo lắng... bởi hệ lụy dây chuyền của những vấn nạn đau thương và đáng tiếc này, sẽ tác động tới đời sống bình an của nhân loại.

Vụ thảm sát tàn bạo tại Orlando, Florida 12-6

Đó là vụ tàn sát dã man đã xảy ra tại hộp đêm “Pulse” của giới đồng tính (LGBT) ở TP Orlando, Florida. Nghi phạm (hung thủ) là Omar Mateen, 29 tuổi, sống ở Fort Pierce, Florida, sinh trưởng tại Mỹ, có cha mẹ là người gốc Afghanistan (A phú-hân). Vụ tàn sát đẫm máu nhất lịch sử nước Mỹ này đã cướp đi sinh mạng của 49 người, gây thương tích cho 53 người khác, tạo nên một cơn chấn động khắp thế giới.

Động cơ nào đẩy Omar Mateen giết người?

Omar Mateen là một người mê luyện tập thể lực, hành nghề bảo vệ (security guard), thường xuyên đến nhà thờ Hồi giáo địa phương. Năm 2013, Omar từng đe dọa một đồng nghiệp tại công ty bảo vệ và tuyên bố y có liên lạc với khủng bố. FBI đã lấy lời khai nhân chứng, nhưng không phát hiện điều gì bất thường và cũng không tìm thấy điểm nào đáng nghi ngờ.

Một năm sau, FBI tiếp tục thẩm vấn Omar vì nhận thấy y có liên lạc với Moner Abu Salha, công dân Mỹ từng tham gia đánh bom tự sát cho phe ISIS. Tuy nhiên, FBI cho rằng mối liên lạc ấy rất nhỏ, không tạo nguy cơ đe dọa vào thời điểm đó. Chính vì hồ sơ được khép lại nên Omar mới có cơ hội mua vũ khí, đạn dược để theo đuổi kế hoạch khủng bố tàn sát của y.



Ngay sau khi Omar bị hạ sát, hăng tin Amaq của ISIS tuyên bố vụ tấn công là do một chiến binh của họ tổ chức và thực hiện. Trước khi xả súng, Omar còn gọi cho số điện thoại khẩn 911, thể trung thành với thủ lĩnh ISIS là Abu Bakr al-Baghdadi.

Theo báo Orlando Sentinel, dù lời tuyên bố trên không làm rõ mối quan hệ của Omar với ISIS, nhưng cho thấy y chỉ hành động đơn phương nhằm ủng hộ ISIS, dù không nhận được hỗ trợ vật chất từ tổ chức khủng bố này.

Ông Mir Seddique Mateen, bố của Omar, cho biết hành động của con trai ông không bị tác động bởi tư tưởng tôn giáo, thật sự, Omar đã "vô cùng giận dữ" khi nhìn thấy hai người đàn ông hôn nhau ở Miami vài tháng trước đây. Theo ông, có thể đây chính là một trong những động cơ khiến cho Omar nhắm vào câu lạc bộ đồng tính LGBT.

Như vậy, có thể đưa ra giả thuyết, Omar là người đồng tính. Và nguyên nhân, rất có thể, bắt nguồn từ lời kể của ông Mir Seddique Mateen – bố của Omar. Tuy nhiên, tất cả đều chưa được xác nhận. Thế rồi, theo nguồn tin mới nhất trên đài CNN, chiều 20-6 thì cơ quan FBI đã **xác nhận chuyện Omar Mateen có liên lạc với ISIS là chuyện thật.**

Vụ Thảm Sát Orlando: Clinton và Trump

Vụ tàn sát kinh hoàng tại hộp đêm ở Orlando có thể tạo nên những thay đổi quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả của cả hai ứng viên trong cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ vào tháng 11 tới. Trong khi cảnh sát và nhà chức trách Mỹ đang đẩy mạnh điều tra về vụ thảm sát đẫm máu nhất lịch sử nước Mỹ này, thì hai ứng viên chính trong cuộc bầu cử sắp tới là Hillary Clinton và Donald Trump dường như đang khai thác sự việc này để lấy lòng cử tri, theo CNN.



Thế đứng của Bà Clinton

Ngay sau khi vụ nạn Orlando xảy ra, cựu NT Clinton lên tiếng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hạn chế quyền sở hữu súng đạn đối với người dân Mỹ, quyết tâm đi ngược với quan điểm của đảng Cộng Hòa. Hạn chế sở hữu súng đạn cũng là điều mà TT Obama đã theo đuổi trong suốt hai nhiệm kỳ qua. Bên cạnh đó, bà còn lên tiếng công kích quan điểm được đánh giá là ấu trĩ của Donald Trump liên quan đến vấn đề an ninh quốc gia.

Bà Clinton nhấn mạnh việc giữ nước Mỹ an toàn, đồng nghĩa với việc đánh bại các nhóm khủng bố quốc tế. Muốn làm được điều này Mỹ phải hợp tác chặt chẽ với các đồng minh để truy lùng chúng, ngăn chặn chúng tuyển mộ tân binh. Quan điểm coi nhẹ quan hệ đồng minh của Donald Trump là mối đe dọa thực sự tới an ninh quốc gia.

Lợi thế đang nghiêng về Donald Trump?

Tuy nhiên, một chuyên gia bầu cử cho rằng, vụ tàn sát ở Orlando đã tác động tích cực cho Donald Trump. Sau vụ khủng bố này, cử tri có thể nhận ra ông Trump đã đúng một phần nào đó. Sự việc

diễn ra ở hộp đêm Pulse khẳng định lời cảnh báo của ông về mối đe dọa của Hồi giáo cực đoan đang hiện hữu ở Mỹ.

Sau bài phát biểu của TT Obama, Ông Trump lập tức cho rằng ông "đã đúng" khi cảnh báo về mối đe dọa của khủng bố Hồi giáo cực đoan và chỉ trích việc ông chủ Bạch Ốc tránh không sử dụng từ ngữ **"Hồi giáo cực đoan"**(Radical Islam) hay **"Chủ nghĩa khủng bố Hồi Giáo"** (Radical Islamic Terrorism) trong bài phát biểu sau vụ thảm sát là đủ để ông Obama **phải từ chức tổng thống**.

TT Obama cho rằng những phát biểu của ông Trump là một luận điệu chính trị sai lầm: "Những tổ chức ISIS và al-Qaeda muốn làm cho cuộc chiến này trở thành một cuộc chiến tranh giữa Hồi Giáo và Hoa Kỳ, hay giữa Hồi Giáo và phương Tây. Họ muốn chúng ta công nhận họ, rằng họ là tiếng nói của hơn một tỷ người Hồi Giáo, và rằng, họ lên tiếng thay cho Hồi Giáo. Đó chính là luận điệu tuyên truyền, và là cách thức mà họ tuyển mộ chiến binh Hồi giáo. Nếu chúng ta rơi vào cái bẫy "vơ đũa cả nắm" đối với người Hồi giáo, nghĩa là ta đang chiến tranh với cả một tôn giáo, thì quả là chúng ta đã làm công việc khủng bố giùm họ."

Tuy nhiên, Ông Trump nói nước Mỹ cần có những biện pháp để ngăn chặn phần tử Hồi Giáo cực đoan vào Hoa Kỳ, đặc biệt là từ những nước mà ông cho là có "thành tích" khủng bố.

TT Obama nói những đề nghị của ông Trump "cấm cửa" tất cả người Hồi Giáo di dân vào nước Mỹ là phản bội **"tất cả những giá trị mà nước Mỹ luôn ra sức bảo vệ."**

Trump khẳng định nếu bà Hillary Clinton sau vụ này mà không nhắc đến chữ "Radical Islam" thì nên từ bỏ cuộc đua vào Bạch Ốc.

Ông Trump chắc chắn sẽ chỉ trích rằng, cuộc tấn công vừa qua như một bằng chứng cho thấy chính quyền của TT Obama, đồng minh của bà Clinton, không đủ mạnh trong cuộc chiến chống ISIS, cũng như không có các biện pháp hợp lý để ngăn chặn những cuộc tấn công của đám "khủng bố ISIS" nhắm vào dân thường vô tội.

Tuy nhiên, sự sợ hãi và hoảng loạn sẽ đẩy lên nhiều câu hỏi và tạo tâm lý nghi ngờ hơn từ phía các cử tri, liệu ông Trump có đáng tin cậy để kiểm soát một vụ tấn công khủng bố và liệu ông có đủ kiến thức, khí phách, khôn ngoan và bản lĩnh lãnh đạo đất nước, vượt qua những biến cố kiểu này, chính là vấn đề mà cử tri đặt ra.

Hơn nữa, những lời tuyên bố của Trump cũng có thể trở thành mục tiêu chỉ trích của những người đối lập cho rằng, những phản ứng **"mang tính bản chất cố hữu"** thường thấy của ông là bằng chứng xác thực, ông không đáng tin về năng lực và trách nhiệm.

Trước việc nhiều cử tri đảng Cộng Hòa tỏ ra hối hận vì đã hậu thuẫn tỷ phú này, cùng những đe dọa sẽ từ bỏ việc chọn ông Trump làm người đại diện đảng, ứng viên duy nhất còn lại của đảng Cộng Hòa đang chịu áp lực phải trấn an những lo lắng của họ.

Cả bà Clinton & ông Trâm đều có trở ngại?

Hiện tại, Bà Clinton đang gặp khó khăn với FBI. Đài ABC News loan tin Bộ Tư Pháp cũng mong muốn hoàn tất cuộc điều tra trước khi đại hội đảng Dân Chủ và Cộng Hòa sắp diễn ra. Đại hội đảng Cộng Hòa bắt đầu vào ngày 18/7 tại Cleveland; còn đại hội đảng Dân Chủ vào ngày 25/7 tại Philadelphia.

FBI trước đó đã thẩm vấn một số cố vấn hàng đầu của bà Clinton, gồm Cheryl Mills và Huma Abedin, chánh văn phòng và phó văn phòng cựu ngoại trưởng Mỹ, nhằm xem xét liệu ứng viên tổng thống đảng Dân Chủ có xử dụng sai trái các nguồn tin tuyệt mật hay không.

Chiến dịch tranh cử của bà Clinton từng vấp phải trở ngại sau khi bà bị phát hiện sử dụng email cá nhân cho việc công khi còn làm Ngoại Trưởng. Giới chuyên gia chỉ trích bà Clinton đã vi phạm luật liên bang.

Trong khi đó thì ông Trump vẫn đang bị đa số các đảng viên và cử tri đoàn kỳ cựu của đảng Cộng Hòa không muốn đề cử ông Trump ra tranh cử tổng thống. Nếu giờ chót, trước hai đại hội Cộng Hòa và Dân Chủ, hai nhân vật này không được đảng đề cử, tất nhiên sẽ loạn to. Khi đó, Chủ tịch Hạ Viện Hoa Kỳ sẽ phải lo tìm kế sách cứu nước. Chờ xem!

2. Anh quốc (Brexit) ra khỏi EU 23-6-2016

Cũng vào những ngày cuối tháng 6, trong một quyết định có tính chất lịch sử, hơn 33 triệu người Anh đã quyết định bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý, và đa số chọn đã rút (Brexit) khỏi Liên hiệp châu Âu.



Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Anh quốc (UK) đã trưng cầu dân ý. Kết quả chỉ có 75% cử tri đi bỏ phiếu; 48% bỏ phiếu "ở lại". 52% bỏ phiếu "ra khỏi". EU sẽ phải thương lượng theo điều 50 của Hiệp Ước Cộng Đồng Châu Âu ký tại Maastricht, Hoà Lan năm 1992, trong đó quy định thủ tục cho thành viên tách khỏi EU.

Các nhà lãnh đạo EU đã kêu gọi Anh quốc nhanh chóng rời khỏi EU và không nên hy vọng được hưởng những lợi ích của một thành viên EU, mà không phải trả một giá nào. Ông Cameron đã từ chức sau khi chính phủ ông không thuyết phục của cử tri chọn ở lại EU. Phát biểu sau những cuộc thảo luận, ông Cameron nói dù buồn và tiếc, cuộc họp của 28 nhà lãnh đạo rất xây dựng. Ông Cameron nói "Anh và EU nên tìm những mối liên hệ chặt chẽ về mậu dịch, hợp tác và an ninh."

Việc bỏ phiếu rời khỏi EU đã gây xáo trộn trên thị trường tài chính, và những lo ngại về ảnh hưởng lâu dài đối với tăng trưởng kinh tế. Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Châu Âu, Mario Draghi, ngày 29-6 nói ngân hàng trung ương sẽ cố gắng đưa ra những biện pháp để giảm thiểu điều ông gọi là sự bất ổn định sẽ lan rộng. Tuy nhiên những nhà lãnh đạo khác - như TT Pháp Hollande, đưa ra một thông điệp là Anh Quốc không nên hy vọng được đối xử đặc biệt một khi ra khỏi EU. Thủ tướng Đức, bà Angela Merkel, cũng cảnh báo là Anh không thể có được những ưu tiên dành cho các thành viên của EU mà không có trách vụ.

Tại hội nghị thượng đỉnh châu Âu cuối cùng, ông Cameron còn nói trong một cuộc họp báo rằng: **"Là một nhà dân chủ, tôi phải tôn trọng và chấp nhận ý nguyện của người dân, các nhà lãnh đạo khác của chúng tôi cũng chấp nhận sự lựa chọn này của nhân dân trong tâm trạng "đầy buồn bã và tiếc nuối".**

Việc Anh rút ra là một điều không hay, nhưng không phải là điều hoàn toàn xấu. Cho đến nay, Liên Âu không ngừng nhận thêm thành viên mới, mà Anh là nước đầu tiên xin ra khỏi Liên Âu.

Điều này buộc Liên Âu phải thận trọng hơn khi nhận một thành viên mới, mặt khác phải có những cải cách nội bộ.

Trước mắt là việc củng cố hàng ngũ. Điều này đã được Chủ tịch hội đồng Âu châu Donald Tusk trình bày ở Bruxelles nhân danh các thành viên của Liên Âu ngày nay, chúng ta quyết định duy trì sự thống nhất của 27 nước... Đây là một thời điểm lịch sử mà không phải là thời điểm cho một phản ứng cuồng loạn.

Điều này không che giấu được sự cay đắng do Anh quốc gây ra. Thủ tướng Đức, bà Angela Merkel đã nhận định rằng sự lựa chọn của Anh là một đòn giáng vào Âu châu, vào tiến trình thống nhất Âu châu.

Dù gì thì Brexit cũng là một bài học. Thủ tướng Bỉ nói rằng Âu châu đã bị một cái tát, nhưng “không nên hoảng hốt”. **“Phải tìm nhanh chóng một con đường để cho dự án Âu châu lại vọt trở lại”**. Thủ tướng Tiệp Bohuslav Sobotka cho rằng, Liên Âu không bị đe dọa nhưng phải nhanh chóng thay đổi để uyển chuyển hơn, ít thụ lại hơn, bởi vì dự án Âu châu cần có sự hỗ trợ của các công dân. Ngoại trưởng Áo nhận định Brexit là một địa chấn về chính trị nhưng Âu châu sẽ phải trả giá cho sự sống còn bằng **“những cải cách chính về định chế.”** Chính giới thấy Anh sau khi ra khỏi Liên Âu không khác con tàu đang lao mình về hướng vô định. Cả thế giới cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của trận động đất này. Tình trạng khó khăn về tài chính sẽ kéo dài, ít ra cũng trong thời gian Âu châu tái cấu trúc để sinh tồn.

Tuần hành vì châu Âu

Bất ngờ, chỉ qua ngày đầu của tháng 7, nhưng hậu quả dây dưa của tháng 6 vẫn còn, một cuộc biểu tình "Tuần hành vì châu Âu", được kêu gọi qua mạng xã hội. Những người tham gia biểu tình cầm các tấm biển với dòng chữ "Bremain" ý nói nước Anh ở lại với Liên minh EU hay "Chúng tôi yêu EU" và đi vòng quanh thủ đô London.

Mark Thomas, một người biểu tình, cho rằng cuộc trưng cầu dân ý hôm 23/6 dẫn tới kết quả là 52% người Anh bỏ phiếu rời EU, hay còn gọi là Brexit, đã không được thực hiện "trên một sân chơi bình đẳng". Nhưng giới phê bình lại nói những người thua, trong cuộc bỏ phiếu cách đây hơn một tuần, đang **“trải qua một cơn giận dữ”**. Người biểu tình tập trung quanh Công viên Lane trước khi khởi hành hướng tới Công trường Quốc hội.

Một cuộc tuần hành khác cũng diễn ra tại thành phố York. Keiran MacDermott, người tổ chức cuộc biểu tình, cho hay họ muốn ngăn cản chính phủ kích hoạt Điều 50 của hiệp ước Lisbon. Sau khi Điều 50 được kích hoạt, Anh và EU mới có thể chính thức ngồi vào bàn đàm phán về điều khoản của cuộc "ly hôn".

Ông Tom North, đến từ Norfolk, tham gia cuộc tuần hành cùng gia đình. "Tôi ở đây vì cảm thấy đất nước đã bỏ phiếu cho một thứ chắc chắn sẽ biến thành thảm họa. Tôi lo lắng về ảnh hưởng của nó đối với các nghiên cứu khoa học", ông nói.

Theo báo giới thì **“tình vẫn chưa dứt với EU”**. Anh quốc có qua khỏi cuộc khủng hoảng chính trị, kinh tế này không? Đó là câu hỏi rất khó trả lời.

Khủng bố tấn công Phi Trường Atatürk, Thổ Nhĩ Kỳ 28-6-2016



Vào những ngày cuối cùng của tháng Sáu, Thổ Nhĩ Kỳ (TNK) và thế giới đã lên cơn sốt, sau khi ba tên đánh bom tự sát tấn công sân bay quốc tế Atatürk khiến cho 44 người chết, trong đó có 13 người ngoại quốc, và khoảng 240 người khác bị thương nặng nề. Cờ rũ treo khắp TNK hôm 29-6, dành một ngày tưởng niệm sau 3 vụ đánh bom tự sát hôm 28-6 tại sân bay quốc tế Atatürk. Những người sống sót tuy khổ đau, nhưng đã tỏ ra bất khuất. Theo các nhà quan sát, TNK đã quyết tâm gởi đi thông điệp rằng Istanbul vẫn kiên cường. Chỉ vài giờ sau vụ đánh bom, sân bay Atatürk đã mở cửa lại ngay. Các lực lượng an ninh đã nhanh chóng nhận diện 3 thủ phạm đánh bom. Ba tên này đã hoạt động rất chặt chẽ và có phối hợp. Trước khi kích hoạt chất nổ, 3 tay này được trang bị vũ khí đầy đủ, xâm nhập từ Nga, Uzbekistan và Kyrgyzstan. Bộ ba

này đã nổ súng tấn công vào terminal quốc tế trong giờ đông hành khách nhất.

Đây là Vụ đánh bom thứ 5 trong năm nay ở Istanbul, lần này khủng bố nhắm vào trung tâm hàng không quan trọng bậc nhất của TNK. Một tay súng kích hoạt khối thuốc nổ ở khu vực đón khách đến tại tầng trệt của sân bay. Nghi phạm thứ hai, vài phút sau cho nổ một quả trong khu khởi hành ở tầng trên. Cuối cùng, tên thứ ba kích nổ bom tự sát tại bãi đậu xe giữa lúc mọi người đang nhốn nháo, hoảng loạn tháo chạy, tìm nơi ẩn nấp. Cảnh sát đã tiến hành các cuộc truy quét tại 16 địa điểm thuộc 3 khu vực ở Istanbul, bắt giữ 13 tên tình nghi có liên quan tới đám khủng bố ISIS.

Ataturk là một trong những phi trường bận rộn nhất trên thế giới. Phát biểu vài giờ sau vụ tấn công, Thủ tướng Binali Yildirim, nêu đích danh ISIS chính là thủ phạm vụ tàn sát này. Truyền thông địa phương, loan tin tình báo TNK cách đây vài tuần, đã cảnh báo Istanbul sắp đối đầu với đe dọa tấn công từ ISIS. Theo giới phân tích, việc ISIS đang chịu những loạt thất bại quân sự ở Iraq và Syria, do đó họ quyết tâm phản công khắp nơi để tạo áp lực.

Phát biểu trước Hội đồng Đối Ngoại tại thủ đô Washington, Giám đốc CIA John Brennan cho rằng, việc ISIS chưa lên tiếng thừa nhận đứng sau vụ tấn công, vì muốn tránh ảnh hưởng đến hoạt động chiêu mộ chiến binh của họ tại TNK. Ông cũng cảnh báo nguy cơ ISIS có thể đang âm mưu thực hiện những vụ tấn công khủng bố tương tự tại Mỹ và các nơi khác trong mùa lễ Ramadan.

Vụ khủng bố tại sân bay quốc tế hôm 28-6 có thể sẽ châm ngòi cho một cuộc xung đột bạo lực hơn giữa TNK và ISIS. Bình luận gia Erin Cunningham của báo Washington Post nhận định cuộc tấn công nhắm vào một trong những sân bay đông đúc nhất thế giới, biểu tượng của nền kinh tế hiện đại TNK, sẽ đẩy nước này vào một cuộc chiến sâu rộng hơn với ISIS.

"Nếu ISIS thật sự đứng sau sự việc thì đây không khác gì một lời tuyên chiến", Soner Cagaptay, giám đốc Chương trình Nghiên cứu TNK tại Viện Washington về Chính sách Cận Đông, nhận xét.

"Cuộc tấn công vừa qua hoàn toàn khác biệt, về phạm vi, mức độ ảnh hưởng cho đến số người thương vong". TT Erdogan, một nhà lãnh đạo mạnh mẽ, bảo thủ "sẽ không thể bỏ qua chuyện này", ông Cagaptay nói.

Giới phân tích cho rằng, sự tham gia của TNK vào cuộc chiến chống ISIS do Mỹ đứng đầu hiện nay vẫn còn miễn cưỡng. Các

lực lượng an ninh TNK nhiều năm qua, dường như phớt lờ mọi hoạt động của ISIS tại khu vực biên giới tiếp giáp Syria. Lý do? TNK muốn lật đổ TT Syria al-Assad và coi ISIS như một công cụ giúp họ chống lại lực lượng người Kurd - đang đấu tranh đòi quyền tự trị.

Sau vụ đánh bom tàn bạo tại sân bay Ataturk, tình trạng đôi bên đã lún sâu vào một cuộc chiến toàn diện và nghiêm trọng. **"Họ đã đi từ chiến tranh lạnh đến chiến tranh một phần và nay chuẩn bị tiến tới một cuộc chiến toàn diện"**. Một chính giới nhận xét.

Nhưng câu hỏi đặt ra là liệu TNK, một thành viên thuộc NATO, đồng minh của Mỹ, có thể thực sự gia tăng vai trò quân sự trong các chiến dịch chống ISIS ở Syria hay không? Những cuộc không kích của TNK nhằm vào các mục tiêu ISIS đã bị ngừng lại sau vụ TNK bắn rơi một chiến đấu cơ Nga ở khu vực gần biên giới Syria hồi tháng 11 năm ngoái. Từ đó tới nay, TNK chỉ thực hiện các nhiệm vụ giám sát, trinh sát trên không phận của nước này mà thôi. Trong khi đó, TT Nga Putin và TT Erdogan vừa qua đã có một cuộc điện đàm quan trọng. Ông Putin gửi lời chia buồn tới các nạn nhân trong vụ khủng bố sân bay. Trước đó, TT Erdogan đã gửi một lá thư cho TT Putin, bày tỏ sự hối tiếc về vụ bắn hạ phi cơ Nga. Diễn biến đột phá này khiến nhiều người lạc quan rằng TNK hoàn toàn có thể dấn thân sâu hơn vào cuộc chiến chống ISIS trong tương lai gần. Một khi TNK nhảy vào gánh vác việc chống khủng bố ISIS với đồng minh Hoa Kỳ, thì trận chiến tiêu diệt ISIS sẽ nhanh hơn vì vị trí chiến lược khá thuận lợi của quốc gia này.

Kết thúc chiến dịch giải cứu con tin ở thủ đô Dhaka, Bangladesh



Mặc dù đã vượt khỏi “Tháng Sáu Đen Sợ”, nếu tính theo giờ quốc tế, vẫn chưa đầy 1 ngày, nhưng một vụ khủng bố hung rợn khác đã xảy ra vào ngày 1/7 tại Thủ Đô Dhaka, Bangladesh, một quốc gia Hồi giáo có hơn 150 triệu dân.

Nhà chức trách Bangladesh hôm 2/7/2016, thông báo lực lượng an ninh hùng hậu của chính phủ, gồm Biệt đoàn đánh nhanh, Biệt Hải (Seal Team) cùng tàu bò, xe bọc thép... đã bao vây nhà hàng Artisan. Cuối cùng, sau 12 giờ giao chiến giằng co, 6 tên khủng bố đã bị tiêu diệt, 1 tên bị bắt sống và giải cứu 13 con tin bị bắt cóc tại nhà hàng Artisan. Cơ quan an ninh Bangladesh cho biết có thể còn vài tên khủng bố đang trốn thoát.

Hầu hết những nạn nhân thiệt mạng là người Ý, người Nhật, người Ấn Độ và một người Mỹ. Tất cả 20 nạn nhân đã bị sát hại, bằng cách tra khảo và chặt, chém chết. Bọn này đã gởi hình ảnh vụ hành quyết dã man rùng rợn này cho nhóm khủng bố ISIS trong thời gian xảy ra vụ đột đầu. Hai cảnh sát viên của Bangladesh cũng bị thiệt mạng.

Thủ tướng Ý, Matteo Renzi, hôm 2/7 xác nhận công dân Ý nằm trong số các nạn nhân. Chính quyền Nhật Bản cũng xác nhận có 7 công dân của họ đã thiệt mạng. Tòa Bạch Ốc và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xác nhận một công dân Mỹ thiệt mạng, nhưng tất cả đều chưa tiết lộ danh tính của các nạn nhân.

Hoa Kỳ lên án vụ tấn công, đồng thời tuyên bố sẽ sát cánh với Bangladesh để đương đầu với khủng bố. Trong bài phát biểu trước dân chúng toàn quốc trên truyền hình, Thủ tướng Bangladesh, Sheikh Hasina kêu gọi toàn thể quốc dân Bangladesh “đồng lòng chống khủng bố”.

Diễn biến cuộc thảm sát đẫm máu:

- Các tay khủng bố lúc 8:00 chiều ngày 1/7, tấn công nhà hàng Artisan -- nơi đa số là khách ngoại quốc ăn uống. Đám khủng bố này cô lập nhà hàng rồi bắt giữ số thực khách làm con tin. Một nhân viên nhà hàng tên Sumon Reza, chạy thoát, nói rằng sau khi thấy 9 tay súng bước vào thì anh bỏ chạy. Lúc đó nhà hàng chỉ có khoảng 20 người khách.
- Hai sĩ quan cảnh sát, phụ trách ở một trạm an ninh gần đó, đã bị khủng bố bắn chết và khoảng 40 người khác bị thương. Cảnh sát chìm Sheikh Nazmul Alam cho biết.

- Ataur Rahman, người làm việc tại một văn phòng, cách nhà hàng Artisan 200 mét, cho biết, ông chạy ra đường khi nghe một loạt súng nổ. "Tôi nghĩ có thể là một cuộc tấn công ở đâu gần đó, do những tên côn đồ địa phương thực hiện." Nhưng những người chung quanh nói rằng các tay súng đã hét lên **"Allahu Akbar"**. Cảnh sát đã cố gắng tìm hiểu yêu sách của các tay súng bắt giữ khách hàng làm con tin với mục tiêu gì, nhưng đám khủng bố này chống tới cùng, không hề trả lời.
- Nhà Nước Hồi Giáo (ISIS) đã công bố một số vụ tấn công vừa qua tại Bangladesh, qua các chi nhánh truyền thông của họ, thế nhưng chính phủ đã liên tục bác bỏ là không có sự hiện diện của ISIS tại Bangladesh. Các cuộc tấn công trước đây được cho là do các nhóm Hồi giáo (nhỏ) quá khích tại địa phương thực hiện.
- Mặc dù tổ chức ISIS đã nhận trách nhiệm vụ khủng bố, nhưng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết, chưa có thể xác nhận. Phát ngôn nhân John Kirby cho biết, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đang đánh giá các nguồn tin tình báo này.
- Một chuyên gia tình báo khác của Hoa Kỳ nói với phóng viên Barbara Starr, đài CNN rằng, dựa trên các hoạt động trong quá khứ, vụ khủng bố này có thể do nhóm al Qaeda ở Ấn Độ tiến hành – chứ không phải do ISIS. Thế nhưng đây chỉ là phân tích sơ khởi -- không phải là một kết luận – chỉ dựa trên những nguồn tin tình báo. Phân tích gia này còn cho biết nhóm AQIS có thành tích khủng bố ở Dhaka trong vài tháng qua, hơn là ISIS. Cho đến nay, tất cả các cuộc tấn công của AQIS chỉ xảy ra ở thủ đô Dhaka.

ISIS hay al-Qaeda?

Nhà phân tích Peter Bergen của CNN cho biết, ông không tin lời tuyên bố nhận trách nhiệm của ISIS là dỏm. Và rằng ông đã tiếp xúc với một giới chức phản gián chống khủng bố, vị này cho biết al-Qaeda trong thời gian qua, thường không tiến hành các vụ khủng bố lớn như thế. Philip Mudd, một cựu giới chức chống khủng bố của CIA và là một phân tích gia của CNN, đồng ý với Bergen rằng ISIS không nhận bừa như vậy. Đành rằng 2 tổ chức khủng bố này có tranh giành ảnh hưởng, nhưng họ không thể “cầm nhâm” được. Mudd nói. ISIS và al Qaeda muốn mở rộng sự hiện diện của họ trên toàn thế giới, Bergen nói. Điều đó gồm việc thu nhận công tác từ các nhóm khủng bố nhỏ, kiểu “cây nhà lá vườn”.

ISIS hay al Qaeda thì vẫn là hai tổ chức khủng bố Hồi giáo khét tiếng tàn bạo, gieo rắc kinh hoàng khắp thế giới gần 20 năm nay. Tổ chức ISIS gần đây liên tục thất thủ tại những vùng lãnh thổ chiến lược quan trọng: tại Fallujah, và các ngôi làng xung quanh thành phố Mosul, Iraq, khu vực quanh trung tâm đầu não của tổ chức ISIS ở Raqqa, Syria, hay thành phố Sirte, Libya... Những thất bại liên tiếp suốt nửa năm qua, khiến cho ISIS phải lên tiếng định nghĩa lại khái niệm về chiến thắng mà họ theo đuổi. Vì thế họ đang tổng tấn công nhiều nơi trên thế giới để cố lấy lại uy thế. Điều đó cho thấy, cả hai tổ chức ISIS và al Qaeda đang bước vào giai đoạn suy yếu và tan vỡ là điều tất yếu.

Lời Kết

Khi viết lời kết để chấm dứt bài **“Tháng Sáu Đa SỰ”** thì ở thủ đô Baghdad, Iraq vào sáng Chủ nhật 3/7 hai vụ khủng bố đẫm máu người dân vô tội, lại xảy ra trong mùa chay Ramadan sắp chấm dứt: Vụ thứ nhất “ôm bom tự sát” làm ít nhất 124 người dân thiệt mạng và 186 người bị thương. Vụ thứ hai tấn công “tự sát bằng xe tải” gài bom lúc giữa trưa, tại một khu phố đông người ở Baghdad, làm cho 119 người thiệt mạng và hơn 170 người bị thương. Đây là hai vụ tàn sát tập thể ghê rợn nhất tại thủ đô Baghdad trong năm nay. Cả hai đều do ISIS thực hiện đúng vào mùa chay “Ramadan”, mùa cầu nguyện an lành, gần kết thúc.

“Tháng Sáu Đa SỰ” là tháng đau buồn, tang tóc, oan khiên cho rất nhiều nạn nhân và thân nhân của họ trong những cuộc khủng bố tàn sát không gớm tay tại Florida, USA, Thổ Nhĩ Kỳ, Banglades và Iraq. Đành rằng họ đã ra đi vào cõi vĩnh hằng, không kịp thốt lên một lời từ giã những người thân yêu, ở lại, với vô vàn thương nhớ! Đành rằng họ đã đi vào cõi phúc. Chắc chắn ở đó không tranh giành, không hơn thua, không nợ nần, không âu lo, không thù hận... mà chỉ có những nụ cười hiền hòa, những vòng tay ôm nồng ấm, những tấm lòng bao dung với tha nhân, kể cả những tên “máu lạnh” đã ôm bom, xả đạn vào họ trong tháng Sáu & đầu tháng 7 tang tóc, chia lìa... Rất nhiều người cũng tin như thế! Xin hãy cầu nguyện!

Trương Sĩ Lương

Tham khảo: CNN, Fox News, MSNBC & Tổng hợp báo chí.



TS Mai Thanh Truyết

Vài Suy Nghĩ Về Thách Thức Của Trung Cộng Hiện Tại ở Biển Đông

Trong những tháng vừa qua, tình trạng biển Đông ngày càng căng thẳng: 1- Đệ VII và Đệ III hạm Đội Hoa Kỳ đã hiện diện trong vùng này, 2- Trung Cộng tiếp tục mang hàng trăm tàu chiến bố trí khắp nơi trong vùng, 3- TC tập trận bắn đạn thật, 4- Thái độ của ASEAN về các áp đặt của TC ở biển Đông, 5- Phản ứng quyết liệt của TC trước thêm quyết định của tòa án La Haye...

Tất cả nói lên tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Để trả lời câu hỏi "*Trung Cộng muốn gì tại biển Đông?*", xin được lần lượt phân tích qua về tầm quan trọng của biển Đông trong vùng cùng vị trí và âm mưu của TC cũng như của "chư hầu" Việt Cộng Bắc Việt.

Tầm quan trọng của biển Đông:

1- Về tiềm năng dầu khí: Theo ước tính toàn vùng biển Đông có trữ lượng ước tính từ 28 đến 213 tỷ thùng dầu căn cứ vào Viện Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ năm 2008 và 3,8 ngàn tỷ thước khối khí đốt (US Geological Survey năm 2010) có khả năng cung cấp cho toàn vùng trong vài thập niên.

2- Về tiềm năng quân sự: Kiểm soát được vùng này có nghĩa là khống chế toàn vùng Đông Nam Á và kiểm soát được mọi di chuyển, trao đổi quân sự của các quốc gia trong vùng với đối tác bên ngoài, đặc biệt là vấn đề di chuyển vũ khí thiết bị quân sự và tình báo.

3- Về khả năng kinh tế: Kiểm soát các hoạt động kinh tế đi-đến của từng quốc gia; từ đó có thể ước lượng được sức mạnh kinh tế của các nước trong vùng.

4- Về chánh trị toàn cầu: Đây là tầm quan trọng nhứt. Nếu chiếm được biển Đông, ngoài các yếu tố trên, TC có thể "siết cổ" bất cứ quốc gia nào trong vùng, áp lực phải đi theo chiều hướng của Đại Hán trong chính sách đối ngoại với thế giới bên ngoài. Nhà cầm

quyền nào không đi theo TC sẽ bị bóp nghẹt ngay từ trứng nước và quốc tế phải đứng trước sự đã rồi, không thể đáp ứng được hay gây áp lực với TC qua các thể chế của Liên Hiệp Quốc.

Những gì Trung Cộng muốn

và những gì Trung Cộng đang làm

Nhìn qua tình hình xã hội bên trong lục địa TC, chúng ta nhận thấy tình trạng bất ổn trong xã hội như nạn thất nghiệp ngày càng cao do mức sản xuất và xuất cảng qua Hoa Kỳ và Liên hiệp Âu châu giảm mạnh tạo ra sự khủng hoảng ở hầu hết các tỉnh, đặc biệt tại Quảng Châu. Nơi đây dân chúng bắt đầu biểu tình đòi tăng lương, nâng cao phúc lợi cũng như nhân quyền và các quyền tự do khác. Và một hiện tượng bóp nghẹt tự do dân chủ gần đây nhất, là vụ bắt nhốt Ông thị trưởng thành phố Ô Khảm do dân bầu phổ thông đầu phiếu lần đầu tiên trong lịch sử TC năm 2013 là chỉ dấu cho thấy TC muốn dùng chuyên chính vô sản để... tránh bạo loạn xã hội.

Thêm nữa, phong trào độc đòi độc lập ở Tây Tạng qua việc người dân và nhà sư tiếp tục tự thiêu và gây bạo động. Tân Cương cũng không yên ổn với các vụ đặt bom vừa qua... Pháp Luân Công tiếp tục rao giảng và ảnh hưởng lên nhiều tầng lớp trong toàn xã hội.

Và hiện tại, TC với chiến dịch "*cắt lát xúc xích*" (sách lược tầm ăn dâu) ở Biển Đông, nhằm hướng tới việc thống trị toàn khu vực. Nhu cầu này đã thể hiện trong một động thái mà Tờ báo New York Times đã gọi một cách đúng đắn là một "trò chơi gà" (game of chicken), làm cho nhiều người e rằng sự kiện trên có thể châm ngòi cho một cuộc chiến tranh bi thảm giữa các cường quốc. Mục tiêu của Trung Cộng đơn giản là: thống trị khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, và từ từ nhưng chắc chắn, đẩy bật Mỹ ra khỏi biển Đông. Tất cả đều nhắm vào một chiến lược đã được TC chuẩn bị và thi hành từ đầu thập niên 2000. Đó là chiến lược "chống tiếp cận/chống xâm nhập" (A2/AD).

Vì vậy, việc phô trương sức mạnh trên biển Đông trong những ngày tháng gần đây cho thấy nhiều chỉ dấu của TC nhằm:

Thứ nhất: Chuyển hướng áp lực của người dân Trung Hoa, các mối bất ổn trong nội địa, và kích thích tinh thần quốc gia cực đoan Đại Hán trong vấn đề biển Đông;

Thứ hai: Phong trào giành độc lập trong nước nổi lên và TC không muốn thế giới bên ngoài chú tâm vào, cho nên càng làm nổi thêm đình đám trong vấn đề biển Đông;

Thứ ba: Phát triển kinh tế của TC trong mấy năm gần đây giảm sút mạnh, không còn giữ ở mức độ 9-10% nữa (thống kê mới nhất chỉ có 7.6%); do đó, uy tín của nhà cầm quyền bị sụt giảm, người dân không còn tin tưởng chính sách của đảng nữa. Riêng năm 2015, xuất cảng giảm sút 25% do Liên hiệp Âu châu và Hoa Kỳ tẩy chay hàng hóa tạo ra một lượng không nhỏ lao động thất nghiệp vì hàng tồn kho ứ đọng;

Thứ tư: Việc thiết lập các phi trường quân sự trên Hoàng Sa và Trường Sa, cùng hành động cho máy bay tiếp liệu hạng nặng, máy bay quân sự hoạt động trên các vùng đảo TC chiếm đóng của Việt Nam từ 1974 và 1988 đến nay. TC cũng không ngừng thành lập bộ chỉ huy quân sự trên đảo Phú Lâm, Hoàng Sa và đảo Vành Khăn, Trường Sa. Hiện tại, TC dự định biến hai nơi này thành hai trung tâm du lịch và bắt đầu tiếp nhận du khách dự trữ vào đầu tháng 9 tới đây. Do đó, những sự kiện này cho thấy âm mưu không chế biển Đông của TC càng rõ nét hơn;

Thứ năm: Đây chính là cốt lõi của vấn đề TC làm ồn ào ở biển Đông. Đó là việc che đậy tiến trình Hán hóa một cách tiệm tiến và vững chắc của TC vào suốt chiều dài của Việt Nam từ Bắc chí Nam bằng cách xây dựng xí nghiệp, nhà máy, mang thiết bị, nhân công xâm nhập, thuê mướn rừng đầu nguồn dài hạn, thuê mướn đất nông nghiệp, thu mua tất cả sản phẩm chăn nuôi hay nông nghiệp và nguyên liệu của Việt Nam bằng bất cứ giá nào. Từ đó khống chế nền kinh tế VN và xâm nhập nhân công, đưa tình báo vào khắp mọi miền đất nước.

Tóm lại, chúng ta thấy rõ ràng âm mưu của TC thể hiện rõ qua năm chỉ dấu trên và hệ lụy của những sự kiện đó đưa đến kết quả là:

Ở phía Đông, TC đã vây hãm Việt Nam ở Biển Đông với bản đồ 9 đoạn và thiết lập các đường bay và khu quân sự trên đảo Hoàng Sa và Trường Sa chiếm của Việt Nam;

Ở phía Tây, TC đã dùng thế trận "nước" qua việc xây dựng các đập ở thượng nguồn để khống chế dòng chảy của sông Mekong, hạn chế việc phát triển kinh tế và làm xáo trộn xã hội Việt Nam trên bình diện cả nước;

Trong đất liền, với 49 tụ điểm tập trung từ Bắc chí Nam, đặc biệt: - vùng nước sâu Vũng Áng, Sơn Dương, yết hầu của dãy đất hình chữ S Việt Nam; - và nóc nhà Việt Nam qua sự chiếm đóng vùng Tân Rai và Nhân Cơ trong việc khai thác bauxite. Nơi đây, TC có

thể kiểm soát sinh hoạt đi lại của toàn vùng biển Đông, thủy lộ của 40% hàng hóa thông thương trên thế giới. Đây là đạo quân thứ V của TC một khi có chiến tranh xảy ra.



Như vậy về phía Việt Nam thì sao?

Những gì Cộng sản Bắc Việt chạy theo đuôi TC:

Tình trạng kinh tế qua việc tài chánh và ngân hàng cùng sản xuất sụp đổ hoàn toàn. Hàng loạt ngân hàng đóng cửa. Sáu tháng đầu năm 2016 có trên 50.000 xí nghiệp trung phá sản và bị đóng cửa. Nợ công nợ tư chồng chất.

Đối với vấn đề tranh chấp biển Đông với TC, CS Bắc Việt chỉ chơi trò "đánh-đàm", trò "cút bắt" qua các "kịch bản" của TC mà thôi. Chúng ta đừng nghĩ rằng Việt Nam tuyên bố luật biển của Việt Nam ngày 24/6/2012 thể hiện tinh thần độc lập tự chủ, nhưng thật sự cũng nhằm vào sự đánh lạc hướng nổi bất bình của người dân. Việc làm này chỉ nhằm vào việc giải tỏa áp lực qua các vụ biểu tình chống TC, biểu tình chiếm đất của người dân, vụ cá chết ở vùng biển Miền Trung và trong nội địa, và gần đây nhất là vụ hai phi cơ quân sự của Việt Nam bị "bắn" rơi trong hải phận Việt Nam.

Việt Nam vẫn để "tàu lạ" tiếp tục đâm chìm hay bắt các tàu đánh cá của ngư dân, thậm chí TC ngang nhiên chặn bắt và săn đuổi tàu tuần tra của Việt Nam trong hải phận của mình nữa. Trong lúc đó, hai nước vẫn "thăm tình đồng chí" cùng hợp tác tuần tra chung trên biển Đông ở Vịnh Bắc Việt.

CS Bắc Việt tiếp tục lờ đi cho TC xây các bè cá ngay trong vùng biển quân sự ở Cam Ranh và Nha Trang suốt 10 năm qua, mà nhà cầm quyền địa phương vẫn không biết.

Xét cho cùng, các cuộc tranh cãi giữa TC và Việt Nam trong vấn đề biển Đông chỉ là một màn kịch rẻ tiền do đàn anh dàn dựng và

đàn em cs Bắc Việt theo đuôi để hầu xả bớt áp lực của người dân trong việc xâm chiếm một cách lộ liễu của TC.

Phải chăng đây chỉ là một sự dàn xếp của hai đảng cộng sản Trung Hoa và Bắc Việt trong việc dâng trọn đất nước cho TC để đổi lấy "ngôi sao thứ sáu" trên lá cờ của đàn anh nước lớn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa?

Trước tình thế hiện tại, chúng ta, người con Việt hải ngoại và quốc nội muốn gì và phải làm gì?

Xin đan cử vài gợi ý để chúng ta cùng suy nghĩ:

Việt Nam cần liên lập (liên kết trong tinh thần độc lập) với các quốc gia trong vùng biển Đông, đặc biệt là ASEAN để cùng nhau cộng sinh trước bá quyền nước lớn là Trung Cộng. Muốn được như vậy Việt Nam cần phải có dân chủ mới có thể xây dựng được sức mạnh kinh tế, xã hội, văn hóa, và chính trị ổn định;

Cần phải có được tiếng nói tổng hợp chung giữa các quốc gia trong vùng và cùng chủ trương một giải pháp quốc tế thay vì giải quyết song phương giữa từng nước với TC như hiện tại;

Đôi với người Việt trong nước, cần phải vận động triệt để hầu phủ nhận những ký kết song phương giữa Hà Nội và Bắc Kinh từ 1958, 1988, 1990 và cho đến nay; người Việt ngoài nước cần hỗ trợ đấu tranh bằng cách vận động sự đồng thuận và yểm trợ của thế giới tự do trong việc vô hiệu hóa các văn kiện giữa hai đảng cộng sản Trung Hoa và Bắc Việt;

Chúng ta đã biết rất rõ nguyên nhân của sự xâm chiếm tiệm tiến và Hán hóa dân tộc là do chính đảng CS Bắc Việt, một nhóm Thái thú biết nói tiếng Việt của TC. Do đó, đây mới chính là mục tiêu cần phải triệt tiêu. Người Việt hải ngoại, nếu muốn đóng góp vào tiến trình này, cần phải dứt khoát và tích cực trong việc cấm vận tài chánh cho Việt Nam bằng cách ngưng gửi tiền, ngưng du lịch và chấm dứt những việc từ thiện xã hội không cần thiết.

Cuộc vận động quốc tế qua các quốc gia Tây phương, Bắc Mỹ, cùng các hiệp hội quốc tế để họ có cái nhìn chính xác hơn về chính sách "cai trị phi nhân" của đảng CS Bắc Việt đi ngược lại với đà phát triển chung của nhân loại.

Với sự đấu tranh của người Việt hải ngoại như các đề nghị trên, từ đó, quốc nội mới có khả năng làm một cuộc cách mạng có thể xóa tan được cơ chế mục nát của đảng CS Bắc Việt và đưa đất nước vào trật tự mới của toàn cầu.

Qua các phân tích vừa kể trên, chúng ta cần cùng nhau động não hâu mưu tìm một định hướng cho Việt Nam tương lai.

Kết luận

Chúng ta có thể kết luận rõ ràng là Trung Cộng và Cộng sản Bắc Việt đang hát bài "hợp ca Biển Đông", "hợp tấu Mekong", "bi hài kịch xây dựng các tụ điểm cho TC định cư", trong đó ca sĩ chánh là TC và nhóm hát bè là CS Bắc Việt. Tiếng hát "bành trướng Đại Hán" càng to với hàng hàng lớp lớp tàu chiến tràn ngập biển Đông, kèm theo những tiếng bè nhỏ hơn nhưng người nghe vẫn cảm nhận được những câu bè "vô cảm" trước nỗi nhục của dân tộc, dâng đất, dâng biển cho ngoại bang để đổi lấy quyền lực và tài sản của Đất và Nước. Đó là tiếng hát bè của những thái thú biết nói tiếng Việt, đảng CS Bắc Việt!

Về phía Hoa Kỳ, mặc dù sức mạnh quân sự đang được tăng cường tại biển Đông, nhưng chúng ta đừng nghĩ rằng người Mỹ sẽ trở lại Việt Nam. Từ gần hai năm nay, những nhân vật đầu não của Mỹ luôn tuyên bố vấn đề tự do lưu thông hàng hải ở vùng biển Đông là một vấn đề lợi ích quốc gia đối với Mỹ, mặc dù trong hiện tại, đã hoạt động hết sức tích cực qua sự kiện bốn tàu chiến điện tử và hai hàng không mẫu hạm có mặt tại biển Đông, trong tình trạng sẵn sàng, và với những công bố cứng rắn về những động thái quân sự của TC trong những ngày gần đây. Mỹ đã và đang góp phần quyết định trong việc hoá giải những thủ đoạn của TC. Tuy nhiên, trong việc tranh chấp giữa TC và các quốc gia ASEAN, người Mỹ luôn đứng ngoài, tránh việc đối đầu trực tiếp với TC trong việc tranh chấp chủ quyền ở biển Đông.

Về phía TC, Ông Trương Phong, một học giả thuộc khoa quan hệ đối ngoại của Trường "Các vấn đề châu Á-Thái Bình Dương" của đại học quốc gia Úc - Ông là giáo sư thỉnh giảng tại Viện quốc gia nghiên cứu Đông Nam Á, (TC) và là tác giả cuốn sách "Trung Quốc độc bá: Chiến lược lớn và các thể chế quốc tế trong lịch sử Đông Á" có nêu vấn đề chính là cả các nước tranh chấp chủ quyền lẫn Trung Cộng đều không hiểu được chính xác Bắc Kinh muốn đạt được điều gì ở biển Đông. Chỉ vì trong giới phân tích và hoạch định chính sách Trung Cộng có 3 luồng tư tưởng đầu đá nội bộ, gọi là 3 phe thực dụng, cứng rắn và ôn hòa.

1- Phe thực dụng cho rằng họ đang bảo vệ quyền lợi quốc gia, bằng cách tăng cường sự hiện diện vật chất ở Biển Đông.

2- Phe cứng rắn cũng có trong dân Trung Cộng, một bộ phận lớn chỉ có cái nhìn hời hợt về tình hình Biển Đông. Bộ phận này tỏ ra hung hăng vì cho rằng đây là thể hiện yêu nước (cực đoan), nhưng họ không nghĩ về các lợi và hại của TC một khi phải đối đầu với các quốc gia liên quan, đặc biệt là Việt Nam và Phi Luật Tân.

3- Phe ôn hòa cho rằng đã đến lúc Trung Cộng phải sửa chủ trương để làm rõ các mục tiêu ở Biển Đông. Họ công nhận sự mập mờ hiện nay của Bắc Kinh về yêu sách chủ quyền lãnh thổ đang khiến thế giới quan ngại và không tin TC nữa.

Tuy nhiên, tất cả các phe nhóm có cùng một điểm chung là họ cũng cảm nhận rằng từ sự trỗi dậy của Trung Cộng, Bắc Kinh nên lập một sự hiện diện ở Biển Đông tương xứng với sức mạnh mới, nhất là khi hầu hết các nước tranh chấp đã hiện diện hàng chục năm tại khu vực này. Học giả Trương Phong nhận định: *"Thế mạnh mới buộc TC phải làm rõ các thâm ý chiến lược của mình. Và hiện nay, có lẽ cả lãnh đạo nước này cũng chưa có câu trả lời rõ ràng cho câu hỏi trên?"*

Chưa bao giờ hết, Việt tộc đang mang nỗi oan khiên nghiệt ngã này!

Vì vậy,

Một lần nữa, chúng tôi muốn gióng thêm lên tiếng chuông kêu gọi người Việt ở quốc nội cùng hải ngoại ý thức rằng cộng sản Bắc Việt đã đem "tình đồng chí của đảng CS" áp dụng chuyên chính vô sản trong suốt 41 năm qua, chẳng lẽ chúng ta không kết được "nghĩa đồng bào" của 89 triệu bà con trong nước (không kể 4 triệu đảng viên CS) và 2,5 triệu ở hải ngoại (không kể 1,5 đích thực là Việt kiều của Việt Nam Xã Nghĩa) để tẩy trừ những kẻ nội thù của quê hương?

Hội nghị Diên Hồng chính là trong thời điểm này của tổ quốc Việt Nam hôm nay.

Ngọn lửa Tunisia ngày nào sẽ phải bùng cháy cùng hòa lẫn với máu đào của Tuổi Trẻ Việt Nam nơi quê cha đất tổ. Chỉ có MÁU mới đổi MÁU mà thôi.

Mai Thanh Truyết



Nguyễn Mạnh An Dân
Ngày ấy, bây giờ

Từ nhỏ chưa quên

Áo bao cát, dép lốp xe,
Bình đông nước lã kè kè bên hông
Sáng bụng đói, trưa cũng không
“Trên” kêu khắc phục làm xong vụ mùa.

Hai người tù khiêng một người
Tấm ni lông rách hờ đôi chân gầy
Vệ binh cầm súng quay quay
Quát: Đào cái lỗ, lấp ngay, rồi về.

Còn nguyên tù lớn

Bé thơ lòng trắng như bông
Lê la hè phố trường không một giờ
Ngọc quý thiếu dũa cũng mờ
Nửa là hoa nhỏ phát phơ giữa đời.

Em bé được lệnh vẽ cờ
Tay run, bụng đói gượng tô nền hồng
Máu người khô từ bên trong
Mặt ngoài vẫn phải vui mừng, vỗ tay.

Cô giáo vào dạy học trò
Nhìn đâu cũng thấy buồn xo mắt người
Bài học xã hội tốt tươi
Đến giờ phải giảng, ngậm ngùi, lại thôi.



Phạm Trần Anh *Giỗ Tổ Hùng Vương*

10 tháng ba âm lịch

“Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba ...”

Hàng năm cứ vào ngày mùng mười tháng ba Âm lịch, nhân dân cả nước nô nức kéo về đền Hùng để dự lễ giỗ Tổ Hùng Vương, người khai mở nước Văn Lang xa xưa của Việt tộc. Truyền thống uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây đã đi vào tâm thức Việt như một nguồn suối tâm linh làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người Việt.

Ngay từ thuở xa xưa, người Việt cổ đã có một đời sống tâm linh siêu vượt. Người Việt cổ đã sớm nhận thức được cuộc sống thường nhật để tìm ra lẽ sống của cả một đời người nên không chỉ tin vào thần thánh mà còn tin vào chính con người. Chính vì vậy, từ xa xưa người Việt ngoài việc thờ cúng thần linh giúp cho cuộc sống còn thờ cả nhân thần là những người khi còn sống đã giúp dân giúp nước, giúp ích cho địa phương. Đặc biệt người Việt có

truyền thống thờ cúng Tổ tiên, ông bà cha mẹ là những người trực tiếp sinh đẻ ra mình, nuôi dưỡng mình thành người.

Ngay cả ông Trời, đối với người Việt là cư dân sống bằng nghề nông nên tôn thờ ông trời đã ban cho những giọt nước mưa tưới xuống đất để hạt giống nảy mầm, cây cối đâm chồi nảy lộc. Ông trời được dân gian Việt kêu cầu đến “Trời ơi” mỗi khi gặp sự đau buồn, dân gian còn nhân cách hoá ông trời thân thương từ chân trời, lưng trời đến mặt trời và nếu cần thì sẵn sàng bắc thang lên hỏi ông trời, chứ không thần thánh hoá kiểu Hán tộc là có một ông Ngọc Hoàng Thượng đế toàn quyền ban phát, toàn quyền sinh sát trên thượng giới và cả ở dưới trần gian nữa.

Một nhà Việt Nam học người Pháp Léopold Cadiere đã nhận định về tín ngưỡng và thực hành tôn giáo của người Việt Nam như sau: *“Với người Việt, Trời không phải là một vị thần, ít nhất là trong quan niệm dân gian. Đó là ông Trời, đáng hình như thuộc về thế giới siêu việt. Hoàng đế tế trời một cách trọng thể còn dân gian thì cầu trời, kêu trời hàng ngày bằng ngôn ngữ thông thường. Ý niệm trời thấm sâu vào tâm tư người Việt và được biểu lộ thường xuyên mỗi ngày qua ngôn ngữ một cách minh nhiên đến nỗi ta không thể thấy rằng ý niệm trời chính là một nguyên lý cơ bản và cao cả nhất đối với đời sống tín ngưỡng của người Việt”*. Trong khi đó, phương Tây với nền văn minh hết duy thần, duy linh, duy tâm, duy lý rồi duy vật thái quá khiến con người cảm thấy bất an nên thường đặt ra những vấn nạn như chúng ta từ đâu đến rồi chết sẽ đi về đâu? Chính những câu hỏi xa vời không bao giờ giải đáp được nên con người trở nên vô thần hoặc phải tìm đến tôn giáo chấp nhận một cách vô thường.

Với niềm tin đơn giản chân chất của người Việt cổ thì Tổ Tiên, ông bà cha mẹ đã sinh ra mình chứ không phải do một thần linh nào từ trên trời. Chính vì thế phải biết ơn cha mẹ đã sinh thành dưỡng dục mình nên người. Bốn phận con người là phải hiếu thảo với cha mẹ, anh chị em thương yêu đùm bọc lẫn nhau vì cùng một mẹ mà ra. Huyền thoại Rồng Tiên với Bố Lạc mẹ Âu của Việt tộc, chúng ta cùng một bào thai mẹ Âu, trăm họ cũng cùng từ một gốc Bó Rồng mẹ Tiên mà ra cả. Trên thế giới duy nhất chỉ có dân tộc ta mới có hai chữ “Đồng bào”, chúng ta cùng một bào thai mẹ sinh ra nên đối với mọi người, chúng ta cũng dùng tình thân mà đối xử, mới gọi nhau là bà con cô bác như trong một nhà vậy.

Người Việt có một đời sống tinh thần tâm linh sâu thẳm, thể hiện tình cảm thiêng liêng cao cả mà không một dân tộc nào có được. Đạo lý làm người dạy chúng ta rằng khi sống là phải biết tri ân thờ cúng ông bà cha mẹ để mai này khi ta có chết đi thì cũng về với ông bà cha mẹ mà thôi. Từ việc hiếu thảo thờ cúng cha mẹ, ông bà tiên tổ đến ý thức tôn thờ ông Tổ của dòng giống: Quốc tổ Hùng Vương cũng như các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá đã hun đúc ý thức cao độ về lòng yêu nước thương nòi, tạo cho mỗi con dân đất Việt niềm tự hào về dòng dõi con Rồng cháu Tiên của Việt tộc. Hiện nay ở Việt Nam vẫn còn tôn thờ nhân thần và đạo thờ cúng ông bà vẫn còn trân trọng bảo lưu, đó chính là bản sắc văn hoá đặc trưng của dân tộc và cũng là đạo lý làm người của Việt tộc. Truyền thống cao đẹp này trải qua hơn sáu ngàn năm lịch sử vẫn thấm đậm trong lòng dân tộc với bao thăng trầm biến đổi của dòng vận động lịch sử. Cho tới nay và mãi mãi về sau, hàng hàng lớp lớp thế hệ trẻ Việt Nam vẫn tưởng nhớ về cội nguồn dân tộc với tất cả lòng hân diện tự hào Việt Nam.

Tự xa xưa, tiền nhân ta đã chọn ngay mùng mười tháng ba là ngày giỗ Tổ Hùng Vương. Tháng ba là tháng Thìn, tháng của bố Rồng và ngày mười là ngày của mẹ Tiên nên tiền nhân đã giỗ quốc Tổ vào ngày mùng 10 tháng 3 hàng năm.*

Đền Hùng nằm trên núi Nghĩa Lĩnh còn có tên là núi cả, núi cao nhất 175 mét trong quần thể 100 ngọn núi ở Vĩnh Phú. Theo Hùng triều Ngọc phả, Thần phả xã Tiên Lát huyện Việt Trì tỉnh Hà Bắc thì đến đời Hùng Vương thứ 16 là Hùng Tào Vương huý Đức Quân Lang mới dời đô xuống Việt Trì, Phong Châu. Hùng Tào Vương trị vì từ năm Tân Dậu 660 TDL đến năm Nhâm Thìn 569 TDL ngang với thời Chu Linh Vương đời Đông Chu.**

Đền Hùng gồm Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng với Lăng vua Hùng. Từ dưới đi lên qua cổng Đền cao 8m1, nóc cổng hình dáng tám mái, hai bên là phù điêu hình 2 võ sĩ cầm đao và chùy bảo vệ đền. Khách hành hương chỉ bước lên 225 bậc đá là lên đến đền Hạ. Tương truyền nơi đây mẹ Âu đã sinh ra bọc trăm trứng sau nở thành trăm người con trai. Bước thêm 168 bậc thang đá là đến Đền Trung toạ lạc ngang sườn núi Nghĩa Lĩnh, theo tương truyền thì đây là nơi Lang Liêu đã gói bánh dày bánh chưng dâng vua cha để cúng tiên tổ nhân ngày Tết. Chính tại nơi đây, vua Hùng thường hội các Lạc Hầu Lạc Tướng để bàn việc nước. Đền Trung thờ phượng các vua Hùng và dòng dõi, có cả bệ thờ công chúa

Tiên Dung và Ngọc Hoa. Ngay ở gian giữa đền Trung treo bức đại tự “Hùng Vương Tổ miếu” nghĩa là miếu thờ Tổ Hùng Vương, gian bên phải treo một bức đại tự “Triệu Tổ Nam bang” nghĩa là Tổ muôn đời của nước Nam, gian bên trái treo bức “Hùng Vương Linh tích” nghĩa là Huyền tích linh thiêng của vua Hùng.

Bước thêm 132 bậc thang đá nữa là tới đền Thượng. Đền Thượng có 4 nếp nhà: Nhà chuông trống, nhà Đại Bái, nhà Tiền Tế, Cung thờ. Trên vòm cung cửa chính ra vào được trang trí phù điêu hình 2 vệ sĩ phương phi làm nổi bật bức hoành phi 4 chữ “Nam Việt Triệu Tổ” nghĩa là Tổ Triệu muôn đời của nước Việt. Trong nhà Đại bái có câu đối bát hủ:

Mở lối đắp nền bốn hướng non sông về một mối

Lên cao nhìn rộng, nghìn trùng đôi núi tựa đàn con

Trong nhà Tiền tế đặt một Hương án trên để tráp thờ bên trong đặt một triện gỗ hình vuông có khắc 4 chữ: “Hùng Vương tứ phúc”. Đặc biệt có treo một bức hoành phi trong đó có câu “*Quyết sơ dân sinh*” nghĩa là cuộc sống của nhân dân là điều quyết định đầu tiên của người lãnh đạo. Ngay từ thời vua Hùng đã lấy dân làm gốc, Tất cả của dân, do dân và vì dân, còn giá trị mãi đến muôn đời*. Bên phải đền Thượng là cột đá thề của An Dương Vương, bên trái đền Thượng là Lăng vua Hùng nhìn về hướng Đông Nam, kiến trúc theo hình khối vuông, trên có cổ diêm 8 mái, đỉnh chóp đắp hình rồng uốn lượn nổi lên 3 chữ khắc chìm: “Hùng Vương Lăng”.

Trên mỗi mặt tường đều đắp mặt hổ phù, thành bậc đắp kỳ lân, cửa chính của Lăng nổi lên 2 câu đối tri ân Quốc Tổ Hùng Vương:

Lăng tám tự năm nào, núi Tản sông Đà ...

non nước vẫn quay về đất Tổ ...

Văn minh đương buổi mới, con Hồng cháu Lạc ...

giống nòi còn biết nhớ mồ ông ..! ”

Hàng năm vào ngày mùng mười tháng ba là ngày lễ hội Hùng Vương được xem như Quốc lễ của cả một dân tộc. Thời xưa đích thân nhà vua đứng chủ tế với đủ nghi thức tế lễ long trọng. Lễ vật gọi là lễ Tam sinh gồm nguyên một con heo, một con bò và một con dê. Bánh chưng và bánh dày là lễ vật không thể thiếu được cũng như khi cử hành tế lễ phải có đầy đủ bộ nhạc cụ đặc biệt là chiếc trống đồng độc đáo của Việt tộc. Sau phần tế lễ là phần lễ hội với cuộc rước bánh dày bánh chưng và rước cỗ chay, rước voi và cuối cùng là lễ rước kiệu bay truyền thống của dân gian các

làng xung quanh vùng đất Tổ. Mỗi làng đều đem theo kiệu riêng của làng mình từ các làng do vị bộ lão dẫn đầu rồi đến thanh niên trai trẻ mặc võ phục thuở xưa tay cầm đủ loại cờ quạt sắc màu rực rỡ. Tất cả tề tựu dưới chân đền chờ cử hành tế lễ tạo nên một rừng người, rừng cờ hoa với đủ sắc màu. Mọi người nô nức dự lễ hội, già trẻ rộn rã tiếng cười nhưng khi tiếng chiêng tiếng trống khai lễ thì không khí trang nghiêm u mặc bao trùm cả một vùng đất Tổ.

Sau phần tế lễ rước kiệu là phần hội hè với đủ mọi trò vui chơi cho nam thanh nữ tú tham dự thưởng ngoạn. Mở đầu là cuộc thi đua thuyền truyền thống của các đội thuyền Rồng của các làng trong hồ Đá Vao ngay cạnh chân núi. Dọc bờ hồ vòng quanh ven chân núi đủ các trò vui chơi nào là những rạp tuồng chèo, những cây đu tiên, những trò chơi dân gian như đánh cờ người, trò tung còn giữa thanh niên thiếu nữ ngày xuân, những phường hát Xoan của các nơi về tụ hội tổ chức hát Xoan với những làn điệu dân ca truyền thống mỗi độ xuân về.

Việt tộc là cư dân nông nghiệp nên thường tổ chức lễ tết hội hè quanh năm suốt tháng nhưng lễ hội đền Hùng mang một ý nghĩa hết sức cao đẹp. Dự lễ hội đền Hùng chính là cuộc hành hương trở về nguồn cội dân tộc trong tâm thức mỗi con dân đất Việt. Lễ hội đền Hùng không đơn thuần là cuộc chơi xuân với những hội hè đình đám mà để chúng ta hướng vọng về Quốc tổ Hùng Vương, người truyền thừa sự sống và khai mở đất nước Văn Lang cho tất cả chúng ta. Trên thế giới ngày nay, có lẽ chỉ có dân tộc Việt Nam có Quốc tổ để tôn thờ và có một huyền thoại Rồng Tiên đẹp như áng sử thi để chúng ta có quyền tự hào gọi nhau là đồng bào, là anh em ruột thịt cùng một mẹ sinh ra:

*“Bọc điều trăm họ thai chung,
Đồng bào tiếng gọi vô cùng Việt Nam ”*

ĐỀN THỜ QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG

Theo Ngọc phả Đền Hùng do Hàn lâm viện Đại học sĩ Nguyễn Cồ phụng soạn vào năm Hồng Đức nguyên niên 1470, sau được Hàn lâm Thị Độc sao lại năm Hoàng Định Nguyên niên 1600 thì Đền Trung tức Hùng Vương Tổ miếu được xây vào thế kỷ XIV, bị quân Minh phá huỷ vào thế kỷ XV. Đến thời Lê (1427-1573) được xây dựng lại theo bố cục hình chữ nhật cùng với Gác chuông và Thiềm Quang Tự nay chỉ còn 2 phần tiền tế. Đền Thượng cũng

được xây dựng vào thời kỳ này, đến thế kỷ XVII-XVIII đền Hạ mới được xây dựng.

Năm 1823, vua Minh Mạng cho xây dựng Miếu “Lịch đại Đế vương” ngay tại kinh thành Huế. Nhà vua đã bàn bạc kỹ lưỡng với bộ Lễ để đưa các nhân vật lịch sử vào thờ trong miếu. Bản tâu trình của bộ Lễ lên vua Minh Mạng như sau: “Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân thực là thủy tổ của nước Việt ta. Thế thì từ ngoại kỷ trở về trước phải lấy các vị sáng thủy mà thờ. Từ nhà Đinh về sau thì giềng mối mới rõ. Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Lê Thái Tổ thừa vận lần lượt nổi lên, đều là vua dựng nghiệp một đời. Trong khoảng ấy, anh chúa trung hưng như Trần Nhân Tông ba lần đánh bại quân Nguyên, hai lần khôi phục xã tắc. Lê Thánh Tông lập ra chế độ, mở rộng bờ cõi, công nghiệp rạng rỡ vang rền ... đều nên liệt vào miếu thờ”.

Đến năm Tự Đức thứ 27 (1874) ra sắc chỉ sửa chữa lại đền Thượng trên núi Nghĩa Lĩnh và cho khắc 2 bia đá dựng tại khu đền thờ. Năm Duy Tân thứ sáu (1912) cho trùng tu cung trong đền ngoài qui thứ như ngày nay. Năm Khải Định thứ 7 (1922) lại cho sửa sang thêm Lăng mộ và trùng tu đền Giếng thờ 2 công chúa Tiên Dung con vua Hùng thứ 3 lấy Chử Đồng Tử và công chúa Ngọc Hoa, con vua Hùng thứ 18 lấy Cao Sơn tức Sơn Tinh (Thánh Tản Viên). Năm 1935, vua Bảo Đại cho trùng tu và mở rộng thêm diện tích đền và cho dựng bia đá ngày 10 tháng 3 năm Canh Thìn “Đền vua Hùng là nơi thờ các vua họ Hồng Bàng trong lịch sử tối cổ của nước Việt ta”. Thời xưa, hàng năm tổ chức quốc lễ vào mùa Thu nhưng đền đòi vua Khải Định năm 1917, Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc xin bộ Lễ lấy ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch hàng năm làm Quốc lễ, trước ngày giỗ vua Hùng thứ 18 một ngày.

Phạm Trần Anh

** Theo cách tính ngày tháng Việt Lịch của dân tộc, thì tháng 3 là tháng Thìn, và đếm từ Tý trong 12 con giáp, ngày 10 là ngày Dậu. Theo 12 địa chi, Dậu là gà, thuộc loài chim, và chim là biểu hiệu của Tiên. Cũng vậy, địa chi Thìn đã mang nghĩa là Rồng. Ngày 10 tháng 3 là ngày Tiên, tháng Rồng. Ngày 10 tháng 3 được Tổ Tiên chọn chính là để giúp con cháu dễ dàng nhận thức về nguồn gốc dân tộc của mình. Ngày nay chúng ta không những bảo lưu truyền*

thống giỗ Tổ Hùng Vương mà còn xem ngày 10-3 ÂL là ngày nhớ ơn bậc sinh thành dưỡng dục mình nên người: “Ngày của Cha mẹ (Parent’s Day)” đối với mọi người Việt Nam.

*** Theo học giả Trần Quốc Vượng thì Việt Trì và vùng xung quanh Vĩnh Phú là đỉnh cao nhất của tam giác châu sông Hồng. Sông Hồng là tên gọi cuối thế kỷ thứ XIX do màu nước của sông. Sách Thủy Kinh chú ở thế kỷ thứ VI gọi nó là Tây Đạo, phiên âm từ một tên Tày cổ: Nậm Tao mà tên Việt hiện nay còn giữ được ở Việt Trì là sông Thao. Tam giác châu sông Hồng được giới hạn bởi dải núi Tam Đảo ở rìa Đông Bắc và dải núi Tân Viên ở rìa Tây Nam. Nói theo ngôn ngữ Phong thủy cận địa lý học thì đất tổ với trung tâm điểm Việt Trì ở ngã ba Bạch Hạc ngoảnh mặt hướng biển hậu chấm xa là dải Hoàng Liên Sơn chắt ngát trời Nam, tay “Long” là dải Tam Đảo với dưới chân nó là sông Cà Lồ. Tay “Hổ” là dãy Tân Viên với dưới chân nó là sông Tích, sông Đáy. Trước mặt là sự “Tụ thủy” rồi “Tụ nhân” trên đôi bờ nhị thủy với các đầm lớn trũng lầy như đầm Vạc Vĩnh Yên, ao Vua, suối Hai Sơn Tây ...Thế đất đó bảo đảm một viễn cảnh phát triển ngàn năm, hơn bốn ngàn năm nếu tính từ người Việt cổ Phùng Nguyên đến ngày nay. Bao quanh điểm Việt Trì là những núi đồi lô nhô như bát cơm mà dân gian hình dung thành bầy voi trăm con mà tới 99 con châu về đất tổ.*

**** Tư tưởng vì dân này mãi đến ngày 19-11 năm 1863, mới được Tổng Thống Abraham Lincoln khẳng định “Nhất định sẽ khai sinh nền tự do và chính phủ Của Dân, Do Dân và Vì Dân nhất định sẽ không biến mất khỏi mặt địa cầu này” tại lễ khánh thành Nghĩa trang Quốc gia tại Gettysburg.*

@ Hãy luôn nhìn vào những điểm tích cực của cuộc sống. Giống như hoa hướng dương, luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.



"Thơ vốn là mộng, là tưởng tượng, là tách rời thực tế, nhưng mộng trên những tình tự thực. Không chấp nhận loại thơ tình tự hoang. Có khoa học giả tưởng, không có thơ giả tưởng. Nói thơ là nói đến thế giới huyền tưởng, huyền tưởng trên sự thực để thăng hoa sự thực, chứ không bắt chấp, không chối bỏ sự thực. Nhà thơ không được láo; nhà thơ phải thực nhưng thoát sáo sự thực thành mộng để đưa hồn tình người yêu thơ vươn lên sự thực muôn đời đạt đến chân lý cuộc sống. Thiên chức thi ca là ở chỗ đây.

"Tôi xin nhắc ; sự thực muôn đời là cơ sở duy nhất của thi ca; vì có sự thực cho riêng một người, có sự thực cho riêng một thời, nhưng vẫn có sự thực cho muôn đời, sự thực bao quát không gian, thời gian, chân lý cuộc sống."

Vũ Hoàng Chương



Bùi Giáng

Cỏ Hoa Hồn Du Mục

Nghe trời đổ lộn nguyên khê
Tiếng vàng rụng rớt gieo về động xanh
Gót chân khơi rộng bóng cành
Nhịp vang đầu núi vọng thành lũy xiêu
Thời gian chắc bước bên chiều
Khóc sông bến lạ mưa chiều sớm xuân
Cỏ hoa từ bỏ ruộng đồng
Hồn du mục cũ xa gần hử em
Bùi Giáng

Nomadic Soul of Flowers and Grass

*Hear the sky and gushing fenster blend
Golden sounds fall into a verdant void
Heel-dug hollow in the shadow of branches
Reverberating to the peaks, echoing to the ramparts
Time treads firmly in the gloom of ending day
Tears flow at an unfamiliar pier; late rain in early spring
Flowers and grass forsake their meadows
The ancient nomadic spirit is everywhere my love*

Bui Giang



Huân Quỳnh
Sóng

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau

Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức.



Đinh Hùng
Hoa bay về ngàn

Em đi, rừng núi vào Xuân,
Áo thiên thanh dệt trắng ngàn hoa bay.
Búp lan dài mướt ngón tay,
Cả lâm tuyền nhớ gót giày phong hương.
Nghe như đàn lá cung thương,
Bầy chim bên suối soi gương tự tình.
Cỏ thơm nếp lùa đồng trinh,
Mây giăng cánh bướm cho mình lên non.
Sông rừng uốn khúc lưng thon,
Nụ cười hoa dại nét son nảo nùng,
Tình vương xóm Mán chập chùng,
Lòng như xuân tỏa hồn rừng hoang vu.
Cầu treo nổi nhịp tương tư,
Lắng trong cây lá, giấc mơ về ngàn.
Nắng soi ẩm mái nhà sàn,
Hơi xuân ủ cánh phong lan nồn nà.
Óng vàng mái tóc tiên sa,
Cỏ đồi chải phớt lược ngà buông lơ.
Nhớ về Bản nhỏ lưng trời,
Xuân đi, còn lẫn nụ cười trong mây.



Vũ Tiến Lập
tháng bảy không mùa mưa

Những cái bóng sống động hơn cả sự thật, những cái bóng dài hơn, sâu hơn, sẫm màu hơn. Dường như chúng có một lối sống của riêng chúng, độc lập và che chở, cũng như có một thỏa mãn đặc biệt trong sự quyến rũ của chúng. Biểu tượng trở nên quan trọng hơn sự thật. Biểu tượng gửi gắm một chỗ ẩn náu, và thật dễ dàng để tìm được thanh thản trong chỗ ẩn náu đó.

Có một thỏa mãn lạ lùng trong một vật chết, trong một bức ảnh, trong một kết luận, và ngay cả trong chữ nghĩa. Chúng không còn sinh khí, tất cả quá khứ đang nhắc nhở và có vui thú trong nhiều hơi hướng của ngày hôm qua. Trí nhớ luôn luôn là ngày hôm qua, và hôm nay là cái bóng của ngày hôm qua, và ngày mai tiếp tục của cái bóng đó, được thay đổi trong một chừng mực nào đó nhưng nó vẫn còn là hơi hướng của ngày hôm qua.

Có một bông hoa bên lối đi, một bông hoa rực rỡ trong suốt và khoáng đạt với bầu trời. Mặt trời, những cơn mưa, bóng đêm, những cơn gió, sấm sét và đất đai đã hoà hợp để tạo thành bông hoa đó. Nhưng bông hoa lại không là một trong những sự việc này. Nó là bản thể của tất cả những bông hoa. Dường như có hân hoan tung bừng và reo hò trong cây cối và những cánh đồng cỏ. Chúng hiện diện vì nhau và trên chúng là thiên đàng, không phải thiên đàng do con người tạo ra bằng những hành hạ và hy vọng. Có sự sống, bao la, tráng lệ, đang rộn ràng trải dài mọi phương hướng. Sự sống không bao giờ ở lại, lang thang khắp quả đất, dừng dừng, không bao giờ để lại một dấu vết, không bao giờ đòi hỏi hay cầu xin bất cứ việc gì.

Trời chiều xanh, màu xanh hoa bìm bịp, một bông hoa thật mong manh đến độ chạm nhẹ vào sẽ làm tan nát những cánh hoa trong suốt và tinh tế; nó là màu xanh cực mạnh có ẩn hiện màu sáng của xanh lá cây lợt, nhưng và sự tinh khiết của màu trắng; nó đang tỏa ra những tia xanh diễm ảo qua bầu trời. Và lúc này phía nam là nhà ở của những bãi lửa rộng lớn không bao giờ có thể dập tắt được. Bên kia màu xanh phong phú của cánh đồng phì nhiêu là một dải mía đường đang nở hoa, như tơ, nhưng lợt, nâu sáng mềm mại của con chim bồ câu xám than van; nó ôm trọn ánh sáng hoàng hôn vươn lên và băng qua những cánh đồng thơm ngát.

Chúng ta là những tàn tích còn sót lại, những người nói vâng chấp nhận của nhiều ngàn ngày hôm qua, một chuỗi liên tục của những kỷ niệm vô tận, của chọn lựa và thất vọng.

*như ngọn núi giữ những bí mật
mà dòng sông chẳng bao giờ nói
xa lìa môi biển cũ
pha loãng nỗi buồn trong rượu đêm
con bão mềm xoá tan ký ức
màu rêu xanh xao trên cổ thạch
dãi dầu níu kéo kiếp tử sinh
sao xa như lánh xa tôi
ai đã bật được bàn tay nắm chặt
quả đất chấp nhận được đại dương
vì vậy chấp nhận là lẽ sống
bằng những giấc mơ và trí tưởng
bằng những thách đố của lãng quên
những bí ẩn của đá
ngàn năm miên mật
những suy nghĩ
chỉ tìm thấy khổ đau
hòa mật an bình trong lời thơ dấu lệ*

Vũ Tiến Lập



Túy Hà Từ thơ xa lắc

Bài thơ viết đầu ngày giờ khai ngộ
viết đi viết lại cứ lần khăn
ý cong chữ méo
tâm tắt bật
có ngộ gì đâu lạ gì đâu
từ lâu đã cố gom con chữ
trên báo trong ngoài nước đưa tin
có cô giáo trẻ
tâm không trẻ
hỏi đi hỏi lại đã mấy lần
đất nước mình đã mấy ngàn năm
sao vẫn bé và thiếu hơi khát sữa
câu hỏi lạ mà thật ra không lạ
thiên đường cộng sản chính là đây
cô giáo dạy gì khi mây và gió
đang ngược đường bay
về thời đồ đá
thật là ngộ quá phải không.
tuổi trẻ hôm nay
học trang sử méo
tuổi già hết hơi, dở khóc dở cười
ba triệu đảng viên hiện thân bạch tuộc
hút máu dân đen
âm thầm bán đất
cho người anh em mười sáu chữ vàng
trên mỗi cùm gông còn nguyên dấu ấn
còn ai phạt tống bình chiêm
còn ai chiến bào khét khói
còn ai hàm tử cầm hồ

có lẽ chỉ còn bé con khát sữa
nhưng đâu phải là thánh gióng năm xưa.
đất nước mình không ngộ, nhưng mà
lạ ở chỗ người biến hình vô cảm
bước ra đường tìm để ở nhà
bước ra đường không còn nhớ mẹ cha
tranh nhau sống giữa chợ đời lang sói.
đêm việt nam vẫn còn ngủ gật
ngày việt nam bá thở ngộp hơi .
cao ốc vươn lên đung mây chưa thỏa
tượng đài nghìn tỉ chẳng nhằm nhò
chuyện nhỏ thôi mà
có gì mà ngộ
mạng sống tiền tài
sức dân là phần thổ
đất bán lâu rồi nước có như không.

Hỏi nước sông Lam
có nghiêng dòng chảy?
non cao Hồng Lĩnh
mây trắng còn bay?
chân chất quê mình
còn không Hà Tĩnh
sao đồng khô cỏ cháy hải sản trưng sinh.
đã về đâu rừng vàng biển bạc
đã về đâu nhân nghĩa lý tình

cô giáo Lam ơi! Có gì đâu mà ngộ
chuyện “lên đời”, quen quá, lạ gì đâu.
chỉ lạ là sao mình cô trần trở
và ngộ là: đâu nhịp thở Việt Nam?!



Phạm Tương Như Đừng Ai Nói...

*Đừng ai nói với dân về lãnh đạo
Chế độ độc tài đảng trị Việt Nam
Dù là thằng ngu hay kẻ gian tham
Cũng không nở quên giống nòi, bán nước*

*Đừng ai nói sử Việt Nam sau, trước
Chưa bao giờ ai giết biển, diệt rừng
Xây kỳ đài bạc tử thờ ngoại bang
Người yêu nước bị khảo tra, tù tội*

*Đừng ai nói cường quyền và lừa dối
Là quốc sách nhà nước đem trị dân
Rước giặc vào đóng chốt khắp quê hương
Mà không thấy tương lai bị diệt chủng*

*Quân đội, công an hòa theo tham nhũng
Rất mù mờ về Tổ Quốc, Giang Sơn
Lãnh đạo giàu bằng đôi khát muôn dân
Khi cần chống giặc làm sao dân hưởng ứng?*

*Đừng ai nói Cửu Long giang chết đứng
Bởi bọn Tàu cộng xây đập, dựng bờ
Nhà máy giấy, nhà máy thép lập lò
Thải cặn bã giết người vô tội vạ*

*Đừng vô cảm! Hãy cầm hòn đá phá
Nước Việt Nam là của toàn dân Nam
Tàu cộng cút ngay! Thế giới quan tâm
Trai gái Việt thề liêu thân cứu nước!*

Phạm Tương Như
mùa Lê Độc lập Hoa Kỳ 2016



Võ Ý *Bước chân Việt Nam lưu vong*

*Miếng thịt xứ người đắng miệng
nuốt sao trôi*

*Vĩa hè xứ người trơn quá
làm sao bước vội (1)*

*Hắn có lúc anh về ao nhà
dù đục dù trong.*

*Từ đây (2)
đất nước mình chịu tang*

*Từ đây
phố thị làng quê xơ xác điêu tàn*

*Từ đây
đồng bào ruột thịt mình dọa dầy*

như trâu như chó

*Từ đây
cục đất lá rừng cũng biết thở than!*

*Anh đã ra đi trước ngày mất nước
Sau đó nhà tan*

anh vượt biển bằng thuyền

Dù trước dù sau

anh từ chối bạo quyền.

*Từ c hỏi bạo quyền
bằng cách từ bỏ quê hương*

Quê hương thống khổ như kẻ ăn mày

Bạo quyền biết bao giờ sụp đổ?

Từ Việt Nam trại giam bi thảm

tôi cất cao tiếng hát

với tất cả niềm tin

với tất cả tấm lòng

Tấm lòng của hàng chục triệu đồng bào

ruột thịt mình

đang chờ đang nghĩ đang mong

Hồi những người Việt Nam lưu vong
Tội lắm người ơi
cây thương cội nhớ!

Nhớ thương anh
từng góc phố con đường
hương bưởi hương ngâu
câu hò điệu hát
Nhớ thương anh
từng nghĩa trang cây nát
từng nấm mộ rừng sâu
Anh còn đợi chờ
còn suy nghĩ gì đâu?

Trời xứ người có tuyết
nhưng trời nào chẳng có mây trôi
Ngọn mây tần đỏ có biển ảo
Lòng anh đau xót?
Phố xứ người cao ngất
tìm đâu bóng mát thân dừa
Xe cộ xứ người hối hả thoi đưa
mà bước chân Việt Nam thôi thúc
Tiếng nhạc ngựa lần chen tiếng trống (3)
Tiếng trống Lam Sơn
Tiếng nhạc ngựa Tây Sơn
Nhớ cổ hương xao xuyến tác lòng mau dồn chân
Cố bước đi trên phiến đá mòn còn in dấu (4)

Tôi không là nhà tiên tri danh tiếng
cũng không là tay hùng biện đại tài
Tấm lòng tôi chân chất ngô khoai
như con trâu
trên đồng cạn dưới đồng sâu sớm tối
Tôi nghĩ rằng
Máu xương của đồng đội
đã đổ ra
đau cam chịu chính sự này:
vô sản toàn dân và diệt trừ giai cấp!

Trong khi đó
Vẫn có kẻ ăn trên ngồi trốc
Cháu con mình đi nghĩa vụ (5)

Bỏ xác lân bang
Chú gần ngơ
Phật cũng bàng hoàng
Nhà thờ, nhà chùa
biến thành kho lương hợp tác (6)
Cả nước trại giam
ả nhà ngục thất
Ngục thất trơ xương
Trại giam trâu ngựa
 Các anh đi mang theo ngọn lửa
Ngọn lửa quê hương âm ỉ trong lòng
Hàng triệu dân mình
Đang chờ đang nghĩ đang mong
Ngọn lửa Diên Hồng
Bùng lên ngày quang phục!
 Những bước chân Việt Nam lưu vong
hun đúc
phút giây rộn ràng
trên đất Mẹ quê Ch
Ôi lòng tôi
N như bùng nổ muôn hoa
Ôi Việt Nam!
Việt Nam yêu dấu của ta!!!

Võ Ý / trại tù xuân lộc 1984

(Lý lịch dọc ngang của thảo – Cội nguồn 2003)

Chì chú:

(*) Tin đồn vào trại tù, có quân Phục Quốc về

1-Dante, thi sĩ cổ đại Ý

2-Nhại lại bài “Từ ấy” của nhà thơ CS Tố Hữu

3-Chinh phụ ngâm

4-Hòn vọng phu 3 của Lê Thương

5-Đi nghĩa vụ quốc tế vô sản, đi lính

6-Hợp Tác Xã



TS. NGUYỄN MINH TRIẾT
TRUYỆN CỔ TÍCH
SON TINH THỦY TINH –
MỘT CÁCH GIẢI MÃ KHÁC

Hầu như tất cả mọi người Việt Nam đều biết truyện Sơn Tinh – Thủy Tinh. Đó là một truyện huyền thoại lấy bối cảnh thời Hùng Vương thứ 18 “khi rừng mây u ám, sông núi còn vang um tiếng thần”(*). Vua Hùng thứ 18 khi thấy cô con gái yêu là công chúa Mị Nương đến tuổi gả chồng, liền ban truyền trong dân gian muốn tìm nhân kiệt để vua kén làm phò mã. Bao nhiêu chàng trai tuấn tú, tài ba, võ nghệ cao cường nô nức kéo về kinh đô ra sức trở tài, nhưng vẫn chưa được nhà vua ưng chọn.

Một thời gian sau có hai người con trai đến xin hỏi cưới công chúa Mị Nương. Cả hai người đều tỏ ra xuất sắc. Một người là Sơn Tinh (Thần Núi Tản Viên), còn người kia là Thủy Tinh (Thần Nước sông Hồng, sông Đà). Vua truyền cho 2 người con trai này trở tài, ai tài hơn sẽ được Vua gả Mị Nương cho. Sơn Tinh ra phép chỉ tay đến đâu thì rừng núi mọc lên tới đó, voi, hổ, báo, rắn, chim muông đầy đàn. Thủy Tinh vẫy tay ra phép thì nước dâng lên cao, cá cua tôm, thường luồng, rùa, ba ba... nổi lên đầy trên mặt nước.

Vua Hùng không biết nên chọn ai vì cả hai đều ngang tài ngang sức nên bèn hẹn với hai ứng viên là ngày mai ai mang được sính lễ đến trước gồm 100 ván cơm nếp, 100 tệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ 1 đôi thì nhà vua sẽ gả công chúa cho người ấy.

Tờ mờ sáng hôm sau, Sơn Tinh đã có mặt với toàn bộ lễ vật để dâng vua. Vua Hùng rất hài lòng và giữ lời gả công chúa cho Sơn Tinh. Sau đó, Thủy Tinh mới mang lễ vật đến nhưng chậm nên Sơn Tinh đã rước công chúa về núi mất rồi. Thủy Tinh không lấy được công chúa nổi giận đuổi theo dâng nước lên bao vây núi để đánh Sơn Tinh quyết chiếm lại công chúa Mị Nương. Suốt ngày đêm, đất trời đen tối, mưa gió mịt mù, đồng ruộng, đất đai ngập nước. Nhưng Sơn Tinh không hề thua kém, nước cứ dâng lên

tới đâu thì Sơn Tinh dùng phép làm núi cao lên tới đó chặn đứng dòng nước dữ dội của Thủy Tinh. Cuối cùng đánh không lại, Thủy Tinh đành phải chịu thua và rút quân.

Tuy vậy, Thủy Tinh vẫn không quên mối hận tình, nên “năm năm báo oán, đời đời đánh ghen” và mỗi năm cứ vào khoảng tháng bảy, tháng tám là “Thủy Tinh năm năm dâng nước bể, Đục núi hò reo đòi My Nương”(*), gây ngập lụt khắp vùng dân sinh sống và người dân phải khổ nhọc ra sức chống bão lũ. Thủy Tinh đúng là người quá ghen nên thù dai nhưng cũng dễ hiểu thôi vì “cũng bởi thần yêu nên khác thường!” (*).

Theo cách giải mã thông thường, truyện Sơn Tinh Thủy Tinh là một chuyện huyền thoại được xây dựng dựa vào trí tưởng tượng của người dân Việt xưa dùng yếu tố thần thánh, tâm linh phản ánh được tính triết lý và khát vọng của tổ tiên nhằm giải thích hiện tượng lũ lụt hằng năm ở đồng bằng Bắc Bộ, chủ yếu là do sông Hồng, sông Đà gây ra. Để chiến thắng thiên nhiên và bảo vệ cuộc sống, người dân thời đó đã dũng cảm, mưu trí, bền bỉ tìm cách chống lụt để bảo vệ và phát triển nghề trồng lúa nước lâu đời. Việc đắp đê ngăn nước chính là biểu hiện của tinh thần đó.

Như vậy, Thủy Tinh là tượng trưng cho hiện tượng mưa gió, bão lụt ghê gớm hằng năm đã được hình tượng hóa thành kẻ thù hung dữ, truyền kiếp của Sơn Tinh. Sơn Tinh là hiện thân của người dân Việt cổ can đảm đắp đê phòng chống lũ lụt, là ước mơ chiến thắng thiên tai của người xưa. Vì là nước nông nghiệp nên dân ta vô cùng coi trọng những yếu tố về thời tiết. Và muốn có thu hoạch thì dân ta đã tìm mọi cách để khắc phục, chinh phục thiên nhiên. Trong câu chuyện này thể hiện được rõ nét khát vọng chinh phục, khát vọng chiến thắng thiên nhiên đó. Tầm vóc vũ trụ, tài năng và khí phách của Sơn Tinh là biểu tượng sinh động cho chiến công của người Việt cổ trong cuộc đấu tranh chống bão lụt ở vùng lưu vực sông Đà và sông Hồng. Đây cũng là những kỳ tích dựng nước của thời đại các vua Hùng.

Qua câu chuyện này ta còn thấy một kỳ tích khác các vua Hùng là huy động được sự đoàn kết của người dân. Mỗi năm khi Thủy Tinh căm phẫn trời dậy dâng nước lũ đánh Sơn Tinh để trả thù xưa, lần nào cũng thất bại vì lần nào Sơn Tinh cũng được sự đồng lòng, đoàn kết giúp đỡ hết sức mình từ dân làng. Qua đó cũng thể hiện niềm tin của người dân vào những điều thiện và lẽ phải. Những ai theo chính nghĩa, biết sống vì người khác, giúp ích

cho những điều thiện thì sẽ luôn dành được chiến thắng. Từ đó chúng ta càng thấy được từ xa xưa giá trị của tinh thần đoàn kết dân tộc đã mang lại những điều tưởng chừng như chúng ta không thể làm được. Nhưng chúng ta vẫn cùng nhau vượt qua và tạo ra được kỳ tích. Truyền thuyết không chỉ là nơi các tác giả dân gian dùng để lý giải cho thế hệ hậu thế cũng như cho các độc giả về hiện tượng lũ lụt, cũng như qua đó thể hiện được sức mạnh cũng như khát vọng của người dân trong cuộc chiến với thiên tai, thời tiết. Truyền thuyết còn là nơi mà các tác giả dân gian giải thích các truyền thống, các phong tục tập quán cũng như những đặc điểm tự nhiên trong cuộc sống, những đặc trưng về văn hóa của dân tộc ta dưới thời các vua Hùng.

Câu chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh cho thấy vào thời Hùng Vương việc hôn nhân, cưới hỏi đã có quy cũ, nề nếp và tục thách cưới là một trong các nề nếp đó. Lễ vật mà Hùng Vương đưa ra cũng thể hiện được phong tục thách cưới của người Việt ta xưa kia, theo đó thì những chàng trai khi muốn lấy cô gái về làm vợ phải làm theo những vật thách cưới mà bố mẹ cô gái yêu cầu. Đẹp biết bao hình ảnh những đoàn người nô nức nối đuôi nhau trong không khí ấm áp còn vương chút hơi lạnh của mùa Xuân cùng sính lễ nào là mâm quả trầu cau, bánh chưng bánh dày, com nếp ... và của hồi môn – những vật phẩm tươi tốt và quý giá nhất của gia đình nhà trai mang đến gia đình nhà gái sau một năm chắt chiu, làm lụng vất vả. Đó là văn hóa cưới hỏi của dân tộc từ ngàn xưa cũng là điều thể hiện sự tôn trọng và thành ý trong hôn nhân của nhà trai đối với nhà gái. Đó là một truyền thống có từ lâu đời mang đặc trưng của văn hóa Việt Nam.

Tất cả các nội dung đó được đan cài vào nhau tạo ra cho câu chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh một sự hấp dẫn đến lạ kỳ. Phong tục văn hóa và truyền thống chinh phục thiên nhiên của người Việt được thể hiện một cách tài tình, khéo léo trong một câu chuyện có dung lượng tương đối ngắn, nên dù chưa tìm hiểu tác phẩm mà chỉ nhìn ở phần hình thức thôi ta cũng thấy được sự tài năng của các tác giả dân gian xưa. Hơn thế nữa, ngoài ý nghĩa huyền thoại như vừa kể các tác giả dân gian còn dựa vào hình thể địa dư, địa danh và địa vật của vùng Sông Đà Núi Tản nơi có ngọn Ba Vì để tạo ra thêm những câu chuyện về Sơn Tinh Thủy Tinh rất đa dạng và kỳ thú. Vị anh hùng trị thủy Sơn Tinh được hiện diện trong rất nhiều

truyền thuyết dân gian được dân chúng vùng Núi Tản Sông Đà truyền miệng từ đời này sang đời khác với tất cả lòng say mê và thành kính. Theo đó, sức mạnh của Thủy Tinh thật là ghê gớm và chỉ có sức mạnh và trí tuệ phi thường của Sơn Tinh mới chống lại được. Thủy Tinh đã phá tung những gò đồi phía bắc Ba Vì tạo thành Suối Di, sỏi tung ruông đồng phía đông tạo thành sông Tích. Hấn húc nghiêng cả núi Chàng Rể ở phía tây, dâng nước lên tận Ao Vua ở ngang sườn Núi Tản... Để chặn nước lũ của Thủy Tinh, Sơn Tinh đã ngày đêm cùng dân chúng gánh đất đắp nên nhiều đồi núi để ngăn bão lũ như những quả đồi Mòm và dãy gò Choi ở phía bắc núi Ba Vì; như những trái núi vùng Sụ Đá, La Phù và Thạch Khoáng, như hòn núi Chẹ, núi Đá Chèm ở phía tây thuộc mạn Sông Đà.... Sự tích “đồi Đùm đứt quai, đồi Vai lọt sọt” kể rằng đồi Vai cao nhứt xã Kim Sơn là tảng đất rơi vì thùng sọt, còn dãy đồi Đùm san sát kéo dài ở xã Xuân Sơn là do đứt quang, đất đổ ra nhiều dọc con đường Sơn Tinh gánh đất ngày xưa. Ngoài ra, trên các bãi chiến trường xưa giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh vẫn còn đó những tàn binh, bại tướng của Thủy Tinh: rùa, cá sấu ở Vân Sơn; rắn ở Phụ Khang, Sơn Lộc, thường luồng ở Cầu Hang, thủy quái ở ghềnh Bọ trên sông Đà... Hầu như tất cả thiên nhiên, sản vật, con người khắp nơi trên đất Ba Vì đều được gắn liền với cuộc đời và những chiến công của người anh hùng bất tử Sơn Tinh.

Tuy nhiên, theo lẽ biến dịch không phải lúc nào Sơn Tinh và Thủy Tinh cũng là tượng trưng cho hai lẽ Chánh Tà như vậy. Tùy theo hoàn cảnh và thời đại mà hai nhân vật huyền thoại này được giải mã và tượng trưng cho những ý niệm chánh tà khác nhau. Nhưng dù thế nào thì hai biểu tượng này luôn luôn là hai đối cực. Chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh tuy nói về việc chống thiên tai là nạn lụt hằng năm ở châu thổ sông Hồng ngày xưa, nhưng suy rộng ra còn ám chỉ đến sự tranh chấp và oán hận nhau triền miên trong xã hội Việt Nam. Trong chuyện tình tay ba Sơn Tinh – Mỵ Nương - Thủy Tinh, Thủy Tinh là người thua cuộc nên đã ôm mối hận tình to lớn, hận người mình yêu thì ít nhưng hận người đã phỏng mất người mình yêu thì nhiều. Đó là một tình hận thiên thu được truyền tụng trong dân gian. Thủy Tinh si tình đã khóc, khóc ngày khóc đêm, nước mắt Thủy Tinh tuôn trào lai láng thành những dòng lũ cuộn cuộn cho thấy tình yêu mà Thủy Tinh dành cho Mỵ Nương to lớn dường nào. Nhưng mối hận tình si dù to lớn vẫn không to bằng mối hận con người đã cướp mất người mình yêu.

Vì tính cao ngạo của giống đực nên tự ái của Thủy Tinh vô cùng to lớn. Do đó, Thủy Tinh đã huy động mọi sức lực để đánh Sơn Tinh bất chấp di hại cho muôn người từ thuộc cấp cho đến muôn dân chỉ để thỏa mãn lòng ghen tị và mối hận tình đắng đặc không bao giờ nguôi của mình.

Có phải chăng từ nguyên thủy đàn con của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long đã chia lìa hai ngã 50 non cao 50 biển rộng, nay lại thêm 2 cái ” trứng” Sơn Tinh và Thủy Tinh cùng “gà nhà bôi mặt đá nhau” triền miên mà lịch sử dân tộc Việt đã phải trải qua rất nhiều giai đoạn phân tranh, nhiều oán hận với bao nhiêu là khổ đau và nước mắt. Lòng dân thì thường tị hiềm, đố kỵ ít khi chịu đoàn kết một lòng, chỉ trừ khi giang sơn thật sự lâm nguy, cha mẹ Âu Cơ-Lạc Long mới “ới nhau” cho con cháu nối vòng tay lớn mà chống giặc ngoại xâm. Vì tính cách tiêu cực đó, cho nên dù 2 đứa con Sơn Tinh và Thủy Tinh của Mẹ Âu Cơ đều rất tài ba, đáng lý phải được gọi là “Thần”, nhưng trong lòng người dân họ mãi mãi chỉ là “Tinh” vì họ thiếu Đức, vì những cuộc chiến giữa họ với nhau từ đời này qua đời khác gây ra biết bao là tai ương hoạn nạn, lụt bão, mất mùa, đói khát cho người dân.

Tóm lại, hơn 2000 năm lịch sử với nhiều huyền thoại cho thấy đất nước Việt Nam nhỏ bé được biểu đạt bằng người đẹp My Nương luôn luôn được (bị) các lân bang dòm ngó, đặc biệt là anh hàng xóm phương Bắc xấu xí thường hay muốn cướp về làm thiếp. Theo kho tàng huyền thoại những khi Lạc Long Quân hay Thủy Tinh rong chơi biển xa sôngdài thì chính Mẹ Âu Cơ cố thủ ở non cao hoặc Sơn Tinh trấn đóng vùng Núi Tản, Ba Vì là để ngăn chặn hiểm họa tấn công xâm lược từ phía bắc cũng như từ phía tây nam. Hoặc nhiều khi bị giặc tràn vào nhà thì lại xuất hiện những Phù Đổngvới roi thần ngựa sắt hay sau này là Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ... ra tay diệt xâm lăng. Nhờ đó, dù nhỏ bé bên cạnh một giống Hán tộc khổng lồ luôn luôn nuôi mộng ‘bình thiên hạ’, giống giống Lạc Việt vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

Nhưng không phải lúc nào các quân vương Lạc Việt cũng có thể cưỡng lại được lời “cầu hôn” của lân bang nên khá nhiều “My Nương” của chúng ta đã gặt lệ ngàn dặm ly hương đến các lân bang làm vợ cho người. Lịch sử và huyền sử hãy còn ghi tên nào công chúa My Châu, công chúa Huyền Trân, công chúa Ngọc Hân, Ngọc Vạn.v.v.. và nhiều nữa cho mãi tận ngày nay.

Sang thế kỷ 19, vì vị trí Việt Nam nằm ngay trên bao lơn Thái Bình Dương rất thuận lợi cho việc kiểm soát hải trình giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương nên Mỹ Nương Việt Nam lại bị một Thủy Tinh từ trời tây là nước Pháp dùng võ lực đến cường chiếm. Pháp ra công tô điểm và biến thuộc địa Việt Nam thành “người đẹp Mỹ Nương” ở Đông Nam Á, trong đó Sài Gòn được xem là Hòn Ngọc Viễn Đông để khai thác trục lợi. Thấy Mỹ Nương bị Thủy Tinh Pháp tranh đoạt mất, Sơn Tinh Trung Cộng đau lòng nên đã công khai hay âm thầm giúp đàn em Cộng Sản Việt Nam đánh phá Pháp để dành lại người đẹp. Sau gần 10 năm mượn tay đàn em đánh nhau bất phân thắng bại, 2 bên đồng ý cắt chia Mỹ Nương làm hai. Sơn Tinh bây giờ hiện nguyên hình là yêu tinh giúp đàn em Cộng sản Việt thống trị Miền Bắc và ở Miền Nam Pháp nhường cho Mỹ đóng vai Thủy Tinh cũng là loại “tinh” khác trợ giúp VNCH. Để chiếm trọn Mỹ Nương, Sơn Tinh Trung Cộng và đàn em đã xua quân đánh Miền Nam. Với sự giúp sức của Hoa Kỳ Miền Nam đã đánh trả và cuộc chiến kéo dài hơn 20 năm gây nên bao nhiêu khổ đau tang tóc cho dân lành và bao tàn phá cho đất nước. Cuối cùng, Thủy Tinh Hoa Kỳ hiện nguyên hình là vì quyền lợi riêng đã rút chạy bỏ mặc Miền Nam đơn độc đương đầu cuộc chiến. Nhờ đó Sơn Tinh và đàn em Miền Bắc đã dành được Mỹ Nương trọn vẹn từ 1975.

Sau khi chiếm được trọn vẹn Mỹ Nương, Sơn Tinh và đàn em càng trở nên thâm hiểm, hung bạo hiếp đáp Mỹ Nương toi tả. Nhưng từ khi được các láng giềng Đông Nam Á ra tay giúp đỡ và cho gia nhập tổ chức ASEAN Mỹ Nương phục hồi sinh lực và vóc dáng tuy đã lớn tuổi nhưng những vị trí chiến lược vẫn đầy hấp dẫn khiến chàng Thủy Tinh Hoa Kỳ lại động lòng quên mất thời gian bị Sơn Tinh và đàn em rượt chạy mất dép nên trở lại ve vãn Mỹ Nương cho mưu đồ trả mối thù Sơn Tinh lúc trước.

Mối tình tay ba Sơn Tinh – Mỹ Nương – Thủy Tinh lại tái diễn không biết rồi sẽ ngã ngũ ra sao. Hy vọng lần này rút kinh nghiệm lần trước, Thủy Tinh Hoa Kỳ sẽ trả được mối hận xưa và không còn là “tinh” để được sống vui vẻ khăng khít cùng Mỹ Nương. (**). Cũng như các “vua Hùng” tương lai sáng suốt phán đoán không để Mỹ Nương bị lọt vào tay những tên bất xứng.

Nguyễn Minh Triết/ 5-2016

(*) *Thơ Nguyễn Nhược Pháp*

(**) *Dữ kiện tham khảo từ internet*



Nguyễn Đức Nhơn *Tâm sự người lính già*

Mười năm ôm ấp mộng thanh bình
Trả súng đạn về bên mái tranh
Gọi đàn gà nhỏ về mở hội
Dưới bóng me tàn ươm lá xanh

Mười năm rồi lại mười năm nữa
Súng đạn vẫn rền vang núi sông
Tôi vẫn mơ màng bên gối súng
Hết rồi xuân hạ lại thu đông

Ngày lại ngày qua tôi vẫn mơ
Một chiều nắng đẹp, đẹp như thơ
Tôi dắt em về thăm quê mẹ
Mẹ mừng vui ngồi đứng ngẩn ngơ

Mười năm rồi lại mười năm nữa
Mái tóc phai dần theo tháng năm
Trả súng đạn về nương xóm cũ
Người lính già buồn nhớ xa xăm...

Bóng tà huy

Chán chường phố thị đèn hoa
Rủ em lên núi ngắm tà huy rơi
Quanh ta chỉ có đất trời
Và em và những nụ cười hồn nhiên
Bóng chiều ngã xuống vai em
Hoàng hôn chấp chới bên triền núi xa
Nghe từng sớ thịt làn da
Ngát ngát trong bóng chiều tà huy rơi.



Yên Sơn
Năm mươi năm
xác Phượng sân trường

Gặp lại người xưa buồn muốn khóc
Hương thu quanh quẩn, gió vô tình
Một chút xuân thì tìm không thấy
Trên cành sương đọng giọt long lanh
Tôi nhìn em và em nhìn tôi
Hai khuôn mặt, hai người xa lạ
Bắt tay nhau, gượng cười và lả
Lời ngập ngừng, mắt ngó xa xăm
Mùa đã thay rồi ai cũng biết
Bâng khuâng kỷ niệm nghẹn trong lòng
Cổ kính, tàn y (*)... niềm tưởng tiếc
Cánh nhạn chiều lạc lõng từng không
Tiếng nhạc trời lên, chiều chậm lại
Nghe không vui như những ngày xưa
Điệu luân vũ đôi chân ngần ngại
Và Tango, Bebop bước thừa
Em nhìn tôi, tôi cũng nhìn em
Bỗng bật khóc gục đầu hờn tủi
Tôi lúng túng, bàn tay bối rối
Vuốt trên lưng, trên tóc ngập ngừng
Tôi gọi cho em một ly vang
(Loại rượu đỏ ngày xưa em thích
Em đài các, tôi thừa thanh lịch
Cùng bên nhau một quãng đường trần)
Tôi nhẹ nhàng dìu em bước ra sân
Khi dần nhạc trời slow buồn thanh thoát

“Xác phượng sân trường... bây giờ đã khác”
(Em thì thâm, nước mắt đầm vai tôi)
Nghe con tim gõ từng nhịp bồi hồi
Chân lạc bước, không một lời đáp trả
Tay bỗng lạnh, linh hồn như phiến đá
Vẫn vơ tìm về chốn cũ, trường xưa
Bản nhạc đứt, ánh đèn bật sáng
Em rung rung về lại chỗ ngồi
Giữ lặng yên, không hé một lời
Rồi bật dậy nói lời chia biệt
Tôi đứng nhìn theo đầy nuối tiếc
Kỷ niệm nào ngộp chết trên tay
Năm mươi năm dài như cổ tích
Trong một chiều gió lộng, mây bay

Giấc mơ

Nửa khuya mưa dưng ta ngồi
Bỗng dưng bật khóc, kiếp đời tha hương
Mưa rơi nặng giọt ngoài hiên
Trong ta nhiều nỗi ưu phiền bủa vây
Hỏi sao ta ở chốn này
Mơ mơ tỉnh tỉnh u hoài ủ ê
Bao giờ ta được quay về
Với đồng lúa chín, với quê hương nghèo
Với con sông nhỏ quanh queo
Rẽ qua giốc sỏi cheo leo cuối làng
Sao hoài lỡ giấc mơ màng
Quê hương khuất nẻo quan san mịt mù

(Trích trong tập thơ:
Cho Quê Hương – Tôi – Và Tình Yêu



Phan Xuân Sinh Thăm Bạn

mười mấy năm xa lơ xa lắc
bạn phương đông, ta mãi trời tây
sáng chiều ngóng cổ về bản xứ
chỉ thấy quê mờ trong khói mây
tưởng chừng đời tối tăm mù mịt
mắt lem nhem khó đi tìm đường
tưởng chừng như đồi cao lũng thấp
gây trúc mò theo bước chân vương
ta bước thấp bước cao tìm tới
bạn ung dung đời, nơi cao thâm
gặp nhau mừng quýnh quên chân quy
rượu cạn tình giữa chốn Phương Lâm
bạn sống như một tay hiền sĩ
gò lưng nằm hát giữa rừng già
thú tiêu dao đời như canh bạc
bạn tha hương, chính trên quê nhà
tuổi trẻ tàn theo đời khói lửa
chinh chiến nào không đốt ngày mai
bạn về giữ sạch tàn y cũ
như tiền nhân tìm mãi cổ lai
lục lại trăng trâm trong kỷ ức
đời nay còn thiếu những tay chơi
thì thôi về dựng căn nhà lá
để mai kia gượng sống với đời
thăm bạn một lần rồi đi mãi
ly rượu tràn môi một tiếng khà
bạn đãi ta, trái tình ra chiếu
lòng bạn, lòng ta, thấy xót xa
bữa nay, ta đã say cùng bạn
húp vôi vàng chén cháo đưa cay
tiên đưa nhau chi bằng tri kỷ
hẹn một ngày sau trở lại chốn này.



. Điệp Mỹ Linh
Cuộc tình xót xa
Truyện ngắn

Trong ánh nắng mong manh của một buổi chiều, Bảo-Trân và Phong đều cảm thấy buồn buồn cho nên không nói năng gì nữa, chỉ đi chậm chậm bên nhau, theo triền dốc, về hướng bờ Hồ-Xuân-Hương.

Mặt hồ tĩnh lặng. Nhưng từ tâm trạng bất an của lòng mình, Bảo-Trân nghĩ rằng sự tĩnh lặng đó chỉ để che dấu những đột biến âm thầm. Bất chợt Bảo-Trân quay lui, ngẩng nhìn lên ngọn đồi sau chợ Hòa-Bình, như có ý tìm lại vết tích ngôi nhà xưa của Ngoại.

Nhìn ngôi biệt thự có hai hàng hồng dọc theo con dốc nhỏ, Bảo-Trân tưởng như nàng có thể thấy được đứa bé gái mặc áo đầm trắng, mang giày đỏ, chiếc nơ cài trên mái tóc bum-bê cũng màu đỏ, đang níu tay Ngoại, đòi đi mua kẹo kéo. Như mọi hôm, Ngoại bảo cậu Út, khoảng hơn mười tuổi, gọi chú tài lái xe đưa hai cậu cháu đi xuống phố mua kẹo kéo.

Động từ “xuống phố” nghe có vẻ xa, nhưng chiếc *Traction* đen chỉ chạy chậm chậm xuôi triền dốc, qua hai khúc quanh ngặt là đến đường nhựa, ngay sau chợ Hòa-Bình. Tuy chợ đã tan từ lúc xế, chỉ còn lưa thưa mấy gánh hàng rong quanh mấy sạp hàng xén trong nhà lồng chợ, chú tài cũng vẫn cho xe chạy thật chậm men theo đoạn đường ngắn phía sau chợ để ra đoạn đường dài; đoạn đường này ngắn cách chợ Hòa-Bình và mấy căn phố lâu có nhiều tủ kính lớn để trưng bày những chiếc áo lạnh và những chiếc khăn quàng cổ, đan tay, màu sắc rực rỡ.

Đến gần dốc Minh-Mạng, chiếc xe đậu sát vào lề đường cho cậu bé bước ra, tiến về phía nhóm trẻ con đang vây quanh ông Tàu già bán kẹo kéo.

Khi cậu bé trở lại xe, tay cầm mẫu kẹo kéo, đưa bé gái vỗ hai tay vào nhau, gương mặt rạng rỡ. Đón nhận mẫu kẹo từ tay người cậu xong, đưa bé lại vùi vịnh: “*Cậu cho em xuống ngồi chỗ bậc cấp coi Ba Má đi xe đạp, nhen, cậu*”. Cậu bé giả vờ nghiêm nét mặt, mắt lườm lườm để thị oai với cháu: “*Mày cứ lộn xộn, nhõng nhẽo không hà. Chiều nào cũng bắt tao dẫn đi mua kẹo kéo, rồi lại đòi tới bậc cấp ngồi, để tối về mày bị sổ mũi cho tao bị la, hả?*” Thấy đứa bé gái rơm rớm nước mắt, môi trề ra như sắp khóc, cậu bé vừa mở cửa ngồi vào băng sau vừa cười: “*Cho tao cắn một miếng kẹo kéo thì tao cho đi.*” Đứa bé gái dẫu mẫu kẹo sau lưng, lắc đầu. Cậu bé năn nỉ: “*Cho cậu cắn một tý thôi, rồi cậu cho đi.*” Đứa bé gái đưa mẫu kẹo ra phía trước, ngấm ngĩa rồi bậm môi, lắc đầu. Người cậu che mặt, giả vờ khóc. Đứa bé nhìn cậu bằng đôi mắt buồn hiu, rồi đưa mẫu kẹo cho cậu: “*Nè, em cho cậu cắn miếng đó; mà cậu cắn chút xíu thôi, nhen.*”

Dòng ý tưởng của Bảo-Trân vừa đến đây, Phong vô tình tiếp nối câu chuyện lúc nãy:

- Em có biết là trong suốt mấy mươi năm qua lòng anh ân hận biết dường nào không, Bảo-Trân?

Bảo-Trân nhìn Phong như thể câu nói của chàng tối nghĩa. Trong khối ký ức đặc quánh của nàng, hình ảnh rõ nét nhất của Phong là những mùa Hè Phong cùng mấy “ông” sinh viên từ Saigon lên nghỉ Hè tại ngôi biệt thự của người chú, đối diện với ngôi nhà lâu, nơi Bảo-Trân sống sum vầy với gia đình Di Dượng Mười, trên đường Phan-Đình-Phùng, gần rạp xi-nê Ngọc-Hiệp. Những khi Bảo-Trân cùng các bạn chơi nhảy giầy, đánh thẻ, chơi ô, hoặc nhảy lò cò nơi khoảng sân hẹp trước nhà, Phong thường kín đáo ngắm nhìn, Bảo-Trân không hề biết. Những buổi tối, sau khi học bài xong, Bảo-Trân ôm *mandoline* tập đàn hoặc cùng chị em đến rạp Ngọc-Hiệp mua bắp nướng, hay xin tờ chương trình xi-nê, cũng không thiếu ánh mắt quan sát âm thầm của Phong. Chỉ ngần ấy thôi chứ đâu có chi tội lỗi mà Phong bảo chàng ân hận?

- Tại sao anh lại ân hận? Anh ân hận điều chi?

- Anh ân hận vì mấy mươi năm qua anh đã không lo được cho cuộc đời của em.

- Nhưng đó đâu phải là lỗi của anh.

- Lỗi của anh, vì anh không hiểu sự việc cho nên anh đã tự ái, không trở lại tìm em. Bẵng đi một thời gian dài, sau khi ra trường và trước khi về phục vụ trong quân chủng Thủy-Quân Lục-Chiến, anh trở lại đây thì hay tin em cùng gia đình đã dời về Nhatrang.

Cả hai lại rơi vào sự im lặng buồn bã. Một lúc sau, Phong có vẻ đắn đo:

- Tại sao cho đến bây giờ mà em cũng vẫn còn nghi ngờ tình yêu của anh, Bảo-Trân?

Tình yêu đầu đời đã lưu lại những tỳ vết xấu xí trong tim Bảo-Trân, vì vậy nàng thường ngờ vực và rất ... sợ tình yêu. Bảo-Trân không dám

nói ra điều đó, đành im lặng, cúi nhìn khóm lá thông khô sạm màu. Không nghe Bảo-Trân đáp, Phong thở dài:

- Tại sao em im lặng? Em im lặng suốt mấy mươi năm qua rồi, chưa đủ sao, em?

Bảo-Trân bậm môi, cúi mặt, cố tình không để Phong thấy môi nàng run như nàng đang mếu. Ngày đó, sau khi đọc lá thư tỏ tình của Phong, bé Bảo-Trân ngây thơ, đem trao cho người chị, con của Dì Mười. Không ngờ người chị đem lá thư trao cho Dì Mười. Dì Mười tìm mọi cách răn đe, ngăn cản, không cho Bảo-Trân tiếp xúc với Phong. Vì lý do đó, mỗi lần Phong nhắc lại hành động ngây thơ, khờ dại của nàng ngày trước là mỗi lần Bảo-Trân cảm thấy tim nàng buốt đau. Tim nàng đau không phải vì nàng tiếc đã không yêu và không thành hôn với Phong mà vì nàng tiếc cho mối tình đầu thánh thiện và chuỗi ngày tươi đẹp của đời nàng đã bị giết chết một cách tức tưởi bằng những dối gian, bội phản liên tục của Hoan, người đã từng thề thốt là sẽ yêu thương nàng trọn đời!

Không nghe Bảo-Trân trả lời, Phong tiếp:

- Nhiều khi chính anh cũng không hiểu được anh nữa, em biết không?

- Tại sao anh lại không hiểu được anh?

- Anh không hiểu tại sao anh cứ đeo đuổi mãi một mối tình vô vọng!

Bảo-Trân nhìn Phong vẻ như lo ngại Phong sẽ nói tiếp lời chia xa. Nhưng không, Phong vẫn thiết tha:

- Em thấy không? Tại sao anh cứ đeo đuổi mãi một người đàn bà có chồng; và chính người đàn bà đó ngày xưa đã quay lưng lại với anh, đã làm cho hồn anh rướm máu!

Bảo-Trân nhìn Phong như muốn tìm kiếm nỗi đau của Phong và cũng là nỗi đau của chính nàng. Nhưng vào lúc lòng Bảo-Trân chưa kịp ăn năn đối với Hoan, người chồng xa vắng biến biệt nơi một góc trời, thì hình ảnh của Tuyết-Nhung, vợ của Phong, lại hiện đến.

Mỗi khi nghĩ đến Tuyết-Nhung và mối tình ngang trái, muộn màng – Phong gọi là “Cuộc Tình Xa”, Bảo-Trân thêm một từ nữa để trở thành “Cuộc Tình Xót Xa” – giữa nàng và Phong, Bảo-Trân thường lặng lẽ khóc và dặn lòng là sẽ cố quên Phong, cố không liên lạc với Phong nữa để khỏi gây đau khổ cho Tuyết-Nhung. Nhưng khi Phong gọi hoặc *e-mail* cho nàng những dòng thơ ướm tình như: “*Hôm nay gió lạnh, giao mùa chuyển. Anh nhớ em mà nước mắt dâng!*”⁽¹⁾ thì mọi mặc cảm đều tiêu tan và Bảo-Trân cảm thấy yêu Phong say đắm như chưa hề có mối tình đầu lạc nẻo với Hoan. Nhiều đêm, ngồi lặng hàng giờ trong bóng tối để nghĩ về Phong, nếu chuông điện thoại reo, Bảo-Trân hồi hộp nhắc chiếc điện thoại, lòng cứ thầm mong người gọi là Phong. Khi biết nhân vật nơi đầu giây bên kia không phải là Phong, Bảo-Trân cảm thấy nhức buốt nơi lồng ngực. Nếu vài ngày không nghe Phong gọi, Bảo-Trân muốn *e-mail* cho chàng; nhưng nàng lại thích nghe giọng nói của chàng hơn là những chữ tối nghĩa trong *e-mail*, vì Phong ngại Tuyết-Nhung có thể đọc được.

Nhiều hôm, nhìn ánh nắng chiều nhạt dần ngoài khung cửa sổ nơi phòng làm việc hoặc những chiều cuối tuần thui thủi trong ngôi nhà im vắng, vì các con đi học xa, Bảo-Trân thấy lòng như quay quắt, điên cuồng vì sự khuấy động dữ dội của niềm ray rức, của nỗi băng khuâng, của niềm thương nhớ đang ngùn ngụt bùng lên trong trái tim sầu héo của nàng. Chính những lúc đó Bảo-Trân thật sự sợ hãi niềm cơ đơn. Chính những lúc đó, Bảo-Trân nghĩ rằng nàng đã tìm lại được nơi Phong một phần đời thơ ấu của nàng. Chính những lúc đó Bảo-Trân rất sợ những phản ứng bất lợi từ các con cùng những dè bím, chê bai của dư luận. Nhưng nghĩ lại, ngày xưa, trước những lừa lọc, tàn tệ, phũ phàng của Hoan đã có ai khóc hộ cho nàng chưa? Vậy thì tại sao bây giờ nàng lại lo ngại băng quơ khi nàng tìm được tình yêu? Ý nghĩ này giúp Bảo-Trân lấy lại được lòng tự tin:

- Sao anh cứ trách hành động ngây ngô khờ dại ngày xưa của em? Thế có bao giờ anh đặt câu hỏi là tại sao anh đến với em khi thì quá sớm và lúc thì quá muộn màng?

- Anh không thể giải đáp câu hỏi của em, cũng như anh không thể hiểu được tại sao qua ngần ấy thời gian mà anh cũng vẫn chưa quên được em.

- Em đâu còn gì cho anh! Có còn chăng là một tâm hồn rách nát và trái tim đầy muộn phiền.

Phong cố nói một câu bông đùa để chọc cho Bảo-Trân cười:

- Anh không cần gì cả. Anh chỉ muốn “nhảy” vào “ngồi” trong trái tim em thôi.

Bảo-Trân cười gượng. Phong tiếp, bằng giọng âu yếm:

- Lúc mới lớn, em ước mơ gì? Nói anh nghe, được không?

- Em chỉ ước mơ được là người đàn bà cuối cùng trong cuộc đời của một người đàn ông mà em thương yêu và quý trọng.

- Tại sao anh Hoan lại là người đàn ông tốt số vậy hè? Nếu hỏi đó anh biết, thay vì vào Quân-Y, anh vào trường Võ-Bị như anh Hoan thì anh đâu có mất em!

Bảo-Trân kín đáo, muốn nói lên tâm trạng của nàng đối với Phong, nhưng bị Phong hiểu lầm, nàng đành chính:

- Khi mới lớn, em yêu anh Hoan, đúng. Nhưng mối tình chân thật của em không nín chân được anh ấy. Xin anh chỉ nên hiểu như vậy thôi.

- Vậy em có cho anh làm người bạn đường cuối đời của em không?

Bảo-Trân không đáp, chỉ mỉm cười, nhìn Phong bằng ánh mắt nồng nàn, nhưng trong tâm lại lóe lên câu hỏi: “*Còn Bi-En-Ti*” (B.N.T. viết tắt của ba chữ Bà Nhà Tôi, danh từ Phong thường dùng để ám chỉ Tuyết-Nhung) *anh bỏ cho ai?*)

Hai người lại tiếp tục đếm bước bên nhau, tiến về hướng chiếc cầu gỗ trước ngôi biệt thự mà ngày xưa được dùng làm tư thất của một sĩ quan cao cấp Hải-Quân.

Bảo-Trân vịn vào thành cầu, hơi nghiêng người để nhìn bóng mình phản chiếu lung linh trên mặt hồ phẳng lặng. Chiếc áo choàng màu đỏ thẫm của Bảo-Trân nổi bật trong bóng hoàng hôn u tịch.

Phong im lặng ngắm Bảo-Trân và trong lòng chàng vang vang tiếng ca nức nở của Chris deBurgh. Gần cuối bản nhạc, cứ mỗi lần câu *Lady In Red* được lặp lại, tiếng Red rơi đúng vào *temps fort* cùng lúc với âm thanh của *guitar* điện, *keyboard*, trống cùng nhiều nhạc cụ khác, rồi Chris deBurgh ngân dài tiếng *Red*. Giọng chàng ca sĩ vang xa như bất tận, như xoáy sâu vào lòng người nghe, khiến Phong cảm thấy nao nao, bồi hồi một niềm thương nhớ. Và, cuối cùng, giọng Chris deBurgh trở nên tha thiết: “*My Lady In Red, I Love You*” để chấm dứt bản nhạc. Phong không hiểu tại sao cứ mỗi lần nghe tình ca *Lady In Red* Phong lại nghĩ đến Bảo-Trân. Một lúc lâu, Phong hỏi:

- Bảo-Trân! Em đang nghĩ gì?
- Em đang nghĩ đến hai câu thơ của anh.
- Hai câu nào?

Bảo-Trân quay người lại, đọc nho nhỏ:

- *Lòng anh như nước Trường-Giang ấy. Chảy mãi xuôi dòng soi bóng em.* ⁽²⁾

Phong nhìn Bảo-Trân đắm đuối. Bảo-Trân cười tinh nghịch, tiếp:

- Anh biết mỗi khi nghe ca khúc Đỗ-Quỳnh-Hương của Đức-Huy em nghĩ gì không?

Phong lắc đầu. Bảo-Trân lại tiếp:

- Em nghĩ đến hai câu thơ khác của anh.
- Nghe nhạc lại nghĩ đến thơ, em đúng là một nghệ sĩ.
- Vì trong ca khúc ấy có câu: “*Đỗ-Quỳnh-Hương ơi! Hãy viết cho anh vài dòng...*” Còn anh thì: “*Lòng anh trong trắng tinh khôi lắm. Em viết lên đi, viết ít dòng.*” ⁽³⁾

- Biết anh thêm đọc thư em đến như vậy mà em cũng hà tiện chữ với anh. Em thật là...tàn nhẫn!

- Nếu vậy thì em sẽ tàn nhẫn và tàn nhẫn mãi để anh sáng tác những vần thơ sứt mướt, rồi bao nhiêu nữ độc giả sẽ ghiền đọc thơ anh và tìm họ sẽ mềm ra.

- Em thật khác lạ. Anh chưa bao giờ đọc hoặc nghe ai dùng chữ “tìm mềm” cả. Rất đặc biệt.

- Em lấy ý từ cụm từ “*my heart melted*” do công chúa Diana nói với hoàng tử Charles lúc hai người mới yêu nhau

- Tìm nữ độc giả mềm ra, còn tim em có mềm không?

Bảo-Trân cười, cúi mặt.

Hai người lại song đôi, hướng về phía cầu Ông-Đạo. Từ đây, Bảo-Trân nhìn quanh bờ hồ và tưởng như nàng có thể thấy được hình dáng ông bà Dư – Ba Má của Bảo-Trân – trên hai chiếc xe đạp bằng *duralumin*, hiệu *Alcyon* khi ẩn khi hiện sau những gốc thông già. Khi nào đến cầu Ông-

Đạo, ông bà Dư cũng đưa cao tay vẫy vẫy về hướng bậc cấp cao; nơi có đứa bé gái ham ăn kẹo kéo để người cậu ngồi buồn xo. Khi thấy ông bà Dư vẫy tay, đứa bé gái vui mừng đứng lên, một tay đưa thỏi kẹo kéo vẫy cao, tay kia vỗ vỗ vào vai người cậu: *“Ba Má em kìa. Ba Má em kìa.”* Người cậu vẫn lặng thinh, nét mặt dàu dàu. Thấy Ba Má đã khuất vào khúc quanh, đứa bé ngồi xuống, nhìn người cậu một chốc, động lòng sao đó, đứa bé đưa mẫu kẹo cho cậu: *“Nè, em cho cậu cắn miếng nữa đó; mà cậu cắn ít ít thôi, nhen.”* Cắn miếng kẹo kéo xong, gương mặt cậu bé tươi tắn trở lại. Cậu bé xoay lưng về phía đứa bé gái rồi khom xuống: *“Tới đây cậu công qua mấy bậc cấp, lên xe, đi về. Chàng vắng rồi, về kẻo Ngoại lạ”* Miệng nhai kẹo, hai tay quàng cổ người cậu, nhưng mắt của đứa bé gái lại dõi theo hình bóng ông bà Dư cho đến khi cả hai ông bà lẫn khuất chung vào với mây “ông” Tây “bà” Đầm thích dạo xe đạp quanh bờ hồ vào mỗi buổi chiều.

Nghĩ đến đây bất giác Bảo-Trân thở dài, nhớ đến hai câu thơ của ông Dư, bút hiệu Điệp-Linh: *“Về nơi đây đâu vết cũ, ngày xanh? Tôi chỉ thấy bóng thời gian vô tận!”* Những buổi chiều của tuổi thơ sao êm ái mượt mà, còn những buổi chiều của cô phụ sao quanh hiu đến buồn thảm! Từ ý tưởng này Bảo-Trân không thích những buổi chiều khi quanh nàng không còn ai khác nữa!

Trong khi Bảo-Trân chìm đắm trong vùng ký ức mịt mờ thì Phong tự phân tích tâm lý để tìm hiểu xem mối tình xưa sống lại trong lòng Phong là chỉ vì Bảo-Trân mà thôi hay là, vì qua hình ảnh của Bảo-Trân, Phong đã tìm lại được nhân dáng thân thương của một sinh viên Quân-Y đầy sức sống, đầy lãng mạn, đầy anh hùng tính. Nghĩ ngợi một lúc lâu cũng không thể hiểu được tâm trạng phức tạp của mình, Phong lại gọi chuyện để đo lường tình cảm của Bảo-Trân:

- Này, em! Từ hôm về đến nay em đã đến thăm trường Võ-Bị chưa?

- Dạ, có, sáng hôm qua.

- Lúc đến đó em cảm thấy thế nào?

- Dạ, họ không cho vào, chỉ nhìn từ xa thôi. Buồn. Buồn lắm.

- Chắc... nhớ... chàng dữ lắm, phải không?

Bảo-Trân cúi mặt. Hôm qua, nhìn ngôi trường đã một thời đào tạo không kịp sĩ quan để cung ứng cho chiến trường, Bảo-Trân chợt nghĩ đến hai câu thơ của người bạn cùng khóa với Hoan mà nàng không nhớ tên: *“Mai anh đi, núi đồi, mây ở lại. Vắng anh rồi, Dalat có buồn không?”*

Bảo-Trân không biết bao nhiêu chàng trai Võ-Bị đã thủ thi hai câu thơ này bên tai người yêu; nhưng Bảo-Trân biết rằng rất nhiều bạn học của nàng đã rời trường Võ-Bị và không bao giờ trở về!

Nếu bảo rằng Bảo-Trân chỉ nghĩ đến bạn mà không nhớ đến Hoan là một điều không thật. Nhưng hình ảnh của Hoan trong lòng Bảo-Trân ngày hôm qua là hình ảnh của một thanh niên đã theo đuổi và sẽ thương

yêu nàng hết lòng chứ không phải là người đàn ông ích kỷ, chỉ thích dùng thủ đoạn để lừa dối và phản bội nàng.

Dù nghĩ gì đi nữa Bảo-Trân cũng không thể bộc lộ với Phong nên nàng chỉ thờ dài. Như ngầm hiểu Bảo-Trân không muốn đề cập đến Hoan, Phong chuyển đề tài:

- Em đã đến thăm trường cũ của em chưa?

Trường cũ của Bảo-Trân là một trường Đạo, tọa lạc trên đường Hai-Bà-Trung, khuất sau những đồi cỏ xanh rì. Bảo-Trân nhớ dường như trường tên là *Domaine De Marie*.

- Dạ có, nhưng trường chỉ còn là một tu viện. Lúc đến đó em đã bùi ngùi nghĩ đến những người bạn xưa và tiếc thời thơ ấu của em.

- Em không nghĩ đến anh sao?

- Anh lớn hơn em, đâu có học với em mà bảo em nghĩ đến. O, em không nghĩ đến anh mà em nghĩ đến hai câu thơ của anh, chịu không?

- Hai câu nào?

- *Khói hương đầm ấm nào đâu thấy; chỉ thấy phai tàn bóng tuổi thơ!* ⁽⁴⁾

- Em thật tuyệt vời.

Bảo-Trân nhìn Phong, cười một cách hóm hỉnh. Phong tiếp:

- Anh thì khác. Từ ngày liên lạc lại được với em, nhìn nơi nào anh cũng thấy hình bóng em.

- Thật không?

- Trong tầm mắt anh, lúc nào em cũng là cô bé tóc dài, mặc chiếc áo len đỏ.

Nói ngang đây Phong mới chợt hiểu vì sao chàng thích ca khúc *Lady In Red*, và Phong tiếp:

- Mỗi tối, sau khi học bài xong, em thường ôm đàn ngồi cạnh cửa sổ trên lầu. Đàn cho đến khoảng chín giờ, em vén màn cửa sổ, chồm ra, kéo hai khung cửa kính lại. Thỉnh thoảng cô bé cùng với vài cô bạn theo đoạn đường mòn thẳng đứng, có nhiều khúc thông khô ngăn đất đỏ để tạo thành những bậc cấp cao, phía sau nhà, leo lên chùa Linh-Son. Đôi khi anh thấy em mặc đồng phục Gia-đình Phật-tử. Em thuộc Gia-đình Phật-tử chùa Linh-Son, phải không?

- Dạ không. Em thuộc Gia-đình Phật-tử chùa... hình như tên là chùa Tuệ-Quang, trên đường Hai-Bà-Trung, gần trường em.

- Tại sao khi nào biết được anh đi theo hay anh nhìn trộm là em ù té chạy?

- Tại vì Dì Mười cấm.

- Nói thật với anh đi, dạo đó, nếu không sợ Dì Mười, em có muốn nói chuyện với anh không?

- Dạ....chắc không.

- Không? Tại sao?

- Tại vì lúc đó em còn trẻ con, còn mấy “ông” sinh viên lớn và oai quá, em sợ!

Cả hai cùng cười vui.

*

Bảo-Trân rón rén rời chánh điện, bước ra sân, đi chậm chậm, len qua mấy băng đá mài có khắc tên của những người Việt từ ngoại quốc về thăm nhà. Từ cổng chùa, dưới mái ngói màu đỏ còn tươi, Bảo-Trân chỉ thấy màu xanh biếc của những rừng thông chập chùng, giao tiếp với màu xanh nhạt của những áng mây lơ lửng cuối bầu trời trong vắt. Bảo-Trân bước dần về hướng những bậc cấp thoai thoải theo triền đồi để xuống Hồ-Tuyền-Lâm dưới thung lũng sâu.

Ngoài hai hàng *blue point junipers* xanh ngát được trồng dọc theo hai bên bậc cấp, Bảo-Trân còn thấy những khóm *impatiens* khoe sắc bên những cụm *begonias* hoa nhỏ, lá dày và *geraniums* nhiều màu chen chúc trong màu tím nhạt của *dwarf lily*, nơi mây luống hoa. Bảo-Trân hơi ngỡ ngơ. Ngày xưa Dalat đâu có những loại hoa này. Những loại hoa này có lẽ đến từ Mỹ hoặc Canada. Ý nghĩ này tự dưng khiến Bảo-Trân nhớ đến vườn hoa rực rỡ ở Vancouver và những lời thiết tha của Phong vào một buổi chiều có gió xôn xao trên những cành phong lá đã ngả màu.

Hôm đó, Phong hỏi Bảo-Trân ước muốn điều gì? Bảo-Trân đáp: “Điều mơ ước của em là, sau khi các con thành đạt, em sẽ về tu tại Trúc-Lâm Thiền-viện. Nhưng trước khi trở thành ni cô, em sẽ mua một mảnh đất nho nhỏ cạnh Trúc-Lâm Thiền-viện để trồng lan.” Phong tròn mắt: “Em đi tu rồi anh sống với ai?” Nhìn ánh mắt và nét mặt của Phong, Bảo-Trân hiểu Phong nói rất thật lòng, nhưng Bảo-Trân vẫn đáp: “Em đã thừa với anh từ lâu rồi. Câu chuyện giữa anh và em không thể nào đưa đến một happy ending được.” Phong có vẻ không vừa ý: “Đã biết bao nhiêu lần anh khuyên em đừng nên nói đến điềm gở. Em nhớ không?” Bảo-Trân đáp: “Hãy thực tế đi, anh.” Phong nhìn nàng, nghiêm nét mặt: “Thực tế gì? Chuyện gia đình của anh phải không? Mấy mươi năm qua anh đã hết lòng, hết bốn phận của anh đối với vợ con anh rồi; những ngày còn lại cuối đời anh, anh phải sống cho anh. Bi-En-Ti là một người đàn bà tự ái rất cao. Anh chỉ cần cho nàng biết anh đã gặp lại người xưa là Bi-En-Ti sẽ trả tự do cho anh ngay.” Bảo-Trân chẳng biết nói gì, chỉ im lặng nhìn khóm *crown of thorn* đầy gai. Phong cũng im lặng một lúc rồi tiếp: “Anh đã mất em hơn nửa đời anh rồi; bây giờ tìm lại được em, không bao giờ anh để mất em một lần nữa đâu.” Bảo-Trân xúc động nhưng vẫn phải nêu ra trở ngại khác: “Xin anh đừng quên rằng em còn phải về Việt-Nam để tìm hiểu tình trạng của anh Hoan.” Phong vẫn không chùn bước: “Anh không quên. Em nên tìm hiểu sự thật về anh Hoan, càng sớm càng tốt. Riêng anh, thời gian còn lại cuối đời anh, anh chỉ muốn được sống với em thôi. Bằng mọi cách, anh phải thực hiện ước muốn đó.”

Ước muốn đó, chỉ cách đây một đêm, cả Phong và Bảo-Trân đều tưởng rằng sẽ thực hiện được vào một ngày không xa. Nhưng, tối hôm

qua, sau khi từ giã Phong, về đến nhà Dì Dượng Mười, Bảo-Trân nhận được điện thoại của cô con gái lớn. Cô con gái bảo rằng bác sĩ Lambert muốn Bảo-Trân đến văn phòng ông càng sớm càng tốt; vì kết quả thí nghiệm thường niên của Bảo-Trân kỳ này có dấu hiệu nghi ngờ. Bác sĩ Lambert muốn thực hiện gấp một thí nghiệm khác để xác định bệnh trạng. Nhờ tâm đã tịnh và biết chấp nhận lẽ vô thường của tạo vật, Bảo-Trân chỉ hơi xúc động chứ không hoảng hốt: *“Măng nghĩ, có thân thì có bệnh. Bệnh chỉ chứ bệnh đó, nếu măng mắc phải, thì một vài tuần cũng chẳng thay đổi được chi đâu, con. Cũng may măng về thăm quê nhà, nếu không, rồi bác sĩ bắt nhập viện thì có lẽ không bao giờ măng còn dịp nhìn lại nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Thôi, con đừng lo. Con gọi văn phòng bác sĩ Lambert, giải thích với họ và lấy cái hẹn cho măng vào tuần cuối của tháng này. Măng phải tìm gặp Ba, đó là mục đích của chuyến đi này, con nhớ không?”*

Sau khi gác điện thoại, Bảo-Trân thao thức, trằn trọc với muôn vàn nỗi đắng cay. Bảo-Trân ôn lại đời mình và bắt giắc nghĩ đến hai câu thơ của Chế-Lan-Viên mà ngày xưa, sau khi thành hôn với Hoan ít lâu, nàng thường nghĩ đến mỗi khi khóc thầm vì bị Hoan bội bạc: *“Đời tôi tất cả đều vô nghĩa; Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!”* Khi gặp được người yêu nàng thật lòng thì, ngoài vấn đề mặc cảm tội lỗi, Bảo-Trân lại bị vấn đề sức khỏe chi phối. Định-mệnh quả thật đã nghiệt ngã đối với nàng! Cuộc đời nàng đã trải qua những tháng năm dài thiếu vắng tình yêu; nếu sau này không có mối tình của Phong, Bảo-Trân nghĩ, nàng cũng sẽ âm thầm vượt qua được đoạn đường đời còn lại. Thôi, thà chịu khổ đau một mình hơn là kéo Phong vào vòng hệ lụy và tạo niềm thống hận trong lòng Tuyết-Nhung!

Sau khi đã chọn cho mình thái độ sống, giấc ngủ đến với Bảo-Trân một cách êm đềm.

Bây giờ, cũng với cõi lòng không dậy sóng, Bảo-Trân ư hử một điệu nhạc tình và bước đến điểm hẹn.

Từ điểm hẹn, Bảo-Trân nhìn vu vơ vào vùng không gian im vắng, được vây quanh bằng cả rừng thông xanh. Ngoài tiếng thì thầm bất tuyệt của ngàn thông, Bảo-Trân không nghe một âm thanh nào khác nữa. Bảo-Trân có cảm tưởng như nàng đã thật sự xa cách cuộc sống xô bồ và đảo điên của loài người. Ý nghĩ này giúp những ưu phiền trong hồn Bảo-Trân lắng xuống một cách êm ả như mặt nước đòng đòng của Hồ-Tuyền-Lâm phía xa.

Trên mặt nước của Hồ-Tuyền-Lâm, vài chiếc thuyền con đang phơi mình trong nắng nhạt để đợi khách nhàn du. Bất chợt một cô bé đi về phía Bảo-Trân và mời Bảo-Trân mua những bức tranh thêu tay, trên lụa. Nhìn những bức tranh được thêu một cách công phu và mỹ thuật, Bảo-Trân chợt nhớ đến chữ “P” và chữ “T” mà Phong thường viết lồng vào nhau một cách tuyệt mỹ, dưới câu *“Thương nhớ em nhiều, rất nhiều,*

nhieu lắm” trong những bức thư chàng gửi cho nàng. Khi thấy bức tranh thêu bốn câu thơ của Thượng-Tọa Thích-Minh-Thông và một vị tu sĩ ngồi bên triền núi, dưới ánh trăng non, Bảo-Trân thích, mua ngay.

Bán được bức tranh với giá cao, cô bé vui, tung tăng đi về hướng những bậc cấp cao trong khi lòng Bảo-Trân chùng xuống thật thấp vì bốn câu thơ của Thượng Tọa Thích Minh Thông: *“Vượt hết non cao, vực thăm rồi. Bên đường bỗng thấy sắc hoa tươi. Mới hay siêu, đọa do mình cả. Mà cỏi Mười Phương cũng huyền thôi.”* Nếu cỏi Mười Phương mà cũng huyền thì loài người bám víu vào đâu vào những lúc bị đời vui dập? Nếu cỏi Mười Phương mà cũng huyền thì tại sao niềm khổ đau lại có thật? Nếu sự khổ đau không có thật thì những nơi thờ phụng tôn nghiêm dùng để làm gì? Đôi khi, chính Bảo-Trân cũng hồ nghi...

Bảo-Trân vừa nghĩ đến đây chợt nghe tiếng Phong:

- Em đợi anh lâu không?

Bảo-Trân giật mình, hơi lúng túng, vì thật tâm nàng đang suy gẫm về ý nghĩa của bốn câu thơ, nhất là câu thứ ba, chứ nàng không có ý đợi chàng. Phong tiếp:

- Minh đi dạo vòng bờ hồ rồi tí nữa mình thuê ghe chèo vào trong xa chơi. Em nghĩ sao?

Bảo-Trân cố giữ nét mặt bình thản, nhìn Phong, cười, tỏ vẻ hưởng ứng rồi vin vào bàn tay Phong, đứng lên. Cả hai lại im lặng, chậm chậm đi bên nhau. Dường như cả Phong và Bảo-Trân đều thích những giây phút như vậy. Đi được một đoạn khá xa, Phong cảm biết dường như Bảo-Trân có điều chi bất ổn cho nên nét mặt nàng trông buồn rười rượi:

- Em có gì lo nghĩ, nói anh nghe, được không, em?

Bảo-Trân gượng cười, lắc đầu. Phong tiếp:

- Chắc em buồn vì anh đến hơi trễ, phải không?

- Dạ ... Dạ ... không.

- Hay là em mỏi chân? Thôi, mình đến thuê ghe, nhé.

Chiếc thuyền nhỏ đưa Phong và Bảo-Trân rời bến được một chốc thì cơn mưa mây gieo xuống những sợi nước trong suốt, long lanh, rơi đều đặn, tạo những vòng tròn nhỏ xíu trên mặt hồ đã sóng sánh vì mái chèo của cô bé chèo đò. Như đã chuẩn bị từ trước, cô bé chèo đò lấy nón đội rồi trao cho Phong cây dù.

Bảo-Trân tựa vào vai Phong để cả hai cùng núp mưa dưới chiếc dù. Cả hai cùng im lặng, lắng nghe tiếng mưa rơi nhẹ nhẹ trên làn vải đen của cây dù. Một lúc lâu lắm, Phong hơi nghiêng sang Bảo-Trân:

- Em đang nghĩ gì, Bảo-Trân?

- Dạ, em đang ... tập...

- Tập? Tập cái gì?

- Dạ....Tập... tập...quên anh.

- Bây giờ đâu phải là tháng Tư mà có *April's Fool*?

- Em không dám đùa với anh đâu.

- Vậy thì tại sao em nói như vậy?

- Suốt cuộc đời em, lúc nào em cũng phải phấn đấu, phải tranh giành, phải dấn thân tự tạo để có được những gì em thích, những cái em muốn. Riêng về tình yêu, em cũng phấn đấu, cũng níu giữ, cũng giành giật, nhưng em đã hoàn toàn thất bại. Bây giờ, em mệt mỏi và chán chường, em không còn nghị lực để phấn đấu nữa.

- Anh chẳng hiểu gì cả. Tại sao em lại bi quan?

Bảo-Trân cúi mặt, không dám nói thật với Phong nỗi lo âu, niềm đau khổ đang xâu xé trong lòng. Phong tiếp:

- Mai em đi rồi. Thời gian mình gặp nhau đâu còn bao lâu. Khi trở lại Hoa-Kỳ, em phương Bắc, anh phương Nam, mỗi năm chưa chắc đã gặp nhau được một lần, sao em cứ làm khổ nhau?

- Em đâu muốn làm anh khổ; vì anh buồn thì em cũng khổ tâm lắm, anh biết không?

- Nếu vậy thì tại sao? Anh nghĩ, vào lứa tuổi của hai đứa mình thì đâu còn những giây phút nông nổi, bông bột nữa, phải không, em?

- Em đã suy nghĩ rồi chứ em không bông bột và nông nổi đâu. Em xin anh hãy xem em như người em gái hay là người bạn nhỏ của anh thôi.

- Tại sao em dối lòng và em buộc anh phải chấp nhận một điều trái với ước muốn của anh?

- Em dối lòng, đúng. Nhưng nếu anh thật tâm thương em thì xin anh chấp nhận sự dối lòng đó của em. Anh hứa đi, anh.

- Anh không thể hứa như vậy được.

Bảo-Trân thương tâm niệm là sẽ yêu thương Phong hết lòng và sẽ đem hạnh phúc đến cho Phong trong khoảng đời còn lại của hai người chứ không bao giờ Bảo-Trân muốn Phong là người sẽ nhận chịu những bất hạnh của nàng. Đó là tất cả sự thật, nhưng Bảo-Trân không dám nói, lại tìm lý do khác để che giấu niềm đắng cay:

- Thừa anh, giữa anh Hoan và em còn các cháu. Em không muốn bị các cháu trách cứ em.

Phong có vẻ thảng thốt vì tưởng nhầm rằng Bảo-Trân vẫn còn yêu Hoan. Lòng Phong tái tê như ngày nào được mấy người em con ông chú báo tin rằng gia đình Di Dượng Mười cho hay Bảo-Trân đã thành hôn với Hoan, tại Nha-Trang! Phong trầm ngâm một lúc lâu lắm rồi nói ra nỗi xót xa của chàng:

- Anh đã nghĩ đến điều đó. Và chính anh, đôi khi anh cũng đã nói với em, anh không muốn làm người tệ bạc đối với anh Hoan. Em nhớ không? Nhưng vì thương yêu em, anh gạt bỏ tất cả. Bây giờ...

Bảo-Trân lặng lẽ cúi đầu để Phong không thấy khuôn mặt nào nùng và hai hàng nước mắt đang lăn chả rơi. Phong tiếp:

- Hay là mình cứ sống trong sạch, bình thân như bấy lâu nay, để giọng đời đưa đẩy, em nghĩ sao?

Bảo-Trân chợt nghĩ đến câu “*Mời hay siêu, dọa do mình cả*” nên ngại ngùng:

- Dạ, em nghĩ chắc không được; vì nếu như vậy thì em cũng có tội về tinh thần đối với Bi-En-Ti và Ô-En-Ti.

Đang buồn, đang xúc động, Phong cũng phải bật cười vì nghe ba tiếng Ô-En-Ti (O.N.T. viết tắt của Ông Nhà Tôi) mà Bảo-Trân vừa nói để đối với ba chữ B.N.T. do Phong đặt ra.

- Anh chịu thua em! Bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu em cũng có thể ứng dụng những câu thơ của anh để diễn đạt tâm trạng của em; và bất cứ điều chi anh nói ra em cũng đối đáp một cách dí dỏm. Người như vậy mà cứ đòi làm em gái của anh thôi thì có chết anh không!

- Không cho em làm em gái thì cho em làm học trò của anh, chịu hôn?

- Anh không đủ khả năng để làm thầy một người tài hoa và thông minh như em.

- Thôi, anh à! Thà như vậy mà đẹp, chạm vào thực tế sẽ ừ ừ.

Phong chỉ biết thở dài. Những ngày sắp đến, trong những sinh hoạt văn chương của chàng sẽ thiếu vắng sự cảm thông, sự góp ý và sự khuyến khích ân cần của Bảo-Trân. Phong không hiểu chàng sẽ phải sống như thế nào; nhưng Phong rất sợ phải trở lại cuộc sống thâm lặng, nhàm chán, thiếu cảm hứng sáng tác mà lại phải nghe những lời đay nghiến của Tuyết-Nhung: “*Ai làm bác sĩ cũng giàu nứt đổ vách; còn anh là bác sĩ mà tối ngày chỉ lo thơ với thần thôi!*” Một lúc lâu lắm, Phong bảo:

- Trong khi anh Hoan chưa sang đoàn tụ, bất cứ lúc nào em và các cháu cần gì, cứ *e-mail* hoặc gọi anh. Anh hứa sẽ lo cho em và các con của em trong tất cả mọi trường hợp.

- Xin cảm ơn anh. Mẹ con em đã sống tự lập bao nhiêu năm nay nên cũng quen rồi. Em chỉ cần thỉnh thoảng anh *e-mail* cho em vài dòng để em biết anh bình an hay không, cho em đỡ lo.

Cả hai lại im lặng, cùng nén vào lòng niềm buồn thảm và nỗi xót xa. Trong khi lòng Bảo-Trân nát tan vì nghĩ đến chuỗi ngày quanh hiu cuối đời thì Phong nắm bàn tay Bảo-Trân và cảm biết niềm thất vọng đang kéo về, len nhẹ nhẹ vào từng tĩnh mạch, chạy về tim. Vừa khi ấy, từ cội lòng tan tác của Phong, ý thơ dâng lên, thể hiện được tất cả tâm trạng sầu héo của chàng và Bảo-Trân:

Nghìn trùng tâm tưởng, thôi đành đoạn.

Ai nhớ thương ai cũng ngại ngùng! ⁽⁵⁾

DIỆP-MỸ-LINH

(1)(2) (3) (4) (5) T Trích từ tập thơ *Nửa Đời Thương Đau* của Hoàng-Vũ-Bảo.



***tình trong
ý ngoài***

***đào lê
miên trường
thy lan thảo
hồ thụy mỹ hạnh
hồ khắc thiệu
vô tình
hoàng ung***



Đào Lê

Thơ tình buổi sáng

Sáng nay nắng và thơ tình rất ngắn
Nét mực mờ dai dằng cỗi lòng đau
Con bướm đang bay..chẳng hiểu vì sao
Vườn tươi mát, muôn hoa màu nở rộ

Sáng nay gió và thơ mù bụi đỏ
Người biệt tâm trần trở chuyến xe về
Tiếng còi tàu hun hút vọng sơn khê
Tình ngang trái nên hẹn thề cũng lỡ

Sáng nay nhớ những ngày xưa chuyện cũ
Phố thị học trò hai đứa yêu nhau
Những tưởng mai này sánh lễ trầu cau
Người bỏ đi nên sầu tôi trăm hướng

Sáng hoang tưởng một đời tình vay mượn
Lặng lẽ bên trời, vẩn thơ yêu em
Huyết mộ nào chôn giấu được đời tim
Nhịp đơn lẻ, tơ rung tìm thơ nhạc

Sáng tan tác miên man niềm khao khát
Được một lần đối mặt nói yêu người
Kỷ niệm đông đầy nhật ký đời tôi
Sáng nay khóc.. tôi bờ hai thứ tóc...

may 20/2016



Miên Trường
Em về...

Em về bẻ nhớ làm đôi
Giấu vào bẻ bộn mùa trôi hững hờ .

Bẻ cong vạt nắng bơ vơ
Treo vào đêm trắng mà mơ tương phùng .

Em về vò nát kiệt cùng
Khóc khô quá khứ chấp chùng tương lai .

Khóc đêm nứt toạc canh dài
Cười nghiêng ngã vỡ trắng cài rèm thưa .

Em về nhật gió đông đưa
Xôn xao lá hát vườn xưa chòng chênh .

Cũng đành sỏi đá rêu xanh
Thềm hoang mất dấu chân anh ngày về

Tiếc là dấu ái hồn mê
Trong cơn đồng thiếp cận kề có anh.

Làm sao bẻ nhớ cho đành
Giấu đâu chẳng nữa cũng thành... hư không

Hay là chỉ bẻ cong cong...
Để thương để nhớ vẫn trong ngoài...còn?



Trần Yên Thụy
Quy Nhơn dạo ấy

Về coi Bình Định mùa roi
Mới hay con gái các nơi không bằng
Quy Nhơn đất võ trời văn
Hòn khô Eo Gió trở trần điều gì
Đầm Thị Nại từ biệt ly
Cầu thương nước nhớ Hàn thi sĩ buồn
Nhắc thôi lòng đã bồn chồn
Gió qua ghềnh Ráng gọi hồn tài hoa
Bao năm nắng gió nhạt nhòa
Buồn đời rao bán trăng tà khuyết xưa.

Thương Bình Định có nắng mưa
Chan hòa trời đất nắng trưa mưa chiều
Thương em ba bảy từng liều
Vượt qua eo gió dốc xiêu hết hồn
Thương em chẳng ngại đường trơn
Học quyền đánh gió khó hơn bội phần
Đã là đứng dưới trời văn
Thương em đất võ còn trần trở gì
Trăm năm chỉ một xuân thì
Thương em thuở ấy còn ghi tạc lòng.

Tiếc là em đã sang sông
Hầm Hô, chợ Huyện, Phú Phong cũng hờn.
Huống gì ta gã lính trơn
Một đời tay trắng thiệt hơn được gì.



Hồ Thủy Mỹ Hạnh Nhớ...

Khi nhớ đến anh
Em nhớ con đường ngược chiều
Con đường anh đi lên và em đi xuống
Trong những buổi đi về sớm, muộn
Ngã tư đèn xanh phía bên anh
Và đèn đỏ phía bên này em.

Khi nhớ đến anh
Em nhớ thành phố về đêm
Chả biết đi đâu
Em nằm bẹp trên căn gác nhà trọ
Chờ nghe có tiếng ai gọi tên mình ngoài ngõ
Chẳng có ai !
Em buồn như đánh mất một cái gì...

Khi nhớ đến anh
Em nhớ về một chuyến đi
Tuông sẽ gặp anh ở một nơi nào trong thành phố
Nhưng chỉ có bóng chiều xiêu đổ
Nghiêng về phía sau em

Khi nhớ đến anh
Em nhớ quán cà phê với khúc Không tên...
“...Ngày tàn im vắng, yêu người làm tóc trắng...”
Thành phố tràn ánh nắng
Những con đường ngược chiều
Đèn đỏ, đèn xanh như hai con mắt đăm chiêu
Không bao giờ mở ra cùng lúc
Nên chúng ta lạc nhau
Như mơ, như thực...



Hồ Khắc Thiệu Nhớ Hàm Hồ

(hương quê bình định)

Người đến hàm hồ chẳng muốn về
Nhìn non nhìn nước thấy xinh ghê
Chim kêu ríu rít trên sườn núi
Cá lội lặn tẩn dưới đáy khe

Thương cho cô lái ngày đưa đón
Bao khách sang sông cũng thấy mê
Dừng tay cô ngắm lòng xao xuyến
Lữ khách xa đồ lưu luyến ghê

Chiều nay bãi vắng bờ hiu quạnh
Gác mái chèo lên sóng mong manh
Có ai hiểu được tình cô lái
Thương khách đường xa trời mông mênh.



Vô Tình Lời từ già của Hàn Mặc Tử

Nằm mà nhìn thấy mình cô đơn..?
Căn bệnh tai ương - quá thảm buồn...
Một mảnh hồn ta đang rướm máu
Chân tay thân xác - cũng mòn luôn,?

Mộng Cầm em hồi - thôi từ già.
Ta hẹn bên kia điểm mộng non
Thi bút Hàn ta - vung khắp nẻo..
Tình yêu tuyệt đẹp dẫu vô thường



Hoàng Ung Chiếc áo

Chiếc áo năm xưa hãy còn đây
Nàng tặng cho ta lúc chia tay
Bao mùa đông lạnh rồi xuân đến
Áo ủ hương tình ấm áp thay!
Chiếc áo ân tình vẫn thắm xanh
Vẽ đẹp đơn sơ như bức tranh
Đôi bờ Mỹ- Việt ngàn xa tắp
Kỷ niệm trao nhau tấm lòng thành.

Người con gái ấy thật đoan trang
Đẹp xinh duyên dáng lẫn dịu dàng
Mừng nàng đã yên bề gia thất
Chúc em hạnh phúc bên tình lang.

Sắc cảm hòa hợp thắm tình duyên
Nghĩa vợ tình chồng thật keo sơn
"Hạnh phúc chất đầy Sơn Mã Lạp
Duyên tình đượm thắm Thái Bình Dương".

Những lời cầu chúc rất thành tâm
Gởi đến người em của bao năm
Lòng mãi thương yêu và quý mến
Dù bước thời gian mấy thăng trầm

Nửa vòng trái đất cách nhau xa
Tình cảm gửi trao thật đậm đà
Chiếc áo tuy sờn lòng vẫn vậy
Trăm năm hơi áo ấm lòng ta.



Nguyễn Mạnh Trinh
Vài nét về tác phẩm và tác giả
Nguyễn Xuân Hoàng*

Thời đại của Nguyễn Xuân Hoàng là một thời thế đặc biệt. Ở đó, đầy những biến cố từ thuở kháng chiến chống Pháp, đến thời đệ nhất, đệ nhị Cộng Hòa, từ những cuộc di cư đến ngày di tản, từ cuộc vượt tuyến di cư vào Nam đến vượt biển tị nạn xứ người. Những biến cố ấy tạo cho cả một thời đại những nét chung mang nhưng lại là những điều riêng biệt trong ký ức mỗi người.

Đọc sách viết về thời kỳ ấy hay viết để kể lại, cái nét chung ấy nhiều khi chuyển thành riêng biệt. Trong văn chương, lấy cái chung làm cái riêng của mình chẳng phải là dễ dàng. Nguyễn Xuân Hoàng là một tác giả mà trong tác phẩm của mình đã mang độc giả đi qua những cảm giác tiền chế của cái chung để đi vào cái riêng của mình một cách rất nghệ thuật. Chính cái nét sống động, của những mảnh đời thật, của biến cố thực, của cảm giác thực đã làm độc giả đi vào một thế giới với sự tò mò qua nhiều câu hỏi. Nguyễn Xuân Hoàng? Trần Lâm Thăng của Người Đi Trên Mây và Bụi và Rác? Là tôi trong Tự Truyện Một người Vô Tích Sự, trong Ngôi Nhà Ngói Đỏ?

Hay là tôi của Mang Mang với thi sĩ Hoang Vu hoặc trong câu thơ “Nha Trang Hang Động Tuổi Thơ”? Nhà văn? Nhà giáo? Nhà thơ? Nhà báo? Don Juan hết thời? Người đi trên mây?...

Là một phần hay tất cả trong văn chương và đời thường? Những câu hỏi như thế cứ quanh quẩn trong tâm cảm người đọc. Dù có thắc mắc, nhưng tác giả đã khẳng định ở bìa sau Người Đi Trên Mây: “Cái tôi trong truyện đương nhiên không phải là cái tôi ngoài đời. Tôi là một người khác.” Tác giả nói như thế.

Vậy, tôi là ai, ai là tôi? Một câu hỏi khó cho một thi sĩ đã viết:

“Người Đi Trên Mây

Tôi. Hay chính ai?

Sa Mạc dậm dài
Ai. Hay riêng tôi? Ý Nghĩ Trên Cỏ
Tôi? Nguyễn Xuân Hoàng
Ngôi Nhà Ngói Đỏ Nguyễn Xuân Hoàng. Tôi?
Trong Bụi Và Rác
Sinh Nhật. Mùa Sương
Bắt đầu trôi dạt
Câu thơ. Mang Mang
Một Kẻ Tà Đạo
Người khác hay tôi?
Trong thời đông bão
Nổi hoặc bời bời.
Người Vô Tích Sự
Tự Truyện một đời
Chân dung lịch sử
Vài giọt nắng soi
Tôi hay kẻ khác
Tôi hỏi tôi hoài
Gọi tôi lạ mặt
Ấn dấu một mai
Ngày nào xa khuất
Gió lộng hiên ngoài..”

Những tác phẩm của một đời và cũng của một thời. Cái nợ văn chương dường như chẳng bao giờ làm vui người gánh nghiệp. Những nhan đề sách như cùng chuyên chở một nỗi băn khoăn của thời đại như những viên gạch nối tiếp nhau của ngã đường đến một phương trời nào mà đêm và ngày không còn phân biệt và thiên thần và quỷ dữ chẳng khác gì nhau. Sống trong chiến tranh, chịu những cuồng nộ của chiến tranh và mong đợi hòa bình. Nhưng, chỉ là cơn mộng. Cho nên vẫn đi trên mây như cả một thế hệ cũng đi trên mây. Mây không phải chỉ là mây hồng tươi đẹp hay mây vàng hôn phối mà còn là mây của bụi và rác, của những trận cuồng phong, của những cõi người thất tán. Nguyễn Xuân Hoàng viết khác với những người đi trước, không giống những người đi sau và nhiều khác biệt với người cùng thời. Ông chẳng thích đóng vai nhân chứng mà cũng chẳng muốn làm người kể chuyện. Mỗi cuốn tiểu thuyết, mỗi một bài thơ, mỗi trang tùy bút, cũng chỉ là một giai đoạn trong hành trình tìm cái đẹp. Vượt qua. Những định kiến thế nào là văn chương cổ điển hay hiện thực,

hiện đại hay hậu hiện đại. Ghé qua tân tiểu thuyết rồi để trở lại với mình, với một Nguyễn Xuân Hoàng luôn luôn vật vã với ước vọng làm mới văn chương. Triết học Tây phương hình như cũng có chút ảnh hưởng trong suy nghĩ nhưng làm văn chương ông thoát ra khỏi cái niền kim cô của luận lý muôn đời có sẵn.

Có những người yêu tiểu thuyết Nguyễn Xuân Hoàng. Hay mến chuộng những trang tùy bút. Và yêu những bài thơ viết rất hiếm hoi. Và tiếc sao Nguyễn Xuân Hoàng không là thi sĩ. Bài thơ đầu tiên ký tên Hoang Vu, một bút hiệu lạ đăng trên tạp chí Hiện Đại của nhà thơ Nguyên Sa với lời giới thiệu: “Có phải nỗi buồn tập hợp trên mắt những người trẻ tuổi ấy phảng phất niềm đau của thế kỷ bây giờ”, bài thơ Mang Mang của âm điệu một thời, ngữ ngôn một thuở của những năm đầu thập niên 60 thế kỷ 20. Một bài thơ lục bát đã có lúc thành dòng thi ca thời thượng:

*Từ xa phố chợ đến giờ
chân quen bỏ lệ gõ bờ lộ quen
hoang vu chín đến độ thềm
lạnh tàn nhẫn rót vào đêm lên đường
mùa sương phố núi mờ sương
nhịp buồn hút gió hồn nương sao rìng
chuyện linh hồn với bản thân
bàn tay thượng đế mộ phần chiêm bao
đôi thông xanh tóc ghen ngào
ngập ngừng lạnh xuống từ bao lâu rồi
còn tôi, còn chỉ mình tôi
mây bay đầu núi kéo trời lên xa
bàn tay thoáng nổi da gà
thâm sâu lòng đất nhà ga luân hồi.”*

Bài thơ có một cái gì của khởi đầu, của những điều không có lúc chấm dứt, của mở ra rồi bỏ trống. Không gian có lúc không còn của đôi thông, của phố chợ mà là những hình ảnh khác, của thế giới khác, sâu lắng hơn và cũng... hoang vu hơn. Có một điều tôi nghiệm ra, thơ từ cội nguồn như thế nên những cuốn tiểu thuyết, những bài tùy bút Nguyễn Xuân Hoàng đều có “mang mang” một dòng thơ ở trong dù ở trong phong thái lạnh lùng, của cảm giác bị nén xuống để thành ám ảnh thành kỷ niệm. Thơ có phải là nguồn của dòng chữ viết văn xuôi?

Đọc truyện dài Nguyễn Xuân Hoàng, người đọc như đi vào một thế giới mà ở đó, những cảm giác vỡ tràn trong những nhận thức

man mác của một cuộc sống nửa mê nửa tỉnh. Kỷ niệm, như bóng tối làm nền cho những dương bản chói rọi, và những đối nghịch của thực và mộng là căn bản cho những phận đời tuy trong tiêu thuyết nhưng bằng bạc trong thực tế...

Đọc Khu Rừng Hực Lửa, Sa Mạc, Người Đi Trên Mây, Bụi Và Rác,...thấy thân phận của người trí thức trong một cuộc sống thật nhiều biến cố. Những thay đổi đến tận gốc rễ của một thể hệ mà con đường trường hành là nẻo song song của cõi bình lửa, của những cái chết ở ngoài xa tiền tuyến mà lại tác dụng đến những cuộc đời của những người thành phố. Những nhân vật dường là hình tượng tổng hợp của nhiều người, gần cận bên ta mà cũng xa lạ với chúng ta. Có những suy tư, có những dằn vặt, và hình như ở bất cứ cảnh ngộ nào, cũng là những ngõ cụt, của những nỗi niềm tràn ứ mà không lối thoát...Cái tâm cảm bất lực ấy dường như đã quen thuộc với thể hệ chúng tôi. Những cảnh ngộ, mà, mọi toan tính cố gắng đều vô dụng. Con người, cuốn trôi theo cơn lũ thời thế...

Nhiều người gán cho Nguyễn Xuân Hoàng cái tên của chính tác phẩm ông – “Người đi trên mây”. Hình như nhà thơ Nguyễn Sa có nói ai mà chẳng có lúc đi trên mây. Nhưng có nhiều thứ mây, có loại êm đềm thơ mộng nhưng cũng có loại gây ra cuồng phong bão tố. Ông nhắc đến đám mây của Trần Lâm Thăng, nhân vật chính của Người Đi Trên Mây, của Bụi Và Rác:

Đám mây màu đỏ hắt thầy giáo Trần Lâm Thăng ra khỏi trường học, nơi anh dạy Triết, khi mà triết học dưới màu mây đỏ chỉ là “một môn học bá láp”. Mây đỏ đẩy “người đi trên mây” vào nhà giam ở vùng Phan Thiết, ném anh xuống đáy xà lim ở Kiên Giang. Trần Lâm Thăng bị những đám mây màu đỏ xô đẩy đi từ phi lý này đến phi lý khác, sự phi lý nghen họng của các thầy cô trước những giáo án, giáo trình, những lớp học bị dòm ngó, phi lý cuộc đời của Tư Long, phi lý khi trở về nhà sau những năm tháng giam cầm vợ con đã biến đi mất, phi lý bị tống vào xà lim chỉ vì cao hơn những người tù khác một cái đầu.

Nhưng thật kỳ lạ, đứng trên những đám mây của quê hương tự do, thầy giáo Triết Trần Lâm Thăng quả thực đi trên mây, nhưng hôm nay, đi trên những đám mây màu đỏ hình tượng “búa liềm” “người đi trên mây” Trần Lâm Thăng lại di chuyển bằng những bước thật vững vàng. Trần Lâm Thăng từ chối không dạy học cho một trường trung học đã bị biến thành một nhà giam, từ

chối và thúc đẩy bà chị dâu không cho bọn công an cướp sống ngôi nhà, từ chối đứng về phía Mười Tân, một khuôn mặt rất Trần Bạch Đằng của Việt Nam sau bảy mươi lăm...”

Đọc “Ngôi Nhà Ngói Đỏ”, những truyện ngắn như những nhát cọ của lưỡi dao sắc, bén, và phác họa được cảnh sống của những người luôn lầm lũi trong sương mù. Cái bằng bạc của triết học dường như làm nền tảng cho những cảm giác thăng hoa trong cõi ngôn ngữ mở rộng trong nhiều cánh cửa. Những cuộc đời trôi theo những lượn sóng, để cảm giác lênh đênh của những hàng chữ mãi bênh bồng. Mô tả bằng vài phác họa, trong cái chặt lọc cô đọng những xúc cảm. Và, có một lúc, xúc cảm vỡ òa trên trang giấy.

Đọc “Tự Truyện Một Người Vô Tích Sự”, để những câu hỏi đặt ra mà nhiều khi thấy thừa thãi câu trả lời. Có những điều nói hoài mà chẳng đủ nhưng có những việc, chỉ trong một sát na ngắn ngủi cũng đủ hiểu thấu. Vẽ chân dung từng người trong gia đình, để vẽ lại chân dung chính mình, nhân vật xưng Tôi trong truyện dường như có tham vọng vẽ lại cả một không gian, thời gian mà trong đó, những chuyện tử sinh, những bên này, bên kia quốc gia, cộng sản là những chất liệu của một thời thế hỗn mang của lịch sử. Có nhân vật chỉ là cái bóng, nhưng lại là những ám ảnh khôn nguôi. Xuất hiện trong chuyện kể, từ người cha, người mẹ, người anh cả, người anh thứ, người chị tên Thảo, tất cả bị cuốn vào một cơn lốc, mà, ở đó, nổi chết là một phương cách giải quyết hợp lý cho từng nút thắt của truyện.

“... Khi còn ở đảo tôi hay tin người anh lính Không quân đã chết trong trại giam. Ông anh cả tôi cũng không còn nữa. Một lá thư từ bên nhà gửi qua cho biết ông ấy chết hơi khác thường: tự tử bằng một viên đạn bắn vào đầu. Qua thư từ tôi biết thêm sau khi ông đi thăm người anh lính Không quân bị bệnh nặng nằm chờ chết trở về, ông đã chọn cái chết của chính mình như một cách nói lời tuyệt vọng. Mười năm sau khi lần chiếm miền Nam, đất nước càng ngày càng tan nát, đời sống người dân ngày càng xuống thấp, trong khi máu mủ ruột thịt bỏ đi xa hay vẫn còn nằm trong lao tù của chế độ mà mình phục vụ, có lẽ đã là động cơ thúc đẩy hòng súng quay về phía ông. Đôi khi tôi nghĩ cái lẽ sống mới quan trọng hơn là sự sống. Có phải vì thế mà ông anh cả tôi hành động kiêu đó chẳng? Đó là tôi suy nghĩ vậy, chứ tôi không dám chắc lắm đâu...”

Chuyện ấy, người bên này, kẻ bên kia trong một gia đình, có lẽ quen thuộc. Nhưng cái kết cuộc khốc liệt ấy, thì hiếm hoi hơn. Người chiến thắng, kẻ chiến bại trong một cuộc chiến “vô tích sự”. Và , những hy sinh xương máu, những đổ vỡ chia ly là những hệ quả tất yếu của một tấn thảm kịch của dân tộc kéo dài nhiều thập niên. Lấy gia đình mình làm đề tài, người kể chuyện xưng tôi hình như vượt qua vai trò của ngôi thứ nhất số ít. Nỗi đau, của một thế hệ có lẽ sâu lắng ngấm ngùi hơn từ những chủ quan của những cuộc sống mù mịt hướng đi, của những ngã rẽ mà khi quyết định là những trò chơi đồn đũa với may và rủi.

Đọc “Ngôi nhà ngói đỏ”, đọc “Barbara”, đọc “Giáng sinh, hãy chờ”,... để thấy được một tâm cảm lắng mạn. Những quá khứ như những kỷ niệm không thể quên và tách rời khỏi đời sống, mãi mãi về sau, lần khuất bên cạnh. Chúng ta, ai mà chẳng có nỗi niềm riêng, nhưng phong thái biểu lộ thì có người trầm lắng có người sôi động.

Ở tác giả “Ngôi nhà ngói đỏ”, là một trường hợp đu dây giữa thực và mộng. Thấp thoáng là sương mù Đà Lạt, là mưa giọt phố Sài Gòn, là bãi cát hoang vu Nha Trang thời thơ ấu. Có phải đó là hành trang để đi vào một cõi văn chương mà tình yêu đã trở thành bông hoa trang sức. Trái tim vẫn có nhịp đập của nó, dù ở bất cứ trạng huống nào và sự ngưỡng vọng, đôi khi là niềm tin để bước đến và đi cùng tận cuộc sống.

Nhân vật của ông, có khi xưng tôi, có khi là ngôi thứ ba nhưng, không phải là biểu hiện của một người. Mà, là tổng hợp của nhiều khuôn mặt. Có thể, một người mà đa diện phong phú đến như thế chẳng? Để, nhiều người, đọc và nhìn vào đó, soi gương để thấy bằng bạc nhân dáng, cảnh ngộ mình. Nhưng, cái tâm cảm chung thì rõ nét. Tâm cảm của những người hình như không bao giờ vừa lòng với cái mình hiện có. Họ nhìn về quá khứ, ngơ ngác với tương lai và ngập ngừng trong hiện tại. Nguyễn Xuân Hoàng có phương cách diễn tả của ngôn ngữ, gọn và sắc, bén như những nhát gươm nhưng cũng lạnh lẽo như kỹ thuật tiểu thuyết không tiểu thuyết, truyện không truyện. Chất mơ hồ làm đặc quánh lại những không gian thời gian để những tác động với con người thành những gián tiếp cho cảm xúc. Trong mô tả, là tâm tình dồn nén vào trong suy tư của mình. Giữa hư cấu và hiện thực, có biên giới khá mơ hồ. Ông hay viết về những cơn mơ, của ước

muốn luôn luôn ấp ủ về những hình bóng lúc xa lúc gần nhưng hiện diện hàng ngày trong cuộc sống.

Nhà văn Nhật Tiến thấy truyện “Barbara” làm ông xúc động. Nhà văn Hoàng Khởi Phong tâm đắc với “Tự Truyện Một Người Vô Tích Sự”. Riêng tôi, tôi đọc “Đoản Văn Viết ở Cali” nhiều lần và mỗi lần đọc, tôi lại thấy mình phiêu du vào những thế giới cảm quan khác nhau. Tôi đọc, thấy lại những ngày tháng qua. Gần hai mươi năm rồi có phải? Tác giả “Người Đi Trên Mây” có lúc như đã cho tôi chia sẻ để “share” những trang nhật ký. Có lãng mạn, có thơ mộng, có bông bênh. Có những cơn mưa, ở nơi này nhớ nơi kia. Có Pasternak và có Đỗ Phủ, có mùa hạ bãi trường và mùa thu tựu trường, có Paris và Virginia,... nghĩa là tràn ứ những dữ kiện, những cảm giác. Với tôi, đó là những đoản văn tuyệt vời tuy có người đã cho rằng đó chỉ là những ghi chép vụn vặt. Tôi yêu cái lãng mạn nhưng gần gũi với cuộc sống. Ai trong chúng ta mà không có lúc thấy xao động cùng trời cùng đất? Ai trong chúng ta mà không có lúc lái xe một mình mà đăng trí nghĩ về ngày tháng xưa, kỷ niệm cũ. Nhất là, với văn phong bay bướm của một nhà văn đi tìm cái mới lạ trong cái cổ điển như Nguyễn Xuân Hoàng.

Tôi đọc. “Mưa Cali nhớ Phạm Ngũ Lão”:

“Cali mưa cơn mưa nhỏ chợt đến chiều nay trên đường Westminster như một người khách lạ không hẹn mà tới, Những hạt mưa lớn, thưa, gõ từ tốn trên mặt kính chắn gió nghe như tiếng mưa thuở nào rơi trên mái tôn trước hiên nhà.

Bầu trời âm đục, thấp và nóng. Cali đang mùa hè. Cơn mưa tuy không đủ sức làm dịu những cục than hồng, nhưng có thừa cái sắc bén của con dao cau rạch trong tôi những vết thương hoài niệm.

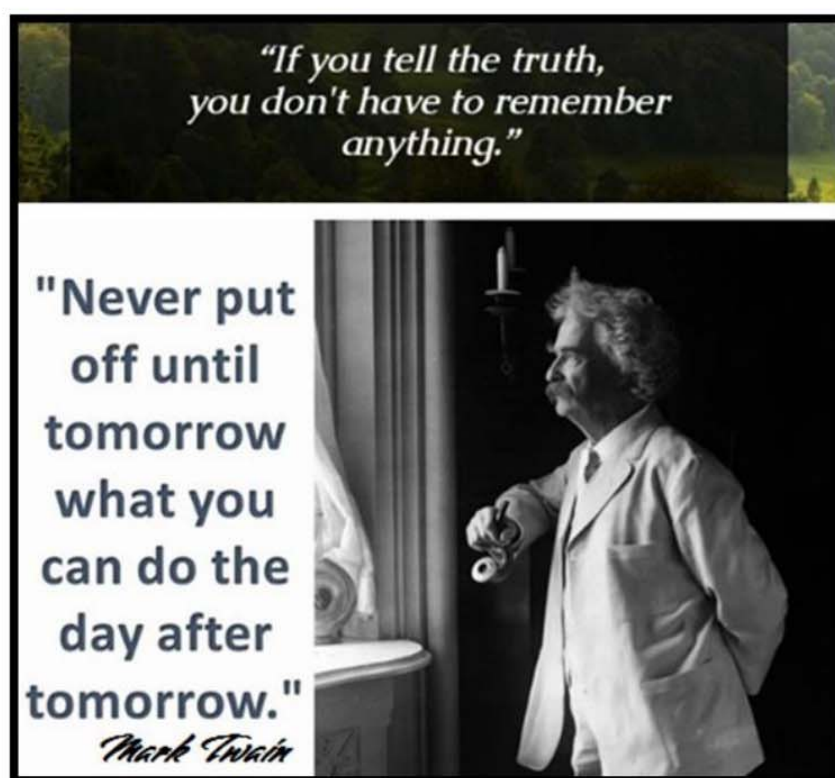
Mưa gõ đi từ góc ngã tư đường Harbor-Westminster là những mũi kim xoi đâm trí nhớ. Mưa dẫn tôi đi trở về trên những con đường quen, khu phố cũ, những bạn bè xa xưa...”

Tôi lấy làm lạ tại sao Nguyễn Xuân Hoàng ít làm thơ. Bởi vì tôi thấy cội thơ bát ngát trong những đoản văn vừa đọc. Cảnh làm gợi nhớ người, thơ làm cho cảm giác chơi vơi hơn trong cái tro trọi của thực tại.

Cái trí nhớ ấy có lẽ đầy chật những ý thơ, những câu của ca dao ngàn xưa nhưng còn sống mãi. Sau này, khi ông phụ trách tạp chí Văn, viết những trang sổ tay, tôi vẫn thích những dòng chữ ghi lại từ những ngày tháng thực, dù vội vàng nhưng có nét đáng yêu của những vần thơ tiềm ẩn bên trong...

Ngôi Nhà Ngói Đỏ in năm 1989. Tôi đã đọc một trong những cuốn đầu tiên mang từ nhà in về. Đến nay, đã mấy chục năm. Bây giờ, thỉnh thoảng giờ ra đọc, vẫn tìm được những nét xao động của tâm tư một thời. Chủ quan tôi, đây là một tập truyện ngắn xuất sắc. Xin nhấn mạnh, đối với tôi, một độc giả. Những truyện viết đều tay, có cảm xúc chân thực làm người đọc dễ chia sẻ. Văn phong bay bướm của từ ngữ nhiều hiển lộ như những viên đá tảng lót đường cho những bước chân đi tìm cái đẹp. Thời gian qua, nghĩ đến Sai Gòn, Đà Lạt, Nha Trang... tưởng về người cũ, tôi lại giờ những trang sách và như một lúc trở về chốn xưa. Có như thế, tưởng tượng như mình trẻ lại, của mới thuở nào. Và, để nhớ lại cái nổi tức bực của tác giả Người Đi Trên Mây khi trang đầu là “Ngôi Nhà Ngói Đỏ” khi ngoài bìa là “Căn Nhà Ngói Đỏ” của ấn bản đầu tiên. Phải, dường như mới ngày nào, gần lắm, như hôm qua, hôm kia của cuộc đời... Những câu chuyện vẫn còn sức sống, có phải?

Nguyễn Mạnh Trinh





Mời đó giờ đây

Mời đó mà như năm cùng tháng tận!
Xuân xưa phảng phát bóng gương đời
Ôi! Những ngày xanh xa vĩnh viễn
Giờ còn đâu năm tháng mỗi mòn trông
Người đi đưa tiễn người đi
Ta ngồi ngơ ngác
Thấy gì tử sinh?!

Lãng xãng cùng nhân thế
Ngoảnh mặt tóc ngả màu
Bất ngờ Xuân đến vội
Ngậm ngùi nhớ quê xa
Đâu bạn đâu Thầy, đâu dáng Mẹ già
Ta bơ vơ lẫn lóc đời viễn xứ
Chợt úp mặt ghen ngào bật khóc
Cố hương vời vợi cõi vô biên
Ừ thôi núi mãi chênh vênh
Ta ôm bến mộng
Gập ghềnh lối đi
Giữa xào xạc hư vô
Ngoảnh mặt nhìn
Xác xơ- cuộc trần thế
Mộng tưởng đảo điên
Đào hầm chôn chết nhân tâm
Ừ thôi mây vẫn thông dong
Ta buồn nghiêng ngả
Giữa dòng đục đen.



Nguyễn An Bình
Mùa Sen Tháp Mười

Về Tháp Mười em ơi mùa sen nở
Hoa ngút ngàn hương tỏa ngát lòng anh
Chiếc xuồng con len trong từng bóng lá
Nghe em cười lấp lánh mặt hồ xanh.

Bàn tay nhỏ như búp sen vừa chớm
Mắt long lanh đẹp tựa giọt sương mai
Em hái sen lòng vui như nắng sớm
Có hiểu lòng anh thơm chút tình này.

Còn gì hơn những món ăn dân dã
Cơm gạo huyết rồng diên điển nấu canh
Cá lóc nướng trui gói lá sen non vừa hái
Uống với rượu Phong Điền nổi tiếng quê anh.

Nào uống cho say anh ba anh bảy
Ta cạn cùng nhau chén rượu nghĩa tình
Bên bếp lửa mả em hồng đến vậy
Chỉ sợ em cười biết anh lén trộm nhìn.

Chú tám cười khà thẳng này chơi được
Nếu chịu đất này tao sẽ mối mai
Chén rượu ân tình làm anh say khước
Chú chịu ký giao kèo tui khăn gói qua ngay.

Con gái đồng sen cũng lạnh đáo đẽ
Tiếng hát câu hò nào kém chi ai
Trai tứ xứ nếu không đầy bản lĩnh
Làm rể quê này chưa chắc thắng được ai.

Gió thổi mơn man qua cánh đồng vừa gặt
Sen mọc giữa bùn hoa vẫn ngát hương bay
Những cánh sen hồng lung linh trong nắng
Chưa nhấp rượu tình lòng anh đã như say.



Nguyễn Lập Đông
Họa sĩ

Bao giờ anh vẽ được
Trái tim người lính già
Và thời gian hóa đá
Cùng nỗi ngậm ngùi xa

Bao giờ anh vẽ được
Từng bước quân hành xa
Những dặm dài tử lộ
Vượt qua, chân dài ra

Bao giờ anh vẽ được
Những con đường dọc ngang
Trên bầu trời tổ quốc
Không gian vẫn huy hoàng

Bao giờ anh vẽ được
Cảnh bốn mùa lập đông
Hàng cây khô nín thở
Người lính già cuồn nông

Bao giờ bao giờ nhỉ?
Tay run, trời lập đông.



Chu Vương Miện
Hàn San Tử
và Hàn San Tử
(phiếm luận)

Nhiều năm cho tới bây giờ Hàn San Tử (Chùa Hàn San) và Hàn San Tử (cao tăng thi nhân Hàn San) vẫn còn có nhiều người lẫn lộn, ngay Lê Nguyên Lưu người soạn ra cuốn Đường Thi dày trên 2000 trang cũng vẫn lẫn lộn và nhiều người dịch thơ Đường vô ý một chút là lẫn lộn ngay. ngay chữ hàn san tử thường được dịch là (chùa trên núi lạnh) bởi từ khi có cao tăng thính nhân Hàn San và dân chúng vì ngưỡng mộ tài đức của ngài, nên khi ngài viên tịch thì mang tên ngài đặt cho tên một ngôi chùa nhỏ ở ngoại ô Tô Châu (là Co âTô) là Hàn San Tử.

Sau đây chúng tôi trích dẫn một ít tài liệu trong các sách có liên quan đến Hàn San.

1. Hàn San Tử là thi nhân thời danh thời Trung Đường và cũng là vị tăng lữ, sống vào thời Trinh Quan thường được gọi là (Quốc Thanh tam ẩn) ông cư trú ở núi Hàn Nhai, huyện Đường Hưng, Thiên Thai (nay là Thiên Thai Chiết Giang) thường đến chùa Quốc Thanh thăm bạn là thi tăng Thập Đắc.

(trích Từ Điển văn học Trung Quốc của Nguyễn Tôn Nhan trang 135)

2. Hàn San tên một ngôi chùa danh tiếng ở ngoại thành Cô Tô do câu (Cô Tô thành ngoại Hàn San Tử).

3. Hàn San hiệu của vị cao tăng đời nhà Đường ẩn tu trong một hang núi có tuyết lạnh (tức là văn thù bồ tát)

(trích Thành Ngữ điển tích Danh Nhân từ điển trang 402 của Trịnh Văn Thanh cuốn 1).

4. Hàn Sơn hay Hàn San tên ngôi chùa ở Cô Tô phía Tây Phong Kiều huyện Ngô, chùa có tên ấy vì đời Đường là nơi cư trú của hai nhà sư Hàn San và Thập Đắc, nay vẫn còn, chùa thấp nhỏ bình thường. sau vườn có gác chuông gần đây trong chùa dựng tám bia khắc bài thơ (Phong Kiều Dạ Bạc) của thi nhân Trương Kế do Khang Hữu Vi đời Thanh viết, chữ to ba bốn tấc.

(trích Đường Thi tuyển dịch của Lê Nguyên Lưu trang 1679)

5. Hàn San Tự , theo tương truyền khi chùa mới lập có hai vị cao tăng mồ côi tu tại chùa tên là Hàn San và Thập Đắc , hai người rất thương yêu nhau như anh em ruột và dân chúng lấy tên một trong hai vị sư này để đặt tên ngôi chùa có từ thời vua Đường Huyền Tôn trước năm 756 rất xa .

(ký sự du lịch Trung Quốc trang 348 Trịnh Hảo Tâm)

Thực tế chùa Hàn San được xây từ năm 502 tên cũ là Diệu Lợi Phổ Minh Tháp Viện , sau đó đến nhà Đường được gọi là Hàn San Tự, đến thời Bắc Tống Thái Bình Hưng Quốc (976-984) Tiết Độ sứ Trung Ngôn Tôn Thừa Hữu xây Phật Tháp bảy Tầng , vua Tống nhân Tôn (1056-1063) chùa được trùng tu đẹp hơn . Đến triều nhà Thanh , đời vua Hàm Phong năm thứ 10 (1860) chùa bị binh lửa bỏ điêu tàn trong một khoảng thời gian khá dài mãi đến năm 1910 mới được tu sửa lại hơn xưa, và có tên Hàn San Tự trở lại.

Hàn San Tự (chùa) cách trung tâm Tô Châu chừng 5 cây số (ở ngay Cô Tô) kinh đô cũ của nước Ngô (Phù Sai) tọa lạc bên con kinh đào hẹp và có một cây cầu đá dốc cao bắc ngang trước chùa cây cầu này qua xóm nhà bên kia kinh đào có tên là Giang Thôn nên gọi là Giang Thôn Kiều. Không phải là Phong Kiều trong bài thơ đã nói đến.

(ký sự du lịch Trung Quốc trang 348 Trịnh Hảo Tâm)

Về cách đọc bài thơ phong kiều dạ bạc, thơ thì có nhiều cách đọc và nhiều cách dịch, tuy nhiên trước khi đi vào nội dung bài thơ nổi danh của thi hào Trương Kế chúng tôi xin đi ra ngoài lề một chút , về chữ Hán (chữ Tàu) thường không phân biệt danh từ chung và danh từ riêng và cũng không viết Hoa , Hàn San được hiểu là sư Hàn San cũng được mà chùa trên núi lạnh cũng được , ngoài ra tiếng toàn quốc (và tiếng địa phương] âm đọc đôi khi giống nhau (nhưng nghĩa lại có khi khác nhau),

ví dụ: khi Vương An Thạch (lúc chưa làm tể tướng) khi ông đi chấm thi ở Hàng Châu (thị Hương) ông gặp một bài Phú rất hay , tuy nhiên trong bài Phú này có hai câu làm ông không hiểu (khó nghĩ) là:

minh nguyệt sơn đầu khiêu

hoàng khuyến ngọa hoa tâm

dịch nghĩa :

trăng sáng gáy đầu núi

chó vàng nằm trong lòng hoa

ông lấy bút ghi lại hai câu thơ này và sửa lại ra ngoài tờ giấy của ông như sau:

minh nguyệt sơn đầu chiếu
hoàng khuyến ngoại hoa âm
dịch nghĩa

*trăng sáng chiếu đầu núi
cho vàng nằm dưới bóng hoa*

sửa xong thì Vương An Thạch thấy câu thơ tầm thường, cuối cùng thì Vương An Thạch cũng đánh rớt người khóa sinh đó sau vài năm thì ông mới hiểu ra rằng minh nguyệt và hoàng khuyến người Hàng Châu cho đó là một loài chim Minh Nguyệt (hót ở đầu núi đêm trăng sáng) và Hoàng Khuyến là một loại sâu nhỏ nằm cuộn tròn trong lòng bông hoa mai hay hoa đào vào mùa xuân.

Bây giờ trở lại bài thơ phong kiều dạ bạc của Trương Kế, chúng tôi không bàn chi cho dài dòng và chỉ tóm tắt lại một bài biên khảo đăng trong tờ Kiến Thức Ngày Nay (ở Việt nam) hình như ấn hành vào thập niên 90, bài viết này tường thuật một giáo sư học giả người Nhật sang tận nơi (Chùa Hàn San ở tận Tô Châu) để tìm hiểu bài thơ. Và hỏi rất kỹ về cách Đọc làm sao cho đúng thì được nhà sư trụ trì giải thích như sau:

nguyên tác bài thơ (Phong Kiều Dạ bạc) của Trương Kế.

*nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
giang phong ngư hỏa đối sầu miên
cô tô thành ngoại Hàn San tự
dạ bán chung thanh đảo khách thuyền*
bài thơ này đọc theo âm Quan Thoại:
*yue ló à ù thỉ xuân mãn thên
chiên phong ýu fô túi sầu miên
củ tô sấn oải Hàn San xư
dê bán chung sâng táo khớ soàn.*

giải thích :

câu 1. nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên

ngắt câu như sau: nguyệt, lạc ô đề, sương mãn thiên

giải nghĩa câu :

trăng, lặn về thôn ô đề, sương đầy trời

câu 2. giang phong ngư hỏa đối sầu miên

giải nghĩa câu 2:

cây cầu, lửa chài đối diện với ngọn núi Sầu Miên [Sậu Miên Sơn]

câu thứ 3 và câu thứ tư] hiểu theo như cũ.

và theo ý của sư trụ trì thì bài thơ bát hủ của thi hào Trương Kế chỉ là bài thơ Tả cảnh sông nước. trước mặt chùa Hàn San là núi Sầu Miên và bên cạnh chùa là cây cầu Phong Kiều bên kia con lạch là thôn Ô Đề (chỉ có vậy).

Tài liệu tham khảo thêm: Trung Quốc ký sự tập 4 trong cuốn 1(bộ 3 cuốn) phụ lục (Hàn San thi uyển) những bài thơ này được trích từ web (Chim Việt Cành Nam) do nữ sĩ Quỳnh Chi phỏng dịch một số bài thơ của cao tăng Hàn San. Theo sách Nhật thi như sau: cao tăng Hàn San tu ở núi Thiên Đài những bài thơ này trích trong Hàn San Thập Đắc của soạn giả Kusomoto Bunyu (người Nhật) của nhà xuất bản Kodunsha xuất bản năm 1995 (Hàn San thi uyển)

nhân vấn hàn san đạo

*nhân vấn hàn san đạo
hàn san lộ bất thông
hạ thiên băng vị thích
nhất xuất vụ mông mông
tự ngã hà đo giới
dữ ngã tâm bất đồng
quân tâm nhược tự ngã
hoàn đắc đáo kỳ trung*

người hỏi đường tới hàn san

*hỏi thăm đường đến hàn san
làm chi có lối mà mong hỏi tìm
giữa hè băng tuyết chẳng tan
mặt trời lên vẫn tỏa sương mịt mù
đừng toan theo gót chân ta
lòng người khác với lòng ta chẳng cùng
ngày nao đến được hàn san
là khi người đã một lòng cùng ta*

Quỳnh Chi phỏng dịch

(Chim Việt số 28 ra ngày 1/9/007)

kỳ tam thập nhị

*đăng trắc hàn san đạo
hàn san đạo bất cùng
khê trường thạch lỗi lỗi
giản khoát thảo mông mông
đài hoạt phi quan vũ*

tùng minh bất giả phong
thủy năng điều thể lụy
cộng tỏa bạch vân trung

bài thứ ba mươi hai

trèo lên đường núi lạnh căm
đèo cao đường núi cây quanh chẳng cùng
đá chùng róc rch suối tuôn
cỏ lan dưới lũng sương lam mịt mờ
rêu trơn chẳng phải vì mưa
dù cho gió lạnh thông già vẫn reo
lụy trần ai chẳng mang theo
trong mây tìm đến vui vầy cùng ta

Quỳnh Chi phỏng dịch

(Chim Việt số 29 ra ngày 2/12/007)

kỳ tam thập ngũ

yếu yếu hàn san đạo
lạc lạc lãnh giải tân
thu thu thường hữu điều
tịch tịch canh vô nhân
tích tích phong xuy điện
phân phân tuyết tích thân
triều triều bất kiến nhật
tuế tuế bất tri xuân

bài thứ ba mươi lăm

đường lên núi lạnh mịt mờ
cheo leo ghềnh đá bên bờ suối tuôn
tiếng chim rừng vắng xa xăm
tịch liêu cảnh vắng đường không bóng người
gió lùa rát mặt khô môi
tuyết rơi lả tả trên vai đông đầy
sáng ra chẳng thấy mặt trời
xuân về đâu để tháng ngày dần qua

Quỳnh Chi phỏng dịch

(Chim Việt số 29 ra ngày 2/12/007)

Sau khi rời khỏi Tô Châu (Cô Tô) thì cao tăng Hàn San về tu ở núi Thiên Thai Đài thuộc tỉnh Chiết Giang thiền sư có làm nhiều thơ trong Hàn San Thập Đắc thi uyển và nơi đây là mấu chốt dễ dẫn đến người đọc thơ Đường và người dịch thơ Đường đến chỗ lầm lẫn.

Ngôi chùa được mang tên Hàn San (tự) tọa lạc tại thành Cô Tô cũ (thuộc thành phố Tô Châu) là một mặt đất bằng phẳng , có sông lạch ,có cầu và có núi (Sâu Miên) có thôn Ô Đề nhưng những bài thơ trong Hàn San thi uyển thì thiền sư Hàn San hay nhắc tới (nhân văn Hàn San đạo) hoặc đăng trắc Hàn San đạo, hoặc yêu yêu Hàn San Đạo , có nghĩa là nơi này toàn là đường núi tuyết lạnh cảm không có dấu chân người , mặt trời lên mà sương núi vẫn mờ mịt.

Đọc thoáng qua , hoặc chỉ căn cứ vào một vài bài thơ lẻ của thiền sư Hàn San để chuyển dịch ra tiếng Việt thì thường hay bị lẫn lộn giữa chùa Hàn San (ở Cô Tô) và thiền sư Hàn San ở núi Thiên Thai (đài) nên nhân văn hàn san đạo chúng tôi chuyển dịch thành *hỏi thăm đường tới nơi cư ngụ của thiền sư Hàn san.*

Chu Vương Miện

@ Túc giận là một cục than hồng có thể làm đau người khác, nhưng người bị bỏng đầu tiên chính là bản thân bạn.

Trong cuộc sống, sẽ có nhiều thời điểm mà bạn sẽ tức giận, cáu gắt với người khác nhưng sự tức giận đó có thể làm hại chính bản thân mình. Vì thế, đừng bao giờ nói bất kì câu gì khi bạn tức giận, đừng thốt ra bất kì lời cay nghiệt nào.

Người xưa thường nói: "Giận quá mất khôn" là rất chính xác. Bạn có thể thốt ra những lời rất kinh khủng khi bạn tức giận. Lúc đó, bạn có thể làm tổn thương người khác mà không hề hay biết.



Trần Việt Cường
Biển chờ, đêm đợi...

*Không thể quên đêm đen và biển sóng
lại nhớ thêm đêm ấy sàigòn
sao không nhớ sóng chồm lên vôi vữa
cát oằn mình run rẩy mấy lần đau
nhưng hỡi ơi!
biết đau mà vẫn muốn
đau, đau thêm
từng vết cắt xót xa
điều vô lý chốn bụi hồng không thiếu
như anh yêu em
chuyện thật khó tin...*

*như em yêu anh
trong ngoài trọn vẹn
mặc thị phi và lời gió ghen thâm
mặc biển đêm
trong lòng ngấm dấy sóng
mặc ánh đèn chài hiu hắt chênh vênh.
Em yêu anh
một điều đơn giản
như gói chăn xô lệch ấm nồng
và mấy mùa qua
hương hoa còn thoảng
sợi tóc bay theo nỗi nhớ thương người
vì em yêu anh
anh ơi! rất thật...
biển đêm trắng vỗ vẫn riêng chờ...*



Độc Văn Trần Ngày tháng cũ

*ngày tháng cũ êm đêm trang cổ tích
vì miệt mài sách vở học bài thi
tự giam hãm mình trong căn gác trọ
không bạn bè không thuốc lá cà phê*

*ngày tháng cũ tuổi đôi mươi thao thức
cuộc đao binh ám ảnh suốt đêm trường
hỏa châu lóe trên khung trời thảm đạm
rồi bạn bè lần lượt ném tang thương*

*ngày tháng cũ thuở vào đời khó nhọc
chim non lìa bầy vỗ cánh tha phương
thư sinh đó bạn cùng cây súng thép
và đã quên hàng phượng vĩ sân trường*

*ngày tháng cũ nhớ tình yêu trở nụ
trận mưa đầu ngây ngất tỏa hương môi
vào tháng tư dalat say nắng cháy
và cây đam mê từ đây đâm chồi*



Như Ly
Đời Bồng Vô Thường

*Tình em quyện vào anh bám rễ
Là nụ cười hơi thở của anh
Những gian khổ cùng nhau chia sẻ
Vượt bão giông tới bến an lành*

*Khi mỗi mệt... em đây anh ạ
Dựa sát đi thả lỏng tâm tư
Quên tính toán mưu sinh vất vả
Kể gói tình ngọt tiếng em ru*

*Trời nắng lửa... em là ngọn gió
Gởi nụ hôn trên tóc bông bênh
Đưa anh đến bên dòng suối nhỏ
Lấp cho đầy cơn khát mộng mênh*

*Bờ vai rộng mùi hương quen thuộc
Nếp sau lưng ôi ... thật dễ thương
Ta không hẹn, nhìn về phía trước
Trong mắt nhau đời bồng vô thường*



Phạm Tín An Ninh
Tiếng sáo

Tôi đến thăm Cali vào những ngày mưa, mưa tầm tã. Đài phát thanh Little Saigon, trong chương trình dự báo thời tiết, cho biết cả tiểu bang Cali đang bị ảnh hưởng một cơn bão nhiệt đới. Nằm nhà người bạn cùng đơn vị xưa ở thành phố Garden Grove, trong khu Little Saigon, cả ngày hai thằng thi nhau kể chuyện chiến trường, chuyện bạn bè, tù tội, làm cho những cơn mưa như càng dài ra thêm.

Anh bạn rủ tôi ra Hội Trường Nhật Báo Viễn Đông tham dự buổi ra mắt sách của một nhà văn nữ. Anh tỏ ra am tường về mọi thứ chuyện, bảo ở hải ngoại thời buổi này văn chương chữ nghĩa rẻ như bèo, mà nhà văn nhà thơ thì cứ mọc lên như nấm. Đúng là người Việt nam nào cũng có đầy thơ văn trong bụng. Nhưng nhà văn hôm nay là người quen, một cô bạn học cũ, sau này anh bắt ngờ gặp lại khi cô đang làm phóng viên chiến trường, nên tới để cho cô ấy vui. Chúng tôi đến trễ, may mà còn mấy chiếc ghế trống phía sau để không phải đứng. Trên sân khấu, một diễn giả, dường như cũng là một nhà văn lão thành có tiếng tăm, đang giới thiệu tác giả và tác phẩm.

Lại thêm một tác phẩm nữa về chiến tranh! Cuộc chiến chấm dứt đã hơn 30 năm, nhưng bao nhiêu nỗi oan khiên dường như vẫn còn nguyên trong lòng người tha phương, như những vết thương

không bao giờ lành được. Người MC rất khéo léo, khi muốn tạo một không khí gây nhiều cảm xúc trước khi nhân vật chính, nhà văn nữ, lên trình diện và tâm tình vài lời cùng cử tọa, nên chương trình được nối tiếp bằng tiết mục ngâm thơ. Bài thơ "Ngày Ta Về" của nhà thơ Tô Thùy Yên được diễn ngâm bằng giọng rất truyền cảm của nữ sĩ Bích Loan. Cá nhân tôi cũng rất thích bài thơ "Ngày Ta Về" này. Bài thơ hay mà tác giả lại là người bạn cùng tù mà tôi rất quý, nên lắng tai chú ý nghe.

Cả hội trường im lặng khi tiếng sáo cất lên cao vút. Anh MC vừa giới thiệu đó là tiếng sáo của Hồ Ngọc, tiếng sáo điêu luyện, nổi tiếng của miền Nam Cali. Lời giới thiệu này quả không cường điệu chút nào. Tiếng sáo trầm bổng, réo rắt, thiết tha, như vừa du hồn tôi vào một cõi hư vô nào đó. Rõ ràng tiếng sáo đã làm cho bài thơ gây cảm xúc tốt cùng trong lòng người nghe, mà hầu hết đều từng mang tâm trạng của những kẻ "ta về".

Tôi đứng lên, nhìn về hướng sân khấu. Hồ Ngọc, người cao lớn, đầu cúi xuống, các ngón tay như đang múa trên cây sáo nhỏ, tôi chỉ nhìn thấy mái tóc hoa râm bông bông. Tôi thích thổi sáo từ nhỏ, khi mê tiếng sáo Nguyễn Đình Nghĩa trong chương trình Tao Đàn của Tô Kiều Ngân trên đài phát thanh Sài Gòn, vào những đêm khuya thuở trước. Sau tháng 4/75, qua bao nhiêu vật đổi sao dời, dường như đây là lần đầu tiên tôi được nghe lại một tiếng sáo hay và buồn như thế. Tiết mục ngâm thơ chấm dứt, tiếng vỗ tay như muốn vỡ cả hội trường. Tôi cúi mình đi vòng về phía sau sân khấu, tò mò nôn nóng muốn biết Hồ Ngọc và cũng muốn được bắt tay ca ngợi anh một tiếng. Vừa đứng lúc Hồ Ngọc đang cầm chai nước lọc đưa lên miệng, thì cả hai chúng tôi đều nhận ra nhau. Anh chưa kịp uống một hớp nước, kêu tên tôi và ôm chầm lấy tôi.

Hồ Ngọc, là nghệ danh của Hồ Ngọc Phú Hội, người bạn thân của tôi từ thời thơ ấu. Hai thằng ở cùng làng. Nhà ông bà nội tôi cách nhà Hội chỉ một vạc ruộng, con mương và đặc biệt là những hàng tre cao, mà buổi tối những đàn cò trắng thường kéo nhau về ngủ ở đây, gây chút rộn rã cho một vùng không gian tĩnh mịch và tạo những nét chấm phá trên nền xám đen của khung trời sắp tối như một bức tranh thủy mặc.

Vào mùa đông, những buổi chiều gió mưa tầm tã, tôi thường đứng bên cửa sổ nhà ông bà nội, nhìn ra hàng tre với những cái đọt cao

vút theo gió chao qua đảo lại mà thấy tội nghiệp và lo lắng cho những chú cò trên ấy.

Cha tôi và cha của Hội là hai người bạn cùng trường thời Pháp thuộc. Sau này cả hai ông đều làm thầy giáo. Cha tôi bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu 5. Hai năm sau ông được thả về với cơn bệnh sốt rét, đành phải nghỉ dạy, nên gởi tôi theo học với cha của Hội, mà trong làng và cả bọn học trò chúng tôi thường gọi ông là thầy giáo Tám. Ông là một vị thầy nổi tiếng dạy giỏi, nhưng rất nghiêm khắc. Đám học trò nhỏ của Thầy sau này vào đại học khá nhiều, và một số rất thành công trong nhiều sự nghiệp. Trong lớp hình như đứa nào cũng từng bị đánh đòn hoặc bị phạt ở lại quét sân trường, trồng cây vào những ngày thứ bảy chủ nhật, ngoại trừ tôi.

Có lần làm sai mấy bài toán tôi suýt bị tát tai, nhưng rồi Thầy kịp dừng tay lại. Có lẽ Thầy ngại làm buồn lòng cha tôi, hơn nữa lúc ấy tôi mồ côi mẹ, nên Tiếng sáo ông cũng động lòng thương. Đứa học trò bị đòn nhiều nhất lại chính là Hội, đứa con trai lớn của Thầy. Mặc dù Hội học khá giỏi, nhất là môn toán. Thầy đánh con mình để làm gương. Lúc ấy, tôi nghĩ thầm như thế và thấy rất thương Hội và tội nghiệp cho Hội. Ngược lại với Thầy, mẹ của Hội lại là một người đàn bà phúc hậu, hiền lành và rất cưng chiều con. Những ngày nghỉ, tôi thường đến nhà Hội chơi, nhưng không dám bước vào ngôi nhà trên vì sợ gặp Thầy. Bọn tôi thường chơi phía sau vườn, mẹ Hội làm vài thứ bánh mang ra cho hai đứa chúng tôi ăn.

Có lần hai thằng rủ nhau đi tìm những tổ sáo, mang về nuôi hai con sáo con, giấu nó phía sau hè. Mẹ Hội giúp tìm thức ăn và chăm sóc hai chú sáo. Hội tập cho những con sáo con biết bay và biết nói. Khi hai con sáo lớn lên, nó bay theo chúng tôi, đậu trên vai, theo bọn tôi tới trường, hót líu lo, và bập bẹ vài tiếng: chào anh! chào chị! Cả đám học trò bu quanh, thèm thuồng. Có thằng còn theo năn nỉ, cho quà chúng tôi chỉ để được sờ hay ôm con sáo. Hội còn dạy cho tôi làm bầy phía sau bờ mương, bên hàng tre, để bắt được mấy con cuốc khi tìm theo tiếng “gọi hè” của nó.

Một lần, mang con cuốc về nhà nội, bắt ngờ gặp cha tôi. Ông bảo con cuốc còn được gọi là Đỗ Quyên hay Từ Quy, theo tích xưa là hóa thân của Vua Thục Đế bên Tàu, mắt nước nên đã khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành con cuốc kêu lên những tiếng khắc khoải nào nùng. Nghe cha tôi kể lại chuyện xưa, Hội cảm

động quá, bảo tôi đem con cuốc thả lại chỗ cũ, và từ đó không bao giờ chúng tôi bắt những con cuốc nữa. Từ nhỏ, tôi đã phục Hội có tính nhân từ và nhiều tài, dạy cho tôi nhiều chuyện hay, mặc dù Hội nhỏ hơn tôi đến hai tuổi. Khi hết bậc tiểu học, tôi phải rời quê vào Nha Trang, vì ở đây mới có trường trung học. Nhưng chỉ vài năm sau, chúng tôi lại gặp nhau ở thành phố này. Hội ở trọ nhà một người quen trên đường Âu Cơ, khu Xóm Mới. Thỉnh thoảng vào những ngày cuối tuần, tôi đạp xe đến thăm. Có khi hai thằng rủ nhau đi “cọc” xe lửa về thăm quê và lũ bạn nhỏ ngày xưa.

Lần đầu tiên tôi gặp Hội ở nhà trọ, đúng vào lúc anh ta đang tập thổi sáo. Hội mang ra khoe tôi cây sáo trúc rất đẹp, được giữ cẩn thận trong một cái hộp bao bằng vải nhung đen, Cây sáo được ông thầy người Huế tặng cho Hội, “một cậu học trò có năng khiếu, sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn”. Ông Thầy bảo như thế. Mặc dù lúc ấy, tiếng sáo của Hội chưa có gì đặc sắc. Sau khi xong trung học, tôi rời Nha Trang vào Sài Gòn học thêm một vài năm, rồi xếp bút nghiên vào lính.

Ra trường, được bổ sung về một đơn vị tác chiến lưu động ở Cao Nguyên. Năm tháng sống chết với đồng đội, núi rừng, nên chúng tôi không có dịp gặp nhau. Sau này, trong một lần bị thương, xuất viện được vài ngày phép trước khi ra đơn vị, tôi về thăm quê nội và ghé lại thăm cha mẹ Hội. Lúc này thầy Tám không còn dạy học nữa, mà ở nhà làm chủ, cho thuê các loại nông cơ: máy cày, máy gặt. Thầy đón tiếp niềm nở, tôi không còn thấy sợ như ngày xưa. Thầy cho biết là Hội cũng đã vào lính và đang phục vụ tận dưới Vùng IV đồng bằng sông nước.

Cả năm cũng chỉ về phép một đôi lần ngắn ngủi. Thấy mẹ Hội bồng một đứa bé gái chừng một, hai tuổi, tôi lấy làm lạ, hỏi bà, và được biết đó là đứa con đầu lòng của Hội. Khuôn mặt đứa bé trông giống ông nội như đúc. Không hiểu tại sao lúc ấy tôi không hỏi gì về vợ của Hội, và tại sao bà nội lại phải nuôi đứa cháu sơ sinh.

Rồi từ đó cho đến ngày 30/4/75, tôi cũng không gặp lại Hội. Cho mãi hơn tám năm sau, khi tôi trở về từ những trại tù, và chính quyền CS không cho tạm cư cùng với vợ con ở thị trấn Ninh Hòa (quê vợ), bắt buộc phải về “quản chế” nơi sinh quán, tôi mới gặp lại Hội. Hội bị tù ở trại A 30 trong Nam, và được thả về trước tôi một năm.

Anh ở một mình trong căn nhà tranh nhỏ, vốn là cái kho chứa vật dụng nông nghiệp hư hỏng lâu năm của cha anh, nằm ngay trên vùng đất của ngôi trường mà ngày xưa thầy Tám dạy học. Hội kiếm sống qua ngày bằng việc làm vườn trồng rau và sửa chữa xe đạp cho khách qua đường. Chúng tôi lại trở thành đôi bạn như ngày xưa. Có điều bây giờ gần như cả hai thằng phải sống bên lề xã hội. Cứ vài ngày phải đi làm thủy lợi, sửa chữa các con đường trong xã. Tối đến phải ra trình diện công an trước khi đi ngủ.

Lúc này, cha tôi đã chết trong một trại tù khác trong Nam, còn thầy Tám, cha của Hội, bị kết tội “phá hoại công cụ sản xuất” khi ông không chịu giao nộp cho chính quyền những chiếc máy nông cơ của ông, và phá tháo ra từng mảnh nhỏ, chôn giấu rải rác khắp trong vườn, nên bị cưỡng bách làm việc đo đạc cho một hợp tác xã nông nghiệp, mà tên chủ nhiệm lại chính là một thằng học trò rất dốt của ông ngày xưa, học đâu chỉ tới lớp nhì rồi nghỉ. Trước 75, hẳn ta là lính hải thuyền đào ngũ, do tội ăn cắp chất nổ, không dám trở về đơn vị, trốn ngoài một hòn đảo nhỏ, sống bằng nghề làm rẫy và đánh cá, rồi bị móc nối theo giặc. Sau tháng 4/75, nhờ tài nịnh hót, chỉ điểm mà từ một tên du kích, hẳn ta trở thành chủ nhiệm HTX có tiếng hống hách và tàn ác nhất huyện. (Sau này lên đến chức trưởng ban thương nghiệp huyện, bị tù vì tham nhũng và đã chết sau vài năm được thả ra).

Một hôm, vợ chồng tôi đến thăm, bất ngờ gặp vợ và hai đứa con trai rất dễ thương của Hội. Hội cho biết là vợ con sống ở Nha Trang, chỉ lâu lâu ra thăm một lần. Vợ Hội là một người đàn bà đẹp, có nét đài các, dù trải qua cảnh đời cơ cực, nhưng nhan sắc không mấy tàn phai. Thấy vợ chồng con cái đoàn tụ, hạnh phúc, tôi mừng cho Hội. Chúng tôi cùng làm thịt con gà do vợ Hội mang về, hái rau thơm trồng sẵn sau vườn, ăn một bữa cơm chung “thịnh soạn”. Chỉ hai hôm sau, vợ con Hội lại trở về thành phố. Sau khi đưa vợ con lên xe đò, Hội theo chúng tôi về nhà ông bà nội tôi, nơi tôi đang “tạm trú”.

Thấy anh không vào nhà ngay, mà đứng nhìn trời buồn bã, vợ tôi đùa:

-Mới đưa người đẹp đi mà lại nhớ rồi hay sao đây?

Hội cười, nhưng nét buồn vẫn còn nguyên trên mặt. Buổi trưa hôm ấy, ba chúng tôi ngồi uống trà tâm tình dưới gốc cây xoài già, nơi ngày xưa tôi và cô Út thường ngồi đọc truyện cho bà nội tôi

nghe. Khi vợ tôi hỏi vì sao mà vợ Hội không ở lại với anh nhiều hơn, Hội buồn bã trả lời:

- Bà phải về trông con, vì bà còn một đứa con gái nhỏ ở nhà. Nhưng nó không phải là con của tôi.

Bất ngờ nghe qua điều này, vợ chồng tôi biết đây là một câu chuyện buồn. Thấy chúng tôi trầm ngâm im lặng, Hội kể cho chúng tôi nghe về cuộc tình đẹp, nhưng trắc trở trong hôn nhân và những biến cố đau buồn của vợ chồng anh. Trước khi vào lính, nhờ trình độ Anh văn khá và lý lịch tốt, Hội được nhận vào làm thông dịch viên cho Cơ quan Mỹ phụ trách Chiến Dịch Phượng Hoàng tại một tỉnh Cao Nguyên. Với công việc này, anh có nhiều dịp gặp gỡ ông Phó ty Cảnh sát, và được ông nhờ anh, cứ ba buổi tối trong tuần, đến nhà dạy kèm cho cô con gái môn Anh văn và toán. Cô bé đang học lớp đệ ngũ. Hội cao lớn, đẹp trai, lại đàn hát hay, nhưng không phải vì thế mà chỉ mới hai tuần cô học trò nhỏ đã “ái mộ” ông thầy.

Sau này cô bé cho biết cô mê ông thầy chính vì tiếng sáo, “tiếng sáo ru hồn người ta”- lời cô bé nói. Cô bé rất xinh, có cái tên hơi kiêu hiệp “Hà Thị Triệu Minh”. Có thể ngày xưa phụ thân cô thích đọc chuyện chương và ái mộ nhân vật Triệu Minh? Dường như khi biết yêu thì các cô con gái “trở mã”, lớn nhanh hơn và đẹp ra nhiều hơn.

Chỉ một năm sau, khi lên lớp đệ tứ, Triệu Minh là hoa khôi trong đám nữ sinh trong tỉnh. Những ngày nghỉ học, cô học trò Triệu Minh nói dối mẹ, đi học nhóm, làm báo tường, tập hát với các bạn cùng lớp, nhưng thực ra là hẹn hò và dung dăng dung dẻ với ông gia sư trẻ. Trong thành phố này, góc núi, bờ sông, khu vườn, khe đá nào thơ mộng đều có in dấu chân, nghe lời tình tự, chứng kiến lời thề non hẹn biển của hai người.

Và tất nhiên ở những nơi ấy cũng còn cả dư âm “tiếng sáo ru hồn người ta” nữa. Khi cuộc tình của hai người đến thời kỳ say đắm nhất, cũng là lúc ông Phó Ty được các thám tử báo cáo tình hình. Có đứa con gái cưng xinh nhất tỉnh, không thể nào ông chịu để làm người tình với một chàng lãng tử, mà lương thông dịch chỉ ba cọc ba đồng. Ông bèn nhốt cô con gái trong nhà, mỗi lần đi học đều có người hộ tống.

Ông xách súng đi tìm Hội, và bản tiếng là sẽ không dễ yên, nếu Hội không chấm dứt với Triệu Minh và rời khỏi Cao Nguyên. Triệu Minh biết rõ tính khí của cha mình, nên nhờ một

cô bạn thân tìm Hội, trao cho anh mảnh giấy, bảo Hội phải ra đi ngay và hẹn thề sẽ tìm gặp lại ở một nơi nào đó sau này, không ai biết.

Mọi liên lạc đều qua trung gian của cô bạn học chí thân này. Nghe lời Triệu Minh, Hội xin chấm dứt ngay hợp đồng làm việc, theo máy bay Mỹ rời khỏi Cao Nguyên và sau đó xin vào trường Thủ Đức, mà trước đây Hội tạm thời được hoãn động viên nhờ Cơ quan DAO can thiệp. Ra trường, Hội xin về phục vụ tại Tiểu Khu An Xuyên, tỉnh cực nam của đất nước và xa cách muôn trùng với Cao Nguyên. Trong suốt thời gian này, hai người vẫn liên lạc nhau, qua cô bạn trung gian.

Mỗi tuần Hội đều nhận được một lá thư ướt đẫm nước mắt của Triệu Minh. Cuối cùng, Triệu Minh giữ lời thề ước, sau khi thi đỗ tú tài, vờ vào Sài gòn xin vào đại học, rồi trốn cha mẹ, xuống Cà Mau sống với Hội. Sau khi sinh đứa con gái đầu lòng, Triệu Minh viết thư thú tội với cha mẹ, bảo là mình đã chọn đúng người chồng xứng đáng để yêu thương và sẽ cùng nhau tự lực xây dựng hạnh phúc gia đình, không hề xin mẹ cha bất cứ điều gì, ngoài sự cảm thông và bao dung tha thứ.

Triệu Minh nghĩ là dù sao ván cũng đã đóng thuyền, hơn nữa mình cũng đã sinh cho cha mẹ một đứa cháu ngoại, chắc chắn ông bà sẽ động lòng thương và chấp nhận cuộc hôn nhân. Nhưng cô đã lầm. Ông bà xuống tận nơi, xỉ vả Hội và Triệu Minh một trận, bắt phải tìm người cho đứa bé sơ sinh và Triệu Minh theo ông bà trở lại Cao Nguyên. Triệu Minh nhanh trí, cầu cứu cô bạn thân đến nhận trách nhiệm bồng đứa con cho bà cô ruột hiềm muộn ở Sài gòn, nhưng kỳ thực là giao cho mẹ của Hội, từ quê vào đóng vai cô của người bạn quý này. Đó là lý do vì sao cô con gái đầu lòng của Hội sống ở nhà ông bà nội từ lúc sơ sinh, cho mãi đến sau này. Con bé không muốn về với cha mẹ nữa. Cuộc tình lại một lần nữa chia ly. Triệu Minh bị bắt buộc lên xe về Cao Nguyên cùng cha mẹ. Một thời gian sau, có lẽ vì đau buồn quá, Triệu Minh trải qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh. Gia đình phải đưa vào Sài gòn điều trị, nhưng bệnh tình ngày thêm trầm trọng, Triệu Minh ngày một tàn tạ hơn. Cô đòi được gặp Hội một lần. Lời thỉnh cầu được ba cô chấp nhận, như là ân huệ cuối cùng cho một tử tội. Không ngờ sau khi gặp lại Hội, Triệu Minh bỗng khỏe lại. Chẳng hiểu vì động lòng trước mãnh lực của tình yêu

hay là lo lắng sự sống còn của cô con gái, ông Phó Ty hứa sẽ cho làm đám cưới sau khi Triệu Minh bình phục.

“Câu chuyện thật của tôi mà nghe sao giống như những chuyện tình buồn trong tiểu thuyết!”- lời Hội nói.

Lần này, ông bà giữ lời hứa. Nhưng người từ chối lại là ông thầy Tám, cha của Hội. Ông vừa tự ái, vừa phần nộ cung cách hành xử của cha mẹ Triệu Minh. Cuối cùng, vì thương con trai mình, và lòng thủy chung của Triệu Minh, ông chấp nhận cuộc hôn nhân, nhưng cả hai ông bà đều không có mặt trong ngày đám cưới. Đại diện họ nhà trai hôm ấy lại chính là cha mẹ của cô bạn quý của Triệu Minh.

Sau đám cưới, cha của Triệu Minh dự định nhờ vào sự quen biết, xin kéo Hội về ngành Cảnh Sát và làm việc với ông. Lúc này ông không còn làm Phó ty mà đã nhận một nhiệm vụ khác và chuyển xuống làm việc ở thành phố Nha Trang. Nhưng Hội nhất quyết khước từ. Hơn nữa, nhờ có trình độ Anh văn và một số kinh nghiệm trong thời gian làm việc trong Chiến Dịch Phụng Hoàng, Hội vừa được chọn theo học một khóa tình báo ở Cây Mai. Sau khi mãn khóa được điều về một cơ quan tình báo ở Quân Đoàn IV, làm việc tại tỉnh lỵ Cần Thơ. Trong một căn nhà nhỏ thuê bên bờ sông thơ mộng, vợ chồng Hội thực sự sống những ngày hạnh phúc. Hai đứa con trai khôi ngô lần lượt ra đời ở đó.

Cuối năm 74, cha của Triệu Minh lại được chuyển ra Vùng I nhận một chức vụ mới. Ông đi trước một mình, để gia đình vẫn ở lại Nha Trang, ông sẽ thu xếp đi sau. Nhưng chỉ hơn ba tháng sau, ngày 10 tháng 3/75, Ban Mê Thuột mất vào tay giặc, các tỉnh Kontum, Pleiku, có lệnh di tản, tái phối trí chiến thuật. Rồi tướng Ngô Quang Trưởng đau đớn nhận lệnh bỏ cả Vùng 1 trong tức tưởi. Cha của Triệu Minh liên lạc vợ con cho biết ông đang tìm phương tiện di tản, bảo cả nhà chờ ông. Nhưng rồi họ không bao giờ còn gặp lại ông nữa. Ông được ghi nhận đã mất tích. Sau ngày mất nước, Hội đưa vợ và hai con từ Cần Thơ về Nha Trang, tạm sống chung với gia đình vợ. Hội vào tù khi cả nhà được tin cha Triệu Minh đã chết ở bờ biển Thuận An, do mấy anh cảnh sát cộng sự với ông cho biết, nhưng không ai biết xác thân ông bị vùi lấp ở đâu cùng với mấy ngàn người bất hạnh khác.

Khi tổ chức vượt biển cùng mấy người bạn tù, tôi có báo cho Hội biết, và vì chiếc ghe quá nhỏ, nên Hội chỉ có thể đi một mình, hay nhiều lắm là với một đứa con. Sau nhiều ngày suy nghĩ, cuối

cùng Hội đã từ chối. Anh bảo là dù sao, anh cũng không thể bỏ vợ con ở lại được.

Sau gần một năm ở các trại tị nạn Singapore rồi Bataan/Phi Luật Tân, gia đình tôi được sang định cư ở Na-Uy. Khoảng hai năm sau, tôi bất ngờ nhận lá thư từ đảo Palawan, phía sau trên bì thư, ghi tên người gửi là Hà Thị Triều Minh. Cái tên dễ nhớ. Nội dung chỉ báo là mẹ con đã vượt biển và đến được Palawan, đang chờ thanh lọc, cần sự giúp đỡ của chúng tôi trong thời gian mẹ con phải sống ở đảo.

Biết chính xác đây là vợ con Hội, tôi băn khoăn không biết vì sao Hội lại không viết thư cho tôi mà lại là vợ. Hay là vì một bất hạnh nào đó mà Hội không đến được đất liền. Trong thư không hề nghe nói tới Hội. Tôi liền ra ngân hàng gửi 300 đô la và viết lá thư ngắn, mừng mẹ con Triều Minh đến đảo và hỏi có Hội cùng đi không, tại sao không thấy nhắc đến trong thư?

Hơn một tháng sau tôi nhận thư hồi âm. Trong gần hai trang giấy, Triều Minh kể không biết bao nhiêu tội của Hội. Nào là ngoại tình với vợ của người ta, trở lại với cô bồ cũ, lấy tiền bạc từ mồ hôi nước mắt của vợ con để bài bạc, nhậu nhẹt say sưa cả ngày, không hề có trách nhiệm gì với mấy đứa con, nên ở lại không chịu cùng đi! Tôi khá ngạc nhiên, vì biết tính nết Hội từ thời ấu thơ cho đến hết trung học, và gần gũi Hội cả một năm sau khi hai đứa ở tù về. Cho dù nếu có buồn phiền, hay bất mãn cuộc đời đến đâu, Hội sẽ không làm như thế. Từ nhỏ, Hội là một người được sự giáo dục của cha, một vị thầy giáo nghiêm khắc. Sau này, dù trong hoàn cảnh nào, Hội vẫn luôn trọng danh dự và giữ tư cách của mình.

Tôi liên lạc với đám bạn thân còn ở Việt Nam. Tất cả đều nói về Hội với những điều ngược lại. Họ còn bảo “nếu có một người không bao giờ đi tu mà thành Phật, thì đó chính là thằng Hội”. Tôi gửi thêm cho Triều Minh một số tiền nữa, vì nghĩ tới hai đứa con của Hội, nhưng không nhận được hồi âm. Sau này tôi được tin Hội đã sang Mỹ theo diện HO-10, nhưng không ai biết Hội ở đâu.

Mấy năm sau, vào một mùa hè, vợ chồng tôi sang Florida dự đám cưới con trai của anh bạn chí thân, cùng đơn vị lúc xưa và sau tháng 4/75 lại là bạn cùng tù. Chị vợ của anh là một trong hai cô con gái của ông bà chủ nhà ở một quận lỵ, mà trước kia, lúc còn là hai thằng lính trẻ, chúng tôi đã đóng quân trong vườn nhà. Chúng tôi thân thiết và thương mến nhau còn hơn cả anh em, nên khi

được anh chị báo tin làm đám cưới cho con, nhân cơ hội này, muốn họp mặt bạn bè của hai người sau bao nhiêu năm lưu lạc, vợ chồng tôi bay sang Florida ngay. Đích thân anh chị đón chúng tôi ở phi trường. Anh em bao nhiêu năm gặp lại nhau, chúng tôi ôm lấy nhau mà nước mắt trào ra lúc nào không biết. Về nhà, khách khứa đã khá đông. Bên phía đàn ông, hầu hết những người bạn cùng đơn vị cũ, còn cánh đàn bà, đa số là bạn học của chị vợ.

Đang giới thiệu, bắt tay hỏi chào vui vẻ, tôi nghe chị vợ nói với mấy cô bạn:

- Bây giờ, bọn mày ở nhà chơi, tao ra phi trường đón con nhỏ Triệu Minh.

Nghe hai tiếng Triệu Minh, tôi và bà xã giật mình nhìn nhau. Cái tên vừa hiếm hoi dễ nhớ, vừa còn lại trong ký ức chúng tôi, với đôi điều khó hiểu. Cả vợ chồng tôi tò mò, nôn nao chờ đợi trong hơn 30 phút. Quả nhiên, người khách đàn bà vừa bước vô nhà chính là Hà Thị Triệu Minh. Tuy bây giờ ốm hơn và nhan sắc có tàn phai. Để chắc chắn, tôi hỏi nhỏ chị bạn:

- Có phải Triệu Minh này trước có ông già làm lớn bên Cảnh sát?

- Đúng rồi, dường như nó có chồng ở Nha Trang với ông đó, nhưng thằng chồng nó bỏ bịch lòi thôi quá nên nó bỏ lâu rồi!

Nghe chị nói, tôi có chút bực mình, nhưng chỉ cau mày, không nói. Chị dắt Triệu Minh đến. Cô không nhận ra chúng tôi. Sau khi được chúng tôi giới thiệu về mình, Triệu Minh nắm tay mừng rỡ, nhưng trong đôi mắt vẫn u buồn và có điều gì đó không mấy tự nhiên. Triệu Minh cảm ơn chúng tôi đã gửi biếu tiền cho mẹ con cô khi còn ở đảo Palawan. Cô cho biết mẹ con đang định cư ở thành phố Salt Lake City, thuộc tiểu bang Utah, đưa con đầu vừa mới vào đại học. Chúng tôi chúc mừng cô và hỏi tin tức về Hội, Cô khựng lại giây lát rồi cúi xuống, trả lời:

- Nghĩ tình cha của mấy đứa nhỏ, em bảo lãnh anh ấy về ở với mẹ con em, nhưng cũng với cái tánh trai gái rệu rề, chẳng lo lắng gì cho con, nên em tổng ra khỏi nhà. Nghe nói bây giờ đang ở đâu đó dưới Cali! Tôi ngờ ý xin địa chỉ hay là số điện thoại của Hội, nhưng cô ta bảo đã không còn liên lạc từ lâu lắm. Và đó cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp Triệu Minh.

Hôm nay, gần hai mươi năm sau, tôi bất ngờ gặp lại Hội. Không ngờ bây giờ tiếng sáo của Hội hay đến mê hồn người như vậy. Buổi ra mắt sách chưa chấm dứt, Hội bảo tôi ra xe để Hội đưa về nhà. Anh em xa cách bao nhiêu năm, giờ gặp lại sẽ có

biết bao nhiêu điều để nói. Tôi dắt tay Hội đến giới thiệu với người bạn, và bảo Hội cho anh ta địa chỉ để nhờ anh đến đón tôi trước tám giờ tối, vì Hội cho biết phải đi làm ca đêm. Hội ở trong một garage thuê của một người quen ở thành phố Anaheim. Cái garage được sửa sang lại, đủ để một cái giường nhỏ và một cái bàn. Tất cả phần còn lại, là một phòng thu âm nhỏ, với một số máy móc. Hội bảo đây là nơi thu âm tiếng sáo của Hội đệm cho những giọng ngâm, giọng ca của bạn bè văn nghệ. Đặc biệt có nhiều ca sĩ nổi danh từng ra vô cái garage chật hẹp, nghèo hèn này. Thấy trên tường có tấm ảnh của một cô gái phóng lớn. Trông đẹp và quý phái. Mới nhìn, tôi tưởng một cô ca sĩ nào đó, nên hỏi Hội. Anh cười không trả lời mà hỏi lại tôi:

- Bạn không còn nhớ là ai đó hay sao?

Thấy tôi chau mày suy nghĩ, Hội bảo:

- Là Triệu Minh đó, lúc còn con gái, trước khi tụi này làm đám cưới!

Tôi à lên một tiếng rồi cười trêu Hội:

- Coi bộ vẫn còn yêu nàng hay sao mà treo ảnh nàng trang trọng thế? Hỏi câu ấy, tôi không ngờ vô tình chạm tới vết thương trong lòng Hội.

Anh tắt mắt nụ cười, buồn bã:

- Sau khi mình vào tù hơn một năm, thì Triệu Minh có con với tên thiếu tá công an VC ở Nha Trang. Cha mẹ mình biết rõ điều này. Mặc dù Minh cho biết là trong một chuyến đi buôn cà phê, cô ta bị bắt và cả một bọn công an gài bẫy để phải uống thuốc mê cho gã thiếu tá trưởng đồn cưỡng hiếp, vì hắn ta quá mê mệt trước nhan sắc của nàng. Trước hoàn cảnh này, ba mẹ mình dù rất đau lòng nhưng cũng đành phải im lặng, khóc thầm. Những tưởng đến đó cũng đủ làm cho mọi người thấm thía tận cùng đau đớn, nhưng rồi tên thiếu tá công an không từ bỏ dục vọng. Hắn ta càng mê Triệu Minh hơn. Quyết định ly hôn với bà vợ quê mùa còn ngoài Hà Nội, và chiếm đoạt Minh vĩnh viễn cho mình. Hắn ta bỏ một số tiền lớn cho Triệu Minh mở sạp buôn khá lớn ở chợ Đầm. Vừa dùng quyền lực gian manh, vừa tung tiền tham nhũng được, sau một thời gian quỳ mọp dưới chân nàng, hắn ta gần đạt được mục đích. Ba mẹ mình biết được điều này. Mẹ mình thì hiền lành chỉ khóc, nhưng Ba mình thì đến thẳng nhà đòi bắt hai thằng cháu nội và dứt khoát từ Minh, không chấp nhận nàng là con dâu

nữa. Riêng đứa con gái lớn được cha mẹ mình nuôi từ lúc mới sinh, từ chối về với mẹ mà xin được ở luôn với ông bà nội nó.

Đúng thời điểm bi đát ấy, thì mình được ra tù. Khi được ba mình kể lại mọi điều, lòng mình đau đớn lắm, nhưng dù sao cũng còn mấy đứa con chung, và nhất là trong lòng mình vẫn còn in đậm hình ảnh của Triệu Minh trong những ngày nàng sống chết để được làm vợ mình. Mình xin cha mẹ mình tha thứ cho nàng, nếu từ nay nàng dứt khoát rời bỏ tên công an vô lại.

Tranh luận thật nhiều, cuối cùng vì hai đứa cháu nội, ông đồng ý cho mình gặp lại Triệu Minh, nhưng nàng không được phép đến nhà ông. Chính vì vậy mà ông cho mình ra ở căn nhà kho, mà ngày xưa vợ chồng bạn có đến thăm.

Tôi nôn nao, ngắt lời Hội:

- Rồi sau đó Minh có dứt khoát với hân ta không?

Hội buồn bã trả lời:

- Minh nói là không hề yêu hân ta, ban đầu còn thù ghét hân, nhưng dần dà từ tội nghiệp rồi đến thương hại khi thấy hân ta quá si mê mình. Hân bảo sẵn sàng bỏ đảng, bỏ ngành, bỏ mọi chức tước để chỉ được nàng. Hơn nữa dù sao hân ta với nàng cũng đã có một đứa con gái. Minh thường bảo cái trượt chân ấy đã đưa cuộc đời nàng đi đến một ngã rẽ quá xa, khó mà đứng lên lại được. Hân còn đòi được gặp mình để xin mình ký giấy ly dị, giao Minh cho hân. Hân bảo đảm sẽ lo cho Minh và cả mấy đứa con của mình được sung sướng.

- Rồi bạn có gặp hân ta?

- Không! Dù cái vết quá lớn, nhưng mình không thể để mất Minh. Mình sẵn sàng bỏ qua hết mọi chuyện, làm khai sinh cho đứa con gái riêng của Minh là con ruột của mình, khuyên Minh nên trả tiền bạc tài sản lại cho hân ta, và trả hân ta về cho vợ con của hân, đang khốn khổ ở Hà Nội. Nhưng khi Minh đến gặp hân để nói lại điều này, hân trở giọng hăm dọa, bảo là sẽ cho đàn em bắt mình vào tù trở lại, hay sẽ tìm cách thủ tiêu mình, làm Minh càng thêm lo sợ tai ương sẽ ụp xuống trên đầu mình. Sau đó lòng mình luôn bất an, không tin là trong hoàn cảnh khó khăn, Triệu Minh có thể dễ dàng trút bỏ mọi sợ hãi và cám dỗ tiền bạc để về sống với mình, bây giờ chỉ còn hai bàn tay trắng, nên mình đi chạy vay mượn bà con bè bạn ít tiền, hùn hạp làm đĩa nuôi tôm để vợ chồng cùng làm ăn, sinh sống. Nhưng đúng vào lúc đó, thì Minh và gia đình nàng xảy ra tai họa. Bà vợ Bắc kỳ của tên thiếu

tá công an từ ngoài Hà Nội vào, dẫn theo một đám xã hội đen, chuyên đâm thuê chém mướn, đến tận sạp buôn của Minh đập phá, đánh đập Minh tàn nhẫn, lột cả áo quần và cắt hết tóc. Đã vậy còn lôi về nhà mẹ Minh hành hung, và bắt buộc trong vòng một tuần, tất cả mọi người phải biến khỏi thành phố này, đi đến một nơi nào đó thật xa, không ai được biết, nếu không sẽ lãnh tai họa. Triều Minh bán gấp nhà cửa và tất cả đồ đạc, cùng cả nhà chạy vào nhà bà di ở Rạch Giá và tìm mối vượt biển sau đó. Hơn một tuần sau, mình dắt đưa con gái lớn vào thăm, ngôi nhà đã đổi chủ, và chẳng biết mẹ con Minh và gia đình nàng đã đi đâu.

- Như vậy tại sao sau này Triều Minh lại đối xử tàn tệ và đi nói xấu về bạn? Tôi thắc mắc.

- Ban đầu chính mình cũng không hiểu. Dần dà mình nghĩ là Triều Minh tìm mọi cách để làm mình phải xa lánh mẹ con Minh. Có thể từ mặc cảm tội lỗi, nhưng muốn giữ thể diện với bạn bè, và nhất là với các đứa con ngày càng khôn lớn, nên nàng đã đổ hết bao nhiêu tội lỗi lên đầu mình. Khi nàng và gia đình vượt biển đến được đảo Palawan, đúng vào thời kỳ Cao Ủy Tị Nạn LHQ đóng cửa các trại, tất cả đều phải qua thanh lọc. Mẹ con Minh và cả gia đình đều bị từ chối vì chẳng có giấy tờ gì chứng minh là vợ con của sĩ quan VNCH, lúc ấy Minh mới viết lá thư gửi về cầu cứu mình, Cha mẹ mình và tất cả bạn bè ai cũng can ngăn, nhưng mình đã âm thầm làm bản sao Giấy Ra Trại và gửi gấp cho nàng. Nhờ có tấm giấy này của mình mà cả nhà mới được đến Mỹ.

- Vậy tại sao khi bạn đi HO đến Mỹ, lại không ở với mẹ con nàng. Chính cô ta bảo là đã tổng bạn ra khỏi nhà?

Hội cười hiền lành, như chẳng có điều gì phiền muộn:

- Thực ra cô ấy không hề xô đuổi mình. Lo lắng và chăm sóc mình, nhưng luôn tìm cách lẫn tránh mình. Xa lạ đến lạnh lùng. Nhiều lần mình nghe tiếng nàng khóc. Và không biết ba đứa con, hai đứa của mình và một đứa con riêng của cô ta, bị ảnh hưởng thế nào, nhìn mình như một người xa lạ. Trong nhà không bao giờ nghe được tiếng cười. Mình có cảm giác như địa ngục. Hơn ba tháng, dù với tất cả nhẫn nhịn, chiều chuộng, cuối cùng mình đành phải bắt lực ra đi, với hy vọng trả lại niềm vui và không khí gia đình cho mấy mẹ con nàng. Trong ba tháng ấy, chỉ có cậu em của cô ta thường gần gũi tâm sự với mình.

Chính cậu ta đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Hôm tiễn mình lên xe về đất Cali này, cậu đã trao lại cho mình một số tiền và lá thư của Triệu Minh nhờ chuyển cho mình. Lá thư chỉ là tám giấy nhỏ, ghi vồn vẹn một dòng: “Xin hãy tha thứ cho em, và xem như Triệu Minh đã chết từ lâu rồi, không còn trên trần gian này nữa”. Và đến nay cậu ấy là người duy nhất giữ liên lạc với mình, luôn tỏ ra kính mến mình.

- Sau này, Hội có dịp nào gặp lại Triệu Minh hay hai đứa con trai của Hội?

- Có một lần, khi thằng con trai lớn làm đám cưới, mình có nhận được thiệp báo tin và thiệp mời. Mình cũng vui mừng lắm, dù đọc trong thiệp báo tin, không thấy có tên mình, mà chỉ có tên mẹ nó. Mình vội vàng đi mua một bộ đồ veston mới, mượn trước một số lương, để bay lên mừng con, và cũng có dịp gặp lại Triệu Minh. Nhưng buổi tối trước ngày đi, thằng con lại gọi phôn (ông cậu cho nó số phôn), bảo là mình không nên lên, vì cái thư mời là do cậu nó bảo nó gởi, chứ không có ý kiến của mẹ. Nếu mình muốn đi, thì phải gọi xin phép mẹ nó. Nhưng rồi nó lại hạ giọng: “Con không có chút hy vọng gì là má sẽ OK!”. Cuối cùng đành phải bỏ chiếc vé máy bay. Mình buồn, nhưng không trách Triệu Minh. Rồi mới đây, bất ngờ lại gặp thằng em của nó. Nghe nói cũng tốt nghiệp kỹ sư hàng không và đang làm cho hãng Continental. Nó sắp cưới vợ, nên rủ con vợ tương lai đi chơi một vòng ở Las Vegas, rồi sau đó ghé lại Little Saigon mua một ít nữ trang và vật dụng dành cho ngày cưới. Nó gọi phôn hẹn gặp mình phía trước Phước Lộc Thọ. Mình mừng lắm, quên hết mọi chuyện, chỉ mong gặp lại thằng con ruột thịt, để xem bây giờ mặt mũi nó ra sao.

Tôi lái xe đến gặp nó và vị hôn thê. Cô dâu chào bắt tay tôi vui vẻ, nhưng thằng con thì nhìn tôi đứng đưng xa lạ. Tôi thoáng buồn nhưng kịp trấn tĩnh, vì nghĩ là từ lúc mới sinh ra cho đến bây giờ, nó có sống với tôi bao lâu đâu. Mời hai đứa đi ăn, nó từ chối, bảo chỉ cần uống nước. Chúng tôi ngồi tạm trong cái quán nhỏ bên trong Phước Lộc Thọ. Nó bảo là tụi nó sẽ làm đám cưới vào hai tuần tới tại Maryland. Trước khi đi cậu nó cho số phôn của tôi và dặn nó nhờ tìm gặp tôi khi ghé lại Little Saigon. Uống nước xong, nó đứng dậy móc bóp cho tôi tờ giấy 100 đô la. Con bò của nó nói một tràng tiếng Mỹ, tôi hiểu là “tại sao lâu ngày mày gặp lại daddy của mày mà mày chỉ cho có 100!”. Nó móc bóp lấy

thêm tờ 50 đưa cho tôi. Tôi ngượng ngùng, định từ chối, nhưng rồi sợ nó buồn, hơn nữa nghĩ tới đứa con gái lớn, là chị ruột của nó, đang sống thiếu thốn ở nhà ông bà nội bên Việt Nam, tôi nhét vào túi áo, nói cảm ơn hai đứa. Sau đó tôi bảo nó chờ vài phút, rồi chạy đến tiệm hoa gần đó mua một bó huệ trắng. Quay lại, tôi xúc động nói với hai đứa: “nhà ba ở rất gần đây, chạy xe chỉ chừng bảy, tám phút. Ông nội con vừa mất, hôm nay là 49 ngày. Lúc con còn nhỏ, ông nội rất thương con. Bây giờ hai đứa con có mặt ở đây lại sắp làm đám cưới, ba muốn hai con ghé lại thắp cho ông nội cây nhang. Ở nơi chín suối, chắc ông vui lắm”. Con bò nhìn nó gật đầu, nhưng tôi rất bất ngờ và hụt hẫng khi nghe nó nói: “Để lần khác, hôm nay con không có nhiều thì giờ!”

Kể xong câu chuyện khá dài, Hội vẫn đứng đứng nhìn lên trần nhà như đang tìm kiếm một vật gì, trong lúc lòng tôi đau như dao cắt.

Để cho Hội trầm ngâm một lúc, tôi lên tiếng:

- Tôi tội nghiệp bạn, nhưng không hiểu được bạn. Tại sao trước một nỗi đau như thế mà nhìn bạn vẫn thấy bạn thản nhiên, có khi còn cười nữa, cứ như không?

Hội nắm tay tôi, xuống giọng:

- Mình đã quen rồi. Hơn nữa cả dân tộc đều tan tác bị thương qua cuộc thăng trầm quá lớn ấy, nỗi đau của mỗi một chúng ta đâu còn có nghĩa gì. Tất cả chỉ đáng thương hơn là đáng trách!

Tôi nhìn Hội, lắc đầu:

- Nhưng ít nhất, bạn cũng phải giải thích, nói lên sự thực, để mấy đứa con của bạn nó hiểu chứ. Chẳng lẽ cứ để các cháu cứ nghĩ xấu về bạn, thờ ơ, đối xử tệ bạc với cha của nó mãi như vậy hay sao?

Im lặng một lúc, Hội lên tiếng:

- Thôi, chuyện đã như vậy rồi. Vả lại dù sao mẹ chúng nó cũng đã chịu đựng bao nhiêu khổ cực đắng cay để nuôi nấng bọn nó từ thuở còn tằm bé, đến bây giờ đã thành đạt, nên người. Đó chẳng phải là điều mà những người cha bất hạnh như bọn mình mong ước hay sao? Tốt nhất là hãy để chúng nó luôn nghĩ tốt và hết lòng kính trọng, yêu thương mẹ nó!

Nhớ tới lời mấy thằng bạn còn ở quê nhà, tôi buột miệng:

- Hèn gì đám bạn bè bảo là bạn không hề đi tu mà đã đắc đạo rồi.

Hội nở một nụ cười, nhưng không trọn, rồi như mới nhớ ra điều gì, anh kể tiếp:

- Cách nay vài tháng, Triệu Minh có dắt đưa con gái riêng về Việt Nam để gặp cha ruột của nó. Nghe nói hẳn ta cũng đã tìm cách móc nối tổ chức vượt biển sau ngày Minh đến đảo Palawan, nhưng bị bắt vào tù, mất hết đảng tịch và bị sa thải khỏi ngành công an. Sau đó làm nhân viên bảo vệ cho một khách sạn nào đó ngoài Hội An, Đà Nẵng, nhưng đang bị bệnh rất nặng. Ung thư phổi thời kỳ cuối.

- Như vậy Triệu Minh vẫn còn nghĩ đến hẳn ta?

Trầm ngâm một lúc, Hội lên tiếng:

- Cô ta làm thế cũng phải. Dù gì cũng là tình phụ tử mà. Hơn nữa cũng vì nàng mà hẳn ta mới ra nông nổi. Sau đó cô ta có về quê mình thăm đưa con gái đầu lòng. Từ lúc mới sinh cho đến bây giờ nó vẫn ở nhà ông bà nội. Nổi nghiệp ông nội: dạy học, và đã có chồng con. Nó là đứa con duy nhất hiểu rõ chuyện của mình với mẹ nó, nên thường viết thư, gọi điện thoại hỏi han an ủi mình. Nhiều lần nó phản đối mẹ nó và có ý định nói hết sự thực cho hai đứa em nó biết, nhưng mẹ nó năn nỉ và chính mình cũng can ngăn. Tôi bảo nó nên hiểu và thương mẹ nó. “Vì một mình phải nuôi dạy các con lớn lên ở quê người, mẹ cần sự kính trọng và vâng lời của các em con, mà đành phải đổ hết tội lên đầu ba. Ba nghĩ làm như vậy, chắc mẹ con cũng đau lòng ghê lắm. Người cần yêu thương và an ủi, chính là mẹ của con, chứ không phải là ba”.

- Vậy mẹ nó có tâm sự gì với nó về bạn hay không? Tôi tò mò hỏi.

- Cháu có bảo là mẹ nó cũng ân hận lắm. Bà cũng nhớ tôi và mặc cảm tội lỗi quá lớn, khi ít nhiều gì cũng đã phản bội tôi mà còn phải nói với mọi người và nhất là với các con những điều xấu xa không đúng về tôi. Bà thường nhờ con gái chở bà ra nghĩa trang thắp hương trước mộ cha mẹ tôi và ngồi khóc sụi sụi. Nhiều lần bà có ý định đi tìm tôi, xin tha lỗi và trở lại với nhau, nhất là sau khi các con đã lớn và ra sống riêng, bà cô đơn một mình. Nhưng rồi bà không đủ can đảm, khi nghĩ là tất cả mọi thứ đều đã vượt quá xa giới hạn của nó rồi. Bà bảo, “Chiếc bình cổ đã vỡ tan tành, không thể nào có thể hàn gắn từ những mảnh vụn, mà một số cũng đã mất mát rơi rớt theo thời gian”. Bà có ý định về lại Việt Nam, sau khi cô con gái út lấy chồng. Sẽ quy y, tu ở một ngôi chùa trên Cao Nguyên. Nơi mà ngày xưa, lúc gặp phong ba trắc trở trong tình yêu với mình, bà đã đến đó để cầu xin và thề ước.

Tôi hơi bất ngờ và thoáng một chút ngậm ngùi:

- Dù sao cũng tội nghiệp! Tất cả cũng chỉ là hệ lụy từ một cuộc chiến phi lý mà đám người thắng trận lại là một lũ bất lương. Tôi nghĩ bạn nên tìm gặp nàng, nói một câu thứ tha cho nhẹ lòng. Không phải nhẹ lòng cho riêng nàng mà cho chính cả bạn nữa. Và nếu được, thì sống lại với nhau, coi như đôi bạn trong tuổi già.

Hội cúi xuống, đôi mắt dường như nhắm lại. Suy nghĩ một lúc rồi hạ giọng:

- Mình đã nhờ đứa con gái nói với nàng điều ấy. Nhưng nàng chưa muốn gặp mình, chỉ xin cảm ơn và khuyên mình hãy cố quên đi tất cả. Nàng bảo: "Đời là bể khổ. Giờ đã cuối đời thì vương bận thêm nữa mà làm gì". Cả đứa con gái của mình cũng đồng tình. Cháu bảo "con thấy như thế vẫn hay hơn, chứ mỗi ngày ba má nhìn thấy nhau, dễ nhớ lại chuyện xưa rồi cũng chỉ buồn khổ hơn thôi!"

Nghe Hội nhắc tới cô con gái còn ở quê nhà, tôi hỏi:

- Sao bạn không bảo lãnh gia đình cháu gái lớn sang Mỹ sống với bạn cho vui?

Hội lắc đầu:

- Vợ chồng nó không muốn. Dường như nó ngại phải chọn ở với cha hay với mẹ. Vậy cũng hay. Chứ sang đây nó thấy mình cơ cực lại buồn thêm. Còn mình, khi nào rảnh rồi, chạy đến viện dưỡng lão săn sóc, giúp đỡ cho mấy ông bà cụ đã quá già mà chẳng có con cái chăm nom, mình cũng thấy vui.

Tôi định nói một câu để khen và an ủi, thì Hội vội xem qua đồng hồ rồi kéo tôi đứng dậy. Đúng lúc cả hai thằng đang đối diện với bức ảnh lớn của Triệu Minh treo trên vách.

Tôi hỏi lại Hội một câu đã hỏi lúc mới vào nhà:

- Nghĩa là bạn vẫn còn yêu Triệu Minh?

- Đúng, mình vẫn thiết tha yêu Triệu Minh, nhưng mà Triệu Minh ngày xưa, cái thời nàng và mình mới yêu nhau, và nhất là vì yêu mình mà dám bỏ tất cả. Cuộc tình đó đẹp quá đi chứ, phải không? Đến bây giờ, nhiều đêm mình vẫn nằm mơ thấy nàng. Chỉ những giấc mơ ấy thôi cũng đủ cho mình thấy hạnh phúc và quên hết mọi biến cố sau này.

- Bây giờ bạn đã có cô bạn gái nào, và có tính kiếm một cô vợ khác để có nhau trong tuổi già?

- Có chứ, mình đang có cô bạn, Bích Loan vừa ngâm thơ với mình chiều nay đó. Giọng ngâm của cô hay lắm. Trước kia là cô giáo ở Pleiku. Nhưng tại mình chỉ xem như là bạn cho vui, chứ trong lòng mình không còn có tình yêu, trái tim của mình không còn biết rung động kể từ sau cuộc tình với Triệu Minh.

Bỗng nhớ tới một điều, tôi hỏi Hội:

- Và dường như nhờ tình yêu ấy mà tiếng sáo của bạn mới tuyệt vời?

Hội cười, đưa tay lên vách lụa lấy một cây sáo trúc đưa lên miệng thổi một đoạn trong bài Love Story. Khi chấm dứt, Hội hỏi tôi:

- Bạn có còn nhớ ra cây sáo trúc này không? Tôi lắc đầu. Hội chìa cây sáo ra trước mặt tôi:

- Chính là cây sáo cũ, mà ngày mình còn đi học ở Nha Trang, ông thầy người Huế đã tặng mình, khi bảo mình là “đứa học trò có năng khiếu sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn”.

Tôi gật đầu đắc ý, định khen Hội một lời, nhưng dường như Hội đã đọc được ý nghĩ đó, anh xua tay:

- Không, ông Thầy nói không đúng hẳn. Có thể là mình có chút năng khiếu, nhưng năng khiếu không thể tạo được linh hồn.

Thấy tôi ngơ ra chưa kịp hiểu, Hội tiếp lời:

- Chính hình ảnh của Triệu Minh, cùng với tất cả những hạnh phúc, đắng cay ấy đã làm nên linh hồn cho cây sáo!

Tôi cảm sấm soi cây sáo đã khá cũ, đưa lại cho Hội rồi buột miệng:

- Không ngờ qua biết bao thăng trầm, bạn vẫn còn giữ được cây sáo...mà lại không giữ được Triệu Minh.

Vừa nói xong, biết mình lỡ lời, định nói một câu xin lỗi thì điện thoại reo. Người bạn báo đã đến chờ phía trước. Tôi đứng lên nắm tay Hội, nhắc lại một kỷ niệm xưa, lúc hai thằng còn nhỏ. Chuyện Hội đã bảo tôi đem thả con cuốc chúng tôi vừa vui mừng bấy được, sau khi nghe cha tôi bảo con cuốc ấy là hóa thân của Vua Thục Đế, vì mất nước mà khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành chim, cất lên những tiếng kêu khắc khoải, náo nùng.

Hội ôm chặt vai tôi:

- Không ngờ bây giờ bọn mình cũng là hai con quốc quốc.

Chia tay Hội, mở cửa bước ra ngoài. Đang giữa mùa hè mà sao những ngọn gió làm tôi buốt lạnh. Và dường như trời cũng vừa mới đổ thêm xuống một cơn mưa.

Phạm Tín An Ninh



Nguyễn Cát Đông
Lục bát

Nắng Xưa

nắng từ cuối dãy hành lang
nắng qua cửa lớp, nắng quàng tóc em
lòng tôi nắng cũng vừa lên
nắng lau mắt ướt, nắng mềm áo tơ
trong tôi con nắng bây giờ
cũng là nắng cũ Cần Thơ thưở nào

Mưa Cũ

tan trường không áo che mưa
đề phai má thắm, đề mờ nét môi
này tim tôi với tình tôi
hãy che mưa gió suốt đời nhe em
cơn mưa buổi đó còn nguyên
em còn nguyên đứng bên thềm ướt mưa

Đường Tim

theo em mấy chục con đường
em loanh quanh lượn phố phường đông vui
một con đường giữa tim tôi
sao em không chịu dạo chơi một vòng?



Lê Hữu Minh Toán
Từ tuyệt

Hương muộn

Chút hương hoa nở cuối mùa
Tay vin nổi nhớ
tay lửa nổi đau
Có còn không chuyện xưa sau
Hay là hư ảo
mất nhau
suốt đời

Vẫy chào

Ta giữa sông
người cuối sông
Gần nhau nhưng vẫn muôn trùng cách xa
Ngại ngừng lời chẳng nói ra
Bên người vẫy gọi
bên ta vẫy chào

Xao xuyến chưa phai

Thôi em
cầu mộng nhún nhường
Hương xưa còn đọng vết buồn trên da
Con huyễn mộng phím tơ ngà
Chưa phai xao xuyến
chưa nhòa giọt châu...

Nhớ

Thăm xe cho đỡ nhớ người
Thương nhiều thương lắm nụ cười nửa môi
Nhớ nhiều
nhớ lắm em ơi!
Thương thương nhớ nhớ suốt đời lặng câm...



Như Phong *Tiếng sóng vỡ*

Vạt nắng mong manh
theo chân em về biển
bãi cát nằm nghe tiếng sóng rì rào
cánh hải âu sải cánh lưng trời
mây chờ về một đôi tim khờ khạo
tóc em thả trên suối nguồn hư ảo
dấu chân ngoạn trên những ngã đường trần
tiếng sóng gọi
tình yêu ngàn năm
hồn đá xanh rêu ngủ vùi trên bờ cát lở
dấu thời gian hằn lên nỗi nhớ
thuở dấu yêu tuổi đá cũng xanh xao
ngồi đây nghe tiếng ru của biển
giấc mơ tình yêu vỡ òa khánh kiệt
như cánh hải âu đi hoang trong ngàn trùng ly biệt
giữa hồng hoang khản tiếng gọi tìm nhau
những ái ân xưa phút chốc hóa dã tràng xe cát
em về đâu khi tắt nắng hoàng hôn
ta về đâu để sưởi ấm linh hồn
vẫn còn đây muôn thuở tình yêu em
vẫn còn đây khúc nhạc tình rất nhớ
cánh chim về lặng lẽ buổi hoàng hôn
dấu chân về trên biển cát cô đơn
bờ vai phong trần chênh vênh
trái tim thương tích từng cơn
nghe từng cơn đau nhói lên ngọt lịm
giữa hoang vu đời thường
bước chân trần rướm máu cô đơn
đường trăm tuổi mai về nơi góc núi
giữa trắng sông ngồi tưởng niệm tình em.



Dương Thượng Trúc

Dường như là mùa xuân

Tặng người bạn K.Q. ở VL.

-Suyt...Các bạn chú ý nè!

Căn phòng nhỏ đang râm ran tiếng nói cười chợt lắng xuống khi Hiền bước lên cái bục thấp, tượng trưng cho sân khấu, ra hiệu cho mọi người im lặng. Có tiếng xì xào đầu đó:

-Nghe trưởng lớp...“tiên bố” kia...

Hiền hắng giọng, nói nhẹ nhàng lúc không khí đã thật im ắng:

-Cám ơn các bạn đã bỏ thì giờ đến đây mừng sinh nhật của mình. Thật ra, buổi họp mặt hôm nay còn có nhiều ý nghĩa đặc biệt hơn...

-Ừa! Còn chuyện gì nữa vậy, trưởng lớp?

-Tốt nghiệp trung học rồi, tính chuyện lên “xe bông” hả?

Đưa ngón tay thon nhỏ lên bờ môi xinh xinh, cô lắc đầu trước đám bạn “nhất quỷ nhì ma”:

-Hong phải...dzậy...

-Dzậy chứ “chiện đặc biệt” là “chiện” gì?

-Mấy bà từ từ để tui nói, tám hơ tám hót vậy, ai nói ai nghe...

Bầu không khí trầm lắng xuống dần. Người ta nghe được từng hơi thở của mười mấy cô kẹp tóc và đầu chùng non chục chàng húi cua. Tất cả ngồi xúm xít chung quanh ba cái bàn tròn, trong căn phòng khách nho nhỏ, được trang hoàng giản dị mà ấm cúng, với những hàng chữ Chúc Mừng Sinh Nhật và hình vẽ cây đèn cầy, bánh sinh nhật dán trên tường

Tất cả là công trình của mấy anh tóc ngắn cùng lớp.

Sau khi nghe Hiền thông báo mời dự lễ sinh nhật, và được cha mẹ cho phép dùng phòng khách để tổ chức. Các chàng đã tình nguyện xung phong đặt dưới quyền điều động của trưởng lớp Hiền.

Suốt hai năm đệ nhị và đệ nhất, Hiền là một trưởng lớp được mọi người quý mến, vì cô học giỏi, nói năng lưu loát và hay giúp đỡ bạn bè. Do đó, tiếng nói của cô luôn được đồng môn tôn trọng.

Thật ra khi mà chỉ nhắc đến “mấy bà”, Hiền cũng không lo các bạn buồn, vì các chàng sĩ số kém các nàng, và lại cái chuyện tò mò thì tóc dài thuộc vào hàng cao thủ, nên chỉ nghe “mấy bà” nhao nhao hỏi thôi, chứ “mấy ông tóc ngắn” mãi lo bàn chuyện quốc gia đại sự, ít lên tiếng.

Đội cho căn phòng trở lại không khí tĩnh lặng hoàn toàn, Hiền cất giọng, âm sắc của cô có chút ghen ngào:

-Qua bảy năm trời chúng ta cùng học chung dưới mái trường thân yêu. Biết bao kỷ niệm đã ghi sâu trong ký ức của lứa tuổi hồn nhiên, đầy mơ mộng...

Cô dừng lại giây lát, dường như để nén xúc động, rồi tiếp:

-Có những lúc học chung lớp, có những năm phải tách ra, nhưng tất cả chúng ta đều là những người bạn thân thiết. Và cái tình cảm ấy, có lẽ sẽ là hành trang cho chúng ta mang vào đời. Khi mà buổi tiệc tất niên mấy tháng trước đã là lần họp mặt cuối cùng của chúng ta tại ngôi trường yêu dấu. Mai này sẽ như những cánh chim tung bay vào bầu trời cao rộng, có người lên đại học, có người vào quân đội, có người nghỉ học đi làm, có người lập gia đình rồi chăm lo bốn phận. Tất cả sẽ miệt mài với cuộc sống. Biết có bao giờ còn tìm lại được những giây phút hồn nhiên của năm tháng qua chăng?

Có tiếng thút thít ở một góc phòng...

-...Cho nên hôm nay chẳng những là cuộc họp mặt mừng sinh nhật của Hiền mà còn là buổi tiệc chia tay với tuổi học trò của chúng ta dưới ngôi trường Nguyễn trường Tộ...

Tiếng thút thít hình như lớn hơn và nhiều hơn.

-Còn gì quan trọng hơn nữa vậy, trưởng lớp?

Một ai đó nêu ý kiến

-Còn, còn chứ...Như tôi đã nói hồi nãy, có người sẽ...vào quân đội...

-Ai? Ai vậy?

-Ai mà ngon lành quá ta?

-Suýt...Các bạn bớt ồn đã...Phải, người mà vừa già từ mái trường trung học đã bước thẳng vào quân trường là bạn...

Cô cố ý dừng lại, và cả căn phòng nhao nhao lên những câu hỏi đầy vẻ tò mò:

-Ai đó, có mặt ở đây không vậy?

Hiền đảo mắt hướng về cái bàn tận cuối phòng, nơi mấy chàng tóc ngắn đang ngồi nhả khói thuốc lá phì phèo. Tia nhìn của cô dừng lại ở khuôn mặt đỏ như gấc chín của Thụy. Cô thấy ánh mắt anh có vẻ bối rối ngơ ngác, nét ngạc nhiên dường như pha lẫn sự trách móc. Thụy không ngờ Hiền đem chuyện anh vào quân đội chia sẻ với bạn bè trong buổi tiệc sinh nhật của cô.

Mà chuyện này thì chỉ mới mình cô biết...

Nhìn thái độ của Thụy, Hiền biết là mình đã lỡ làm một chuyện không nên làm...

Nhưng phải hành xử cách nào đây, không nói ra, làm sao yên thân được với mười mấy cái mỏ nhọn hoắt kia. Mà nói ra, chắc chắn là Thụy sẽ không vui, dù anh chưa hề dặn Hiền đừng tiết lộ.

Vốn là người quyền biến và nhanh trí, cô nghĩ ngay ra được một kế hoãn binh:

-Tuần tự rồi chuyện gì đến sẽ đến. Bây giờ chúng ta cắt bánh, nhâm nhi xá xị con cộp, thưởng thức văn nghệ cây nhà lá vườn...Rồi sau đó sẽ biết...

Mọi người vẫn nhao nhao hỏi tới nhưng Hiền phớt lờ, bước đến cạnh chiếc bàn nhỏ, trên đó đã để một cái bánh sinh nhật khá lớn, với mười tám cây nến cắm sẵn bên trên.

-Bạn Tuấn giúp Hiền chuyện này nha!

Một người bạn cùng lớp có biệt danh là Tuấn công tử, nổi tiếng bướng bỉnh và nghịch ngợm, được giao nhiệm vụ giúp Hiền thực hiện nghi thức này. Vốn là con trai độc nhất của một nhà xuất nhập cảng vải vóc tơ lụa tại chợ Vĩnh Long, Tuấn luôn lịch lãm trong cách ăn mặc: đắt tiền và hợp thời trang, khiến bạn bè cùng trang lứa vừa thèm thuồng vừa ngưỡng mộ pha chút ganh tỵ ngầm. Tuy vậy, Tuấn học rất khá, nhất là môn Việt Văn. Và những trò đùa tinh quái của hắn cũng khá không kém, khiến bạn bè nhiều phen lên ruột.

Một giai thoại về Tuấn, mà có lẽ chẳng ai có thể quên được. Đó là năm kia, lúc mới lên đệ nhị, một lần Tuấn bị cô giáo Lan dạy Pháp văn phạt chép bài, vì chia verbe không đúng. Cái món này thì

nhieu bạn bị sai lầm, sinh ngữ phụ mà, bây giờ mấy ai còn thêm học làm sinh ngữ chính nữa .

Tuần sau, đến giờ Pháp văn, cô vào lớp, vừa ngồi xuống bàn đã đứng bật dậy với tờ giấy học trò cầm trên tay:

-Trò nào, trò nào để cái này trên bàn cô đây?

Cả lớp im lặng, vì không biết tờ giấy đó của ai và bên trong chứa đựng những gì. Cô dứ dứ mảnh giấy trước mặt và nói:

-Em trưởng lớp đâu? Hiền đứng bật dậy

-Dạ thưa cô, có em!

-Em đọc cái này lên cho cả lớp nghe giùm cô...

Hiền bước đến, đỡ tờ giấy từ tay cô giáo, đứng hẳn lên trên bục giảng và liếc nhanh qua nội dung trước khi đọc. Mặt cô chợt đỏ lựng lên vì cố gắng kềm chế tiếng cười đang muốn tuôn ra khỏi đôi môi xinh xắn.

Thấy Hiền vẫn đứng tần ngần khá lâu, cô Lan hỏi giọng pha chút giễu cợt:

-Sao em chưa chịu đọc?

Hiền tăng hăng nhẹ, trả lời:

-Dạ, em đọc đây cô:

...Cái học tiếng Tây đã hỏng rồi

Mười người đi học chín người thôi!

Chi bằng ta đổi sang tiếng Mỹ

Làm thông dịch viên cũng sướng đời!

Cả lớp òa lên một trận cười như vỡ chợ khi Hiền vừa dứt lời, mặc cho cô giáo nhịp nhịp cây thước kẻ xuống bàn kêu im lặng. Hiền đã trở về chỗ ngồi, mà hơn mười phút sau trật tự mới được vãn hồi.

Cô Lan đứng lên tuyên bố:

-Em nào đó đã dám sửa lời thơ của cụ Tú Xương rất hay, nhưng đây là giờ Pháp văn chứ không phải giờ Việt Văn. Nên em ấy đã để bài thơ này không đúng thời điểm. Mà nếu không ai nhận là “thủ phạm”, cô sẽ cho cả lớp chép phạt 50 trang mỗi người, bài ditée tuần vừa rồi.

Cô cười cười khi dùng danh từ “thủ phạm” và trong giọng nói không mang âm hưởng giận dữ.

Câu trả lời cho cô vẫn là sự im lặng của cả lớp, cô phân tích:

-“Người này khá thông minh, dí dỏm và có đầu óc thực tế nữa.

Không viết tay, mà đánh máy, để chẳng ai nhận ra nét chữ. Kỳ thi tú tài năm nay, nếu các em nam sinh rớt, có nhiều cơ hội sẽ vào

quân đội! Bây giờ người Mỹ hiện diện khắp nơi! Nên làm nghề thông dịch viên vừa tránh được chuyện phải băng rừng, lội ruộng thường xuyên. Mà còn được mua hàng trong PX, là các siêu thị giảm thuế cho quân nhân Mỹ, giá chỉ bằng nửa giá thị trường...Rất thực tế, đúng không các em?

Ngừng lại một chút, dò xem phản ứng của cả lớp, cô tiếp:

-Đây là một bản đánh máy, chắc không ai bỏ tiền ra để thuê người thợ đánh máy trước Tòa Tỉnh làm việc này. Vậy thì hẳn là sản phẩm của kẻ nào mà trong nhà có sẵn máy đánh chữ. Phải không?

Khi nói ra điều này, cô giáo Lan ngầm tỏ cho mọi người biết cô đã xác nhận được “ngghi phạm”. Bởi, với công việc làm ăn của gia đình Tuấn thì chuyện có máy đánh chữ trong nhà là hẳn nhiên. Hơn nữa, Tuấn vừa bị cô phạt tuần trước. Nên giả thuyết này càng có cơ sở hơn. Nhưng cô vẫn tế nhị chưa nêu đích danh, vì đó mới chỉ là lập luận của cô. Và cô không thể kết tội hẳn khi chưa có bằng chứng xác thực. Nên cô tiếp tục dùng yếu tố khích động tâm lý:

-Thông minh, hài hước và thực tế là những vốn quý mà người này có được, nhưng rất tiếc, anh ta lại thiếu mất một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống.

Khi dùng đại danh từ ngôi thứ ba “anh ta” để nói về người này, là một lần nữa cô xác nhận lại giả thuyết của cô rất gần với sự thực.

-Các em có biết “ngghi phạm” thiếu đức tính gì không?

Cả lớp nhao nhao góp ý kiến. Mọi người cũng chỉ xoay quanh năm điều kinh điển của Nho giáo là Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín.

Cô mỉm cười xoa xoa hai bàn tay vào nhau:

-Đường như hôm nay giờ Pháp văn của tôi biến thành giờ Việt văn và Hán văn hay sao nhỉ!

Cả lớp lại ồn ào lên những tràng cười thú vị. Vì, thứ nhất, giờ Pháp văn học búa đã trôi qua trên ba mươi phút. Thứ hai, hôm nay cô giáo Lan dù gặp chuyện bất như ý bởi trò đùa tinh quái của học trò, nhưng lại rất cởi mở và gần gũi. Nếu lỡ có bị cô bắt chép phạt cũng vui vẻ thi hành.

Cô Lan ra dấu cho mọi người im lặng, rồi nói tiếp:

-Có một đức tính rất cần thiết trong đời sống, mà nếu phân tích ra, chúng ta sẽ thấy nó bao gồm cả cái ngũ thường mà các em vừa nhắc đến. Đó là tính...trung thực.

Cô liếc nhanh đồng hồ đeo tay, rồi chép miệng:

-Thôi đành, một lát nữa cô cho các em bài tập làm ở nhà. Bây giờ cô kể lại một câu chuyện về lòng trung thực, để các em suy gẫm, đại khái như sau:

"...Một chàng nghệ sĩ trẻ, mỗi buổi chiều vẫn đến kéo đàn Violon ở bến xe điện ngầm, với mong ước ngày nào đó kiếm đủ tiền để đi Áo du học về môn nghệ thuật này. Bữa nọ, có vị hảo tâm, trong lúc tặng năm đô la cho người nghệ sĩ, đã bỏ luôn cả một tấm vé số vào cái nón của chàng. Tối đó về nhà dò thử, chàng biết là tấm vé đã trúng giải thưởng đến năm trăm ngàn đô la.

Bắt đầu từ chiều hôm sau, trong cái nón của người nghệ sĩ xuất hiện mảnh giấy với nội dung:

"Ông A... đã bỏ quên một vật trong chiếc nón này, xin liên lạc để nhận lại."

Một tuần sau, người hảo tâm quay lại, và hai người đã có một cuộc trao đổi như sau:

-Cám ơn anh đã trả lại đồ vật mà tôi tưởng đánh rơi ở đâu mất rồi. Đó là một tấm vé số...

-Của ông thì trả lại ông, chuyện tất nhiên phải như thế...

-Anh có biết rằng đó là tấm vé số đã trúng giải thưởng khá lớn không vậy?

-Thưa ông, tôi biết giải thưởng năm trăm ngàn đô la.

-Thế tại sao anh không giữ lấy làm của riêng, với số tiền ấy, anh có thể thay đổi cả cuộc đời...

-Ông nói đúng! Năm trăm ngàn đô la có thể thay đổi cả cuộc đời tôi! Nhưng tôi thực sự không muốn chọn con đường ấy! Tôi sẽ chẳng bao giờ yên ổn lương tâm khi bị ám ảnh bởi ý tưởng mình đã thụ hưởng cái không phải là của mình và cả cuộc đời tôi sẽ bị dằn vặt mỗi khi nghĩ đến nỗi đau khổ của người đã đánh rơi vật này. Tôi không muốn trao đổi sự bình yên và lòng trung thực của tôi với số tiền ấy...

Sau đó, người đàn ông hảo tâm này đã giúp chàng nghệ sĩ đạt được mơ ước của mình: Sang Vienna du học về âm nhạc.

Cô dừng lại để mọi người thấm thía câu trả lời của chàng nghệ sĩ, và nói tiếp:

-Trở lại với câu chuyện hôm nay. Trò chơi này của người bạn chúng ta rất thú vị và dí dỏm, nhưng bạn ấy đã đánh mất lòng trung thực chỉ vì một nguyên cớ rất nhỏ. Chẳng lẽ cái giá trị của sự chép phạt cao hơn năm trăm ngàn đô la? Người nghệ sĩ trẻ tuổi kia đã dám nói không với một số tiền khổng lồ, chỉ để giữ tấm lòng

trung thực, mà ở lớp này lại có người chỉ vì sợ bị chép phạt mấy mươi trang giấy, mà hủy hoại đức tính quý giá ấy sao?

Cả không gian chìm vào sự lặng lẽ đáng sợ sau câu hỏi của cô giáo Lan. Hơn bốn mươi bộ não đang nghiền ngẫm những điều cô vừa nói trong một tâm trạng khá mâu thuẫn.

Mong cho người nào đó đứng ra nhận lỗi để đừng đánh mất lòng trung thực - chứ hoàn toàn không phải vì sợ mình bị chép phạt lây - Và một giả thuyết khác được đưa ra, ước gì mảnh giấy này là sản phẩm của một lớp khác, để không có người bạn nào là “thủ phạm”.

Đột nhiên, từ cuối lớp có tiếng nói nhè nhẹ, phá tan bầu không khí trầm lặng ngột ngạt.

-Thưa cô...

Mọi cái đầu đều quay ngoắt lại phía sau để thấy khuôn mặt đỏ lừ của “ngghi phạm” Tuấn công tử.

Sau một vài giây im lặng, Tuấn lên tiếng:

-Thưa cô! Miếng giấy đó là của em...

Mọi người cùng quay lại để xem phản ứng của cô giáo.

Cô Lan nở một nụ cười nhẹ nhàng, vẫy tay ra dấu cho Tuấn ngồi xuống:

-Cám ơn em đã cho cô biết điều đó! Em ngồi xuống đi...

Mọi cái đầu lại quay xuống, hướng về phía “thủ phạm”. Tuấn vẫn đứng nguyên tại chỗ, chứ không ngồi xuống như cô giáo đã cho phép. Có lẽ máu ngang tàng lại nổi lên, Tuấn háng giọng:

-Thưa cô! Em thú nhận, chẳng phải bị rơi vào kế khích tướng của cô, mà là vì em không muốn bạn bè chịu vạ lây bởi trò đùa của em thôi ạ!

Cô giáo Lan điềm một nụ cười khoan dung trên khuôn mặt xinh xắn:

-Được rồi! Vì lý do nào chẳng nữa, thì đó là một hành động đáng làm. Em biết nghĩ cho bạn bè là điều rất quý! Trong môi trường xã hội, mai kia khi ra đời em sẽ biết hy sinh vì tha nhân. Đó là lý do khiến cô hủy bỏ lệnh chép phạt cho em lần này và cả lần trước nữa...

Không khí trầm lắng trở lại với lớp học bởi câu nói đầy nhân ái của cô giáo trẻ tuổi.

Sau sự kiện ấy, suốt năm đệ nhị, Tuấn trở thành học trò ngoan của cô giáo Lan và là một tay Pháp văn có hạng...

-Bạn Tuấn đâu rồi?

Hiền nhắc đến lần thứ hai, mới thấy Tuấn khệnh khạng từ dưới cuối phòng bước lên.

Vừa đi, vừa kéo cao tay áo Montagu màu Bordeaux, là món thời trang đang "mốt" nhất, mà nhiều người mơ ước. Tuấn bước đến bên Hiền, móc trong túi quần jean Levis ra cái hộp quẹt Zippo mới keng, sáng bóng. Bằng một cử chỉ thật điệu nghệ, ánh lửa nháng lên, Tuấn lần lượt châm vào mười tám cây nến đỏ. Sau đó hấn xô một câu chúc mừng sinh nhật bằng tiếng tây:

-Joyeux anniversaire

Cả phòng cùng rộn ràng vang lên bài hát Happy Birthday với tiếng đàn tây ban cầm phụ họa của Tuấn công tử.

Rồi thì những bản tình ca, những bài thương ca, lần lượt được các giọng hát học trò trình bày một cách say mê.

Phản Thụy, khi được mời lên, anh đã gửi gắm tâm sự vào nhạc phẩm Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp của Nguyễn văn Đông.

Đợi cho tiếng vỗ tay lắng xuống, anh giải bày thêm:

-Các bạn thân mến, từ nãy đến giờ, có lẽ mọi người vẫn còn mang trong lòng một thắc mắc ai sẽ là người vào quân đội, như bạn Hiền đã nêu lên...Thưa, đó chính là tôi...

Nhiều tràng pháo tay rộn rã vang lên. Chờ cho các bạn dịu bớt sự sôi nổi, anh nhẹ nhàng nói tiếp, khi tia mắt hướng về phía Hiền đang ngồi:

-Đêm nay, chúng ta còn gặp nhau đây, tôi xin được nói lời chia tay cùng các bạn. Sáng mai tôi sẽ giã từ thành phố Vĩnh Long yêu dấu, lên Sài Gòn học Anh ngữ. Và trong tương lai không xa, sẽ đi đến một chân trời khác, học để trở thành một người phi công...Vì tôi đã được tuyển chọn vào không quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa...

Những tiếng ồn ào nổi lên vừa có sự thán phục, vừa có nỗi tiếc nuối. Thán phục bởi anh đã được gia nhập một đơn vị kiêu hùng và tiếc nuối vì Thụy là một học sinh xuất sắc trong nhiều năm học. Mọi người nghĩ rằng anh cũng sẽ dễ dàng vượt qua mấy năm đại học để có cuộc sống ổn định và nhàn hạ sau khi ra trường. Ai ngờ...

-Thưa các bạn! Mỗi người có một cách chọn lựa riêng cho cuộc sống của mình. Tôi nhớ lời dạy dỗ của cô giáo Lan cách đây mấy năm: Trong môi trường xã hội, mình phải biết hy sinh vì tha nhân. Tôi chưa hề dám nghĩ là mình hy sinh, mà chỉ thấy bốn phận mình cần phải làm, đối với quê hương dân tộc...

Những tràng pháo tay một lần nữa ào ào vang lên. Ánh mắt Thụy lại gửi tia nhìn về hướng ngôi của Hiền, người bạn gái mà tình cảm anh dành cho cô đã vượt qua giới hạn của tình bạn.

-Bây giờ mới là cuối mùa hạ, nhưng từ những tình cảm các bạn trao cho nhau, trong đó có cả tôi cũng được chia phần, tôi thấy dường như là mùa Xuân đang hiện diện. Mùa xuân trong mắt các bạn, mùa xuân trong trái tim mọi chúng ta. Tôi hy vọng rằng không sớm thì muộn, sẽ có một mùa xuân thật an bình rạng rỡ cho dân tộc Việt Nam nói chung và cho mảnh đất Vĩnh Long dấu yêu của chúng ta nói riêng. Chúc các bạn hanh thông trên bước đường tương lai.

Tiệc tan. Mọi người chia tay trong tâm trạng buồn vui lẫn lộn. Buồn vì kể từ hôm nay, họ thật sự đã chia tay với tuổi học trò ngây thơ và cũng đầy mơ mộng.

Vui vì họ cảm nhận được trong ánh mắt, trong trái tim của mọi người dường như đang hiện diện một mùa xuân rực rỡ.

Từ đó, họ thấy rằng cuộc sống luôn đẹp đẽ và đáng yêu làm sao...

Dương thượng Trúc

Nhớ

*Người ơi! Ta nhớ người nhiều
Nhớ trưa nắng Hạ, nhớ chiều mưa Đông
Hoa tươi nhớ nắng Xuân hồng
Lá rơi gợi nhớ mênh mông Thu buồn*

*Nỗi nhớ như giọt sầu tuôn
Giọt sa nẻo vắng, giọt lượn trong tim
Nhớ người quay quắt từng đêm
Đón cô chiếc bóng rữ mềm ước mơ*

*Đem nhung nhớ dệt thành thơ
Nói câu Ô Thước đôi bờ thương yêu*

Dương thượng Trúc



Lan Cao
Bóng xưa

Nắng len,
Bóng phố tìm em
Ta
Len theo nắng
Lấn chen dòng người
Mây theo
Từng dấu chân trôi
Hồn ta
Ngơ ngác bồi hồi nhớ quên
Bây giờ
Đường cũ thay tên
Em không đổi họ
Sinh tiền Mẹ Cha
Bao năm
Lệ đá xót xa
Rong rêu biết khóc
Thương nhà nhớ anh
Cuộc tình
Chữ vẽ thành tranh
Vẽ hồn phố mới
Long lanh mưa vàng
Bóng xưa
Lối cũ thiên đàng
Và em
Hóa kiếp nọ trắng mây trời
Cám ơn em
Đã giữ lời
Chữ trinh, chữ ngọc
Chữ đời thủy chung



Sengthy

Tìm nhau rồi lại tương tư

Tìm nhau rồi lại tương tư
Tìm nhau tình lỡ buồn như thu tàn
Chắt chiu kỷ niệm riêng mang
Trải từng nỗi nhớ cuộn ngàn vắn vương

Tình mong manh tựa giọt sương
Rơi trên cỏ biếc nẻo đường người qua
Đơn côi một mảnh tình ta
Ôm tương tư để xót xa tháng ngày

Thời gian tựa áng mây bay
Nhìn tờ lịch rớt mắt cay nghẹn ngào
Ngỡ là sắc bất ba đào
Như mưa giữ khách nao nao lòng người

Tìm nhau gần hết một đời
Sao tương tư vẫn hồi ơi!
Riêng mình...

Người... Ta!

Chờ vơ đứng cuối con đường
Người ơi, có biết nỗi buồn vì đâu?
Sương mai nhuộm trắng một màu
Ta người đồng cảnh ai sầu hơn ai!

Còn đây những tháng năm dài
Bến sông gửi lại bao ngày buồn tênh
Theo từng cơn sóng lênh dênh
Trôi dòng ký ức lãng quên nỗi niềm

Ta loài cây đứng lặng im
Đôi theo mỗi bước cô miên vắn dài
Người vui đời đẹp lắm thay!
Ta vui vì thấy hôm nay người cười...



Linh Vang

Thừa tình

10 giờ sáng chủ nhật, ông Thụ đã thấy ông Ngàn lái xe từ hướng nhà ông bà Dần ra tới đầu hẻm. Ông Ngàn giờ tay chào ông Thụ. Ông Thụ đi làm ca nửa khuya nửa sáng về gần tới nhà, cũng giờ tay chào lại, rồi kéo cái kiếng xe xuống, hỏi lớn qua phía ông Ngàn:

– Anh đi đâu mà đi sớm thế, anh Ngàn?

– À, nghe chị Trọng vừa từ Florida qua chơi, đang ở nhà anh chị Dần nên tôi ghé thăm,... tiện hỏi... vài tin tức.

Rồi không ai hỏi mà ông lại nói như biện hộ:

– Bà tôi, bà còn mệt, không đi với tôi được, đêm qua, bà ngồi sòng tới 2, 3 giờ sáng.

– Tui biết, tui biết! Bà ngồi với vợ tui chứ ai. Đánh ở tiệm con Thủy chứ đâu khác.

Cô Thủy là con gái ông Ngàn, chồng cô ta là Tuấn, là con trai ông Thụ. Ông Thụ với ông Ngàn là sui gia với nhau. Thủy mở tiệm nail ở khu South Hill. Mấy bà dùng cái phòng dư ở phần sau tiệm làm chỗ hẹn hò đánh bài tiến lên. Nghe mấy bà chửi thề khi sát phạt thì mấy ông úy, ông tá là những ông chồng của các bà cũng tá hỏa tam tinh!

Cái tin tức mà ông Ngàn muốn đi hỏi là tin về đứa con rơi của ông. Ông Trọng, bạn ông, một hôm gọi điện thoại cho biết ông mới vừa đi thăm một người bạn. Ông Trọng nói:

– Anh Thanh gốc ở Hội An đó anh nhớ không? Cái thằng con của anh có con bạn gái ở VN qua Mỹ được vài tháng. Con nhỏ đi diện gì, tui không kịp hỏi, nhưng nghe nói sắp làm đám cưới với thằng nhỏ nhà này. Giọng ông Trọng chợt nói nhỏ lại, hỏi Chị có nhà

không? Chị đi shopping chưa về hả? Anh biết không? Có điều này lạ lắm! Tui nghĩ... nó là con anh. Nó giống anh như đúc, vừa nhìn, tôi biết nó là con anh. Tôi có hỏi ba con ở đây hay ở Việt Nam, thì nó nói ở Việt Nam, vậy té ra nó không biết gì. Thằng nhỏ con anh Thanh nói đó là người cùng xứ. Tui không nhớ anh có ở Hội An. Ông Trọng không thấy là bên này đầu dây ông Ngàn đang cảm xúc mạnh. Ông lấp bắp trong miệng:

– Con của... Thúy?

Quả thật là có thời gian ông Ngàn ở Hội An mà ông Trọng không biết. Hơn hai chục năm ông Ngàn không biết tin tức về mẹ con nàng. Ngày đó, ông ở Quảng Trị về, nghe tin Thúy bị tai nạn xe cộ chết. Gần ngày đi Mỹ, ông tình cờ mới hay là Thúy còn sống và có một đứa con với ông. Người bị tai nạn chết là chị em song sinh với nàng. Cũng có nghe Thúy có chồng. Người chồng thương đứa con riêng của nàng như con ruột, lo cho nó ăn học. Ông chưa kịp đi tìm thăm mẹ con Thúy thì ông bận rộn bao giấy tờ lo đi HO.

Mười năm trước khi mới qua Mỹ, bà Ngàn đau một trận tưởng như sắp chết. Mới qua mà ông đã lên lút đầu tiên gọi về Việt Nam cho mấy đứa con riêng của ông. Con của những bà khác chứ không phải con của Thúy. Bà biết được chuyện gọi tiền, lòng lộn lên, nói với bà con hàng xóm, phải chi ông nói với bà một tiếng. Nói thì nói vậy, chứ nói với bà một tiếng thì chắc gì bà đã cho ông gọi. Lại có lần ông qua nhà hàng xóm mượn điện thoại gọi về... bỏ ở bên Việt Nam Việt Nam. Bà hàng xóm trong lúc vui miệng lại đi... khai với bà. Ông Hồng kể: – Ăn không tiêu, cứ tức ở ngực, ngáp ngáp sắp chết, Cộng Đồng đã chuẩn bị đi quyên tiền lo đám ma cho bà rồi đó chứ, sau đó bác sĩ tìm ra bệnh, cái tuyến giáp trạng bị vôi đóng, chữa lạnh, bà ăn dữ lắm, ăn như con nít, ngồi chỗ nào cũng ăn. Bà vừa ghen vừa sợ chết, sợ ông Ngàn bỏ, cho người thông dịch với bác sĩ là đau tâm thần. Nhờ súc cái ruột, bác sĩ mới tìm ra bệnh...

Ông Ngàn cao ráo đẹp trai, có máu nghệ sĩ, biết làm thơ, ngâm thơ, ca hát, có 1, 2 bà nhỏ và vài cô nhân tình. Nhờ cái vụ đi HO này mà bà Ngàn thắng. Mỹ chỉ cho bà lớn, vợ chính thức có giấy tờ mới đi được thôi. Chứ ai cũng được đi thì ông đã dẫn mấy bà vợ nhỏ đi rồi.

Bà Ngàn phì phà điều thuốc trên môi bầm tím. Những ngày bà không đánh phấn, để trần cái mặt thì thấy cái mặt xám nghét. Lúc nào bà cũng có điều thuốc vì bà quen hút thuốc Cẩm Lệ lâu rồi.

Tóc tai bù xù. Nhiều người không thích vợ chồng bà nói bà giống như một con mẹ điên. Bà cứ kể tới kể lui cũng những câu chuyện đó. Chuyện bà mướn một số du đãng đi đánh ghen, ra thành phố nơi ông làm tổ uyên ương với cô tình nhân, lột áo lột quần cô ta, xõn tóc cạo trọc đầu.

– Có người còn kêu tui xẻo tai cái con đĩ đó mà tôi nhơn đức không làm.

Vụ đánh ghen làm náo động khu phố và nổi tiếng là vụ "đánh ghen lớn nhất" mà người nào ở lâu nơi thành phố nhỏ miền Trung đó đều biết tới. Cũng nổi tiếng như Sài Gòn có vụ đánh ghen của bà vợ trung tá Thức, cho người tạt át-xít, hủy cái mặt đẹp của vũ nữ Cẩm Nhung. Sau đó, cô vũ nữ phải làm nghề ăn xin trên đường phố Lê Lợi, trước ngực đeo tấm hình chụp hồi cô còn xinh đẹp, ai nhìn hình rồi thấy hoàn cảnh ăn xin của cô bấy giờ đều trông cô thật tội nghiệp. Ghen thì ghen, nữ nào đi hại một đời người. Sau này nhà văn Mai Thảo kể lại ngày trước ông và đám bạn của ông cũng thường đưa cô vũ nữ này đi ăn đêm sau khi vũ trường đóng cửa. Ông nói nếu mà cô cứ la cà với đám làm thơ, viết văn thì đời cô đâu đến nổi như vậy.

Ai cũng mỉm cười khi nghe bà Ngàn cho là bà còn nhân đức khi chưa xẻo tai tình địch.

Rồi đi đánh ghen một tình nhân khác thì kỳ đó bà thất bại, vì bà không dẫn theo người giúp mà bà còn bị ông ôm chặt để cho tình nhân ông đánh đập bà đến bầm mặt, cho tới giờ mỗi khi nghĩ tới, bà vẫn còn giận ông đến tức ngực.

Dạo mới qua Mỹ, ông Ngàn còn xấu hổ vì bà làm xấu ông, đem chuyện nhà đi kể cho thiên hạ nghe. Có khi nổi sùng, ông cũng lúi bà mấy cùi chó. Nhưng rồi bà dọa gọi 911 nhốt tù ông thì ông thôi không lúi bà nữa. Bà vẫn không bỏ chuyện nói xấu về ông, nhưng lâu ngày, ông tro mặt lì ra, ông nghĩ có nhà nào là hoàn hảo đâu!

Vợ chồng ông Trọng có chụp chung một tấm hình với gia đình ông bạn, và có con bé đó trong hình. Ông Trọng cẩn thận dặn:

– Bà vợ tui sắp qua bên anh chị đi dự đám cưới đứa cháu. Tui sẽ dặn bà mang hình qua cho anh coi. Anh sẽ thấy là tui nói không sai đâu.

– Cám ơn anh thật chu đáo. Dạ, dạ, anh chị cứ thế mà nhớ cho.

Rồi ông nói lớn tiếng với vợ ông vừa bước vô nhà cũng là để cho ông Trọng biết mà đôi dè tài:

– Anh Trọng gọi hỏi thăm, đó mình!

Ông Trọng cũng biết vậy, nhưng ông chợt nhớ và ông phải hỏi:

– Rồi anh có đi dự đám cưới không? Tui nói đám cưới con gái anh đó. Ở bên này nhà gái chắc là không có ai. Tôi thấy đề nó "bơ vơ" cũng tội!

– Đề coi! Anh coi tình hình, tính dùm. Dạ chào anh. Cảm ơn anh!

Ông Ngân bị vợ con đuổi ra ở riêng. Ông nhận thư bỏ bên Việt Nam gửi qua. Bà bắt ông phải xé lá thư trước mặt bà. Ông đâu đã coi lá thư! Ông không chịu xé. Bà làm dữ.

Và ông phải ra mướn một căn phòng ở gần chợ Việt mà ở. Từ đó ông ăn ở một mình, làm quen với thùng mì gói. Nhưng được một điều là ông có tự do. Ông muốn liên lạc với ai thì ông liên lạc. Tiền già, tiền hái dâu dưa, ông muốn làm gì thì làm. Nhưng thật sự thì ra ở như thế này, ông lại không có dư cắc bạc nào.

Không lâu sau đó, ông Ngân đau nằm hấp hối trong bệnh viện. Ông biết đưa con gái rơi, con của ông với cô giáo Thúy, đang ở Mỹ. Ông kêu thằng con trai tin cậy đi kiếm đưa con rơi đó cho ông. Đạt cũng là con rơi của ông. Mẹ nó là một trong hai cô con gái xinh đẹp của một bà chủ tiệm gạo ở Đà Nẵng. Lúc vừa đẻ nó ra, bà chủ tiệm gạo bắt con gái đem đưa bé đi trả cho ông Ngân. Tuy ông bà Ngân mang tiếng là nuôi nhưng thật sự để cho một bà người làm trong nhà coi ngó nó. Nó ăn ngủ chung với người làm. Cha đẹp, mẹ đẹp, thằng bé lúc nhỏ trắng trẻo, dễ thương, lớn lên cũng đẹp trai. Đám con chính thức lại không đẹp bằng. Có thể vì vậy mà Đạt luôn luôn bị anh em trong nhà ganh ghét ngắt véo bặt tai từ thuở nhỏ.

Bây giờ chỉ có hai cha con, ông thều thào:

– Nó là em gái của con. Nó giống ba lắm. Như con giống ba vậy.

Ông đã nhìn được hình của Thảo. Nó đúng là con của ông. Con nào cũng là con. Con bé này bao nhiêu năm bị thiệt thòi rồi. Còn tí vốn liếng gì thì ông sẽ để cho nó.

Ông cũng không quên dặn Đạt:

– Nhớ đừng cho "họ" biết!

Bà vợ bôi son phấn có vô thăm một chút rồi về. Từ ngày không có ông sống chung trong một nhà thì bà chịu khó giấu lại dung nhan bà và biết chăm sóc mình. Bà phân bua với người quen, tui thấy cảnh người đau ốm, bệnh tật, tui gớm quá. Mấy cô con gái bệnh mẹ cũng hắt hủi ông, lúc bệnh ông nặng, họ mới vô thăm. Bây giờ ông nhờ cậy thằng con rơi nhiều hơn. Đôi khi, ông lại nhờ được thằng rể. Chứ đưa con gái ông – vợ thằng rể đó – thì ông đừng

hòng. Nó ky với ông như nước với lửa. Thịnh thoảng ông cũng có hội viên của hội lão niên mua bạch cam, bạch nho, bó bông vô thăm, vì ông có chân trong hội đó. Các cụ khá rõ được chuyện nhà của ông. Họ bắt mẫn nói:

– Người sắp chết rồi mà vợ con đối xử chi tệ bạc vậy!

Có người lại nói:

– Mình làm sao hiểu nổi được mối hận của người ta?

Ông Ngàn chưa kịp nhìn đứa con gái rơi thì ông đã mất. Té ra ông lại là người đi trước bà. Đám ma của ông cũng không đến nổi tẻ lạnh, dù gì cũng còn có bà con của hội lão niên và người trong cộng đồng, ngày ngày nói xấu nhau nhưng khi chết thì không ai bỏ ông. Lần này, ông Hồng không phải đi xin tiền cộng đồng để lo đám ma cho ông Ngàn, vì ông Ngàn có được bốn ngàn của quỹ trợ tang và ba ngàn của hội lão niên. Số tiền đó cũng đủ lo cho ông mồ ấm mả đẹp. Thời bà Ngàn đau tưởng như sắp chết thì chưa có hội này hội nọ mới phải vô tiệm quán xin. Từ lúc nghe một chủ tiệm than: Chết gì chết dữ vậy! Thì hai ba hội trợ tang ra đời.

– Tưởng mẹ đi trước ông chồng, vậy mà bây giờ mạnh ù, bác sĩ tìm ra bệnh, chữa được, nước da hết tái mét rồi!

Đạt còn nhớ việc cha căn dặn, Đạt nghĩ thầm:

– Dù gì thì Thảo cũng là em của mình. Mình sẽ gửi hình đám ma của ba cho Thảo coi... để cha con biết nhau!

Linh Vang

@ Cuộc đời không phải là một cuộc đua. Nó là một hành trình để chúng ta từng bước chiêm nghiệm ý nghĩa cuộc sống. điều quan trọng không phải là phần thưởng khi bạn đến đích mà chính là những gì bạn cảm nhận được trên từng chặng đường đi.



Minh Xuân 538
Gởi một cánh bay

Chinh chiến chưa tàn
Cánh bay đã gãy
Nhưng tình anh vẫn bàng bạc như mây
Ôi cánh gió một thời qua lửa
Sao mãi như còn vương vấn trời xa
Sao vẫn ước mơ đi mây về gió

Và vẫn chưa quên cô láng giềng này
Cảm ơn đời có trời cao rộng
Chấp cánh bay cho tình ái ngất say
Đừng buồn nhé
Anh ơi đừng nhé
Khép cánh bay lòng mở
Có em đây
Minh vẫn sáng
Xuân tươi còn đó
Chuyện chúng mình như mây gió cần nhau
Và cứ thế tận ngàn sau quán quít
Anh và em là một đến vô cùng
Em vẫn biết anh còn mơ cánh gió
Vẫn còn thương mây trắng trời xanh
Em vẫn biết anh lòng đau u uất
Cánh thép rã rời tức tưởi không nguôi
Thôi thì hãy một lần anh nhĩ
nhìn lại em anh sẽ thấy nguôi ngoai
thôi thì hãy đừng buồn thêm anh nhé
vì bên anh em vẫn sánh đôi

Nhớ nắng phương em
nghiêng trên cánh gió
anh bay vào nỗi nhớ mênh mang
cánh đồng mây bạt ngàn cao rộng
anh và em chia những rộn ràng
cô lảng giềng xưa
tóc mây ôm mộng
và ôm anh suốt cả đời bay
Minh chỉ sáng nhờ xuân rực rỡ
Hoa em chẳng tàn nhờ nắng anh tươi
Thôi thì mặc thắm trầm đầu bể
Bên trời xa mình mãi có nhau thôi.

Cứ thế nhé
cô lảng giềng xưa không nhỏ nữa
và anh tóc mặn muối tiêu đời.

Mây qua trời cũ

Mùa này bên ấy ra sao
Trăng ngà thêm lạnh anh vào đường bay
Hay là ành vẫn đang say
Mây xanh nắng mới? trăng đầy đêm xưa?

Lúc bình phi cánh gió đưa
Nhớ không lối cũ gió mưa trong đời
anh theo mây bốn phương trời
Phương em mây tụ mây tan rã rời

Trách gì anh cánh chim trời
Em trắng đáy nước một thời cổ nhân.

Minh Xuân 538



Thiên Lý

Quê Hương trong nỗi nhớ

Tôi đang sống ở một thành phố nửa bên là núi, nửa bên là sa mạc. Bên phía núi gần với tiểu bang Colorado, mùa đông có tuyết phủ trắng đường. Gió lạnh đến tím môi, đỏ bừng mặt mũi, ừ cả hai tai. Bên phía sa mạc ráp gianh với Arizona là thoải thoải những ngọn đồi cát dài, thường có nắng khô gắt vào mùa hè nhưng lại hiếm hoi những giọt mưa khi thời tiết sắp chuyển sang mùa xuân. Đôi khi mây đen vần vũ kéo đến, sấm gầm rên trong ánh chớp, mưa vẫn ngập ngừng chỉ rơi xuống vài giọt rả rích rồi lại ngưng. Người ta mong cho mưa xuống để vùng đất cằn cỗi này mau đâm hoa, kết trái. Riêng tôi thì chẳng thích mưa chút nào, dù là những cơn mưa ngắn không đủ ướt đường xá...Bởi lẽ, mưa thường làm tôi nhớ quê nhà ray rứt, nhớ nhiều kỷ niệm buồn của thời cơ cực tối đen, lẫn vài chuyện vui đi qua trong ký ức, thêm những điều xót xa hiện tại mà lòng đau đến muốn khóc...

Ngày rời Việt Nam, tôi mang một tâm trạng nửa buồn nửa vui. Tôi tưởng chuyện nhớ quê hương chỉ là lý thuyết trong sách vở. Nhưng không, tôi đã nhớ quê nhà ngay từ những ngày đầu đặt chân trên đất Mỹ. Chuyện nhớ bắt đầu từ một vài âm thanh quen thuộc thường ngày trong khu xóm lao động nghèo mà tôi vừa mới ra đi; như tiếng rao quả bán đêm, tiếng trẻ chơi đùa ngoài ngõ. Tiếng gà gáy sáng tinh mơ, tiếng võng đưa kéo kệt buổi trưa của người hàng xóm hòa với giọng ru con nghe buồn nẫu ruột:

*“Ấu ơ.. Gió đưa bụi chuối sau hè
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ...”*

Rồi Tiếng ca cải lương trong vắt của con bé bán nước đầu hè vào những đêm trăng quán đông khách. Tối tối, từ căn chòi ọp ẹp

nằm phía sau nhà tôi là tiếng đàn bầu rung lên lạnh lẽo, những giai điệu tỉ tê như tâm sự buồn của chính người thương binh già đang gầy nó. Chuyện nhớ còn lẫn quần từ mùi vị khác lạ của thức ăn, từ những điều kiện văn minh hiện đại tôi chưa hề biết qua trong đời sống bao giờ. Tôi vẫn nhớ cái bếp than mỗi khi nấu ăn bằng bếp gas, nhớ những lần giặt đồ bằng tay khi lúng túng trước cái máy giặt. Nhớ đến manh chiếu mỏng khi nằm trên chiếc nệm êm. Nhớ chiếc quạt nan cầm tay suốt ngày nóng nực khi ngồi dưới cái máy lạnh chạy êm mát. Điều tôi nhớ nhiều hơn hết là những kỷ niệm với bạn bè, nhớ trường lớp, nhớ những đôi mắt trẻ thơ trong sáng, nhớ nghề gỗ đầu tre ở Việt Nam lúc mình đang đương đầu với công việc “rửa chén” cực nhọc trên xứ người.

Nổi nhớ cứ ngày càng đầy ắp theo mỗi dòng kỷ niệm chảy tràn trề trong trí não. Tôi nhớ đến mùa mưa ở Sài Gòn, những cơn mưa lớn như trút nước, đường phố ngập lụt tới đầu gối. Ngày ấy, cứ chiều nào mà mưa ngập phố thì tôi thường phải nán lại trường với các bạn đồng nghiệp, để chờ nước rút xuống dưới mắt cá chân mới đạp xe về nhà được. Cả một nhóm con gái độc thân gần mười mấy đứa ngồi nhìn mưa tán gẫu đủ mọi chuyện trên đời. Có khi chờ mãi mà nước chưa chịu rút, chúng tôi rủ nhau đội mưa, lội nước đi ăn “cháo lòng” ở một quán ăn nhỏ gần trường. Lại có ngày, những anh chàng “bò vàng” (công an) đi công vụ, bị mắc mưa “cố tình” ghé vào trường tôi trú mưa để “tán tỉnh” các cô giáo trẻ. Thuở đó, tôi rất ghét công an, lòng tôi có một sự “kỳ thị” ra mặt. Theo tôi, họ cũng là những người góp phần làm khổ cả miền nam, khổ cả gia đình tôi. Nếu họ không vào chiếm miền nam thì mẹ tôi đâu đã mất sớm, cha tôi đâu phải đi tù. Anh và em trai tôi cũng không phải đi lao động, lăn lóc từ nông trường này sang nông trường khác. Để lại hậu quả cho anh trai tôi bệnh “cụp xương sống” sau mấy năm miệt mài “lao động vinh quang”, báo hại bà mẹ đau yếu phải đi nuôi anh trong bệnh viện. Cứ thấy bản mặt họ là bao nhiêu điều đó lại hiện ra trong đầu óc tôi bùng lên sự tức giận...Vậy mà lúc đó, tôi cũng có một cái “đuôi vàng” theo sát nút làm tôi sợ hãi quá, ăn không ngon, ngủ không yên. Mỗi khi đi bộ từ trường về nhà lòng cứ thấp thỏm lo âu... Tôi phải nhờ sự giúp đỡ từ một người bạn làm chung, hết sức khéo léo mới phụ tôi “cắt” được cái “đuôi vàng” trong êm thấm, nhưng còn để lại tí “hận tình hực” vì trước khi bị cắt, cái đuôi còn dấy dựa quạt vào

tay tôi những vết hằn thâm tím. Vết hằn của sự bịa đặt, bôi nhọ tôi. Chiêu bài của mấy anh “bò vàng” thường là thế...

Ngày ấy, vào mùa nắng cũng là những ngày rất vui. Trong sân trường tôi dạo đó có một cây xoài to rất sai trái. Những trái xoài xanh chưa kịp chín đã bị chúng tôi “thanh toán” xuống hết để gọt ăn với nước mắm đường sau giờ tan học. Thời tuổi trẻ sao mà vui thế! Niềm vui gắng gượng khoả lấp bao nỗi nhọc nhằn và bất công trong cuộc sống lúc bấy giờ.

Ngày ấy, tôi có một mối tình đơn phương rất buồn. Tôi yêu một người đàn ông thất thế, nghèo xơ xác, lại lớn hơn tôi cả một thập niên rưỡi. Trước năm 75, chàng là trung úy trực thăng của phi đoàn 245. Tôi gặp chàng trong một chuyến đi thăm cha tôi về, còn chàng thì mới được thả sau bảy năm tù khổ nhục. Chúng tôi cùng đi chung một chuyến xe lửa từ Biên Hoà về Sài Gòn. Tôi có cảm tình ngay với giọng bắc trầm ấm cùng vẻ điềm đạm, trầm tĩnh của chàng. Thoạt đầu, tình cảm của tôi chỉ là sự quý mến và đồng cảm xót xa cho số phận của một người lính. Ra tù, chàng mất tất cả, nhà cửa, vợ con, người mẹ già yêu quý, còn mất luôn cả niềm tin vào cuộc sống. Rồi, dần dần qua sự tiếp xúc, tôi nhận ra nhiều cá tính đặc biệt rất đáng phục ở nơi chàng. Tính nhẫn nại bền bỉ vượt lên từ nghịch cảnh khó khăn, tính kiên quyết với lập trường sống, cách cư xử chân tình với bạn bè, nét cương nghị trong đôi mắt sáng ngời và một nụ cười thân thiện luôn nở rộng. Thời đó, những cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà tuy nghèo mà lòng tự trọng rất cao, chàng cũng không phải là người thích “gặm cỏ non”. Dưới mắt chàng, tôi chỉ là một cô em nhỏ, chưa hiểu hết chuyện đời, nên không thể nào chia sẻ cùng chàng những cay đắng trong cuộc đời đầy giông bão. Sau đó, với sự quyết tâm chàng đã ra đi để tìm đến bến bờ tự do...

Ngày ấy so với ngày nay, theo sự tiến hoá của văn minh thời đại, quê hương mình đã càng tuột dốc hơn cho dù có khoác lên một bộ mặt thay đổi hào nhoáng bên ngoài. Những người tôi quen biết có dịp trở lại Việt Nam, ai cũng nói:

“Sài gòn bây giờ vui lắm, thay đổi rất nhiều, nhà cửa khang trang rộng lớn...” Nhưng có mấy ai trong số nhiều người về thăm quê hương, nói hết được mặt trái của sự thay da đổi thịt ở Sài Gòn, là muôn hình vạn trạng những điều “trông thấy mà đau đớn lòng”.

Có một lần, tôi tham dự một buổi học nghiệp vụ về đề tài “Child Abuse”. Người giảng viên đã đề cập đến nhiều vấn đề gây

tôn thương cho thể xác và tâm hồn trẻ thơ. Đau xót đến nát lòng nhất, vẫn là tệ nạn “child sexual abuse”, “child sex tourism” lan tràn ở các nước nghèo vùng Đông Nam Á, nhiều nhất là ở Cambodia, Thái Lan, và những vùng ven lân cận Việt Nam cũng đang bắt đầu. Nạn nhân phần lớn là trẻ em dưới 12 tuổi, nghe bà giảng viên nhắc đến Việt Nam, và hướng mắt về phía tôi hỏi một vài cảm nghĩ về chuyện này. Một nỗi tủi nhục, đau đớn xoáy vào trái tim tôi nhức nhối. Thêm bao nhiêu đôi mắt của cả cử tọa trong hội trường đổ dồn vào tôi chờ câu trả lời. Ai cũng biết tôi là người Việt Nam duy nhất giữa cả trăm nhân viên của lớp nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục mầm non thuộc San Juan county này. Tôi càng như bị tê liệt vì sự xấu hổ cho cái tệ nạn bạo hành trẻ khủng khiếp đang xảy ra vài nơi trên đất nước Việt Nam khôn khổ. Trong sự hồi hộp lẫn ghen ngạo phần uất, tôi chỉ nói được một câu rằng: “Tôi mong muốn với sức mạnh của những người có lòng yêu thương trẻ trên toàn thế giới, sẽ hợp sức cùng nhau bằng mọi cách để bảo vệ và ngăn chặn tình trạng buôn bán trẻ này...” Nói đến đó nước mắt tôi tự nhiên ứa ra, bởi tôi cảm thấy quá bất lực ngay trong lời nói của mình. Bởi, tôi biết chính phủ cộng sản chẳng làm được gì cho trẻ thơ nghèo hôm nay...

Ôi! đất nước tôi, đất nước có bốn nghìn năm văn hiến, trải qua bao nhiêu lịch sử oai hùng, đánh Tàu, đuổi Pháp, nội chiến tương tàn. Cuối cùng, kẻ ác đã thắng người hiền lương bằng sự bạo tàn, cướp cạn. Hậu quả của bao nhiêu năm xây dựng hoà bình trong tay kẻ ác là sự giàu có tăng lên gấp bội theo thời gian của những nhà lãnh đạo “tài ba”. Là sự phát triển rộng rãi ăn chơi sa đọa thời mở cửa, là sự suy đồi đạo đức một cách thảm hại... Dân nghèo khổ vẫn hoàn nghèo khổ. Họa xâm lăng đã kề cận mà chính phủ vẫn làm ngơ, còn tàn nhẫn ra tay đánh gục những người dân yêu nước đã hợp nhau lên tiếng về chủ quyền cho quê hương và đòi hỏi nhân quyền cho con người. Ôi! đất nước tôi, những điều “trông thấy mà đau đớn lòng” vẫn mãi là điệp khúc buồn rạn nứt tâm can. Ôi, đất nước tôi:

*“Bốn nghìn năm ròng rã buồn vui,
khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ời...” **

Câu hát gắn liền với số phận đất nước mãi làm nhói lòng tôi trong nỗi nhớ quê. Nhìn những hạt mưa bay nhẹ ngoài song cửa,

tôi mơ màng thấy một màu xanh kỳ diệu toả sáng trên mảnh đất nhỏ bé cong cong hình chữ S. Màu xanh của ruộng nương tươi tốt, màu xanh đầy hy vọng trên những mầm non sắp ra lá. Màu xanh thanh bình êm ả, dân tình ấm no hạnh phúc. Màu xanh của một trời yêu thương đẹp đẽ cho toàn trẻ thơ. Màu xanh của sự sống chân thành và nhân ái...Tuy là mơ, tôi vẫn tin rằng có một ngày, màu xanh chính nghĩa sẽ làm mất đi màu đỏ tham vọng của kẻ bạo tàn trên quê hương mình.

Từ trong nỗi nhớ dày đặc, tôi muốn mơ mãi những giấc mơ đẹp về Việt Nam, để quên đi nỗi khổ đau của dân tộc mình trong phút chốc... Bỗng dưng tôi thấy đầu nhức buốt, cảm giác chóng mặt bắt đầu hành hạ tôi. Những dòng chữ đang nhảy múa với sự choáng váng. Áp suất máu của tôi lại lên rồi! Chao ôi, quê hương trong nỗi nhớ không chỉ làm nhức nhối con tim; mà còn tổn hại đến bộ não nữa!...Tôi phải dừng lại đây thôi, nhưng tôi sẽ tiếp tục trải nỗi nhớ vào một ngày khác trên những ước mơ xanh dưới bầu trời Việt Nam bao la, bát ngát.

Thiên Lý

** (Trích từ bài hát “Tình Ca” của Phạm Duy)*





Dư Thị Diễm Buồn *Có một người*

*"... Mẹ tôi là hiện tượng của Thánh Thần
Và muôn thuở lòng tôi yêu kính mẹ... "*

*Một hôm nọ tình cờ tôi gặp lại
Người đàn bà cùng vượt biển chung tàu
Rời quê hương bến đò miệt Cà Mau
Trong đêm tối âm thầm vùng Đại Ngãi.*

*Một mình chị dắt bốn con thơ dại
Đứa nhỏ một tuổi, đứa lớn lên năm
Chuyến bôn đào muôn hiểm trở khó khăn
Đương đầu với sóng cuồng và gió bão.*

*Xót xa chồng trong ngục tù cải tạo
Thương các con đói khát sống cầm hơi
Biển nộ cuồng bát ngát tận chân trời
Mây vần vũ dọa đe cơn dông tố.*

*Bén tạt do biết bao giờ đến đó?
Biết chừng nào chồng thoát khỏi xiềng gông?
Biết chừng nào vinh quang rực núi sông?
Nắng đẹp tươi ấm lòng người cô phụ?*

*Trên đất Mỹ chị chẳng nề lam lũ
Nuôi dạy con bằng tình mẹ bao la
Chắt chiu tiền nuôi chồng kệt quê nhà
Vượt cảm dỗ, giữ vẹn toàn phẩm tiết.*

*Nơi gương chồng, rạng tấm lòng hào kiệt
Dạy đàn con thương tổ quốc nước non
Dù khổ đau, khí phách chẳng hao mòn
Giữa nguy khốn vẫn đương đầu kiêu hãnh.*

*Mười tám năm trong lao tù đói lạnh
Hăm ba năm, anh đoàn tụ gia đình
Hai con lớn thành Y sĩ nhà binh
Hai con nhỏ vừa học xong trường Luật.*

*Nắm tay chị tôi ngỡ lời thán phục
Đây mẹ hiền nêu gương đẹp cho con
Đây vợ đảm đang, tình nghĩa vuông tròn
Khi ngẩng mặt chẳng thẹn cùng nhật nguyệt.*



Hoàng T. Thanh Nga
Áo cài hoa trắng

Chị Khuê luôn tay khuấy đảo nồi bánh đang sôi sùng sục trên bếp. Hôm qua mẹ bảo thèm ăn bánh đúc, nhưng là bánh đúc lạc nấu theo kiểu làng quê miền Bắc. Mẹ muốn nhấm nháp miếng bánh đậm bạc, mềm mềm gạo tẻ thơm, bùi bùi mảnh lạc, có chút nồng đượm mùi vôi. Và khi miếng bánh ngập ngừng trên đầu lưới, khứu giác cùng vị giác khơi gợi những mảnh ký ức xưa đã nhạt phai theo năm tháng. Hôm nay chị chiều ý mẹ, nấu nồi bánh đúc.

Món bánh này làm cũng thật kỳ công. Bởi không dùng bột xay sẵn cho nhanh mà phải nấu từ hạt gạo nguyên tẻ khi cháo đặc, rồi luôn tay đánh đều như cái cối cho gạo nát mịn, không ngưng nghỉ. Ngưng chút cháo khô ngay. Cháo mịn như bột rồi mới cho lạc nấu mềm vào. Nấu xong nồi bánh đúc thì cánh tay chị mỏi rã. Sau khi đổ bánh ra từng chén cho nguội, bánh này ăn nguội mới ngon, chị Khuê pha chén mắm tôm có chút chanh chút đường cùng tỏi ớt. Bánh đúc lạc chấm mắm tôm cay mẹ vừa ăn vừa hít hà, để hồn trôi về quá khứ. Món quà quê nghèo được ưa chuộng ở nhiều gia đình khá giả thời nay, bởi sự đậm bạc thanh tẩy những ngán ngáy thịt thà hàng ngày !

Chị ra mời mẹ. Mẹ không có ở phòng khách. Ghế Sofa, nơi bà vẫn ngồi bất di bất dịch hàng ngày nhìn qua cửa sổ, theo dõi giải mây coi cái đám trắng bênh bồng ấy bay về đâu. Hay mấy con chim nhớn nhोर trên cành kia con nào quen con nào lạ. Hoặc không “lãng mạn” nữa thì bà coi Tivi. Nhưng giờ không thấy bà ngồi đó!

Màn hình Tivi ồn ào bởi âm thanh phim, hồn nhiên trình chiếu chẳng cần khán giả! Mẹ đi đâu? Có lẽ bà vào phòng nằm nghỉ chăng? Người già thường mất ngủ ban đêm, ban ngày mỗi mệt gà gật, nhiều khi bà ngồi coi tivi nhưng thật ra cái tivi coi bà “tạo dáng” nhiều kiểu thì đúng hơn. Chị rón rén đi tới trước cửa phòng mẹ ghé mắt nhìn vào. Phòng trống không, chăn gối xếp gọn gàng đầu giường như đã lâu không người dùng đến. Ô hay!...bà cụ đâu rồi? Chị vào nhà vệ sinh tìm, lên lầu tìm, dù biết chắc không bao giờ mẹ leo được lên lầu. Mọi nơi trong nhà đều không có tăm hơi bà. Cửa trước khép hờ. Thôi chết!... cụ đã mở cửa ra ngoài! Suốt gần tiếng đồng hồ vật vờ với nồi bánh đúc chị quên ngó chừng mẹ...

Chị lao vội ra ngõ. Băng qua mấy con đường. Mấy khu phố. Không gian chấp chới không còn phương hướng. Thời gian thăm thẳm chấp chùng. Bóng chị đổ dài dưới đất thiếu nắng. Bóng mẹ vẫn biệt tăm! Chị hốt hoảng sợ hãi, lo lắng cuống cuồng. Cái cảm giác thảng thốt bơ vơ hết ngày còn bé đi chợ với mẹ rồi bị lạc ...

Đây không phải lần đầu tiên bà cụ làm chị Khuê lo lắng đến thế. Ngày xưa, cái ngày mới “giải phóng”, cả nước Việt Nam đói nghèo rách nát tập thể. Chiều đi dạy về chị không thấy mẹ đâu. Hỏi mấy đứa con chúng nói ầm ớ, bà ngoại đi chùa, chùa nào? Chúng không biết gì hơn ngoài việc có vài bà cụ đến rủ ngoại đi. Nóng nảy chị phát vào mông mỗi đứa mấy cái, tội không coi bà. Nhìn ba đứa con khóc nức nở chị thấy mình vô lý. Ba đứa trẻ, đứa lớn nhất mới bảy tuổi làm sao trông coi được bà? Trong khi tiếng là bà ngoại coi cháu! Ruột gan chị nóng như lửa. Mẹ già yếu chân đi không vững, trí nhớ sút kém đến độ lảng trí. Lỡ bà hứng chí “ngao du sơn thủy” rồi không nhớ đường về, hoặc té ngã ở đâu đó không ai thấy mà giúp thì khổ!

Chị tắt tả phóng ra đường, đến đầu ngõ chợt khựng lại, biết mẹ đi hướng nào mà tìm?... Còn đang bối rối phân vân, bỗng từ phía xa có đám độ chục ông bà già, tay bị tay gậy lồi thoi lếch thếch đi tới. Chị Khuê trở mắt nhìn, thấy trong đội hình “cái bang” có cả mẹ mình. Bà cụ cũng vai đeo bị cỏi, tay chống gậy, rất đúng “thời trang”...hành khất. Mừng quá hóa giận, chị lao tới giằng cái bị trên vai mẹ, một tay xóc nách bà. Vừa đi vừa găt gong:

- Mẹ đi đâu thế này? Làm con lo gần chết. Mẹ thật là...

Bà cụ cười hồn nhiên:

- Có gì con phải lo? Rằm tháng giêng mẹ đi chùa thôi mà.

- Mẹ muốn đi chùa thì bảo để con đưa mẹ đi. Đi một mình lỡ té ngã hay lạc đường thì làm sao?

- Ôi dào, cô khéo lo, mẹ lạc thế nào được?

Thế là luôn tiện mẹ kể chuyện “ngày xưa”:

- Không nhớ ngày xưa đi đâu cô cũng nắm chặt vạt áo mẹ, có mãi vui chạy vài bước lại quay tìm. Có lần muốn chen vào coi đám múa lân mà cứ thấp thỏm, dấn đi dấn lại mẹ đứng yên một chỗ chờ con, đừng bỏ quên con ở đây mà về. Đúng là trẻ nhỏ khéo lo, sao mẹ có thể bỏ rơi con được chứ? Cho nên lúc nào cũng là mẹ lo cho cô, chứ mẹ sao lạc được? Mà cô cũng đừng sợ mẹ ngã. Chẳng phải ngày xưa, mẹ vừa công thành Phúc, vừa bế cô phăng phăng leo dốc lên chùa đấy à?

Động vào chuyện “ngày xưa” của mẹ là bà vanh vách kể. Trong khi chuyện ngày nay lại nhớ nhớ quên quên. Đôi khi mẹ còn lẫn lộn giữa hiện tại với quá khứ, trong tâm tưởng luôn định ninh những đứa con đã trưởng thành vẫn là đứa trẻ cần sự che chở của mẹ. Bà quay ngược thời gian, mơ mơ hồ hồ, lãng đãng hồn nhiên. Chị thở dài, nhượng bộ:

- Vâng vâng...đúng là mẹ lớn rồi không sợ lạc như đứa trẻ, nhưng mẹ đi một mình con không yên tâm. Mà sao mẹ đi chùa lại giống đi...ăn xin thế này?

- Sáng nay cụ Dậu sang rủ. Mẹ tưởng chùa Cổ Lễ quê mình mà không phải con ạ. Cụ ấy bảo cứ xách theo cái bị, lúc về sẽ có nhiều tiền. Mà thật, con xem, người ta cho nhiều tiền lắm đây này. Mai đi chợ mua ít thịt thà cho lũ trẻ. Tội! chúng nó xanh lốt như tàu lá, cứ bo bo khoai sắn với quả trứng xào tí mắm mặn ăn mấy ngày, sao lớn được!?

Chị Khuê thẳng thốt nhìn mẹ. Bà cụ đi hành khát thật!

Bà thương lũ cháu đang sức ăn sức lớn thiếu thốn đói khát, cơm rau không đủ no lấy đâu có thịt cá “bồi dưỡng”, thế nên bà mới xách bị đi làm cái việc bần cùng này. Lòng chị se thắt xót xa:

- Từ nay mẹ đừng đi như thế nữa. Con làm giáo viên, thỉnh thoảng được nhà trường phân phối cho ký thịt theo tiêu chuẩn, cũng gọi là có chứ đâu đến nỗi nào mẹ phải làm thế này, xấu hổ lắm mẹ ạ!

- Ôi dào! Thời buổi này chẳng gì phải xấu hổ cả, đôi thì đầu gối phải bò. Người lớn sao cũng được, chỉ tội cho lũ trẻ. Đôi ba tháng mới có ký thịt “nhà nước” của chị toàn mỡ màng bạc nhạc, béo bở gì? À con này, mẹ chột hạ thấp giọng thì thầm, buồn sau nhà mình lúc xưa bố có chôn hộp vàng đấy, con đào lên mà làm vốn, kiếm cách buôn bán cho khá chứ “bán cháo phở” thế này mãi, không ho lao cũng ăn mày, còn đám trẻ thì còi cọc trơ xương thâm hại quá!...

Chị Khuê lại thẳng thốt phen nữa. Như bị điễm huyết chết đứng. Chị dăm dăm nhìn mẹ. Khuôn mặt bà nghiêm trang hết đang làm nghi lễ tuyên thệ, ánh mắt sáng lên tia hy vọng ngời ngời, muốn chứng minh điều bà vừa nói là thật, không phải...đùa, nhưng chị chẳng thể nào tin được!

Nhà chị xưa nay có khá giả đâu mà dư vàng đem chôn? Bố trước làm công chức lương ba cọc ba đồng, gia đình chỉ đủ tăn tiện nuôi anh em chị đi học và mua căn nhà ở ngoại ô thành phố. Anh Phúc không lo học chỉ lo đi biểu tình phản chiến. Rồi một ngày không thấy anh trở về. Một tuần. Một tháng. Rồi một năm. Bố đi hỏi thăm khắp các đồn bót, nhà thương, trung tâm tuyển mộ quân dịch... Mọi nơi mọi chốn vẫn bật vô âm tín! Người bạn thân của anh nói nhỏ với bố, thằng Phúc nó vào bung đi kháng chiến rồi, bác đừng tìm nữa. Bố buồn rầu trầm uất ngã bệnh rồi mất, không kịp chờ tới ngày “độc lập tự do hạnh phúc” như lý tưởng của thằng con bảo bối. Nhưng kết thúc chiến tranh mấy năm rồi anh Phúc vẫn biệt tăm tích. Mẹ khắc khoải tuyệt vọng, sức khỏe kém, trí óc mòn, dăm lần thản nói lung tung, những điều mẹ nói hoang đường như chuyện cổ tích.

Tuy vậy...Tiết lộ thông tin “động trời” của mẹ cũng làm chị nửa tin nửa ngờ, hoang mang bối rối. Gia cảnh chị trước nay như thế, thì chẳng thể nào có vàng đem chôn! Nhưng biết đâu?...

Phải, biết đâu lời mẹ vừa nói là thật? Trong cảnh khốn cùng hiện nay, đó là tia hy vọng đổi đời. Như kẻ sắp chết khô giữa sa mạc cháy bỏng bỗng nghe tiếng suối reo thác đổ. Có khi âm thanh ấy chỉ là ảo giác, nhưng trong ảo giác có chứa chan hy vọng. Biết đâu, khi xưa di cư vào Nam bố mẹ ôm theo một số vàng? Ngày ở Bắc gia đình chị có nhà máy dệt tơ sợi, giàu có lắm! Vào vùng đất mới lạ nước lạ cái, bố không có cơ hội dựng lại cơ đồ nên an phận công chức bình thường. Và do tính tăn tiện lo xa nên ông bà để dành của hộ thân khi hữu sự, nhất quyết

không dùng cho nhu cầu hàng ngày, nên bây giờ vẫn còn? Có thể lắm chứ. Chuyện đời mà, bất ngờ luôn xảy ra!... Hay biết đâu lương công chức bố tuy ít ỏi, nhưng mẹ thu vén được chút ít mỗi tháng, mua từng khâu vàng dành dụm?... Chị còn nhớ ngày xưa, tuy là vợ của một công chức “quèn” nhưng trang phục mặc trong nhà của mẹ luôn là chiếc áo lụa màu mỡ gà sang trọng, hoặc trắng nõn muốt mà thêu “rô dê”, đôi xuyên vàng trạm trổ lấp lánh trên cườm tay, chân đi hài nhung. Tất cả phục trang ấy toát lên vẻ lịch lãm quý phái giới thượng lưu. Từ sau “giải phóng”, những thứ đó lần lượt bốc hơi ra chợ trời để cả gia đình được sinh tồn. Nhưng đó là của nổi, biết đâu còn của chìm???

Bao nhiêu câu hỏi “biết đâu, biết đâu” khiến lòng chị rối tung.

Người dân miền Nam buộc phải lìa thành phố đi “kinh tế mới”. Nhà chị Khuê toàn đàn bà trẻ con, làm rừng làm rẫy sao được mà đi. Và lại, chồng chết trận trước ngày “giải phóng” nên chị không sợ chính quyền xách nhiều gia đình “ngụy”. Vậy mới quyết bám lại thành phố. May quá! Nhờ thế giữ nguyên được căn nhà, nếu không giờ này còn đâu hộp vàng!? Một “cây” vàng thời buổi này cũng có thể ngoi lên mà sống, huống chi là cả một hộp vàng. Những thẻ vàng sáng choang, hay những khâu vàng lấp lánh? Luôn ám ảnh trong tâm chị!

Đắn đo suy tính. Nghĩ đi nghĩ lại. Chị muốn đào nền trong buồng nếu may tìm được của, cuộc sống sẽ thay đổi. Có tiền, chị may luôn vài cái áo dài mới “đền” những chiếc áo chị lấy của mẹ “tiền” ra chợ trời mua gạo. Sắm cho con gái đôi bông, giữ lỗ tai mới xỏ đang đeo cọng chỉ. Mua cho con trai chiếc xe đạp, nó tập chạy sang năm còn đi học. Và chị sẽ mở quán hàng bán tạp hóa vật cho bà cháu trông coi kiếm thêm gạo, còn chị vẫn đi dạy giữ chân “công nhân viên”. Dù sao làm cho “nhà nước” cũng có chút lợi hơn so với “dân thường”... Nhưng nếu đào nát cái nền nhà mà ...không có vàng, thì lấy tiền đâu mua xi măng trám chít lại. Căn nhà cũ mái như tấm lưới, chị chưa thể thay tôn mới. Mỗi lần mưa là chậu to chậu nhỏ nôi chảo đem hết ra hứng nước dột. Phía trên khung giường một tấm nệm long cột bốn góc. Những đêm mưa, nước rơi lộp bộp trên “trần” nghe như tiếng gõ mõ nơi am đèn hieu quạnh, tạo cảm giác buồn bã bất an. Và mấy mẹ con có cơ hội tắm mưa ngay trong nhà, nếu lỡ tuột một dây trong bốn góc ... Nay đào bới lên mà không có gì, tới tháng mưa căn

buồng sẽ lấy như đám ruộng. Không đào, chị thối thối không yên!

Lần nữa, chị Khuê vẫn chưa thực hiện cuộc “thăm hiểm” bất trắc này.

Một buổi chiều đi dạy về. Bước vào nhà, chị thấy bốn bà cháu ngồi chụm một góc, mặt mũi thần thờ thờ hẳn như mất sổ gạo. Hỏi mẹ chuyện gì xảy ra, bà lẩm bẩm gì không rõ. Đám con ngơ ngẩn như mán rừng. Vào buồng thay áo, chị mới hiểu nguyên nhân. Chiếc giường mấy mẹ con chen chúc ngủ hằng đêm, ngổn ngang rời rã một góc. Nền xi măng bị đào xới tan nát như thửa ruộng mới cày! Ôi trời... Chuyện gì thế này? Nếu là trộm cướp vào nhà sao chúng không khuân cái bàn long chân, cái giường ọp ẹp, hay cái rương quần áo, là “của gia bảo” còn sót lại trong gia đình vì không thể bán, lại đào bới gầm giường làm gì? Chúng cần “xà bần” đổ nền nhà chẳng???

Ngẩn ngơ mất mấy giây chị mới chợt hiểu. Thì ra tai ương là do tin nhà chị Khuê có chôn vàng! Mẹ thấy lâu chị không đào xới tìm của, nên bứt rứt than thở với vài người láng giềng. Tin “nóng” đó nhanh chóng truyền ra khắp xóm với độ thêm thắt thêu dệt, như cả một kho tàng cướp biển đang cất giấu trong nhà chị. Trong xã hội khốn khổ tận cùng, người ta hay mơ đến chuyện thần thoại hoang đường để tiếp thêm lực sống. Và ông tổ trưởng, người trong xóm xéo xắt gọi là “dân 30/4 cơ hội” huy động vài thanh niên nhằm giờ chị Khuê đi dạy, chỉ còn bà cụ với mấy đứa trẻ ở nhà, tự tiện vào đào bới tìm vàng! Thật ra chẳng phải ông ta kiêng dè gì chủ nhà mà phải đợi chị đi vắng, ông ta chỉ ngại chị giăng co ngăn cản mất thì giờ, rồi thêm hàng xóm a dua nói ra nói vào khiến ông ta không đạt được ý muốn. Thời buổi hỗn quân hỗn quan, mạnh được yếu thua. Ngoại ô thành phố xa “mặt trời”, người ta cư xử với nhau bằng luật rừng, hơn nữa nhà toàn đàn bà trẻ con càng dễ hiếp đáp. Cuối cùng đám “hỗn quân” ấy cũng thu hoạch được đồng...xà bần. Hóa ra chuyện nhà có chôn vàng chị vẫn còn nửa tin nửa ngờ, nhưng láng giềng trong xóm thì tin triệt để. Hệt như tin chuyện mất miền Nam là sự thật, không còn hoang mang nghi ngờ gì nữa! Họ tin cũng phải, bởi dù cuộc bể dâu thăng trầm dời đổi, thần thái mẹ vẫn toát ra vẻ an nhiên tự tại. Và dù có lần bà cụ đã theo “thời trang” bị gây rất sốc. Họ kháo nhau, nhà cô giáo...giàu ngầm!

Giàu!? Nhưng là ngày xưa ở Bắc. Của cải đồ hết vào nhà xưởng không đem theo được, trắng tay. Vào Nam với đồng lương công chức của bố, mẹ vén khéo lắm mới đủ sống, làm gì có dư từng khâu vàng như chị hy vọng!?

Lão tổ trưởng làm chuyện ngang ngược. Nhưng nhờ vậy chị thấy lòng nhẹ nhõm, thoát ra khỏi tâm trạng giằng co dai dẳng bấy lâu giữa quyết định khó khăn, bởi hấp lực ma mị của những thẻ vàng ám ảnh. Chỉ là khổ thêm cho cảnh đời ba thế hệ, sống trong nhà mà như ngoài ruộng.

Không biết thời gian qua bao lâu, chị Khuê vẫn chưa tìm được mẹ! Lòng chị nóng như thiêu đốt, lo lắng bồn chồn. Năm nay mẹ hơn tám mươi, vừa yếu sức vừa lãng trí, mới hôm nào trong bữa cơm, bà còn nhin miệng nhường thịt cá cho “lũ trẻ”... Và những đêm mưa, bà tắt tả dậy lôi soong chậu ra để “hứng nước dột”. Bà quên rằng bây giờ cuộc sống đã khác, làm ăn dễ thở hơn trước nên gia đình sung túc, nhà cửa khang trang. Hơn nữa mấy đứa trẻ nhà chị lớn khôn đỡ đần được nhiều. Nhưng cảnh cơ hàn đói khổ thời mới “hòa bình” vẫn còn nguyên ám ảnh trong tâm mẹ. Và bà chỉ nhớ chuyện xưa, chuyện nay “không thềm” biết!

Chị vừa đi vừa khóc. Đôi chân cơ hồ không thể khứng chịu mỗi thương tâm nặng trĩu trong lòng, khụy xuống lề đường... Khổ thân mẹ, mẹ ơi! Già cả đau yếu đi lạc rồi không biết đường về, giờ biết tìm mẹ nơi nào? Mẹ đi lang thang, ăn đâu ở đâu, đồ bệnh thì sao?... Mẹ còn con cháu, còn gia đình mà giờ thành người cô quả, bơ vơ trên đời, sống không ai hay, chết không ai biết! Nghĩ đến đây, chị Khuê lạnh buốt cả người.

Chiều buông. Đóm đóm lập lòe. Trăng thượng tuần cô đơn trên bầu trời, soi ánh huyền hoặc tạo không gian thêm hắt hiu trầm thống. Chị thấy bóng mẹ như sương khói, khi mờ khi tỏ khi gần khi xa như ở trong cõi u minh. Chị thảng thốt! Lỡ mẹ có bề gì, chị biết tìm mẹ nơi đâu, chu toàn nắm mộ để mẹ an giấc ngàn thu!? Sao chị có thể để mất mẹ như vậy? Mẹ ơi mẹ ơi!...

Không cầm lòng được nữa, chị bật khóc nức nở, những giọt nước mắt ướt đầm chảy vào mang tai, lạnh ngắt một bên mặt...

Bên mặt thấm nước mắt lạnh khiến chị giật mình tỉnh giấc. Ôi... Chị đang ngủ mơ. Giấc mơ khiến thần trí hoảng loạn buồn bã khôn tả! Chưa tin vào hiện thực, chị chồm dậy nhìn quanh

quất trong trạng thái thờ ơ rồi ren...Mắt chị chạm vào ảnh mẹ trên chiếc bàn đèn ngủ. Một bông hoa trắng đặt trước khung hình. Bông hoa lúc sáng đi chùa dự lễ Vu Lan chị được cài lên áo...

Mấy mươi năm rồi. Mỗi lần đi chùa chị được nhận bông hồng trắng, biểu trưng bất hạnh! mấy mươi năm mẹ lìa trần tưởng như mới hôm qua, tuần trước. Chị vẫn ngậm ngùi thương nhớ khôn nguôi, như đứa trẻ sớm mồ côi mẹ. Chị thường có những giấc mơ như vậy. Như mẹ vẫn còn, vẫn ăn những bữa cơm gia đình thời nghèo khó, vẫn hiện hữu cận kề bên con cháu cùng chia sẻ nỗi khốn khổ đời người... Rồi chị để lạc mẹ, lạc biệt mù tăm tích!... Cái cảm giác ấy trong giấc mơ đau khổ ray rứt khôn cùng.

Chị thì thầm trước di ảnh mẹ. Mẹ ơi! Ước gì giờ này con được bung chén cơm nóng, chén canh ngọt, chén bánh đúc chấm mắm tôm chanh, hay gọt quả cam chín, để nhìn mẹ ăn chậm chạp trong hạnh phúc. Ước gì con được bóp tay bóp vai đầm lưng cho mẹ, để mẹ dịu bớt những cơn đau nhức tuổi già. Những cơn đau khắp thân mình như có ngàn vạn con trùng đang rúc rủa từng đốt xương. Mà bây giờ con mới hiểu thấu khi sự đau đớn ấy hành hạ thân thể mình. Vậy nhưng ngày xưa con nhẫn nại khó chịu khi bị mẹ nhờ, rồi miễn cưỡng bóp vài cái lấy lệ vì sợ mùi dầu.

Mẹ ơi! Bây giờ những giọt nước mắt con rơi vì cháu ngoại mẹ, con mới hiểu suối nước mắt đắng lòng khi xưa mẹ tuôn đổ vì con. Biết đã muộn! Con không bao giờ cạn dòng nước mắt khi nhớ mẹ. Mẹ ơi!

HOÀNG T THANH NGÀ.
2016

*@ Cuộc sống không tặng cho ta thứ gì cả.
Những gì cuộc sống đem lại cho ta đều đã được ghi giá
một cách kín đáo .*

Khuyết danh



Mây Ngàn Buồn ai

Buồn ai Như bỏ đi đâu?
Thế nhân là thế qua cầu đấng cay
Nguyên khôi vẫn về đặt bày
Kho tàn mục nát lất lây hết thời

Trăm năm một kiếp con người
Cớ sao phải để nụ cười héo hon
Như Thế văn hữu vương tròn
Thơ văn xướng họa núi non mây ngàn

Ví dầu như đã một thời
Bể dâu nhân thế nửa đời đã qua
Gặp nhau tình cảm âu là
Đến ngày đức dóng mận mà nhớ thương

Luận văn diễn nghĩa rộng đường
Ví như hoa nở giữa vườn nắng xuân
Cảnh tình ong bướm bâng khuâng
Người ưa kẻ ghét lựa lần kẻ chi
Em còn thích đóa trà mi
Còn ta thương cánh tường vi đáng sầu

Đôi đời biển hóa nương dâu
Thói đời chưa đáng một câu khóc cười
Buồn ai muốn bỏ cuộc chơi
Thế thì như thế mảnh đời buồn tênh
Bỏ bè bỏ bạn sao đành
Phong vân gió chướng trăng ngàn thông reo



Lê Thị Hoài Niệm

Bỏ lại phía sau

Gần cả tháng chờ mưa và mưa đến. Mưa ở Houston xối xả, mưa ào ào, mưa rào rào, mưa chùng nào đường ngập nước lênh láng, xe cộ nổi lênh bênh, có người xuống thể mạng cho..ma da để gặp hà bá, mưa mới chịu ngưng(?). Mỗi khi đi trên đường mà xui xẻo gặp phải cơn mưa ập đến là cứ y như rằng... vuốt mặt không kịp. Gió mưa đập rầm rầm trên mui xe, vào kính xe, hạt mưa nào cũng to tởm chẳng từ đám mây đen kéo tới bao phủ kín bầu trời, đẩy lùi mặt trời đi chỗ khác chơi. Thế nên dù cái quạt nước xe hơi có quạt liên tục, quạt hết tốc lực, cái đèn xe có mở sáng choang, thì đôi mắt già của ông Tá sau tám tiếng đồng hồ làm việc mệt mỏi ở hãng tiện cũng cứ phải nhướn, nhướn lên để nhìn. Vừa phải giữ chặt tay lái, vừa phải nhìn chăm chăm vào trong làn mưa, mà theo “tin tức cho tàu chạy ven biển” năm nào thì tầm nhìn xa rất.... giới hạn, đường xá bị ...trì trệ vì ảnh hưởng cơn mưa, nên ông Tá cứ chạy thật chậm cho chắc ăn. Cũng nhờ lái cẩn thận mà ông đã lách qua được một tai nạn xe vừa xảy ra. Rõ là xứ văn minh có khác, làm việc theo hệ thống dây chuyền đã đành, đến ...đụng xe mà cũng muốn nhiều chiếc nổi đuôi nhau cho thêm tình thân mật.

Cứ nghĩ đến cảnh trời đang mưa to gió lớn như thế này mà cái xe bị bẹp dúm, mình mẩy bị u đầu sứt trán, có khi bị lợi tay, gãy cổ...v.v..thì thiệt là xui xẻo. Nhưng dù sao cũng đỡ hơn được...Chúa gọi về. Ông Tá nhớ lại chuyện người bạn cách đây không lâu, vô tình ông nghe được tin “phân ưu” trên radio ở địa phương trong lúc ông đang lái xe, rằng: “*Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc báo tin Phero Nguyễn...vừa được*

Chúa gọi về ngày ..tháng...năm, hưởng thọ...tuổi". Ban đầu ông ngỡ người trùng tên, trùng họ, chứ ông và hần hầu như gặp gỡ thường xuyên, chỗ hẹn hò vẫn là “quán phở treo lơ lửng”. Hần mạnh khù khù, giật voi cũng ngã, đánh Tennis “3 sét” vẫn còn gân, lại không có bệnh hoạn chi ngặt nghèo, ung thư ung thiếc gì ráo. Còn tình cảm của hần thì tràn đầy, chan chứa giữa...bầu trời tự do. Vậy thì lý do gì hần về nước Chúa? Ông bán tín, bán nghi, nhưng cũng bạo gan gọi dây nói lại nhà hần. Mèn đéc quơ! Đúng là sét đánh ngang mày. Chính hần trời ạ. Thì ra, theo lời người nhà hần kể, bữa hần đi làm cũng dưới cơn mưa tầm tã (chắc giống hôm nay), không hiểu vì duyên cớ nào mà xe của hần với chiếc xe ngược chiều lại...hun nhau thắm thiết, rồi quay tít mấy vòng, đến khi hai chiếc xe thắm mệt, nằm bẹp dúm thì đối phương nằm ngáp ngáp, còn hần thì đi thẳng.

Ra đi không mang va li, không một lời từ giã ngay cả vợ con. Ông tưởng tượng lại cảnh trời mưa to gió lớn như thế này mà được Chúa gọi về thì coi bộ cũng kệt, chắc đường đi lên cũng chẳng sưng sề chi, một phần phải tránh né sấm sét, lỡ đi ngang gặp nhảm cái búa của Thiên lôi đang giáng xuống thì cũng đi đứt một lần nữa, kiểu “người chết hai lần thịt da nát tan” như lời trong bài hát của nhạc sĩ họ Tr., còn không thì thân mình chắc khó coi lắm, bị ướt như chuột lột vì chẳng kịp mặc áo mưa. Nhưng ông lại nghĩ chắc tại một số người mình có tính...vọng ngoại, nên khi bị “đi thẳng” thì nghĩ Chúa gọi, chứ Chúa đâu cónhẫn tâm kêu người đi trong mưa như vậy, Chúa còn đưa tay ra nâng đỡ nếu có lời cầu nguyện nữa mà, bằng chứng là đài tàng hình địa phương có loan tin một cụ ông người bản xứ đang lái xe mà nước lụt tràn lên đường nhanh quá, cụ quỳnh quáng không thể tìm lối ra, cứ ngỡ đời tàn trong ...xe hẹp, cụ ngồi nhắm mắt đọc kinh Chúa, thế là có ông cảnh sát xuất hiện, đập kiếng xe kéo cụ ra ngoài, thoát...chết! hú hồn. Cảm ơn Chúa!

Dù rằng chốn dương gian trần thế cũng có lắm điều nhiều nhưng, có đầy đủ hỉ nộ ái ố ai lạc dục. Thiên hạ tranh giành hơn thua choảng nhau chí chóe từ trong nhà ra ngoài ngõ, vợ chồng ăn ở với nhau lâu rồi ...chán, hay có người thứ ba chen vào, thế là choảng nhau, nhiều khi đưa nhau ra ba tòa quan lớn để ca bài ‘đôi ngã chia ly’ khiến mấy đứa con nhỏ cứ phải “chạy sô” tuần này nhà mẹ tuần tới nhà cha, ấy là chưa nói đến chuyện thượng cẳng tay, hạ cẳng chân, đến nỗi phải vô nằm ấp. Còn

chuyện giận nhau để phải “xin tí huyết” đối phương thì đường cùng rồi. Đúng là “no mất ngon, giận mất khôn”, nên có nhiều kẻ đã man lầy mạng của người khác, nhưng khi ra ba toà quan lớn thì được phán: điên!

Nhiều khi thiên hạ chửi nhau tàn mạt chỉ vì một cái...ghế! cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Cứ như những người tranh đua vào các chức vụ “dân cử” chẳng hạn, các phe “đối thủ” choảng nhau âm ỉ, moi cả đời công lẫn đời tư, moi cả đời ông, đời cha của người ta và cả ba đời nhà vợ (hay chồng) ra cho thiên hạ xem chơi, thiệt hết ý!. Ngay cả quý ngài “bán ghế đấm bốp” cũng chơi nhau xả láng, suốt ngày đài tâng hình đọc ra rả những lời phân bua, xỉ vả, chửi ra làm sao cả. Thậm chí có nhà Chùa, chôn tu hành cho “thân tâm thường an lạc” mà cũng đem nhau ra..hợp báo, tranh chấp lẫn nhau...Thiện tai!

Nhưng nhờ có mấy chuyện tào lao mà đời bỗng dưng vui, nếu không sẽ buồn nản chết. Cứ tưởng tượng ngày qua ngày, người gặp người vui vẻ bắt tay chào nhau dù lạ hay quen, hỏi thăm vài câu xã giao rồi đường ai nấy bước, chuyện ai nấy làm, nhà ai nấy ở, ..giường ai nấy nằm, cơm ai nấy ăn, xe ai nấy chạy, tiền ai nấy xài, cạ ai nấy cà, biu ai nấy trả, vợ ai nấy...nhìn v..v...thì quý ngài làm báo sẽ không có đề tài để viết, máy cơ quan truyền thanh, truyền hình sẽ không có tin tức để thông báo cho người nghe, không có tin giật gân mà loan tải khẩn cấp, không có vấn đề sốt dẻo để tranh luận...thì nản quá. Nói chung, nếu mọi sự ở trên đời cứ êm đềm trôi như nước sông mùa...hạ thì dương thế đã là chôn thiên đường, đâu còn ai mất công tìm kiếm ..?

Thật ra đã là con người trần tục, từ bậc vua chúa sống trong lầu sang gác tía đến đám người...homeless, hễ mỗi lần có tiệc chúc nhau đều có câu “sống lâu trăm tuổi” hay “vạn tuế! vạn vạn tuế!” thì ông Tá đây cũng không ngoại lệ. Ông chả muốn được Chúa gọi về trên sớm đâu, chắc nhiều người cũng vậy, nếu muốn, tại sao khi bị bệnh hoạn, đã phải chạy đôn chạy đáo để chữa cho khỏi bệnh, chữa thuốc Tây bác sĩ chê thì nhào vào thuốc ta, ai chỉ gì làm nấy, hy vọng người bệnh được sống sót, chữa không khỏi mà đi thẳng thì người nhà buồn rầu than khóc? rồi người ta đến ...chia buồn, đăng báo phân ưu. Có ai đến chia vui đâu, dù lời đăng cáo phó “được Chúa gọi!”? Mà chắc gì về trên đó ông làm việc chăm chỉ cần mẫn siêng năng như ở dưới

này, vì ở trên đầu cần...ăn uống, thấy mấy tiên ông tiên bà cứ bay bay cả lơ phất phơ, buồn tình ngồi đánh cờ mà mặt nào cũng “nghiêm mà buồn” chán lăm. Chả thế mà mỗi chủ nhật đi lễ nhà thờ ông đều cầu nguyện Chúa ban phước lành cho ông và gia đình được bình yên vô sự, sống lâu, sống khỏe. “An khang, trường thọ” ai mà chả muốn.

Vậy thì ông xin khẳng định lần nữa dù đang lái xe trong mưa rằng ông không muốn Chúa gọi ông về trên lúc này đâu nhé. Bao nhiêu năm chinh chiến nơi quê nhà, nhiều lúc nằm ngang tầm súng quân thù, đạn bay vèo vèo chéo chéo trên đầu, hay những lúc trèo đèo vượt suối, “*lội bùn dơ băng lau lách xuyên đêm*”, v..v..rồi thì những năm tù tội cực khổ giàn trời mây, vậy mà có giờ rảnh thì ông lên ngôi cầu nguyện Chúa cho ông có nhiều nghị lực để vượt qua, nhằm sống sót về lại với vợ con, gia đình để được tiếp tục làm người trần thế, hưởng chi bây giờ.

Nên những khi chạy xe nhằm dưới cơn mưa tầm tã như vậy, ông phải cố mở to đôi mắt, giữ vững tay lái và cầu mong đừng có tên say rượu, tên đui nào lái ẩu, hun vào xe ông. Đã vậy còn phải tìm đường nào để về nhà cho an toàn mà xe không bị nổi lênh bênh. Bình thường, bà con ta đến xứ này hay quở: *xứ sở gì mà đường xe chạy toàn là cầu với cầu bắt ngang bắt dọc mà chẳng thấy sông nước chảy ở đâu?* thì những lúc mưa to gió lớn liên miên như thế này đã có lắm sông rồi đó, ai lỡ đại lái xe qua là biết liền, nếu không ngập ngập thì phải bỏ cửa chạy lầy người, tìm tiền sửa xe ngập nước.

Chạy vội vào nhà, vừa giữ nước mưa, định tháo đôi giày khỏi chân sợ bị ẩm, bỗng ông Tá già sững người lại. Nơi phòng khách trên ghế Sofa, bà Tá đang ngồi khịt khịt mũi, cầm khăn tay chậm mắt lia lịa. Nhìn mũi, mắt bà đỏ au ông chợt rùng mình, không biết ở nhà vừa xảy ra chuyện gì, chả lẽ có đứa con nào làm lữ hành trong mưa sau một ngày làm việc rồi ...đi thẳng? Hoặc là bên nhà cho biết tin có Cụ nào vừa được về nước Chúa? Nhưng rồi tai ông lại nghe có tiếng nhạc nỉ non, dịu dặt, ông bèn quay lại nhìn màn ảnh TV đang mở, ông thở ra nhẹ nhõm. À thì ra bà đang khóc dùm thiên hạ. Trên màn ảnh đoạn cuối bài hát, một nữ diễn viên (ca sĩ?) VN đang thiếu não trong bộ áo tang, tay dắt thằng bé cũng đầu đội khăn tang, rời bỏ khu nghĩa trang hiu hắt lặng lẽ xuống đồi.

Ông lắc đầu bỏ đi thẳng vào phòng thay quần áo, trở ra ngồi xuống ghế, trầm ngâm một lát rồi từ từ lên tiếng:

-Thấy bà khóc, tui không buồn mà lại...tức cười, kể ra bà cũng dư nước mắt thật đấy. Bà còn nhớ hồi năm năm ở bên nhà chứ? Có nhiều khi tui phải ..la át bà, để khỏi nhìn bà khóc lóc, lo lắng, sợ sệt cho tui...một đi không trở lại như mấy chuyện phim bà xem trên TV. Đã vậy, hễ gặp nhau thì bà cứ ...lải nhải: *“Em hỏi anh, Em hỏi anh bao giờ trở lại. Anh trả lời, anh trả lời mai mốt anh dzì....Anh trở lại có khi là hòm gỗ cài hoa trên trục thẳng sơn màu tang trắng...”*, hoặc bà mở radio nhằm lúc cô ca sĩ có giọng hát liêu trai rên rĩ cái gì mà *“Ngày mai đi nhận xác chồng, say đi để thấy mình không là mình, ngày mai đi nhận xác anh, cuồng si thuở ấy hiển linh bây giờ....Bây giờ anh phủ màu cờ, anh lên lon giữa hai hàng nến chong..”* thiệt là vô lý hết sức. Thời buổi chiến tranh giặc giã, súng đạn thì vô tình, mà con người không phải mình đồng da sắt, địch quân thì không biết lúc nào “xung phong biển người”? nhất là đơn vị đóng quân ở những tiền đồn đèo heo hút gió, không phương tiện di chuyển. ...nói chung là lính khổ lắm, nhất là mùa mưa, những trận mưa mùa dai dẳng từ ngày này qua ngày khác, có khi mưa ào ào, mưa rào rào như bữa nay, suốt ngày Lính phải làm bạn với cái Poncho. Ở miền Nam, đi hành quân thì luôn lội bùn sình, quần áo lúc nào cũng nửa khô nửa ướt, cơm gạo sây, nước bi-đông là tiêu chuẩn... Trời ơi buồn thúi ruột, vừa chịu khổ cực, vừa lo lắng cho mạng sống của mình, vừa nhớ cha mẹ, nhớ vợ thương con, nhớ thành phố, nhớ nhà...có hàng trăm cái buồn vây kín, vậy mà chẳng thấy có mấy ai “*khuyến khích tinh thần*” cho người Lính cả. Nhạc sĩ mần bài hát, ca sĩ thì rên rĩ “*anh còn lại gì ngoài tấm thẻ bài phân loại máu anh...*” Rõ ràng người Lính chưa xung trận mà ông nhạc sĩ đưa hơi cho vợ con hỏi chừng nào ...lãnh tiền tử?

Hồi đó mỗi lần được về lại hậu cứ, trong khi được bà cho ăn bữa cơm nóng cá kho, gia đình đang quây quần dzui dzẻ thì cũng trên màn ảnh TV ông ca sĩ máu me đầy người rên rĩ nỉ non: *“Anh không chết đâu em, anh mới vừa bỏ cuộc đêm qua. Sao cứ khóc anh trên ngọn nến vàng hắt hiu niềm nhớ, trên khăn tang cô phụ, còn...lóng lánh dấu ái ân...”* thử hỏi có ai mà không rùn lòng, nản chí, muốn trốn ở nhà rồi ra sao thì ra, trước tiên là khỏi phải bị...đạn hun, súng nhắm, khỏi phải làm...hồn ma bóng quế dzì báo mộng cho vợ con mà mình mảy đầy máu

me, mắt mù, chân cụt. Nhất là nghe ông nhạc sĩ tả cảnh vợ chồng mới gặp nhau “hủ hỉ” đêm qua, sáng ra chính người vợ phải xé “tắm ra giường” nhân chứng để làm tấm khăn tang. Thảm biết chừng nào, hải hùng biết chừng nào? khủng hoảng biết chừng nào? Bởi vậy làm sao trách Lính không...đào ngũ??? Khi trở lại đơn vị thì phải cố quên, bỏ tất cả nhớ thương lại phía sau để chiến đấu hầu ...sống sót. Bây giờ tui cũng thấy bà khóc vì cái cảnh ...chết giả đó, sao coi chẳng được tí nào, chứ hồi tui đi tù dzia, tui đâu có thấy bà dễ khóc như vậy?

Giọng bà Tá trở nên ráo hoảnh:

-Khóc sao được mà khóc, có quờn đâu mà khóc, khóc rồi sinh bệnh làm sao có sức khỏe để đi chạy hàng kiếm tiền mua gạo nuôi mình, nuôi con?

-Hahaha, khóc mà cũng có điều kiện, có lý do, có hoàn cảnh...

-Chứ sao nữa, cứ đầu tắt mặt tối chạy gạo phờ người ra, hễ có chút nào rảnh thì nằm soãi tay nhắm mắt tìm giấc ngủ cho có sức ngày sau đi làm tiếp, có thì giờ đâu mà coi phim ảnh, cái gì trong nhà có chút giá trị cũng đã bán mất rồi, truyền hình đâu mà coi, nếu có coi ké nhà hàng xóm thì cũng “*đến hẹn lại lên, nghêu sò ốc hến, Lút mi na-rút si la...*”, có gì buồn đâu mà khóc?

-Rồi bây giờ...quờn quá, đi tìm ba cái phim buồn bã, chết chóc giả đó về xem rồi ngồi khóc, quên...nấu cơm?

-Tại em nghe người ta “quảng cáo” cái phim cũ được làm lại hay lắm, nên em đi mua về xem thử vậy mà. Nói không phải để mình vui, chứ dù đã bao nhiêu năm trôi qua, vật đổi sao dời, nhưng em vẫn thấy thương mình, thương những người Lính trận hồi đó quá chừng, họ khổ cực hết sức, hồi sống cũng cái Poncho làm bạn đồng hành, đến khi bị lãnh đạn cũng...*poncho buồn liệm kín đời anh!* Có nhiều cái chết thật tức tưởi, nhất là những người bị đạn hun vào những giờ phút cuối của cuộc chiến, họ không được gì cả, ngay cả tấm ván hòm, nếu không có gia đình lo liệu...

Ông Tá cười cười

-Bởi vậy mới nói, hễ muốn có đầy đủ mọi thứ, có kẻ đưa người đón thì phải ...đi sớm, chớ đi sau thì chẳng có gì hết, dù là Tướng Tá..., nhưng nói thật, cực chẳng đã mới phải ra đi, chứ

-Mình nói đúng rồi, đâu có ai khơi khơi lại muốn chết, ngay cả những người mắc bệnh nan y bất trị, huống chi là những người Lính chiến gan dạ, nên khi họ bị tử thương như cảnh trong phim vừa rồi, em thấy tội nghiệp quá., nên ...khóc!

-Đã mấy chục năm qua rồi, đối với những người khác thì mình không dám nói đến, còn với gia đình mình thì bà hãy bỏ lại phía sau những chết chóc thương tâm “không cần thiết” đó được không? Bao nhiêu năm tui đi làm lính trận gian lao cực khổ mà sống còn, rồi bị tù tội khôn khổ vô cùng, bây giờ đã được ngồi đây, gia đình mình cũng được sống thoải mái trên một đất nước tự do với nhiều tình người, mình phải làm sao cho xứng đáng với đời sống hiện tại, phải vui vẻ, phấn chấn đi tới, tại sao cứ ngồi rầu rĩ khóc kể chuyện...đâu đâu, rồi bệnh đau có phải làm khổ chồng con không? Phải chi bà coi những cuộn phim tả cảnh chiến đấu oai hùng của quân dân ta, bà sẽ có niềm kiêu hãnh về họ, chẳng may họ bị hy sinh thì bà rơi nước mắt đã đành, đằng này cứ coi ba cái phim làm “nản lòng chiến sĩ” hồi năm năm, rồi khóc. Tui nói rồi, cái gì đã qua mà không đem lại ích lợi gì, không thấy rút được kinh nghiệm tốt đẹp gì cho cuộc sống thì hãy bỏ lại phía sau lưng, đừng lưu luyến, tiếc nuối vô ích. Buổi sáng tui đi làm, mà gặp bà ngồi khóc kiểu này chắc ...xui tận mạng, nhất là những lúc trời mưa như thế này, không khéo lại bị...Chúa gọi không chừng!

-Ừ thì tại bữa nay trời mưa, buồn quá, không biết mưa kiểu này có bị ngập lụt không? Không biết..

-Thôi được rồi, bà cứ không biết, không biết tới tới chắc tôi nhin đói, làm ơn....

Bà tá quay lại nhìn ông chồng già cười cười, quên chuyện chết chóc mà bà vừa mới khóc....

Lê thị Hoài Niệm.





Song An Châu
Mộng ước cho đời

*Anh nghe cơn gió heo may
Thu về sau Hạ tình say sóng trào
Gió thu ươm mộng bay cao
Đêm qua mộng ước đi vào giấc mơ
Anh dang tay đón người thơ
Thấy lòng ấm cả trời mơ lửa tình
Môi em đỏ mộng xinh xinh
Nụ hôn nồng ấm chút tình em trao
Lời em thỏ thẻ ngọt ngào:
“Em thương anh lắm nên trao lửa tình”*

*Anh về thắp nến lung linh
Cho đêm rực sáng cho tình thắm tươi
Mắt em rạng rỡ nụ cười
Kêu sa dáng ngọc, nửa đời còn xinh
Mai về rửa nắng bình minh
Mời hoàng hôn đến để mình chung vui
Vui bên ly rượu đón mời
Mời bè bạn đến mềm môi rượu tình
Mừng cho đôi lứa chúng mình
Đẹp duyên cầm sắt thắm tình lứa đôi .*

*Tiếc là trong mộng mà thôi
Mong sao sự thật cho đời nở hoa.*



Song An Châu

Có thương yêu nên mới giận hờn

*Anh đã biết, em thường hay giận
Mỗi chiều về khi vắng bóng anh
Em thút thít chờ anh dỗ dành
Khi lỗi hẹn hoàng hôn vừa đến.*

*Tình chúng mình như thuyền cặp bến
Chờ đông đầy những khối yêu thương
Sánh vai nhau ta sẽ lên đường
Chào bình minh, về miền nắng ấm.*

*Để yêu thương muôn vàn thắm đậm
Và cuộc tình mình mãi không thôi
Vô vàn sao khắp cả bầu trời
Soi đêm sáng trọn đời hạnh phúc.*

*Anh cũng biết, tánh em nhiều lúc
Hay dỗi hờn suy tính thiệt hơn
Khi “người ta” mà anh còn nhớ
Thương ai nhiều? Em lại giận hờn.*

*Anh cũng biết, anh người có lỗi
Để em hoài lệ thắm bờ môi
Vì yêu thương sợ tình bay mất
Anh bên em mà lại yêu “người”!*

*Giờ anh là người yêu em nhất
Dừng giận hờn chi nữa em ơi
Anh hứa yêu em suốt cả đời
Thôi em, đừng giận hờn chi nữa.*



*Nguyễn Thị
Thanh Dương*
Baby sit

“Cần người baby sit ở tại nhà ,trông 3 đứa trẻ 7, 6, và 5 tuổi, làm vài công việc vặt. Có phòng riêng, lương hậu hỉ . Xin mời ”

Đọc hàng loạt mục cần người đến nhà giữ trẻ, tôi dừng lại ở đây, sao mà thích hợp với tôi đến thế, tôi đang tìm một nhà có đông trẻ con để đến giúp việc, vì tôi cô đơn quá đỗi. Cái nghề baby sit này tôi đã nghĩ tới với rất nhiều hứng thú sau những tháng năm dài mấy lần vấp ngã trong cuộc đời.

Tôi gọi phone ngay:

- Hello, chào chị, tôi có đủ điều kiện để xin làm baby sit cho nhà chị đây.

Giọng hớn hờ bên kia đầu dây :

- Chị trẻ không? khoẻ không? Em có 3 thằng con trai quậy dữ lắm, đến nỗi bác Ba hiện thời đang baby sit tụi nó chịu không thấu, bác quá mệt mỏi thôi việc nên em mới đăng báo kiếm người thế vô, bác Ba làm nốt 2 tuần nữa cho tròn tháng rồi mới ra....

Chị ta nói dài quá tôi phải ngắt lời :

- Tôi hiểu rồi, năm nay tôi 40 tuổi, sức khoẻ tốt. Được không?

- Vậy thì tốt quá, coi như em nhận lời mướn chị, bữa nào mời chị đến nhà, coi những công việc bác Ba làm sao chị làm vậy.

Tôi đồng ý, Hai tuần nữa tôi lại có một cuộc sống khác.

Một cuốn tiểu thuyết có bao nhiêu trang buồn vui thì cuộc đời tôi cũng có bấy nhiêu trang. Tôi là một đứa trẻ không có cha ngay từ trong bụng mẹ, nghèo khổ và lam lũ tôi sống với mẹ bữa đói bữa no trong một xóm lao động ở Việt Nam, năm tôi 12 tuổi mẹ tôi bị bệnh chết, không thân bằng quyến thuộc. Tôi bơ vơ.

Tôi được một bà hàng xóm tốt bụng mang tôi đến một gia đình họ hàng của bà. Đó là chủ hãng nước mắm ở bến Chương Dương, Sài Gòn, để tôi làm việc vặt gì thì làm, mục đích chính là họ nuôi tôi làm phước.

Ông bà chủ có hai người con gái tuổi mười tám đôi mươi, đa số tôi làm việc vặt cho hai cô. Biết thân phận mình tôi làm việc rất chăm và ngoan ngoãn nên cả ông bà và hai cô đều thương. Được

sống ở thành phố, bên cạnh hai cô chủ, tôi phỏng phao khỏe mạnh và đầu óc khôn ra, những sinh hoạt của họ cũng cho tôi nhiều kiến thức. Lúc nào rảnh hai cô thay phiên nhau dạy tôi học chữ. Tôi quý mến ông bà chủ hãng nước mắm lắm, tôi hay nói với ông bà con mong mau lớn con sẽ khuân nước mắm từ kho ra xe, ông bà đỡ phải mướn người ta. Nhưng chưa đến cái ngày tôi được làm công việc đó để đền ơn đáp nghĩa chủ, thì năm 1980 cả nhà ông bà tổ chức vượt biên, và tôi nghiễm nhiên đã là một thành viên của gia đình họ nên cũng được đi theo. Năm đó tôi 18 tuổi.

Sang đến Mỹ tôi vẫn tiếp tục làm người giúp việc cho họ. Vài năm sau hai cô học hành xong và lập gia đình, cuộc sống của tôi vẫn êm đềm theo gia đình chủ, nhưng hai cô nói tôi không thể suốt đời làm thuê làm mướn cho nhà cô mãi được, tôi đã trưởng thành cần có một cuộc sống riêng, có vợ có chồng như người ta. Hai cô thương tôi mà nói thế, chia tay hai cô tôi buồn lắm và không tự tin chút nào, vừa xấu vừa không trình độ thì ai dám lấy tôi? Thế mà có người thương tôi, lấy tôi, làm tôi vừa mừng vừa ngạc nhiên, anh quê ở Long Đất, Vũng Tàu, làm tài công chở người vượt biên từ ghe nhỏ ra ghe lớn, một hôm anh liêu mình lên ghe lớn đi luôn, qua đây tứ cố vô thân. Anh cũng bơ vơ. Gia đình ông chủ hãng nước mắm ở California, còn tôi và chồng rủ nhau về tiểu bang Texas, nghe nói cũng đông người Việt Nam và nhà cửa thì rất rẻ so với Calif.

Sau này tôi hỏi chồng tôi với về cảm động và vô vàn biết ơn rằng em xấu, em quê mùa thế tại sao anh lấy em, anh yêu em ở điểm nào ?? Anh đáp thản nhiên thời điểm đó ít người Việt Nam, đàn ông thì thừa, đàn bà thì thiếu, thà lấy em còn hơn ở giá, chứ có yêu thương gì đâu. Sự thật mất lòng, nhưng chứng tỏ là anh thành thật, thôi thì “ bèo dạt mây trôi” gặp nhau, cho đời bớt buồn, bớt khổ. Chúng tôi an phận sống bên nhau và mong muốn có một đứa con, nhưng chờ hoài hết năm nọ, năm kia, hai vợ chồng tôi mới đi bác sĩ để biết một sự thật đau lòng tôi không có khả năng sinh con. Chồng tôi thất vọng, chán nản sinh ra nhậu nhẹt say sưa, một hôm tôi biết được anh đã ăn ở với một cô gái, và cô đang mang bầu, tôi hiểu phận mình thua thiệt, tự nguyện rút lui, trả anh cho cuộc đời mới đang mở ra cho anh.

Vài năm sau tôi lập gia đình với một ông lớn tuổi, bị vợ bỏ, ông chấp nhận hoàn cảnh tôi, không cần con cái, hình như ông dị

ứng với vấn đề này, ông nói con cái ở Mỹ chỉ là một lũ mất dạy. Tôi an lòng sống với ông, tưởng sẽ được hạnh phúc cho đến tuổi già. Nhưng ông bị chết đột ngột vì bệnh tim, không kịp một lời trần trối, nhưng cũng kịp để lại cho tôi một món tiền khá lớn....phải trả nợ cho credit card, không biết ông đã vay mượn từ lúc nào, mang tên hai vợ chồng, chỉ để đánh cá football (sau này tôi mới biết đó chính là nguyên nhân ông bị vợ bỏ, con khinh, và vất va vất vưởng như lục bình trôi sông rồi tấp vào đời tôi, để tôi phải trả một giá rất đắt cho cái hạnh phúc mà tôi chưa hề được hưởng). Tôi đã cần cù đi làm lương vài đồng một giờ trong vài năm để trả món nợ đó, tôi suy luận theo thuyết nhà Phật, có lẽ kiếp trước mình mắc nợ ông ta ? Bây giờ nợ trả hết rồi, tôi không oán hận gì ông đâu, ông hãy thanh thản giấc ngàn thu, chỉ mong rằng kiếp sau nếu có tái sinh, dù lấy ai cũng xin ông chừa thói cờ bạc, chừa đánh cá football cho vợ con ông nhờ.

Vừa xấu người, vừa xấu số, qua hai đời chồng mà chẳng được gì ngoài thất vọng khổ đau. Tôi quyết tâm an hưởng cuộc sống độc thân, tưởng rằng sẽ thanh thản mà sao buồn thế! đơn độc thế! Đôi lúc tôi muốn quay về tìm hai cô chủ cũ đang sống ở California, nhưng lại tự ái, và phụ lòng tin tưởng của người ta nên đành thôi. Tôi cũng là một người đàn bà như bao nhiêu người đàn bà khác, cũng thèm khát một mái gia đình, những đứa trẻ thơ, để được săn sóc chúng, thương yêu chúng. Thế là tôi nghĩ đến nghề baby sit, tôi muốn được ở tại nhà chủ, sống hàng ngày với họ, để hưởng lây không khí gia đình, để gần gũi những đứa trẻ mà đáng lẽ tôi cũng có.

Tôi đã đến nhà cô chủ mới để quan sát tình hình, vợ chồng chú An giới thiệu tôi với bà Ba và 3 đứa trẻ rồi họ vội vã rời khỏi nhà, họ đang kinh doanh một nhà hàng lớn rất đông khách nên bận túi bụi, việc nhà cửa, con cái giao phó hết cho người baby sit. Lần đầu nhìn 3 thằng ranh tôi đã thích, còn chúng nhìn tôi với vẻ tò mò. Hôm nay ngày nghỉ nên chúng ở nhà đủ, bà Ba vừa làm việc vừa nói chuyện với tôi, bà hơn 65 tuổi, nhưng chưa có quốc tịch nên chưa được hưởng tiền già. Ôi, ở cái tuổi này mà phải quản lý 3 thằng vừa ăn khỏe vừa nghịch ngợm như thế kia thì mệt thật ! Tôi bỗng thấy mình còn trẻ quá, sẽ đủ sức làm nữ tướng điều khiển 3 thằng lính quèn đó. Tôi tiếp tục công việc của bà Ba không khó khăn gì, sáng dạy lo cho 3 đứa đi học, trưa lần

lượt đón về, chiều nấu cơm, tắm rửa cho chúng, rồi dọn dẹp nhà cửa...Tôi vừa nghiêm vừa thân thiện để chúng không ăn hiếp và không quá sợ tôi. Ai như bà Ba muốn làm cái gì cũng phải năn nỉ nào ăn cơm đi, nào tắm đi, nào thay đồ đi.v.v..rồi bà thương, chúng nó đâu cần cái tình thương hứa hẹn của bà để phải đánh đổi những trò chơi hứng thú của chúng. Mỗi lần cho lũ trẻ tắm là một cuộc chơi “trốn tìm” và “đuổi bắt” đầy ngoạn mục, quần áo dơ thay ra, chúng không để vào rổ trong phòng tắm mà cố tình quẳng vào kệ tủ, gầm giường, hay góc bếp cho bà Ba tìm mệt nghỉ, bà Ba đi khắp nhà tìm quần áo dơ của chúng như tìm chiến lợi phẩm sau một cuộc giao tranh. Xong, thì 3 thằng lại xổng mất, bà phải chạy từ phòng nọ đến phòng kia, từ tầng lầu xuống tầng dưới, và ngược từ tầng dưới lên tầng lầu để tóm chúng lòi vào phòng tắm...Bà mệt và căng thẳng đến nỗi có đêm bà thấy ác mộng, 3 đứa chạy nhảy bừa bộn trong phòng tắm, nước văng tung toé, nước tràn lan lênh láng, trôi bà đi khắp nhà...Giật mình tỉnh dậy người bà còn đầm mồ hôi, bà không tin là mình vừa ngủ mê, lò dò bật đèn ra phòng tắm, thấy mọi sự yên tĩnh bình thường bà mới yên tâm vào ngủ tiếp.

Khi bố mẹ chúng ra khỏi nhà, căn nhà rộng 4,000 sqft, đẹp đẽ sang trọng, trên khu đất rộng, vườn tược xinh tươi, hàng tháng có người đến làm vườn cắt cỏ này là của tôi, tôi tha hồ ra mà đi trên cỏ non xanh mướt, ngắm hoa lá, nhìn chim bay...Những giây phút thú vị đó, tôi tin chắc rằng vợ chồng cô chủ chưa bao giờ biết đến. Vào nhà tù lạnh đầy ngập đồ ăn, tôi muốn ăn, muốn bày món gì có mà trời biết.Tôi đã làm những món ăn, bánh trái khiến lũ trẻ thích mê, tôi kể cho chúng nghe những đứa trẻ bằng tuổi chúng đang ở Việt Nam, đang thiếu ăn, thiếu mặc, hay không được học hành gì cả...tôi kể về tuổi thơ nghèo khổ của tôi, chúng cảm động nghe tôi kể như nghe chuyện cổ tích, tôi dạy chúng phải biết quan tâm và giúp đỡ người khác, biết nhường nhịn thương yêu nhau. Dần dần 3 đứa đều quý mến tôi, ngoan ngoãn nghe lời tôi, chúng không nghịch phá nữa, tự mình làm những gì có thể được, tôi không phải hàu hạ chúng như bà Ba, trái lại tôi còn sai chúng làm được khối việc vặt, khi quần áo đã xấy khô, chúng gấp lại, của đứa nào đứa nấy mang về phòng, chúng vui thích vì được tự tay xếp quần áo vào tủ theo ý mình, tôi sai chúng nó lấy báo cho tôi đọc hay rót nước cho tôi uống là chuyện thường tình ở nhà, không biết bố mẹ chúng nhìn thấy có

xót ruột không? chứ chúng làm với tất cả lòng hăng hái, mà tôi cũng thương yêu chúng biết bao nhiêu, không phải là nhiệm vụ của một baby sit đâu, mà bằng tấm lòng của một người mẹ.

Tôi và 3 đứa trẻ đã có những ngày êm đềm hạnh phúc, những bữa cơm chiều đầm ấm, những buổi trưa 3 đứa thì ngủ, còn tôi nằm khểnh nghe nhạc, thanh thoi như một kẻ vô công rồi nghề, tôi mở máy nghe Chế Linh và Tuấn Vũ, hai giọng ca mùi mẫn là thần tượng của tôi, họ hát bài gì tôi cũng thuộc dù tôi không nhớ tên tác giả, nhưng chắc chắn là không có nhạc Trịnh công Sơn, dù ai cũng khen nhạc ông ta, có nhiều câu nhạc của Trịnh công Sơn nghe “mơ hồ” quá tôi không hiểu nổi: “tóc em từng sợi nhỏ rớt xuống thành hồ nước lênh đênh.” Hay “ Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ. Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao...” thà cứ cụ thể, huych toẹt như “Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn...” hay “Đêm đêm một mùi hương, mùi hoa sứ nhà nàng...” nghe mà thấm tới tim tới phổi, nghe mà rơi lệ.

Nằm nghe nhạc đã, tôi ngủ thiếp đi, tỉnh dậy 3 đứa trẻ vẫn nằm ngủ bên tôi trong căn nhà sạch sẽ thơm tho, chẳng có chuyện gì phải làm, tôi vẫn vợ nghĩ tới vợ chồng cô An, không biết ngay giây phút này họ đang làm gì nhỉ? Tội nghiệp! Chắc chú An đang bù đầu trong khói bếp mịt mù, trước kia chú có thuê đầu bếp, nhưng đứa thì làm mình làm mẩy, đi trễ về sớm, đứa thì chuyên môn ăn cắp mang về nhà toàn những món đồ biển đất tiền. Thế là chú vừa là ông chủ vừa kiêm luôn chức đầu bếp cho chắc ăn, khói phải trả tiền công đầu bếp mà lại quản lý được cả đám nhân viên dưới bếp, không thất thoát hao phí đồ ăn, thực phẩm. Còn cô An cũng bù đầu không kém, như tất cả những người Châu Á làm kinh doanh, khâu tiền nong thì chỉ có người nhà hay chính chủ nhân quản lý, cô An ngồi trong quầy thu tiền, mỗi ngày phải mỉm cười không biết bao nhiêu lần, phải Hello, Thankyou với không biết bao nhiêu người, kể cả những người có bộ mặt đáng ghét nhất. Chín mười giờ tối cô chú An mới về tới nhà, tắm rửa và hỏi thăm con cái qua loa xong là lăn vào phòng ngủ, nếu có động đất hay trời xập chắc họ cũng không biết.

Làm gì cô chú An dám mơ tới một giấc ngủ trưa thanh bình nhàn hạ như tôi? nằm nghe nhạc lâm ly sụt sướt như tôi?

Làm chủ nhà hàng, khách tới ăn tấp nập, nhưng cô chú An thường không ăn nổi những món ăn của mình, ngày nào cũng ngủ, cũng nhìn thấy, họ ngán quá rồi, cô An thường mang đồ ăn

do tôi nấu ở nhà, tôi làm món dưa cải muối chua với củ hành đỏ thật thơm ngon, cô An rất thích.

Từ ngày làm baby sit, ăn, ở, chủ bao nên đồng lương tôi hầu như không dùng tới, dư được bộn tiền, tôi không có họ hàng gần xa ở Việt Nam để mà giúp họ. Tôi nghĩ đến những đứa trẻ nghèo-như tôi ngày xưa- và muốn đồng tiền của tôi được hữu ích tôi liên lạc với một ngôi chùa ở Việt Nam, thông qua đó, hàng tháng tôi gửi tiền về để chùa mang đến những cô nhi viện, những nhà nuôi trẻ em khuyết tật, cho các em được thêm manh áo mới, thêm miếng ăn ngon. Nếu quả thật kiếp này làm điều lành kiếp sau được hưởng thì tôi mong sẽ có một mái gia đình và những đứa con như 3 thằng mà tôi đang baby sit là đủ rồi, chẳng mong giàu có sang trọng gì.

Một hôm cô An mang về một tờ báo xuất bản ở Việt Nam, do người bạn cô mới đi chơi Việt Nam và mang về. Cô An chỉ cho tôi bài viết về một bà người Việt sống ở Mỹ có lòng từ tâm, hàng tháng gửi cả ngàn đô về Việt Nam để giúp các trẻ em nghèo.

Cô An chắc lười:

- Làm điều thiện mà giấu tên, ngu thật. Người ta đâu biết mình là ai, thì hãnh diện với ai đây? Rồi cô so sánh, nửa đùa nửa thật:

- Chắc bà này giàu lắm mới chi ra như thế. Mà có giàu hơn tôi được không?

Mỗi ngày nhìn vợ chồng cô An ra đi, lao vào cuộc sống, tôi biết họ kiếm ra rất nhiều tiền, bằng sức lực mồ hôi và bằng cả sự khôn ngoan sống ở đời như cô An đã từng hãnh diện khoe với tôi, chị biết không, buôn bán kiếm lời là chuyện dĩ nhiên, ngoài ra phải biết kiếm thêm, mỗi bill tính tiền ăn của khách đều cộng thuế, nhưng tôi đâu có ngu mà khai thật lợi tức của mình với sở thuế, nên hầu hết tiền lời, tiền thuế của người ta trả đều vô túi mình.

Còn tôi, lương tháng 1,200 đồng, không kiếm thêm được đồng nào như vợ chồng cô chủ. Nhưng nếu so sánh giữa tôi và họ ai giàu hơn ? Thì ...tôi chứ ai! Vì tôi còn có tiền phân phát cho người khác. Và ai sướng hơn? Thì....cũng tôi chứ ai ! vì tôi có niềm vui khi đã mang lại niềm vui cho người khác...

Nguyễn thị Thanh Dương



Phan Trang Hy

Blogger sợ chữ

Truyện ngắn

Những ngày Tết, ngoài chuyện đi thăm bà con, bè bạn, tôi lại lên mạng. Các trang mạng đều có lời chúc mừng năm mới, đại ý là chúc sức khỏe, chúc tấn tài, tấn lộc, hạnh phúc, an khang... Dẫu là người khó tính đến mấy đi nữa, nhưng khi đọc những dòng chữ ấy, bạn cũng cảm thấy có chút vui như được nghe lời nói, như thấy được nụ cười lịch thiệp, chân tình của người chúc Tết mình.

Tình cờ, tôi vào một trang blog. Xin phép cho tôi được nêu tên dù có trùng tên của ai đó. Xin chớ hiểu lầm tôi. Tên trang mạng là *Blogger sợ chữ*. Quả là tên gây ấn tượng!

Nếu bạn đọc những gì đã lưu trữ, liên kết trên trang mạng này, bạn sẽ thấy tay chủ blog này là tay sành chữ nghĩa, ham lý luận. Hầu hết các bài viết của tác giả đều đụng chạm đến cơm áo gạo tiền, đến con heo, con cá, đến Hoàng Sa, Trường Sa, đến chiến tranh biên giới phía Tây Nam, phía Bắc trong cuộc chiến với Pôn Pôt, với giặc Tàu để giữ từng tấc đất tấc lòng, đến phòng chống tham nhũng, đến luật đất đai... Còn liên kết thì khỏi phải nói, liên kết các tờ báo lớn trong nước, ngoài nước, liên kết với các trang văn học nghệ thuật, liên kết với các trang chính trị, trang blog khác... Nhìn chung, chỉ cần vào trang này, bạn có thể đi tắt cả các trang khác. Không sợ tường lửa, không sợ bị mất mật mã, không sợ ai theo dõi, không sợ thiếu chữ nghĩa trên đời này. Kể cũng tiện lợi thiệt, nếu vào trang mạng của hấn ta. Chuyện xưa, chuyện nay đều có; chuyện Đông, chuyện Tây cũng có; chuyện đê, đái, chuyện đánh nhau, chuyện chiến tranh, hòa bình, chuyện thiên tai, chuyện thử vũ khí hạt nhân, chuyện hiệp dân, chuyện bầu Giáo hoàng cũng có... Tất cả có! Nếu mệt, bạn cứ mở trang liên kết thư giãn, có thể đó là trang có những giai điệu tuyệt vời của nhạc thánh phòng, có thể là giai điệu nhạc trẻ. Có thể đó là trang mạng gợi cảm, gợi dục. Kể cả chuyện bày cách làm tình, cách sử dụng sextoy, nếu bạn cần.

Và rồi theo địa chỉ mail có trên trang *Blogger sợ chữ*, tôi đã liên lạc với chủ nhân.

Ngày thứ nhất trong tháng, tôi mở mail. Nhận được mail của hần. Cũng chỉ là lời chúc xã giao như bao người mới làm quen trên mạng. Tôi dè chừng hần. Xem chừng, hần cũng dè chừng tôi.

Ngày thứ năm trong tháng, tôi gửi mail cho hần. Tôi chờ hần trả lời. Vẫn bật tắt. Mãi đến cả tuần sau, tôi mới nhận được mail của hần. Qua mail, hần xin lỗi tôi vì sự trễ nãi trả lời của hần. Và hần đã nêu lý do rất chính đáng là vì hần bận tham gia quỹ từ thiện góp công, góp sức, góp của cứu giúp những người bị bệnh “thiếu óc, “thiếu tim”. Lần đầu tôi mới biết đến *thuật ngữ y học: thiếu óc, thiếu tim*. Tôi gửi mail chúc mừng hần tham gia làm từ thiện. Và rồi mail qua, mail lại, tôi như cởi mở với hần; hần cũng vậy. Tôi và hần trải hết lòng với nhau. Tôi thầm cảm ơn Internet. Có thể, tôi e dè, khó bắt chuyện khi đối diện với ai đó. Nhưng qua mạng, tôi viết những dòng chữ bằng sự nghĩ suy chân thực của lòng mình. Tôi nghĩ qua mạng, một ai đó khùng bố bạn, nói xấu bạn, hoặc viết tốt về bạn thì đó cũng là lòng thực của kẻ ấy với bạn. Qua mạng, hầu như, dù nickname nào đi nữa, thì người ấy vẫn chính là người ấy. Tính tốt, tính xấu, tính ác, tính thiện đều thể hiện rõ qua những comment, những mail...

Tôi lại vào mạng. Tra cứu *thuật ngữ y học: thiếu óc, thiếu tim*, nhưng vẫn không hiểu đó là những căn bệnh gì. Tôi chỉ còn biết tự hỏi với lòng như một đứa học trò nhỏ. Nào là: Bệnh thiếu tim là gì? Bệnh thiếu óc là gì? Tại sao có căn bệnh đó trong cõi đời này? Phải làm gì phòng, chống được căn bệnh đó? Tôi vẫn không tìm ra câu trả lời đúng nhất.

Tôi vẫn ngồi trước laptop nghĩ suy về căn bệnh mới, lạ này. Đầu óc tôi như căng cứng. Tôi như không làm chủ được nghĩ suy của mình. Tôi thấy trước mắt tôi là bóng dáng của ai đó. Không rõ lắm! Hần tự xưng là Blogger sợ chữ, và hần mời tôi sáng mai uống cà phê tại quán Hương Xưa. Tôi cười và nhận lời.

Tính tôi vẫn vậy. Không muốn trễ giờ, sai hẹn, nên tôi đến quán sớm khoảng 10 phút. Sáng nay, thấy tôi ngồi một mình, chủ quán đưa tờ Thanh niên cho tôi đọc. Tôi gật đầu, cảm ơn chủ quán. Trong khi chờ đợi hần, tôi lật vội những tin. Tôi bắt gặp bài thơ *Tổ quốc nơi biên thùy* của Nguyễn Việt Chiến. Tôi thấy dòng chữ *Tưởng nhớ những chiến sĩ hy sinh ở biên giới năm 1979* như đỏ lên. Ngoài trời mưa đang rắc hạt. Trời hơi se lạnh, cái lạnh của những ngày trong tiết Vũ thủy. Nhìn những hạt mưa,

nhìn những cây lá trong cái lạnh đầu xuân, tôi như thấy cả một trời biên giới năm xưa qua bài thơ tôi thầm đọc. Bài thơ có giọng bi hùng. Tôi thoáng buồn, nhưng tin tưởng!

Quán cà phê này, so với quán khác, có vẻ yên tĩnh. Quán có mở nhạc vừa đủ nghe. Khác hơn mọi khi, hôm nay, tôi được thưởng thức những bản nhạc nổi tiếng của Phạm Duy. Tôi như đắm mình trong dòng chảy âm thanh của những giai điệu quê hương. Tôi như đắm trong suối nhạc tự do của một con người đi suốt *Con đường cái quan* đất nước, có lúc hét to bởi những “tục ca”, gào lớn bởi những “đạo ca”, nhưng hơn hết là dạt dào, dịu dàng của những “tình ca” như có cả bóng dáng của những bà mẹ quê, những đứa trẻ chăn trâu, của năm tháng cha ông đi mở cõi... Tôi nhẩm hát theo: “Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...”.

Tôi đứng lên, như một ca sĩ, tôi hát cùng Đức Tuấn, Mỹ Linh trên màn hình. Cả quán cà phê như hòa nhịp cùng lời hát... Như thể chúng tôi được cuốn vào điệu hồn dân tộc.

Trước mắt tôi, biết bao người cùng tôi hát. Bên cạnh tôi là một cô gái. Cô mỉm cười và hát cùng tôi: “Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...”. Và rồi, cô ta tự giới thiệu cô là Blogger sợ chữ. Trời ơi, Blogger sợ chữ đây ư? Tôi không ngờ cô ta trẻ đẹp đến thế! Tôi sững sờ. Và tôi sững sờ hơn nữa khi cô ta nói nhanh, rồi đi cũng nhanh. Chỉ loáng thoáng lời cô ta: “Ông có biết căn bệnh thiếu tim, thiếu óc rồi chứ gì?... Có tim đó, có óc đó, nhưng tim có yêu nhân nghĩa đâu, óc có suy nghĩ chân chính đâu!” Tôi tự hỏi với lòng mình. Con tim yêu thương nhân nghĩa, bộ óc suy nghĩ chân chính không tồn tại trong từng con người sao? Các bạn có tin tôi không? Tôi mơ đấy. Chẳng có cuộc gặp ấy đâu. Tôi vẫn đang ngồi trước laptop. Đang đọc báo, tìm tài liệu, kiến thức trên mạng. Vẫn chọn lọc những tin xấu, tin tốt, tin sai, tin đúng. Tôi vào trang của hấn, dù hấn không có bài viết mới, để từ đó tôi có thể xem các trang khác. Tôi nhiều lần gửi mail hỏi thăm hấn. Nhưng tôi không nhận được trả lời.

Ngày lại ngày, tôi vẫn phải làm việc để tồn tại. Và những khi rảnh, tôi lại lên mạng. Trước khi xem các tin, các bài viết, tôi thường mở mail. Thật là bất ngờ đối với tôi khi tôi nhận được mail của hấn. Tôi xin copy lại mail ấy để hân các bạn. *Thân gửi bạn Phan Trang Hy!*

Xin bạn đọc những dòng chữ sau, xem như là tâm sự của Blogger sợ chữ.

Có lẽ bạn ngạc nhiên, tại sao tôi sợ chữ? Có thể bạn nghĩ thâm tại lúc nhỏ tôi lười học, không thích tìm hiểu kiến thức của loài người, nên thấy chữ là sợ chứ gì? Xin bạn hiểu cho là sức học của tôi cũng tầm tạm. Đối với tôi, kiến thức, suy cho cùng cũng chỉ là những con chữ ghi lại. Những con chữ biến hóa thành ra vô số triết thuyết, chủ thuyết này, chủ thuyết nọ. Vì thế, khi học những năm đầu đại học, tôi cố đọc triết Đông, triết Tây, đọc Kant, Marx, Lênin, Tôn Dật Tiên, Mao, Gandhi... Tôi cũng có đọc Kinh thánh, tìm hiểu đạo Cơ đốc, đạo Hồi, đọc chiến tranh giữa các tôn giáo, thế chiến thứ nhất, thứ hai, đọc thủ đoạn chính trị, đọc sách Trạng Trình, đọc tiên tri của Nostradamus, Vanga, ... Chữ nghĩa như thế càng cứng trong đầu tôi.

Thế là, tôi sử dụng cái vốn chữ nghĩa của mình để viết. Tôi viết những bài mang tính lý luận, có khi viết những bài có tính thời sự. Tôi không tô hồng, cũng không bôi đen cuộc đời. Tôi chỉ viết sự thực. Thế nhưng, sự thực ấy lại mất lòng biết bao người. Và cũng chính những bài ấy khiến tôi phải lao đao trong cuộc sống. Không những tôi lao đao mà ông Tổng biên tập tờ báo “Không dối trá” lại phải khôn đốn, điều đứng, bị chụp mũ là tiếp tay cho thế lực thù địch.

Từ đó, nghe cái tên tôi, ai cũng dè chừng. Những bài tôi viết, hầu hết các báo, tạp chí không thể đăng. Dẫu tôi có lấy bút danh khác, nhưng với giọng văn như tôi, các bài tôi viết cũng không qua mắt được các tay kiểm duyệt. Tôi tự nhủ với lòng: Ai biểu viết sự thực? Nhưng rồi, lòng tôi mách bảo: Không thể dối trá với lòng mình. Không thể dối niềm vui, nỗi buồn của mình được. Không thể trá đen thành trắng được. Thôi thì cứ viết ra, gửi cho bạn bè, người thân, hoặc lập blog, thả lửng trên mạng... Có thể trăm năm sau, hoặc lâu hơn nữa, hậu thế không biết tôi là ai, nhưng có thể ai đó đọc bài của tôi, sẽ biết có một thời sự thực bị cấm đoán.

Thôi thì thả lửng chữ trên mạng...

Xin bạn thông cảm cho tôi.

Blogger sợ chữ.

Đọc xong mail hân gửi, tôi tự hỏi: Không biết mình có là kẻ sợ chữ không?

Phan Trang Hy



Phan Ngọc An
Mẹ là mùa Xuân bất tận

*Chín chữ cù lao cao ngất trời
Làm sao đền đáp mẹ hiền ơi
Cưu mang chín tháng đầy gian khổ
Sinh nở nuôi bồng thân tả tôi ...*

*Vừa thoát thai nào khác trứng non
Trắng đêm mẹ thức dỗ dành con
Mẹ lo con đói lo con lạnh
Quên cả cơn đau đến mỗi mòn*

*Kỳ quan tuyệt hảo nhất trần gian
Là trái tim yêu của mẹ hiền
Đến lúc tuổi cao gần xế bóng
Vẫn thân cò vất vả triền miên*

*Hỡi anh, hỡi chị hỡi em ơi
Mẹ sống cùng ta chỉ một thời
Bỏ lỡ cơ may lo chữ hiếu
Biết làm sao báo đáp ơn người*

*Công cha nặng vì thái sơn cao
Tình mẹ bao la tựa biển trời
Ly xứ vời trông về đất mẹ
Đau lòng lả chả giọt châu rơi*

*Mùa xuân bất tận đã ra đi
Từ dạo ôm sấu khóc biệt ly
Hăm tám năm vui trong huyết lạnh
Mẹ đâu rồi ... thân xác còn chi!...*

www.trangthongocan.blogspot.com



CÙ HÒA PHONG KÝ ỨC CHƯA MỜ

Sơ cá sông Kôn

Sau chín năm khổ cực dưới chế độ Việt Minh, chúng tôi không còn xách đèn dầu phụng đi học ban đêm, vì ban ngày sợ máy bay của Pháp “Bà Già” thả bom, khu trục bắn xả vào những vùng nông thôn khi thấy bóng người. Hội nghị Genève 1954, đất nước chia đôi, cầu Thạch Hãn bị cô lập vì Vĩ Tuyến 17 là lằn ranh ngăn chia, phía Bắc thuộc chế độ Việt Minh Cộng Sản, các cán bộ Công An, chính quyền các cấp từ miền Nam Lục Tỉnh và cả Miền Trung bị Việt Minh bắt tập kết ra Bắc. Còn phía Nam (Miền Nam) đã đến thời thái lai, được tự do dưới Thể Chế Cộng Hoà do Thủ Tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo, Ông đã đưa Tổ Quốc từ một chế độ Quân Chủ tiến đến một chế độ Dân Chủ đầu tiên của nước Việt hơn 4, 000 năm lịch sử, thời Việt Minh trộm cắp như rươi, nhưng sau chỉ vài ba tháng dưới chế độ Cộng Hoà người dân mở cửa ngủ cũng không mất trộm, như cả cái bí ngoài sân; Còn ruộng đất, tài sản đã trả về chủ cũ.

Cuối năm 1953 Ba tôi cùng một số người sau cuộc bị Việt Minh (tiền thân của Cộng Sản) đầu tổ nông nghiệp đã bỏ trốn vùng Liên khu 5 vào Nam (Sài Gòn) được chính phủ tiếp đón cùng lúc với hàng triệu người Miền Bắc đi trên những chuyến tàu thủy “Há Mồm” di cư vào Nam, tất cả đều được sắp xếp vào cán bộ Công Dân Vụ, Công An Cảnh Sát, công chức, quan thuế... và cũng chuẩn bị sắp xếp cán bộ công chức các cấp trở về tiếp thu Miền Trung sau khi Cán Bộ Việt Minh tập kết ra Bắc, Ngày tiếp thu cũng đã đến, từng đoàn xe đưa rước đoàn người về Miền Trung, Ba tôi, các Chú tôi và đoàn người Bình Định về tiếp thu Bình Định, mỗi người một nhiệm vụ, lúc ấy lương của một công chức (có cả vợ con) dư nuôi gia đình, chưa kể đến ruộng đất; Trong chín năm dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo thật là thanh bình, thịnh vượng, chỉ người nông dân chon

chất cũng sống dư dật, nên có nhiều thú vui được tổ chức, người lớn thì đấu trâu, đấu bò, đá gà, hát hò giã gạo trong những đêm trăng sáng, trẻ nít thì u quạ, đánh trống...nhà tôi thì có hai cái đèn Manson ngoài việc dùng thắp sáng ban đêm, cứ sau tết Nguyên Đán hoặc vào khoảng tháng Ba tháng Tư là sông Quỳnh bắt đầu cạn nước, cũng là lúc chúng tôi dùng đến đèn Manson ra sông soi cá.

Cơm tôi xong xuôi, nghỉ ngơi chút ít, chú Út cùng chúng tôi rót thêm dầu lửa, bơm hơi vào đèn và mở lên cho sáng, chuẩn bị làm sao ra sông trời vừa tối hẳn, mỗi người có một nhiệm vụ, chú Út thì xách đèn, 2 anh tôi thì xách 2 cái nơm, riêng tôi thì mang cái đút (lờ đựng cá) chúng tôi lội xuống sông, cách bờ chừng 5 đến 7 mét tây, dọc theo ven bờ; Mùa này nước trong veo, ánh đèn chiếu xuống nước, cá bị chói nên bơi lượn lờ dờ, chỉ cần dùng nơm chụp ngược đầu cá là được, chỉ còn việc thò tay vào bắt, mỗi lần đi soi “thu hoạch” đủ các loại cá, con Chép, con Sốc, con Diếc, con lúi, con Chạch, con Chốt, thỉnh thoảng cũng có những con Rô gai, con Sặt, con Cứng (cá lóc con) con Trầu, bữa nào may mắn được con Chình bông, Chình đen. Thật là thú vị, chú Út và các anh tìm bắt được cá lớn thì hò hét, hát “nghêu” như trúng được một canh xì phé, còn tôi đi sau nhưng cũng ăn theo, chỉ chỗ và có trách nhiệm phải mở nắp lờ để bỏ cá vào, dĩ nhiên là sau bao lần mọi người mừng vui trong “thu hoạch” thì tôi là người thủ quỹ giữ tất cả kết quả của những niềm vui ấy “cá”; Nói đến việc đi soi cá, tôi là người đi sau cùng cũng là việc “khổ sở” cho tôi, tánh tôi thì nhút nhát, mỗi khi bỏ cá vào lờ là tôi phải đứng lại để cài cây then, rủi ro cái lờ tụt khỏi vai rớt xuống sông cá cũng không ra được, cứ mỗi lần như vậy tôi lại phải quay nhìn về phía sau với một bóng tối đen ngòm, thử có chú ma nào lớn vờn theo không, nghe nói ma da cũng hiện hình, tôi sợ lại bước nhanh, tiếng nước lồm bồm cứ như có người đi theo, làm tôi phải quay lại nhìn nữa, và cứ thế để theo kịp các người đi trước, phía sau lưng tối đen thật ớn lạnh, sợ quá tôi lần lên phía trước bị chú út gạt cho *“Sợ cái gì mà làng chàng phía trước, lại không chịu đi nhẹ nhàng mà cứ bước lồm bồm cá mà thấy thì nó chạy mất”*, tôi lại phải tụt hậu. Những lần sau có đi soi Ba tôi bảo *“mày nhỏ mang đút mà đi sau thì nhớ cầm theo cái đọc trong tay, vừa có vũ khí bằng sắt, lại thấy được con cá nào chết nhát, ngáo ộp ngớ ngẩn thì đâm đại, cũng kiếm thêm*

vài *đũa gấp*”, thấy có lý nên tôi lúc nào đi soi cũng mang theo cây cọc có ngành sắc bén làm bùa hộ mệnh, dù đi xa ánh đèn nhưng thỉnh thoảng cũng đâm được vài chú cá lờ đờ bơi trong nước.

Soi cá ban đêm làm cho người đi soi vừa vui mà cũng vừa mệt, nhất là hai con mắt lúc nào cũng mở nhìn trừng trừng xuống tận đáy nước, còn tay thì xách cái nơm trong tư thế “sẵn sàng chiến đấu” khi thấy bóng con cá là chụp xuống thật nhanh, nếu chậm trong tích tắc là nó chạy mất, đồng thời liếc mắt thật nhanh xem có vướng mắc cây cối hay đá sỏi gì nằm sát mặt cát không, bởi khi nơm úp xuống không sát được mặt cát thì cá có cơ hội chạy thoát, lại nữa người cầm đèn mà run tay hay quơ qua, quơ lại làm cho người nhìn xuống nước không rõ thì cá sợ cũng chịt mắt; Đôi lúc có những khúc sông trâu bò thường hay nằm ngâm nước thì có đĩa hàng đàn, người soi đi nhằm những chỗ ấy, đĩa đánh được hơi là cơ hội chúng được no say, đĩa hút máu không đau nhức mà cảm thấy ngứa ngứa thôi, nếu không lưu ý hoặc chưa bị đĩa dói hút máu, nên không hay biết, cho đến khi lên khỏi bờ sông là các chú đĩa bụng no nề căng cứng, khi ta gỡ ra mới thấy đau, muốn đĩa nhả ra chỉ có thuốc lá xĩa răng hay bã trà, vôi, đắp vào là chúng rớt ra ngay, bã trà, thuốc lá và vôi cũng là loại sát trùng và cầm máu rất tốt (kinh nghiệm dân gian).

Thích thú nhất là khi chặn úp được con cá trong nơm, thò tay vào bắt, chúng giãy đành đạch, cầm được hai mang của con cá đưa chúng ra khỏi nơm, với chú cá mập ú, mọi người reo vui “tuyệt vời”, bất cứ con gì đã vào trong nơm dù tôm, cua, sốc, diếc cũng không thoát được người sát thủ có bàn tay hộ pháp “phập”, chỉ còn nằm gọn trong cái lờ tôi mang trên vai, chúng cũng cố giãy vài cái rồi lặng im nằm đấy cùng đám hồ lớn đã vào trước trong lờ chờ ngày đem ra xử trảm, kho tiêu hay nấu canh bòn ngót, lại còn chờ tùy theo số phận mà người đao phủ đặt nó trên thớt gỗ.

Chuyện soi cá có nhiều thú vui mà cũng rất nhiều chuyện phức tạp, bởi soi cá là thú vui đồng nội sông hồ chứ đâu phải là nghiệp nghề gì cho cam, muốn biết chỉ cần theo một vài lần là có kinh nghiệm, đi soi cá cũng cần có vài ba người cùng đi, bởi người giữ đèn thì chuyên tâm giữ cho thăng bằng để đèn chiếu sáng đến tận mặt cát, chứ không úp nơm hay bắt cá gì ráo, kèm

theo hai bên ánh đèn là hai tay nôm rất tinh mắt nhìn qua ánh đèn phản chiếu qua làn nước khi thấy cá là úp ngay và sau cùng là người mang dầu lửa, ống quẹt và cái lò hay cái đụt đan bằng tre phía ngoài có trét một lớp dầu chai để giữ nước bên trong cho cá khỏi chết.



Úp Nôm

Đi soi cá những đêm có trăng non là những đêm có cá đi rông, nhiều khi thấy cả bầy luôn lách nhón như ngấm trắng trong làn nước trong veo, cuộc vui của chúng đang hồi sôi động bỗng dưng có ánh sáng chói lòa làm bọn cá nhỏ chạy tán loạn, chỉ còn vài con lớn “đại ca” thì bơi lững lờ không lo sợ dù trời có sập xuống, đó cũng là lúc kết thúc cuộc đời vùng vẫy giang hồ xuôi ngược hóc đá ghềnh hàu, giờ này

chỉ còn nằm gọn trong cái nôm tre và bơi vòng quanh trong đường kính chừng nửa thước tây, cũng chỉ chừng được năm mười giây đồng hồ là gặp ngay bàn tay hộ pháp tử thần bóp cổ đưa vào nhà giam “cái lò tre” mặc sức mà đập giã với các bạn cá vào trước, đang mệt lử nằm im để chờ ngày hành quyết đưa lên bàn mổ chặt đầu cạo vảy kho tiêu hay nấu canh kho ngọt.

Đôi lúc cũng gặp ngay con chép, con chình quá khổ của cô nôm, anh tôi phải giở ngược cổ nôm lên, còn tôi thì mở nắp lò chờ sẵn để thả cá vào.

Giờ này ngồi kể lại chuyện úp nôm bắt cá thì khỏi chuyện xảy ra, riêng chuyện bắt được con chép làm tôi nhớ lại nồi cháo “Cá Chép” năm xưa nơi quê nhà, con chép đuôi đỏ mà nấu cháo là tuyệt cú mèo, nồi cháo vừa ngọt lại xương mềm, như quý cụ thường nói “nhất đầu cá chép nhì mép cá trê”, nồi cháo từ bếp rưới một ít hành lá xắt nhỏ bung lên nghe thơm phức, múc muống cháo đưa vào miệng nghe thấm đượm vị béo ngọt, ngon vô cùng tận, lại thêm vài ly rượu để làm gia thêm hương vị, thì không có món gì bằng, hay bữa cơm chiều còn thêm món cá lúi kho dưa cải, nồi canh cá trê bay mùi thơm ngát mũi. Và giờ này

đâu còn những món ăn cá sông năm xưa nơi quê hương, để cùng thưởng thức tiếng sáo Tô Kiều Ngân với giọng ngâm thơ tao Đàn của Nghệ Sĩ Hồng Vân:

*Thanh bình hồi lời sao êm ái lạ
Tiếng thanh bình là khúc nhạc ca vang
Là giọng hò câu hát của vui buồn
Ca ngợi bờ cõi non sông gấm vóc
Tiếng thanh bình là giọng cười pha khóc
Của bao nàng thôn nữ vọng xa xa
Tiếng thanh bình là điệu sáo ngân nga
Nhìn chân bước đàn trâu về cuối văng
Lời du dương tha thiết tiếng tiêu vang
Của người ta khi nhưa sống lan tràn
Của vũ trụ và không gian trầm lặng...*

Nơi đất khách quê hương thứ hai, hồi tưởng lại một thời hiền hòa trăng thanh gió mát và ăn những món ăn hàm thụ ngày trước, nơi sân nhà của mình thật là ngàn đời yêu quý.

Hồi quê hương nơi mà Ông cha chúng tôi đã cày sâu cuốc bẫm bao đời, giờ này ra sao, giòng sông mỗi ngày càng khô cạn cá tôm?! Dân tình thì tản mát, lưu lạc muôn phương, thật sự thanh bình chưa trở lại.

Cầu xin sông núi của Quốc Tổ Hùng Vương linh thiêng, cho một ngày nào chúng tôi sẽ trở về và với những ánh đèn điện tử đi Soi Cá nơi giòng sông năm xưa với những khúc sông nước trong veo , những bầy cá hồn nhiên đua lượn, lại những chú cá vẩn số nằm gọn trong lò tre chúng tôi cũng để chờ đưa lên thớt gỗ và những nồi canh ngon lành béo ngọt.

Cù Hòa Phong

@ Mọi việc tùy duyên

Cái gì của mình thì nó sẽ thuộc về mình, còn cái gì không phải thì nó mãi mãi sẽ không thuộc về mình.

Trong tình yêu cũng vậy. Bạn có thể cố gắng theo đuổi nhưng có lúc bạn cũng phải biết buông bỏ nếu mọi chuyện đã quá giới hạn và không còn khả năng cố gắng. Cứ nắm giữ chỉ làm bạn đau khổ rồi vấn vương muộn phiền sẽ là điều không thể né tránh.

Tâm sẽ nhẹ nhàng nếu bạn để mọi thứ tùy duyên. Đó là cách để bạn có thể chấp nhận cuộc sống dễ dàng hơn.



Trần Văn Lệ
lòng bất chợt giọt mưa sa

Mùa Hè đã tới thật rồi sao? Gió thổi lung tung những cánh đào.
Hoa rụng đâu từ ba bữa trước. Cành xanh xao lá, lá xanh xao...

Tôi buồn tôi nói xanh xao lá, không nói xanh tươi...tại quá
buồn! Nước chảy, hoa trôi, ngày tháng xuôi, về đâu, về đâu, về
muôn phương?

Mùa Hè đã tới, kia quần ngắn, phở nhơn nhơ phở những cặp đùi.
Một chút ngọt ngào trên tóc biếc đậm màu son điểm ở đôi môi...

Nơi tôi cư ngụ, đông người Nhật, đông cả Đại Hàn, ít Việt Nam.
Con gái ở đây như có hẹn phở bày nhan sắc độ giai nhân...

Tôi nhìn ai cũng như người Mỹ, tôi lại lạc bầy giữa phố
đông! Và, dĩ nhiên tôi lùi lại góc đầu hiu là cái quán bên sông...

Ở đây, tôi ngó dòng sông chảy, tôi thấy buồn tôi chẳng có
bờ. Tôi thấy ai kia mười bảy tuổi dịu dàng áo lụa giữa trời thơ...

*Tôi lạc về đâu non nước Bồng? Tôi lạc rồi chẳng những ngã
sông? Tôi nhớ nơi thuyền ra biển lớn, mùa Hè, tôi lạc giữa con
dông!*

.Tôi lững thững về giữa phố hoa, những nhánh đào xanh lá mộng
nhà...Tôi nghĩ mắt tôi là cánh lá, lạnh lòng bất chợt giọt mưa
sa...



Thu Hương Seattle **Hơi thở cuối cùng**

Kenn của mình, đang ngồi hong nắng ngoài sân thượng trước nhà, biển mênh mang bao la, nắng ấm ôm ấp anh. Nhìn anh mình thấy đáng nhẽ người ra đi là anh chứ đâu phải là mình. Mình đã hứa sẽ lo cho anh đến ngày cuối nhưng đến giờ phút này nhìn anh gục đầu trên ngực, anh không biết ngày mai, ngày một hay tối nay mình đi không. Mình thường Kenn quá.

Ken của mình ngủ như thế đã hơn mười năm. Phổi anh chẳng còn bao nhiêu chỗ trống để thở, tim anh giải phẫu đã nhiều lần. Parkinson, bệnh lú lẫn (dementia) đưa anh vào giấc mộng dài. Ken của mình một thuở nào đó bây giờ là đây. Ăn, ngủ, đi đứng như một em bé, nhưng mắt anh, đôi mắt trong sáng linh động lần đầu liếc mình trong sân đại học làm tim mình xao xuyến vẫn còn đây. Khác chẳng những sinh động năm nào biến mất theo năm tháng dài nhưng mình vẫn cảm nhận được trong đôi mắt màu nâu đậm, đầy đam mê, đầy yêu thương, tha thứ giận hờn một thuở thâm thì chẵn gối vẫn còn đây.

Mình còn bao nhiêu ngày tháng nữa để được an ủi chở che anh. Tội nghiệp anh, nghe mình nói rằng mình sẽ đi trước anh và không còn bên anh mỗi ngày nhưng mọi chuyện đã có luật sư và con cái lo lắng cho anh. Kenn nghe mình nói, mắt anh nhìn mình như thăm hỏi. Còn bao lâu nữa em đi. Còn anh thì sao? Anh cầm tay mình áp lên ngực anh. Còn anh thì sao hả em một khi em không còn bên anh. Anh không có em cho anh ngồi gần, anh không còn có em cầm tay anh yêu thương? Anh biết! Anh biết em chẳng bao giờ để anh bơ vơ. Điều anh ước ao là được nằm cạnh em hằng đêm mãi mãi. Nhưng làm sao có được hả em.

Tay mình vẫn trong tay anh, rồi anh không nhìn mình nữa, đầu anh gục nhẹ trên ngực và anh trôi vào vô thức. Mình chỉ còn chút hơi tàn được ngồi bên anh, nhưng ngày mai chắc là không có những giây phút hạnh phúc này. Mình đã uống thuốc giảm đau tối đa, mình biết tối nay chỉ còn mình và cơn đau. Kenn ơi, ngủ đi anh, trời đang nắng ấm, hoa đang nở và hương thơm của

biển đang ôm ấp chúng mình. Em đang cầm tay anh, em đang ngồi bên anh và em đang thì thầm bên anh đây.

Em hay cười khi anh nói em hát hay hơn Bette Midler, người sáng tác bản nhạc Một đóa hồng(The Rose) cho người dám yêu và được yêu, lời hát em hằng ấp ủ trong tim.

Một đóa hồng

có người nói, tình yêu là một dòng sông
nhận chìm cỏ mềm

Có người nói, tình yêu là con dao hai lưỡi

Có người nói, tình yêu là một cơn đói
vớ biết bao đau đớn

Riêng em, tình yêu là một đóa hoa

Và anh, anh là hạt mầm duy nhất

Sợ yêu và không được yêu

Sẽ chẳng bao giờ biết yêu là gì

không dám yêu

làm sao có tình yêu

Tình yêu sẽ không đến

cho ai không biết cho

và không dám yêu

sẽ chẳng bao giờ biết sự sống

Có những đêm dài cô đơn

và đường đời quá heo hút

bạn nghĩ rằng tình yêu

chỉ dành cho người may mắn

Hãy nhớ rằng mùa đông

nằm dưới đám đá đông lạnh

có hạt mầm với hơi nóng của mặt trời

nảy sinh một đóa hồng khi mùa xuân tới

The rose

Some say love, it is a river
That drowns the tender reed
Some say love, it is a razor
That leaves your soul to bleed

Some say love, it is a hunger
An endless aching need
I say love, it is a flower
And you, its only seed
It's the heart afraid of breaking
That never learns to dance
It's the dream afraid of waking
That never takes the chance

It's the one who won't be taking
Who cannot seem to give
And the soul, afraid of dyin'
That never learns to live

When the night has been too lonely
And the road has been too long
That you think that love is only
For the lucky and the strong

Just remember in the winter
Far beneath the bitter snows
Lies the seed that with the sun's love
In the spring becomes the rose

Em hát không biết bao nhiêu lần cho anh để được anh thì thầm
...hát nữa nha em cho dù một ngày anh không còn khả năng thì
thầm bên em nhưng đừng quên mắt anh, cửa sổ linh hồn này
trong tàn dư của đời vẫn yêu em tha thiết ...soul mate của anh .

Không em chưa muốn đi, vẫn muốn hát cho anh, và chỉ mình anh
thôi, như một thuở chúng mình yêu nhau, một thuở nhiều giận
hờn và thương mến. Em vẫn nghe, tiếng anh thì thầm bên tai,

anh tựa đầu lên vai em, nhìn em, rồi ngủ quên mà em thì không còn chút sinh lực nào nữa.

Em, lại đây với anh

Ngồi đây với anh

Trong cuộc đời này

Nghe thời gian bước nhanh ...

Em đang nắm tay anh đây, chút lực mỏng manh còn trong em và biết rằng chẳng bao lâu tay em sẽ chẳng được nắm trong tay...ngày mai em đi ...ngày mai gần quá anh ơi .

Tay, này tay nắm tay

Nhìn nhau đắm say

Như chưa bao giờ

Em đi rồi anh vẫn được sống trong tổ ấm của hai đứa mình, anh vẫn ngủ trong hương thơm của biển và trong âm thanh của các con sóng vỗ bờ vẫn có tiếng em thì thầm.

Con gái chúng mình sẽ thay em săn sóc anh. Em biết, anh chẳng thích con săn sóc. Em biết ...Em biết ...

Anh lại đây với em

Ngồi đây với em

Trong cuộc đời này

Nghe thời gian bước nhanh ...

thuhuongseattle

@Hạnh phúc là khi bạn biết Đủ.

Nói theo kiểu dân gian là "cái gì quá cũng không tốt".

Yêu thương quá sinh ra gò bó, quan tâm quá sẽ khiến mất tự do, ghen tuông quá cũng mất vị tình yêu và cái gì cũng thế, chạm đến chữ Đủ sẽ chạm được hạnh phúc tròn vị.



*Ngô
Nguyễn
Nghiêm*

Đường gian nan chạy suốt kiếp người

Bóng dáng của Vũ Hữu Định như một con ngựa hoang, ngày tháng chắt chùng trên vỏ ngược mà chính bản thân chủ nhân cũng không lường trước được phương hướng để định vị cuộc đời trước mặt. Đã là hóa thân loài ngựa hoang, sự thuần hóa là điều không tưởng, bước đi nhảy vọt không hai chân mắt, vì vậy hướng tương lai như chiếc bóng phù ảo, cứ chạy đuổi miệt mài trong cái hư không vô cùng tận. Có lẽ định mệnh quy cách cho một số phận đầy nghiệt ngã, khiến Vũ Hữu Định cứ rong cương cất vỏ vô định hình trong không gian lưu trú, lãng bạt suốt bề dài tuổi thanh niên. Cũng có lẽ bao nhiêu bất trắc cứ đổ đầy trên số phận nhà thơ, đem tất cả phong trần thể gian phủ chụp cho nát nhàu kiếp số. Long đong và nghiệt ngã bám đầy trên vai áo Vũ Hữu Định không biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng khi anh gặp tôi tại Sài Gòn, hình như gió bụi cộng sinh đã là chiếc bóng gắn chặt vào cuộc đời, không tách rời khỏi được số phận và thơ Vũ Hữu Định. Chan hòa tan nát trong sự vắn vủ của vũ trụ, bản thân như hạt cát lẻ loi giữa sa mạc, cái mất đi còn có hình thể gì đâu mà phải phân trần, nhưng cái còn lại của một tâm thức người thơ trụ lại được trong cái an nhiên, thì đó là cái khó được thử thách thật quyết liệt. Vũ Hữu Định biến hóa sự nghiệt ngã trở thành sự tịch tịnh hằng ngày trong hành xử với thế sự và chính bản thân, như một đóa sen hồng đầm đìa thanh khiết giữa tứ bề sương khói phủ vây. Trong đời tôi, giao tiếp thân tình với bằng hữu bốn phương, dĩ nhiên cũng gặp nhiều khuôn mẫu tuyệt vời trong cuộc sống. Nhiều nhân dáng chuyên chở từ tâm thức kỳ diệu gần như những đạo vị, được hóa thân tự tại, dù có quay cuồng trong nghiệt ngã... Vũ Hữu Định là một con ngựa bạch lãng bạt phiêu du dưới những giọt trăng vàng, đối hớp sương tạo dựng sự sung mãn cho khí thơ, hiện thành bất chợt luân lưu hòa

nhập với từng đoạn đường trường sỏi vó qua truông. Thản nhiên bước lên cuộc sống không giây phút bình yên, Vũ Hữu Định không bao giờ thiếu nụ cười cột đũa với thế sự chung quanh. Thoạt đến thoạt đi, là phương chăm hành sự khiến có lúc anh em quan tâm chờ đón cũng không định được phương hướng dừng chân của Vũ Hữu Định. Thật ra, hoàn cảnh bất hợp lệ khiến đời sống anh có một sự thay đổi lớn, luôn lằng ba vi bộ trước biến động trên lộ trình. Chính vậy, phần vì tế nhị với bạn bè, phần vì lằng bạt của tính nghệ sĩ, Vũ Hữu Định di chuyển thường xuyên để khỏi phiền hà cho bằng hữu, hơn nữa sự ra đi cũng là những bước thơ rơi, giúp nhà thơ hóa hiện nhiều tác phẩm tuyệt cùng. Trong đời, có lẽ Vũ Hữu Định là một trong những nhà thơ viết dễ dàng và nhanh chóng trên bất cứ hoàn cảnh nào. Thơ Vũ Hữu Định bộc phát thật tự nhiên, như hoa phải nở, trăng phải soi và sương phải phủ mờ vạn vật. Bất chợt trên đường hoạn lộ, nhập tâm vào cuộc lữ hành và khiến thơ hóa hiện bằng những tình túy vờ rơi rụng, làm nảy nở từng đóa hoa lung linh giữa trời đất...

Năm 70 cách đây hơn 40 năm, thời loạn ly giữa bao nhiêu tin chiến sự làm cuồng rối cuộc sống của quê hương, anh em văn nghệ cất lực bày tỏ tiếng nói của tuổi trẻ bằng những tạp san, rải rác hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Mỗi tờ báo đều có quan điểm riêng, nhưng tựu chung vẫn là mặt trận phản đối chiến tranh diệt chủng. Sự gặp gỡ tên tuổi hàng ngày trên các báo chí văn nghệ, đã giúp trong lòng anh em hình thành một sự quen biết vô hình, nhưng trân trọng nhau một cách chân thành. Đến khi có dịp giáp mặt thăm viếng, thì đã như mối thâm tình giữa những cố nhân. Vũ Hữu Định lách thếch bộ hành qua cây cầu chữ Y dài gần 700m, vào tìm tôi ngay buổi trưa ngày giáng sinh 1971, nhốt cả hồn thơ trong một vóc dáng thấp đậm người, mà nụ cười là điểm chính yếu luôn hiện diện trên môi anh. Phong phanh trong chiếc sơ mi bỏ ngoài, kẹp kẹp đôi dép Lào bước vào tệ xá. Người mà Vũ Hữu Định gặp đầu tiên là Nguyễn Thành Xuân và Trương Quang Vinh, lần lượt xưng tên rồi khoác vai nhau kéo vào hàn huyên. Bản tính Vũ Hữu Định xuề xòa, cởi mở mà sự thông dong của anh hình như thể hiện được cung cách tự nhiên trong đời sống. Tôi chưa hề nghe Vũ Hữu Định than thở, dù từ thời gian 1970 – 1974 anh đi – về với tôi tại thư trang Quang Hạnh hầu như thường xuyên. Mỗi lần xuất xứ với chuyện đời, Vũ Hữu Định thường về kể tôi nghe những diễn biến mà anh lượm nhặt

được từ bốn phương trời, quy cũ lại và đưa ra trò chuyện với nhau.

Những kỷ niệm của nhiều người bạn làm văn nghệ, mỗi người có cách xử thế riêng biệt, đậm tính khí của tâm hồn mỗi cá thể. Nét tiêu dao phong thái của một Trần Kiều Bạt có tính cách giang hồ, đậm nét lãng bạt Nam bộ và hy sinh như phong thái của Lương Sơn Bạc. Cung cách của một Nguyễn Bắc Sơn, lại đậm chiều giữa cái khí cốt phương Đông, gác kiếm ngay trên trận chiến rượu tàn, mà phá phách chơi ở mọi điểm lữ trần gian. Phạm Nhã Dự thì lãng đãng trong sương mù của 18 thôn vườn trầu, mọi khí hậu tinh sương đều được nhà thơ cung hiến hết cho bằng hữu tâm giao, mà đối với anh, mới cũ vẫn tứ hải giai huynh đệ. Một Hà Thúc Sinh thì nhẹ hẫng bước phong lưu với đồng điệu, đến nỗi: *“ Hà Thúc phu nhân coi buồn lắm/ Sửa thiếu làm sao tiếp rượu chồng”*...Hàng hà sa số bằng hữu văn nghệ, cái tâm của anh em nhiều khi ảnh hưởng cực kỳ với sáng tác. Hình như tất cả chân thật của cõi lòng, dù ở bất cứ hoàn cảnh phủ chụp nào, cũng là một hạnh ngộ để nhào nặn giữa khuôn đời. Tôi cảm nhận, Vũ Hữu Định có một chút lãng bạt của Trần Kiều Bạt, sự tự tin nhẹ nhàng của Hà Thúc Sinh, hòa – hoa – nghĩa – khí – chân – thành với đời sống như Phạm Nhã Dự, chút nghiêm cẩn rộng mở cái tâm bát ngát bốn phương như trường hợp Nguyễn Lê La Sơn...Chính vậy, bôn ba trong cuộc đời đầy hệ lụy, nhưng Vũ Hữu Định vẫn giữ vững được bản sắc du hành tuyệt diệu cho thơ. Đến đâu thơ cũng tràn ngập trên thần trí, tràn ngập cả không khí vây quanh. Tôi không hiểu ở thời đại Thiền sư Basho, khi chống gậy dặm ngàn sương gió, phong vũ có dồn dập ảnh hưởng đến phong thái ông như thế nào. Mà ngàn bài Hai Ku kỳ diệu lắng đọng cả thiên thu. Chỉ có điều hình ảnh của Vũ Hữu Định cũng có dáng dấp lênh đênh, trôi nổi giữa trần gian, trong cái tâm còn quây quả xáo trộn vô thường, khác hẳn điều hạnh phúc an nhiên thiên vị của Basho, trên bước thiền hành. Thơ Vũ Hữu Định vẫn gieo hoa giữa không gian, đầm đìa cả một trời nghiệp chướng của nhân sinh, mà những khúc trường ca lỡ vận là một hướng nhìn tan tác tội nghiệp của kiếp người: *“Ta đã hát khúc hát đời lỡ vận/ Hát âm u trong đêm tối một mình”*, mà nhiều lúc tàn canh uống từng giọt rượu cô đơn để chợt thấm đậm trách nhiệm cương thường: *“Ta đã hát khúc đời lỡ vận/Khúc hát buồn như một khúc sông con/ Khúc hát cay như những lần uống rượu/*

Khúc hát chưa như một đĩa cũ mòn/ Khúc hát đời cha nay đến đời con”. Chợt nhớ trong bao lần ngẩng bóng để lãng quên, nhưng làm sao được, ở quê xa vẫn chợt ẩn hiện man mác đến đau lòng: “Mười năm cha mẹ đau chân sỏi/Sớm lặn truông xa, chiều lội bãi cò”.

Vũ Hữu Định có một sự cương nghị trong cuộc sống, dù phôi pha có phủ đầy trên số kiếp nhưng đời thường anh vẫn trầm tĩnh đến độ phớt lờ những khắc nghiệt đó. Hình như, trong những cuộc giao tiếp, thần thái Vũ Hữu Định hòa đồng trong nếp sống hồn nhiên của mọi người, nhưng những đêm dài lẻ loi, đầy vơi ý nghĩ trên chén rượu, làm sao không bùng cháy những ám ảnh riêng tư: *“Thời đại thánh thần đi mất biệt/ Còn lại bơ vơ một giống sâu/ Rót mãi, bao nhiêu tình cũng cạn/ Nâng ly, nhìn thấy tóc bạc mau”,* những câu hỏi thường đặt ra như một cách tự vấn: *“Anh là một gã giang hồ tới/ Lòng hoang như con lộ không đèn/ Ngồi với hồn sầu ly rượu cạn/ Sao mới vài ly mà đã say?”*

Thế là, Vũ Hữu Định lưu vong sống trong Thư trang Quang Hạnh của tôi, thâm thoát cũng gần 4 năm, bắt đầu từ cuối năm 1971-1974. Thời gian vật đổi sao dời, đối với con chim di Vũ Hữu Định như một cái cớ để xếp cánh tạm lắng trong không gian ân tình. Tôi thường xuyên chở Vũ Hữu Định trên xe Honda 67, lúc thăm viếng A.Khuê, lúc qua Phạm Duy, hẹn hò Phạm Chu Sa...Đi xe máy thật ra là một phương tiện để di chuyển nhanh gọn, tránh cho Vũ Hữu Định những cuộc tra xét bắt chợt giữa lộ trình. Năm 1973, có hai chuyến đi chuyến đầy kỷ niệm, khắc sâu thêm tình cảm của Định với đồng bằng miền Nam, mà anh thường cười nói, nghĩa khí bạt ngàn trên từng cọng lúa. Trưa hè 1973, tình cờ Phạm Trích Tiên có lời nhắn gửi mời về thị trấn Tân An (Long An) cách Sài Gòn hơn 50 cây số, mà Phạm Trích Tiên rào đón, ngày cuối tháng lương bổng dồi dào, để khỏi mất mặt với phương xa. Thật tình tôi ngại đường xa và túy tửu vô chừng, nhưng Vũ Hữu Định lại phấn khởi, đốc xúi tôi làm một chuyến di chuyển cho biết một tỉnh lỵ miền Tây gần gũi Sài Gòn nhất. Chiều ý, tôi cũng đèo Vũ Hữu Định trên chiếc hắc mã 67, về hội ngộ Phạm Trích Tiên sau gần 6 tháng không gặp mặt. Cái đến thì tự khắc sẽ đến, sự chờ đợi của Phạm Trích Tiên cũng được đáp ứng với hiện diện của hai gã phiêu linh. Tiệc tùng đầy rẫy, rượu tràn khóe môi, tửu phùng tri kỷ, ngàn ly cũng chưa đầy. Ông Phạm Trích Tiên thì như hủ chìm, ông Vũ Hữu Định

thì như rồng gặp nước...thơ thần vun vẩy tứ phương, ca ngâm loạn nhịp nào ai hay ai biết, vì thần trí gởi cả cho gió ngàn bay. Trong tiệc rượu tới giai đoạn tung khai lý lịch, hai nhà thơ chột hét lên ôm chầm nhau trong một phút cảm ngộ tuyệt vời. Tôi còn ngỡ ngác nhìn tìm hiểu, thì Phạm Trích Tiên cho hay khi nhắc đến gia đình, thì ra Vũ Hữu Định lại là con nuôi của người cô ruột Phạm Trích Tiên khi anh lưu lạc vào miền Tây khoảng tuổi thiếu niên. Thì ra mọi sự thế đều được an bày, có tránh được định mệnh đâu, mà phải thở than? Như trên chuyến đò ngang, kẻ thất phu cũng hiểu rằng giữa dặm trường vẫn còn tiếng gió sương vương vãi: *“Chạnh lòng ngó chuyến đò ngang/ Tiếng kêu sương gió dặm đường quanh hiu”*.

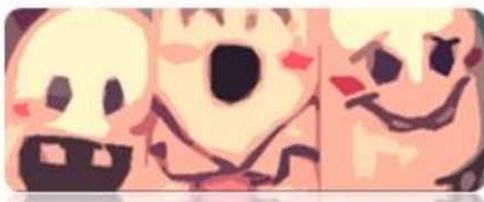
Bản tính của Vũ Hữu Định là cả vì anh em, nên tôi chưa bao giờ nghe anh than phiền một ai, dù rằng trong đời sống phiêu lãng anh cũng gặp nhiều chuyện trái ngang thể thái nhân tình. Nhưng chỉ có một lần duy nhất, không biết Nguyễn Đức Sơn có thái độ ngang trái gì với chàng thi nhân gió bụi phong trần này, mà trong đời tôi chưa hề thấy con giận dữ nào khiến phủ lấp đầy vui trên khuôn mặt luôn luôn nở nụ cười của Vũ Hữu Định. Ngày 29/07/1973 tại tệt xá, Vũ Hữu Định nghiêm chỉnh bày tỏ thái độ với Nguyễn Đức Sơn trên một bức tâm thư, đích danh tranh luận chính kiến với danh dự của một kẻ sĩ...Tôi cũng không lạ gì tính khí trái trời của các chàng thi sĩ đầy vẻ độc tôn, để dành giựt ngôi vị bắc đẩu. Một việc làm nghi kỵ khiến đời sống chao đảo, đưa đẩy vào cái hư vị phù du, mà danh vọng chỉ làm bận lòng cho thơ. Tình cảnh Vũ Hữu Định trong giai đoạn cùng cực của nẻo sống, nên chỉ có danh dự là sự tự trọng chân thành. Anh trao tôi xem bản văn ngỏ với Nguyễn Đức Sơn, khiến tôi cũng buồn lây cho sự thế xáo trộn, thiện ác huyền hoặc ẩn hiện giữa lớp người. Định tâm, tôi khuyên giải Vũ Hữu Định suốt hai ngày rong rã, mới lấy được bản văn ngỏ lưu lại với thiên thu. Vũ Hữu Định thản nhiên bỏ lại những phiền toái sau lưng, lững thững lướt vào gió bụi. Bây giờ, thị phi không còn động trên nếp áo, nhà thơ chỉ biết nghiêng tai lắng nghe trời đất, vạn vật, để ôm cả buổi chiều rơi rụng vào thơ: *“Anh có nghe bên đường tiếng chim kêu/ Con chim chi buồn chết cả buổi chiều”*, hoang vu cô độc nhớ nhung chất chồng trên cả đường đi lối về, với: *“Những con đường núi sâu hun hút/ Những phố chiều hiu*

không nhớ tên” và : “Thấy gì không giữa bao la?/ Bỗng nghe tim động nổi nhà quạnh hiu.”

Bóng dáng khiêm tốn khi đứng vươn vai so bì với thiên địa, bản chất hào nhiên lại là chân khí tuyệt diệu của thi nhân. Vũ Hữu Định thản nhiên trước mọi cuồng rồi vây phủ chung quanh. Trong tâm thức chắc chỉ còn cô đọng một khối oan khiên cho riêng mình, mà nhiều khi số phận đã khiến nhà thơ trải lòng cảm ngộ với những bóng hình phủ chiếu xuống thân ta: *“Chiều khó thở ngồi bên quán xếp/ Một miếng khô, một xị rượu nồng/ Nhai là nói với đời lặn đặng/ Uống là nghe sâu cháy long đong... ..Ta là khách, còn cô hàng là chủ/ Cũng có trong lòng một hố sâu.”*

Trường đời dần trải đầy nghịch cảnh gai góc, khiến suốt quãng đường đi qua của Vũ Hữu Định quay quắt như con vục cuồng xoay. Cái điều linh không thoát thành lời, họa chăng chỉ có thơ gieo từng hạt lân tinh trên đường phiêu bạt, đã làm cháy xém đi những tang thương chất chồng trên suốt một kiếp người...

Ngô Nguyên Nghiễm



Chuyện dài... giáo dục

Kỳ thi Đại học vừa kết thúc, một cô giáo viên chủ nhiệm nọ post lên Facebook rằng:

- Em nào đỗ Đại Học nhớ phải tạo quan hệ tốt với mấy đứa bị trượt, sau này ra trường còn dễ xin vào làm thuê công ty chúng nó.
- Em nào đỗ ra trường hạng A nhớ tạo quan hệ tốt với tụi đỗ ra trường hạng B, sau này lãnh đạo dưới quê toàn là chúng nó cả.
- Em nào đỗ ra trường hạng B nhớ tạo quan hệ tốt với đám học cao đẳng, chúng nó sau này là thầy dạy con cái các em đấy!
- Nhớ chơi thân với đám bỏ thi Đại học đi lính vì chúng sau này đều trở thành cảnh sát giao thông, công an phường với cơ động cả đấy
- Đám con nhà giàu phải chơi với mấy bạn gái xinh trong lớp vì các bạn ấy có khả năng sẽ trở thành mẹ kế của các em.



*Phan Các Chiêu Hằng
gửi cho nhau những nụ hoa mùa cũ*

gửi em nhỏ nụ anh đào tháng hai
trong chiêm bao còn âm vọng tiếng cười
ngày mùa xuân khoan thai qua bước chậm
xôn xao màu hoa nắng vỡ trên môi

gửi em nhỏ cành đỗ quyên tháng năm
gói ghém trong tim hoa giọt nắng hồng
tóc cài hoa, phấn vương tà áo lụa
có ai về hồn ngơ ngẩn qua sân

gửi em nhỏ đóa phượng hồng tháng bảy
rực rỡ như má thắm thuở yêu người
buổi tan trường hoa rơi trên tóc xoắn
ước mơ theo hoa rụng xuống hiên đời

gửi em nhỏ đóa cúc vàng mùa thu
nhớ cài lên áo gấm buổi hẹn hò
mai co ro trong góc đời lặng lẽ
ngùi nhớ hương người những buổi mưa qua

gửi em nhỏ sợi nắng vàng tháng chạp
phả lên từng nỗi nhớ giữa ngăn tim
đã muộn rồi, phải không, bao đón đợi
mưa điều hiu qua rất đời vô tình

gửi về em những nụ hoa mùa cũ
nở khiêm nhường trong trí nhớ hư hao
những mùa xa trong tim còn cất giữ
hương mong manh của ngày nắng ban đầu...



Luân Hoàn
**Hội An, Nơi chôn
cuống rún Thơ**

*Lâu năm trở lại Faifo
nghe hồn Phố Hội dạt dào cỏ cây
Chiêm, Hà, Bồ, Pháp, Tàu, Tây...
còn vương trong hạt bụi bay hững hờ
chỉ giùm ta vạt đất nào
đã chôn cuống rún trở thơ thành chum*

...

Hội An, Hội An, với tôi là một tên gọi đầm thắm, thân quen như tên một người yêu chung tình.

Trong hơn sáu mươi năm tiêu xài cuộc sống, tôi đã trôi dạt đến nhiều nơi trên mặt đất, dòng máu trong tim tôi bây giờ không biết đã hao hụt bao nhiêu, đậm nhạt thế nào. Nhưng có một điều chắc chắn, chúng vẫn đỏ, và vẫn nồng nàn khi nghĩ về những địa danh ở quê nhà, nhất là nơi đã chôn giữ cuống rún bé nhỏ của mình.

Nhớ về Hội An, viết về Hội An, nơi chôn cuống rún tôi, không thể không lấy lòng ra để sờ mó, nhìn ngắm lại một vóc dáng, một nhan sắc của một con đất kỳ diệu thuộc xứ Quảng Nam. Thịt da của đất đá, của cỏ cây, của con người ở chốn trầm hương này đã dần dần trưởng thành từ thế kỷ 16. Khuôn mặt kinh tế, khuôn mặt văn hóa đã có thời phương phi, rạng rỡ, có thể là một vùng sông hợp chủng đầu tiên, được gọi bởi nhiều mỹ danh. Nhưng cho dù là Hải Phố, Hoài Phố, Hoa Phố, Faifoo, hay gọn nhẹ, thân mật chỉ một từ Phố, Hội An vẫn là Hội An, với cốt cách, phong thái vừa đủ để mời gọi, vừa đủ để nhớ tưởng.

Cuối năm 1999, tổ chức UNESCO đã chính thức công bố tại thành phố Marakech nước Maroc, tuyển chọn Hội An vào danh sách Những Di Sản Văn Hóa Của Nhân Loại, có là một khẳng định giá trị đích thực của Hội An ?

Tôi có cái may mắn được chào cuộc sống trong lòng phố cổ nhỏ bé này. Lại càng được may mắn, chỉ có duyên hít thở liên tiếp cái không khí của cõi Hội An trong vòng năm năm đầu đời. Năm năm, một chiều dài quá ngắn nhưng đã vừa đủ để một não óc non nớt, một trái tim trong suốt, chụp bắt, lưu giữ đến trọn đời những hình ảnh ngọc ngà nhất. Tôi ngây ngô tin rằng: thời gian càng dài, kỷ niệm càng đầy thì lòng tưởng nhớ, mến thương càng hao hụt. Và tôi đã bằng lòng, rất bằng lòng với cái gia tài kỷ niệm nghèo nàn, gầy vón trên vuông đất đã chôn cuống rún của mình. Bởi lẽ, trong cái nghèo đó, tôi thấy giàu mãi ra những nhớ nhung, thương mến.

Đã biết bao nhiêu lần tôi ngồi một mình, nằm một mình, đi một mình và miên man nhớ về Hội An. Một cây vông đồng già đầu ngõ phố, một mái hiên đầy gió, một vuông sân cát vàng, lúc thúc hai chỏm tóc. Ngày theo tháng, tháng theo năm lặng lẽ qua. Một chỏm tóc học đòi đùa chơi với ngôn từ. Còn chỏm kia không biết về đâu. Còn tồn tại hay đã bị hủy diệt? Kẻ đùa chơi với vân điệu là thằng tôi hư hỏng này. Kẻ biệt tâm biệt tích kia là người bạn đầu tiên trong pho danh sách bằng hữu dày cộm của anh chàng mê thơ, tên Châu. Không hình dung nổi khuôn mặt, không gọi nhớ nổi tên gọi. Nhưng rõ ràng bên tôi thỉnh thoảng vẫn phảng phất hình dáng người bạn xưa với cái vỏ nghêu đầy cát cùng cái lông gà mướt hương tay. Người bạn đó, không chỉ sống trong tôi bằng gương tượng. Anh còn sống trong tôi bằng một vết hằn da thịt thân thương. Ôi làm sao có thể tin vết răng sữa ngày xưa vẫn hiện diện trên lớp da bụng dày bụi đời của mình. Tôi sờ lên vết cắn, cho tay và lòng cùng thấy lại chiếc răng. Ngậm ngùi thay kỷ niệm. Cái xót xa dịu dàng tình cờ làm tôi ngây ngất vu vơ. Chối kỷ niệm về bằng hữu đầu đời của tôi chỉ đơn giản như thế.

Trong vòng hơn 4 năm, kể từ ngày được ra đời, tôi đã sống với Hội An trong những tháng năm âm đẹp. Kinh tế gia đình song thân tôi tương đối khá giả, giúp tôi có một ấu thơ thật trong sáng. Vào những đêm trăng mùa hạ, tôi thích thú nằm trên chõng tre được đặt trước sân nhà. Ngoài những cơn gió thỉnh thoảng bay ngang, tôi còn được một chị nuôi luôn tay đẩy đưa chiếc quạt giấy, và vui miệng kể những chuyện cổ tích thật xa lạ, hoặc khe khẽ giọng ru những câu hát, mà tôi chưa hề biết đó là ca dao.

Nằm trên cái bao la êm dịu ấy, tôi chưa bao giờ thiu thiu ngủ. Mắt tôi đậu lên mặt trăng. Quả thật có một cây đa to ở đó, như lời chị nuôi đã kể. Tôi tìm chưa gặp được chú cuội. Có thể chú đang nằm khoanh bên một nhánh rễ lớn nào dưới gốc đa. Tôi nghiêng đầu, mặt trăng nghiêng theo. Tôi quay ngược cả hướng nằm, mặt trăng vẫn dán ngay trước mặt tôi cái đĩa bần vàng óng của nó. Một nỗi lâng lâng khó tả xâm ngập cơ thể tôi. Làm sao mà ngủ cho được. Trong miên man chiêm ngưỡng, mắt tôi chột bám theo một ngôi sao vụt bay. Ánh sáng im lặng kéo dài ra như một sợi chỉ mềm và tức thì đứt đoạn. Ngôi sao bén rễ trên bầu trời, tự dưng bị búng ra rồi rơi về đâu? Tôi chưa bao giờ thấy được điểm đến của ngôi sao băng. Đường bay thật rõ ràng dù chớp nhoáng, nhưng sau đó chìm khuất hẳn giữa muôn triệu ngôi sao khác đang lấp lánh. Nó trốn cuộc chơi? Nó đi ngủ? Hay vì một lý do nào khác, hình như tôi đã biết bản khoán.

Bầu trời đêm mùa hạ, mỗi lúc như rộng dần ra. Sao và trăng đua nhau tỏa sáng. Trong ánh sáng này, tôi nghiệm ra bao giờ cũng óng ánh nước và chưa hề hay không muốn lấp hết nền trời phơi phơi xanh. Những chòm mây cũng hiện diện lặng lẽ, tưởng chừng như chúng đã chết sống từ lâu.

Đêm tinh khiết làm lòng tôi càng thanh thoát. Đâu đã biết gì để ước mơ, nhưng rõ ràng có một chờ đợi. Và không hẹn, nhưng gần như đêm nào tôi cũng gặp một giọng rao, một ánh đèn bị giam trong bốn tấm gương nhỏ, biết di động như một con đom đóm lớn. Con đom đóm đó đã mang lại cho tôi những chén chè đậu váng thơm ngọt, gói gắm cho tôi cái thú hảo ngọt suốt một đời.

Hội An chỉ mới cho tôi được ngần ấy. Chưa kịp cho tôi già ngày tháng với một cánh cửa lớp, một đoạn đường thơm sách vở trên lưng. Đã vội vã cho tôi những nghi ngại, ngỡ ngàng khi được lặng lẽ cõng xuống một chiếc ghe bầu. Đêm không tối lắm. Và không hiểu sao lâu nay ba tôi đi vắng. Trong lòng ghe chồng chèn, má, chị và em trai tôi đều có mặt, đều im lặng. Chúng tôi bỏ Hội An mà đi bằng chính dòng sông thân yêu của nó.

*ra đi vào nửa đêm
trăng vừa lặn một bên
trời trải sao lấp lánh*

*đêm từ từ mông mênh
nằm ngửa giữa khoang ghe
lặng nghe mái dầm tre
chao nghiêng vào sóng nước
trôi lững chững e dè
mẹ ngồi ẵm em trai
bỏ lọt tiếng thở dài
rơi qua dòng tóc dính
hương thơm chiếc trâm cài*

...

Sau năm 1955, tôi có dịp ghé thăm Hội An thường hơn. Mặc dù mái gia đình của ba má chúng tôi không còn ở phố cổ này. Ông bà tái lập nghiệp tại Đà Nẵng. Mỗi lần vào Hội An, tôi mang cái cảm tưởng, mình là người khách lạ. Càng về thăm, càng lạ dần. Càng lạ dần, tôi càng lo thu giữ cho mình được nhiều kỷ niệm. Cái mâu thuẫn này có vẻ ngớ ngẩn nhưng riêng tôi, nghiệm rất đúng. Gia tài kỷ niệm về Hội An của tôi giàu hẳn ra theo cái chiều dày của danh sách bằng hữu cư ngụ tại Faifo. Những Thành Tôn, Thái Tú Hạp, Hoàng Quy, Tống Nhạn, Tống Văn Diệu, Hoàng Lộc, Duy Mạnh, Nguyễn Quới... mang đến cho tôi thật nhiều hình ảnh.

Tuy vậy, những đêm ôm Hội An mà ngủ của tôi cũng chưa vượt nổi số lượng ngón trên hai bàn tay. Trong khoảng thời gian hai mươi năm kể từ 1955 đến 1975 tôi chỉ có được hai đêm để chuẩn bị vào làm học sinh trường trung học Trần Quý Cáp. Một đêm thức trắng tán dóc với Thái Tú Hạp ở một góc sân chùa Ông. Một đêm uống nước mía với Nga-Đại Lộc. Một đêm ăn cao lầu với Quyên-Thanh Bình. Một đêm lau nước mắt cho Lý-Phước Ninh. Một đêm hộ tống Dương Phù Sao (Phan Duy Nhân) đến chiêu dụ Ngân Hà. Vòn vẹn chỉ có thế. Những lần khác chỉ sáng đi chiều về, nhưng đều đều ba bốn tuần một bận.

Tổ ấm của người chị cả tôi ở đường Phan Châu Trinh vẫn xếp tôi vào loại thượng khách, bởi lòng thương em vô biên của chị, bởi sự quý kính ông cậu của các cô cháu gái mặn mà nhan sắc: Quế, Xuân, Quyên, Hòa. Nhưng tất cả những tình thương tuyệt vời ấy đã không giữ được tôi qua đêm với Hội An.

Cái gì làm cho tôi ngại với bóng tối của phố giàu nghệ thuật này? Không có lý do nào chính đáng. Tôi thèm đi, thèm nhìn, thèm rong chơi. Nhưng rất lười ăn, lười ngủ. Chiều dài của một

đêm nằm trong mùng, nghe muỗi than thở xin máu trên một cái giường lạ hơi, quả không hấp dẫn nổi tôi. Tôi cũng rất chán lặp lại những cuộc viếng thăm bắt đắc dĩ đàn rệp ở rạp Phi Anh. Đồng thời ngán ngẩm trước những mai phục của bóng tối trong lòng các con đường thanh vắng.

Nhan sắc Hội An chỉ quyến rũ được tôi dưới ánh nắng ấm mặt trời. Ánh sáng mời gọi tôi nhìn ngắm những ngôi nhà cũ kỹ với mái ngói âm dương liền sát nhau, như những cánh tay quàng vai thân mật. Màu nâu thẫm của ngói, màu xám sậm của tường, màu xanh mướt của những tảng rêu, rủ rủ nhau vươn lên, níu lấy những bụi cỏ hoang mọc ngất ngưỡng trên nóc nhà đã cho tôi cái cảm giác nhẹ tênh, bay bổng. Nhà cửa xúm xít, quây quần bên nhau giữa một không gian thênh thang. Và trong cái bát ngát ấy chứa đựng rất nhiều âm thanh, rất nhiều tiếng nói, tiếng gọi, thoảng vọng từ một thời xa xưa, ngút ngàn. Hội An chợt trở thành một tác phẩm hội họa có sẵn cho những Hồ Thành Đức, Đinh Cường, Cù Nguyễn...Bước đi giữa vẻ đẹp sinh động, một đôi lúc tôi cảm thấy bước chân mình như đang vấp phải những dấu giày, dấu guốc của ai đó, một thời xa xưa. Họ có thể là những người Chăm, người Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha, người Nhật Bản...Hay là người Hòa Lan, người Trung Hoa, người Phi Luật Tân...Cũng có thể là người Xiêm La, người Anh, người Pháp, người Ấn...Tất cả họ đã có một thời hít thở trên con đất này. Một con đất mà vua Gia Long, năm 1815, đã cho đo đạc cụ thể được 17 mẫu, 7 sào, 10 thước.

“Đất lành chim đậu”. Chim càng tìm đến, đất càng cần phải vươn vai lớn rộng. Dòng sông Hoài thân yêu đã không quên mang về thêm cho Hội An 1 mẫu 3 sào 9 thước vào thời vua Thiệu Trị, 1841, đúng một trăm năm trước khi tôi có mặt trên cõi đời này. Dĩ nhiên con đất Hội An không dừng sự bành trướng. Thêm 1 mẫu, 1 sào, 1 thước đủ để cho vua Tự Đức cho mở thêm con đường mang tên Bạch Đằng ngày nay, vào năm 1872.

Hội An không là một đô thị lớn, nhưng là một thành phố đẹp. Nắng nằm từng miếng vàng nhỏ trên mặt đường. Những con đường nằm nghiêng nghiêng, không mấy nơi bằng phẳng, như vẫn đang nghe ngóng, trông đợi và không ngớt thăm thì. Chẳng phải mình tôi từng nắm tay thi ca để được bước đi trên những con đường này. Chẳng phải mình tôi từng dẫn thơ dạo chơi qua những ô cửa, lấp ló những ánh mắt thăm hỏi lặng lẽ, chân tình.

Thời nào không có những anh chị lãng mạn dễ thương. Dễ gì kể hết những tài hoa từng vịn vào Hội An mà đứng lên. Hội An luôn luôn có những đôi mắt của lòng người khuyến khích, cổ vũ. Bên cạnh đó, Hội An không thiếu những đôi mắt cửa. Những đôi mắt được hình thành bằng tập tục tín ngưỡng, lẫn nghệ thuật trang trí. Dù để phơi trần ngoài nắng mưa hoặc được phủ đầy dưới một mặt vải điều, những đôi mắt vô tri ấy vẫn không ngớt nhìn ngắm con người. Trông chừng, che chở, mời gọi... Hội An giàu thêm sự màu nhiệm, huyền hoặc...

Thượng tuần tháng một năm một ngàn chín trăm tám mươi tư, trước khi rời Việt Nam, tôi và Lý vào giã từ Hội An. Bà con của chúng tôi cư trú tại thành phố này chỉ còn độc một gia đình người em gái của Lý. Hội An vốn đã buồn, lúc bấy giờ càng buồn hơn. Sau ngày 29 tháng 3 năm 1975, cùng với con người, cảnh vật như mắc phải bệnh phiền muộn, tê liệt. Con bệnh không thuốc chữa nên sự tàn phai mỗi lúc một rõ nét. Đây là tình trạng chung của hầu hết các đô thị miền Nam sau ngày đất nước qui về một chính thể. Nên chắc chẳng cần phải vẽ vờ tử mi.

Từ Đà Nẵng vào Hội An, chúng tôi không chạy xe bằng con đường gàn, ngang qua Ngũ Hành Sơn, “năm cụm núi quê hương” của Tường Linh, mặc dù lúc này không còn nạn bắn tỉa, hoặc chặn bắt bất ngờ của quân “giải phóng”. Chúng tôi vẫn quen đường lên ngã ba Huế, rẽ trái về hướng Hòa Cầm, qua cầu Đỏ, qua chợ Miếu Bông, qua cầu Quá Giàng, qua cầu Vĩnh Điện, qua trường trung học Nguyễn Duy Hiệu, đã vắng ông hiệu trưởng Hoàng Thị Bích Ni, qua chợ Vĩnh Điện, áp sát nhà Hồ Luân và rẽ trái. Chúng tôi không ghé thăm nền đất ngôi nhà thân mẫu tôi ra đời, không ghé thăm nhà cố thi sĩ Nguyễn Nho Sa Mạc. Chúng tôi bỏ lại sau lưng cổ thành Vĩnh Điện, bia mộ cụ Trần Cao Vân, lò gạch Cẩm Hà và những ổ gà trên mặt đường nhựa bạc màu.

Đã đến bến xe đò Hội An. Từ đây vào thành phố bằng hai hướng. Hướng bên trái dẫn xuống Khổng Miếu, Tòa Tỉnh... Hướng bên phải sẽ gặp một cây đa lớn, một quán mọc tồn, nhà ở, hàng quán... trước khi đến Chùa Cầu...

Tôi thường có khuynh hướng đi về phía bên phải. Chẳng phải vì trên đoạn đường này có ngôi nhà cửa xanh của Ý Vân, một cô bạn học năm đệ nhị, với mái tóc ngắn ôm sát hai tai, đôi mắt to chứa đầy thơ và đôi cổ tay tròn, đậm đà lông măng phơi phới.

Chùa Cầu cách nhà Ý Vân không xa. Với chừng 18 thước chiều dài, chùa được người Nhật xây dựng vào đầu thế kỷ XVII. Tổng thể là một công trình nghệ thuật. Móng và trụ là những phiến đá rắn chắc, nâng đỡ một sườn gỗ gồm kèo, cột, rường, trính...với mái ngói âm dương sậm màu, đỉnh cao từ giữa cong xuôi về hai bên. Kiến trúc này được chia làm hai phần có chung mái, phần bên ngoài là cầu, sàn được lót ván. Sàn cũng là mặt đường nối hai đầu giao thông. Trên sàn cầu còn có hai hành lang hẹp dùng cho người đi bộ, nhưng có lẽ chẳng mấy ai thực hiện qui định này. Nét duyên dáng nổi bật nhất của sàn cầu là bộ ngói của hai hình tượng chó hoặc hổ ở hai đầu với hai bát hương nghiêm trang, nhưng thường lạnh lẽo. Phần chùa thường được đóng kín bởi những cánh cửa gỗ, chạm trổ đơn sơ. Trên đầu cửa treo một bức hoành phi gồm ba chữ đại tự, tôi chẳng biết là chữ gì. Liên phía dưới bức hoành phi là hai mắt cửa bằng gỗ hình tròn có chạm trổ. Hai bên cửa vào treo hai câu liên chữ nho. Bên trong là nơi cư ngụ của vị thần Bắc Đế Trấn Võ. Tôi không rõ vị thần này mặt mũi nhân hậu, uy dũng ra sao, bởi chưa hề được diện kiến, vấn an ngài. Có lẽ ngài mang quốc tịch Nhật Bản ? và đã mang theo một thanh kiếm màu nhiệm, đang được ghim dưới móng chùa để ếm một con thủy quái. Nghe nói con vật có cái đầu ở nước Nhật, cái đuôi ở Hội An, ngay chỗ này, có tên gọi là con Cù. Mỗi năm nó vùng vẫy, giỡn chơi một lần sinh ra động đất bão lụt. Sự tưởng tượng phong phú của con người quả thật đã giúp cho cuộc sống thêm giàu những truyền thuyết, thần tượng.

Chùa và cầu ngoài cái tên thân mật, dân dã Chùa Cầu, còn mang tên Cầu Nhật Bản hay văn hoa hơn là Lai Viễn Kiều, do chúa Hiền Vương Nguyễn Phúc Chu đặt vào năm Kỷ Hợi, 1719. Mặc dù đã được trùng tu vào các năm 1653, 1763, 1817, 1865, 1915, 1917...Chùa Cầu lúc nào cũng vẻ mới mẻ. Vào năm 1984 không khí ẩm đậm bên chùa có phần giàu thêm. Lạch nước nằm ngay dưới sàn chùa vơi cạn dần và rỉ rả tìm đường ra dòng sông, trong nhịp chảy như tiếng thở cầm chừng, chen lấn với những cỏ dại, sỏi đá, rác rưởi ngày một vơi cạn.

Với riêng tôi, Chùa Cầu là một vị trí tối quan trọng. Bởi nơi đây, cầm giữ bốn mạng tôi, sau khi hai bậc sinh thành ủy thác vì khó nuôi. Chẳng biết thời gian bán khoán là bao lâu, nhưng cho tới nay hình như tôi chưa được chuộc ra. Chưa được tháo khoán. Có thể ba hoa: Chùa Cầu còn thì tôi còn, Chùa Cầu mất thì tôi mất,

và biết chừng đâu ngược lại. Xin tha thứ, đùa một chút, để niềm nhớ về cái biểu tượng của Hội An trong tôi đậm đà hơn.

Là một thành phố cổ, được tổ chức Giáo Dục, Khoa Học, Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc công nhận là di sản văn hóa nhân loại, Hội An không chỉ có một Chùa Cầu. Nhà nghiên cứu, du khách đã tìm đến Hội An bởi những lễ hội, tập tục văn hóa cùng những Giếng Cổ, Chùa Miếu và hàng trăm ngôi nhà có tuổi thọ cao nhất thế giới, với các kiểu kiến trúc truyền thống Đông Nam Á, rực rỡ, lộng lẫy từ những chạm trổ tinh vi, giàu nghệ thuật lẫn văn hóa. Ở đây, bên Chùa Cầu, tôi muốn giới thiệu thêm một vóc dáng đã góp phần làm đẹp Hội An, và đã từng cho tôi vài chỗ ngồi tĩnh tự một thời: đó là Không Miếu.

Không Miếu được xây dựng trong thập niên 60. Đây là một kiến trúc không mấy hùng vĩ, nhưng rất trang nghiêm. Chùa, tháp, hồ sen, tượng đá được dựng trên một mặt bằng rộng rãi, thông thoáng, nằm bên một con đường hình như rộng nhất Hội An. Cá nhân tôi, gần như lúc nào về Hội An cũng ghé đến Không Miếu, dù một đôi khi chỉ để đi quanh một vòng. Tôi tìm thấy sự yên tĩnh ngay dưới từng phiến gạch đỡ bàn chân tôi. Chẳng có đóa sen nào nở đúng dịp nhưng tôi bắt gặp mùi hương. Cũng chẳng cần nghiêng mình đốt nén nhang, nhưng tôi vẫn thấy được làn khói mỏng, cứ bay lên, bay lên và tan loãng.

Đức Không Tử không chỉ có mặt ở đây. Đã từ lâu, Ngài hiện diện rất nhiều nơi trên đất nước Việt Nam. Nhưng năm 1984, không biết Ngài có được cấp hộ khẩu không mà trông giang sơn của Ngài vô cùng tiêu điều. Không kể những hoen ố của màu nước vôi trên tường chùa, mặt tháp. Toàn thể diện tích bao trùm vẽ hoang tàn, bừa bãi. Nền gạch nhiều nơi được tháo gỡ để “giải phóng” mặt đất dùng vào việc tăng gia sản xuất. Rau muống nằm cạnh bên rau lang, bí bầu thương nhau chung một giàn. Háo hức tiếng heo trần mỡ. Tiếng gà thách thức, thị uy.

Tôi, sau ngày 29 tháng 3 năm 1975, kể ra cũng khá hơn Đức Không Phu Tử phần nào. Tuy có hội họp tập trung, có chăm chỉ sáng tác lý lịch, rồi bản khoản học tập. Nhưng một cuộc đổi tiền đã cứu tôi. Thành phần cận bã của xã hội, nhưng có một chút nghiệp vụ, vẫn nên khai thác. Tôi tạm là công nhân viên, trước khi tự nguyện, không cần viết đơn, để tập làm một gian thương còn rất nhiều lương tâm. Tôi đánh giá tôi như vậy, bởi chỉ một đôi lần, vừa run, vừa áy náy làm cò mồi cho bộ đội, cán bộ, mua

quần áo, phụ tùng xe đạp từ sạp hàng của bà xã tôi. Không thể vì một cuộc đời bất ngờ như một tai nạn mà tôi tự làm hại mình. Tôi buôn bán lương thiện, rồi tôi nuôi chim cảnh, chim hót. Những con chim kỳ diệu ấy đã lập được đầu cầu cho tôi đến một thương lượng, mà đã từ vài năm nắm giấy bảo lãnh xuất ngoại trong tay chưa dám xoay sở.

Tôi ứa nước mắt ra đi vào cuối tháng giêng năm 1985.

Tháng 8 năm 2002, tôi có dịp vội vã về Việt Nam.

Một sợi dây gân máu nào đó trong não bộ ông cha vợ tôi bị đứt, giúp tôi và Lý có hai ngày dành cho Sài Gòn. Mười ba ngày dành cho Đà Nẵng. Tôi trích ra gần 10 giờ của khoảng thời gian 13 ngày, cho Hội An. Tôi và Lý cùng 4 đứa em với một đám cháu, dùng xe gắn máy thực hiện chuyến viếng thăm.

Lần này chúng tôi đến Hội An qua ngã Non Nước Ngũ Hành Sơn. Điểm đến đầu tiên là một nghĩa địa, ngoại vi thành phố Hội An. Chúng tôi thắp hương cho Thái Tùng, em rể của Lý, người đã qua đời vì một tai nạn giao thông cách đây vài năm. Vợ chồng Tùng chính là những người chúng tôi đã từ giã tại Hội An năm 1984.

Sau nghĩa địa, chúng tôi ghé một ngôi chùa. Giờ đến, đứng vào giờ hành lễ của một ngày rằm nên tín hữu của chùa rất đông. Lý quì, cúng dường tam bảo, rồi rút gọn theo lệnh điều hành của tôi. Mục tiêu khoan trong bản đồ tưởng tượng vẫn là Chùa Cầu.

Tôi phoi phới đứng bên bệ chó ngòi cho Lý bấm máy. Chợt nhìn thấy cửa của gian thờ Bắc đế Trần Võ rộng mở từ bao giờ, tôi hí hửng nhưng thận trọng nhẹ bước đến bên cửa. Vừa mới nghiêng chưa được nửa cái đầu, tôi giật mình.

- Anh kia, dòm cái gì đó, đi ra.

Tôi chưng hửng. Không có một giây nào để kịp xấu hổ hay tức giận. Tôi dòm lại tôi. Quần tây dài màu sậm, áo chemise màu kem, cụt tay, bỏ ngoài, nhưng sạch sẽ. Tôi chợt giận mình sao không đóng bộ nghiêm chỉnh hơn, có nét Việt kiều hơn một chút, biết đâu tôi đã có cơ hội thưởng ngoạn mặt mũi các vị thần đã chết hơn là thấy khuôn mặt hách dịch của vị thần còn sống, vừa mới ra oai.

Còn đang hựt hửng, tôi thấy một đám du khách da trắng, tung tăng bước vào gian thờ trong nụ cười rất tươi của vị thần quen luôn cúi, nịnh bợ. Ngán ngấm nhưng không buồn, tôi rủ hết đám em, cháu ra đứng trước cửa một phòng vệ sinh để chụp ảnh. Một

góc kỷ niệm mới của tôi về Chùa Cầu, tuy vậy không bị dính mùi gì.

Chúng tôi xuống bờ sông. Trời nắng. Gió nóng. Du khách trồn trong những hàng quán. Hậm hực những tiếng nhạc chen lẫn những tiếng hát không phát âm rõ giọng, dội xuống cả mặt nước, đang đỡ hàng chục chiếc ghe thon dài. Hình như đã qua đi thời Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây, đã qua đi thời Tiếng Đàn Ta Lư, để nhường không gian lại cho những ca khúc nằm dưới loại nhạc từng bị dè bủ là sến vài ba bậc. Chẳng hiểu sao, trong không gian đó, tôi lại tìm gặp một ý thơ không liên quan gì đến ngoại cảnh. Lượm Thơ Trên Phố Hội An, được viết thắm trong đầu ngay trên bờ sông Thu:

*rất tình cò được ghé thăm Hội An
na ná như xưa, vui vẻ một đàn
thế chỗ bạn bè, năm mười đứa cháu
xế nổ thay cho xe đạp tàng tàng*

*ghé vội thăm qua vài nhà quen cũ
ngói mái âm dương ngái ngủ cả đời
nắng vẫn đỏ au nằm ôm cửa nhớ
gió hát bao năm rả rích một lời*

*bước khẽ qua đường bụi vẩy đầu gối
mơ hồ tay lựa vồ nhẹ bên vai
chẳng hẹn chờ sao mắt tìm quanh quẩn
bằng hữu bà con còn, thiếu những ai*

*ghé những ổ tình thân thương thuở nọ
xớ rớ mắt sờ, tay đọc băng quơ
con khỉ Chùa Cầu nhờ đâu trẻ mãi
người đến người đi hương khói ơ thờ*

*Khổng Miếu thay tên hồ đồ dị hợm
đá không yên tròn phận với người
thế gốc sen vàng xanh dòng rau muống
thảo mộc đường như cùng biết ngậm ngùi*

nắng tháng tám trong như dòng sông ngọt

*ngồi bệt giữa đường ăn chén xu xoa
nhớ câu hát xưa, che tay tủm tỉm
cũng mê cái tình như thuở ông, cha*

*chẳng gặp được ai dân Trần Quý Cáp
để bắt tay xưng đây bậc đàn anh
tán dóc một hồi loanh quanh đỡ nhớ
truy niệm cái thời có chút tình ranh*

*chờ mãi không nghe chuông chùa Phước Kiến
không buồn, cũng thả bước bờ sông
ghe gỏi đầu nhau lơ lơ canh mộng
lượm được câu thơ ai rớt giữa dòng*

*biết cất vào đâu câu thơ nóng hổi
chẳng thấy ai tìm của lạc, đành thôi
sông Thu mấy nhánh tôi không biết
xin giữ trong lòng chỗ nằm nôi*

Thơ chưa viết ra giấy mà bụng đã đói, chúng tôi vào một quán ăn nằm trên đường Trần Phú. Thực khách khá đông, đa số là du khách, phần đông mang màu da trắng. Họ cười nói vui vẻ. Trong khi chờ những món ăn, họ nghịch với từng đôi đũa, hoặc sẫm soi lại những vật kỷ niệm vừa mua được. Phụ nữ đa số đều sắm cho mình một chiếc nón lá, chẳng biết có bài thơ nào bên trong không. Cánh đàn ông ít thấy ai hút thuốc. Họ trang bị đầy đủ máy ảnh, máy quay phim. Có người mang cả ống nhòm. Du khách thuộc loại Tây Ba Lô không có nhiều. Nhưng không ít những người thông dong không có hành trang gì cả, Chừng như họ đã cư ngụ ở đây một thời gian lâu.

Quán chúng tôi chọn thuộc loại bình dân nhưng rộng rãi khang trang, Những chiếc bàn ăn bằng gỗ, phần nhiều có hình chữ nhật, được bày làm nhiều dãy trong ba khu, phân biệt bởi những cột nhà bóng nhẵn màu gỗ nâu. Có nhiều tên món ăn được in chính tề trên thực đơn sạch sẽ. Tôi định chọn món Cao Lầu, nhưng trực nhớ người bạn chưa bao giờ gặp mặt, Tưởng Năng Tiến, tôi gọi Mì Quảng.

Cùng với hai nhà thơ Hoàng Lộc, Phan Ni Tấn, Tưởng Năng Tiến từng viết về món ăn độc đáo này của Quảng Nam.

Duyên chữ nghĩa của anh hình như đã làm cho những sợi mì bột gạo vàng óng, những cọng giá trắng tươi, những con tôm mập hồng kết hợp một cách hài hòa với những cọng rau xanh, sợi bún chuối...Bài viết của Tiến đã trở thành một gia vị mới, giúp tô Mì Quảng càng thêm ngon. Tôi xin nhắc, chúng ta không nên dùng chữ “ngon” trống trơn để khẳng định, tán thưởng giá trị tuyệt vời của Mì Quảng, bởi như vậy anh bạn Tiến của tôi sẽ không mấy vừa lòng. Mời đọc vài dòng anh Tiến viết:

- Dạ...ngon

Trả lời như vậy là không được. “Ngon” là một hình dung từ mơ hồ, nếu không muốn nói là hàm hồ, không thể diễn tả được cái đặc sắc tuyệt vời của tô Mì Quảng. Có vụng về lắm thì người ta cũng phải đưa ra vài ba nhận xét “bâng quơ” như sau:

Dạ thưa bác mì ngon lắm. Tôm giã vừa nhỏ và nấu vừa nhừ. Rau chuối tươi mà không chín. Nước đậm đà vừa miệng (Tuồng Năng Tiến).

Để có được sự thưởng thức trên, Tuồng Năng Tiến đã không quên làm một cuộc so sánh giữa Mì Quảng cùng một vài món ăn khác như Bún Bò Huế, Bún Riêu, Hủ Tiếu, Mì Sợi, Hoàn Thánh, Sủi Cảo...Tiến nhận xét, phân tích tỉ mỉ vô cùng thú vị, dù hình như, anh chẳng phải là người Quảng Nam.

Dù vừa nhai, vừa nghĩ ngợi bâng quơ, tôi cũng liếc mắt thăm hỏi chung quanh. Tôi bắt gặp mấy lồng nuôi chim. Một con khướu bạc má không được thon gọn, đang nhảy liên tục từ cầu đứng xuống sàn lồng và ngược lại. Một lồng cà cưỡng, không treo mà để gần sát vách, ngay cửa xuống gian nhà sau. Khác với con khướu, con cà cưỡng đứng im lặng, thỉnh thoảng đầu nó nghiêng nhìn đám thực khách phía trên, cùng những người đang bận rộn làm thức ăn bên dưới. Tôi nghĩ thầm con cà cưỡng này đã có thể nói được một vài tiếng người. Tôi có lòng chờ nghe một câu nói của nó, đại khái như: Hội An ấn tượng quá. Bạn cứ vô tư thăm viếng nhé...

Sau khi rời quán ăn, chúng tôi ghé vào thăm chùa Phước Kiến. Muốn vào nghe kinh ngắm Phật, chúng tôi phải mua vé vào chùa. Không sao, tôi đã có cơ hội tiến sát đến bên bệ thờ Phật mà không phải cởi giày. Tin bạn biết tôi gặp nhiều bất tiện khi phải cởi giày ở bất cứ nơi đâu, trừ khi phải lên giường ngủ. Nguyên do: chiếc giày không ôm giữ bàn chân, mà dính liền với một đoạn gỗ có hình dáng ống chân, may mà chỉ có một bên trái.

Chùa Phước Kiến do người Trung Hoa, cư ngụ tại Hội An lâu đời xây dựng. Vào thời điểm này (2002), ngôi chùa không có nhiều thay đổi về hình thức, ngoài màu sơn có vẻ tươi sáng, lóe chói hơn. Trước đây, tôi rất thích thú với cảnh sắc trong sân chùa. Chậu kiểng, hồ cá, mặt gạch...luôn luôn là những điểm cù rữ dòng nhìn của tôi. Những hình khắc nổi trên mặt tường được gắn những mảnh sành với nhiều màu sắc cũng là một nguồn chất liệu lãng mạn tôi tìm thấy. Sân chùa Phước Kiến còn có một bức vách trên đó lưu giữ hình ảnh mặt trăng, cá chép, nhánh lá, lộn sóng... tất cả đều giản dị, đơn thuần như những tranh vẽ trong các sách giáo khoa, nhưng đã mang lại cho tôi cả thời thơ ấu cũ, thời từng biết mê thích những tranh vẽ màu mè trên nền giấy thô. Con cá chép, mặt trăng vẫn còn ở nguyên vị trí cũ, tôi không thấy chúng già đi chút nào, ngay những chiếc lá đã bao năm muốn rơi vẫn chưa lìa cành. Còn tôi đã như thế nào ? Gót bước của thời gian, khó nghe ra, khó nhận ra sự thay đổi. Nhưng nhịp chuyển hóa trong từng giây là có thật. Tóc tôi chưa bạc, nhưng hàng râu mép-có-về-như-chưa-bao-giờ-trưởng-thành của tôi đã có vài sợi trắng ra. Râu mau già hơn tóc, lạ thật.

Tôi lại nhìn quanh và không khó lắm để nhận ra, chùa Phước Kiến đang thu hút khách du lịch nhiều hơn là tín hữu đến cúng lễ. Cũng phải thôi. Thời kỳ kinh tế thị trường, thời mở cửa mà. Giá như những cánh cửa nhân quyền, báo chí, tín ngưỡng thông thoáng hơn chút nữa, ngành du lịch chắc chắn sẽ càng nở rộ thêm.

Tôi chợt nhớ quán cà phê Đạo ngày xưa ở đâu đây, không ghiền cà phê nhưng chợt thấy thèm. Bóng nắng không còn cho phép tôi cái thông dong, ngồi nhìn từng giọt nước thơm đen rơi vào một cõi mơ mộng.

Chúng tôi chạy chậm chậm qua một số đường phố của Hội An. Thành phố có nhiều cửa hàng buôn bán hơn thời sát phía sau 1975. Phần lớn là những cửa tiệm nhỏ bán vật lưu niệm cho du khách. Mặt hàng thủ công nghiệp được giới thiệu khá nhiều, sặc sỡ nhất là những chiếc lồng đèn với nhiều kích thước. Những gallery trưng bán tranh sơn dầu, tranh lụa, tranh sơn mài...cũng nhộn nhịp du khách vào ra. Hội An đang có thêm một số họa sĩ tài hoa, rất tiếc tôi không có dịp được bắt tay họ một cái để những dòng này thêm thơm tình nghĩa văn học nghệ thuật.

Điểm cuối cùng chúng tôi ghé thăm là Không Miếu. Vừa rời yên xe, tôi đã hết hồn. Không Miếu đã đổi tên ? Tôi dụi mắt liên tiếp vài lần: Đài Tử Sĩ. Hóa ra nơi đây đã trở thành một mộ bia. Dù sao cũng còn đó cái hàng rào chạy quanh, được xây bằng xi măng, thấp, rất nghệ thuật. Bên trong lòng hàng rào vẫn cái hồ vuông, nửa chìm nửa nổi. Ngay trong lòng mặt nước hồ được xây những trụ cột để đỡ một mặt phẳng bê tông khá lớn, đủ để dựng lên đó một tượng đài hình tháp, thẳng đứng, bốn mặt có khắc chữ Hán. Ngay dưới chân tháp có tượng 4 con rồng lớn, nằm đưa đầu ra ngoài, như sẵn sàng bảo vệ ngọn tháp, nhưng trông rất hiền lành nhờ sự tài hoa của bàn nghệ nhân, không biết đã về đâu. Một lối đi lên tháp bằng những bậc tam cấp thấp, vững chắc, an toàn. Tôi đã từng có nhiều lần đặt bàn chân mình lên đó, không hiểu trong lòng xi măng của từng bậc bước, có giữ được chút hơi hám gì của tôi không ?

Những đám rau muống nở rộ theo thời ao cá “bác Hồ” hình như đã được di chuyển đi nơi khác một ít. Tôi bấm máy thu một đoạn phim, dù gì cũng đang có mặt ở nơi này sau 28 năm xa cách. Một gánh xu xoa lưng thưng đi ngang. Lý gọi. Chúng tôi ngồi quanh cô hàng, và tôi, không thể không nhớ đại khái câu ca: *xu xoa mụ bán mấy đồng, mụ ngồi mụ để cái mòng mụ ra...xu xoa tau bán đồng ba, tau ngồi tau để cái... đầu cha mi ra ngoài.*

Tiếng hót của một con khướu, từ vườn cây của ngôi nhà bên kia đường, vang rộng trong buổi xế chiều kéo tôi lùi về một quá khứ không mấy vui. Đã quá trễ, để có thể ghé thăm cửa Đại, vốc lên tay một nắm cát trắng và nhìn những ngọn sóng uyển chuyển, mềm mại. Chẳng có hy vọng gì những con còng nhỏ còn lú quíu trên bãi cát một cách dễ thương...

Nhớ về Hội An, viết về Hội An, thừa thật, tôi vừa thích vừa sợ. Kỷ niệm về một con đất đã chôn cuống rún của mình, chẳng phải quá nghèo nàn mà đúng ra tôi chưa đủ tài sức. Một vài bài thơ linh tinh không gói hết những tình cảm chân thành. Chẳng qua như vài tấm ảnh, để nằm chết trong cái nghĩa địa album. Chính mình chẳng mấy khi ghé thăm

...

*cây nghiêng bóng cho lá cùng đi dạo
cùng ta qua, qua mấy nẻo u buồn
lòng nhẹ nhàng vương trong sợi nắng vờn
Phố trầm lặng, Phố của ta thuở trước*

....

*Nhớ một thuở mê cháu Trần Quý Cáp
May chưa yêu nên chưa được thất tình
Thơ chưa sâu, đời chưa biết lênh đênh
giờ người đẹp chắc đã đầy bốn phận
Còn riêng ta vẫn cuối trời lặn đạn
công câu thơ theo nhịp bước so le
tưởng thành danh, ngó lại, có ai dè
trống hốc cả khoảng đời không dừng lại...*

Biết rõ cái vụng về của mình, nhưng nhiều lúc thật tình không cưỡng lại nổi, bàn tay do đó càng sinh tật, vô tội vạ như trong một lần trải tình trong 84 câu lục bát:

*Lâu năm trở lại Hội An
chân hôn lòng phở ngổn ngang ổ gà
mắt theo lòng tốt nóc nhà
ngôi âm dương nở cỏ hoa ngóng trời
hình như ai mới gọi tôi
cả thành phố biết có người về thăm*

.....

*Lâu năm trở lại thăm mình
cái hồn sắp vỡ cái hình chực cong
bao nhiêu bèo bọt trong lòng
thở vào chữ nghĩa mặn nồng chua ngoa
gởi hoang vu lại quê nhà
xin cho thương nhớ lột da sống đời*

Hội An ơi, con đất chôn cuống rún của tôi ơi, gần đây, tôi thỉnh thoảng được gặp lại người trên nhiều chương trình phát hình từ VTV4. Thật chưa biết vui cũng chẳng có chi buồn. Những đêm rằm hàng tháng, Phố mở hội dưới ánh đèn lồng...Tôi nghe cả tiếng ngâm nga của một hội thơ. Tôi nhìn được những bức thư họa đang vượt lên từ những nhọc nhằn. Mọi nơi, mọi góc cạnh, tôi vẫn là một khán thính giả không thiếu tấm lòng. Nhưng như một định mệnh, tôi được ra đời ở đây để làm một người khách, lim dim mắt, chống lòng nhìn phố cũ...Cuống rún của tôi chẳng lẽ chưa thành đất ? Bốn mạng của tôi vẫn ở Chùa Cầu. Tôi chưa có giờ chuộc lại. Cũng không định chuộc lại đâu.

Luân Hoán



*Nhật Hồng
Nguyễn Thanh Vân
Những lời thơ điên*

Ta hỏi ta rằng: ta ở đâu?
Giữa vùng bụi cát, tắm mưa ngâu!
Ở đầu Xuân thắm hoa vàng nở,
Hay cuối Đông tàn tuyết trắng phau?
Ta hỏi trăng rằng: trăng ở đâu?
Nhiều khi trăng sáng tận trời cao.
Có đêm trăng chiếu màu u tịch,
Trăng cũng buồn, hay ta xuyên xao!
Ta hỏi rằng: mây gió ở đâu?
Mây bay gió thổi tự phương nào?
Ta nhìn theo gió theo mây đó,
Mà hỏi ta rằng: ta ở đâu?
Ta cũng hỏi dòng nước ở đâu?
Từ mưa rót xuống, tự trời cao.
Hay trong lòng đất mà tuôn chảy,
Rồi cũng về đâu, chảy đến đâu ?
Nào trăng, nào gió, nào mây nước,
Và cả nghìn, muôn, tỷ ánh sao.
Nào sông, nào núi, nào hoa cỏ,
Nhân loại, trần gian có thưở nào?
Tất cả đều theo đường tạo hóa?
Tạo từ đâu, hóa sẽ về đâu?
Tương lai, quá khứ, sinh rồi diệt!
Diệt lại rồi sinh... chẳng dứt nào.
Thế thế... thì thôi đời mộng ảo,
Trần duyên là một giấc chiêm bao?
Ta điên, ta tỉnh, điên hay tỉnh...
Rốt cuộc trần ai phải bước vào!!



XA GẦN DULUẬN TỪ MỘT BÀI THƠ

***Đất nước mình ngộ quá
phải không anh?***

Đất nước mình ngộ quá phải không anh
Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn
Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm
Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...

Đất nước mình lạ quá phải không anh
Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ
Những dự án và tượng đài nghìn tỉ
Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay...

Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...

Đất nước mình thương quá phải không anh
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại
Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...

Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu...

TRẦN THỊ LAM

Cô Trần Thị Lam là tác giả bài thơ “***Đất nước mình ngộ quá phải không anh?!***” thu hút rất nhiều lượt bình luận và chia sẻ trên mạng xã hội Facebook.

Theo báo Đời Sống và Pháp Luật, Phòng An ninh Văn hoá & Bảo vệ Chính trị nội bộ (gọi tắt là PA83) ở trong nước đã “nhắc nhở” và khuyên cô Trần Thị Lam (Giáo viên trường THPT chuyên Hà Tĩnh) về việc “phát tán thơ” sẽ tạo hiệu ứng xấu cho xã hội.

Sau hơn 1 ngày đăng tải, bài thơ của cô giáo Lam nhận được hơn 2000 lượt chia sẻ, và Facebook cô giáo đã đóng lại.

Các cơ quan “chức năng” tỉnh Hà Tĩnh đã tìm đến làm việc với cô giáo Trần Thị Lam. Mặc dù cơ quan “chức năng” thừa nhận rằng “*việc sáng tác văn học nghệ thuật là quyền của mỗi con người*”, nhưng bên cạnh đó cũng kết luận suy diễn luôn rằng “*việc phát tán thơ để tạo hiệu ứng xấu cho xã hội là không nên*”.

Trước sức ép tinh thần của an ninh, cụ thể là phòng An ninh Văn hoá & Bảo vệ Chính trị Nội bộ (PA83) tỉnh Hà Tĩnh, cô Trần Thị Lam đã xóa bài thơ khỏi Facebook cá nhân.

Và bài thơ gây bão không còn xuất hiện trên trang cá nhân của cô giáo nữa. Status thông báo an toàn của cô nhận được sự chia sẻ của cộng đồng cũng bị xóa sau khi post lên chừng 30 phút.



Có thể nói, việc các cơ quan “chức năng” tỉnh Hà Tĩnh mời người sử dụng mạng

xã hội là cô Trần Thị Lam đến làm việc và suy diễn bài thơ của cô theo hướng “tạo hiệu ứng xấu cho toàn xã hội” là hành vi xâm phạm quyền tự do sáng tác, tự do ngôn luận của con người.

Hiệu ứng xấu tác động đến xã hội, đến đời sống của người dân chính là cách làm việc tùy tiện, ngang nhiên chà đạp lên Hiến pháp và pháp luật, xâm phạm quyền con người của các cơ quan “chức năng” tỉnh Hà Tĩnh.



Huỳnh Công Ánh
Tâm Tinh với Trần Thị Lam

Đất nước mình ngộ quá đó em ơi!
Bốn ngàn năm có thời nào đẩy gái Việt, lao nô đi xuất cảng?
Bốn ngàn năm có bao giờ dân hải hùng bỏ nước tha phương
tứ tán?
Cột đèn đi được cũng phải bỏ trốn đi thôi
Đất nước mình lạ lắm thật em ơi!
Chưa hết lớp 5, được làm y tá, rồi được đảng phong thành hàm
bác sĩ!
Đánh cho Mỹ cút, nguy nhào, mà gọi con, gọi tiền qua nước Mỹ
“Tàu lạ” là tàu gì mà tông chìm giết chết ngư dân?
Đất nước mình buồn, nhục quá em ơi!
Bô Xít Trường Sơn, Formosa Vũng Áng
Chất độc lên giang sơn, giống nòi thời đại nạn
Cộng quyền làm ngơ,
xem tính mạng dân mình không khác cỏ cây
Đất nước mình thương quá, tuổi trẻ đứng lên
Yêu nước chống ngoại xâm mà bạo quyền đọa đầy, tù ngục
Thương quá dân oan, mất nhà, mất đất
Đến bao giờ mới được Độc Lập, No Ấm, Tự Do

Đất nước mình làm sao thoát họa vong nô
Bởi quân đội để giữ đảng chứ đâu màng Tổ Quốc
Đảng đã ký công hàm bán biển, rừng cho giặc
Đảng việt cộng còn là nước Việt mất em ơi!

Bùi Hưng Việt

Có nước nào khôn nạn thế không em?

Có nước nào khôn nạn thế không em?
Đất nước ngàn năm đem dâng hiến cho Tàu
Đất nước ngàn năm nhưng vẫn chịu cúi đầu
Cả triệu bất công do nơi đảng cướp.

Có nước nào khôn nạn thế không em
Cả triệu dân oan, đảng cướp đến cùng
Đảng thì vinh quang, dân chúng khôn cùng
Sinh mạng con người như đá lót đường đi.

Có nước nào khôn nạn thế không em?
Biển bạc, rừng xanh Tàu đang chiếm hết
Rừng đã chết và biển thì nhiễm thuốc
Những con thuyền nằm chết đói dân ta.

Có nước nào khôn nạn thế không em?
Những đứa trẻ sinh ra đã nợ ngập đầu
Để đảng quang vinh cho cán bộ xây nhà
Đứng trước năm châu để cho đảng cúi đầu.

Đất nước này rồi sẽ đi về đâu?
Anh đã biết mà em tôi cũng biết
Chẳng cần hỏi ai, người sau hay người trước
Đất nước ta sẽ nô lệ giặc Tàu.

/2016-05-20

TRONG KHI ĐÓ Ở XỨ NGƯỜI

Fourth Of July

Sáng lóa muôn màu lửa pháo bông
Xứ người Quốc Khánh viết lên không.
Linh đình yến tiệc vui tương ngộ
Rực rỡ xe hoa rộn phố hồng.
Bỗng thấy ai hoài trên đất lạ
Chợt nghe giá buốt giữa mùa đông.
Những mong kéo được ngày vui ấy
Thấp sáng hồn thiêng cửa núi sông.

Thái Bạch Vân



NGUYỄN HỮU VINH

***Trả lời một em gái Hà Tĩnh
Cái đảng này "ngộ" thật phải
không em ?***

Đất nước mình chẳng có ngộ đâu em
Năm ngàn năm, dân cũng không cần lớn
Bởi ngày ngày đảng chăm cho bú mớm
Dân đói dài... đảng, nhà nước phải "no".
Đất nước mình, chẳng có lạ đâu em
Nồi lẩu, bánh chưng... hay tượng đài nghìn tỉ
Từ biển rộng, sông dài và giang sơn hùng vĩ
Cả 90 triệu con người là "của đảng" mà em.
Đất nước mình vui quá chứ em
Biển giao "bạn vàng", rừng cho Tàu thuê nốt
Rừng chẳng cần, biển chết thì cứ chết
Khẩu hiệu bây giờ là "còn đảng, còn ta".
Đất nước mình, sao em lại phải thương
Lũ trẻ kia làm mầm non của đảng
Rồi bọn chúng sẽ được sang... tư bản
Làm đi, trộm đồ... về nuôi đảng chứ sao.
Đừng hỏi anh, đất nước sẽ về đâu!
Mỗi lời em, như một lát cắt
Lưỡi dao ấy không bằng đồng, sắt
Mà thấu tận tim mình...
Hãy hỏi "Đảng"
Nghe em!

26/4/2016

J.B Nguyễn Hữu Vinh - Hà Tĩnh - Hà Nội.

Đất nước này là của chúng nào?

@ canhco

Đất nước này là của chúng mình
Nhủ như thế cho lòng bớt tủi
Cuồng rún chôn trong góc nhà, bụi chuối
Nào phải đâu là tờ giấy chứng minh?

Đất nước này là của chúng ta
Ai nói vậy? sao mà hài hước
Dân xứ Quảng chìm tàu hôm trước
Thì hôm sau đảng nói biển bình thường

Đất nước này là của chúng tao
Đảng nói vậy và người dân nghe vậy
Bà mẹ còng lưng giữa bãi bờ lau sậy
Mò con tôm con cá dưới tượng đài

Đất nước này là của ai đây
Những thân xác gầy còm ốm đói
Sáng tinh mơ, cấm đầu tới gối
Chiều mù sương chưa dám trở về nhà.

Đất nước này là của người ta
Bởi dân họ tràn vào nhận việc
Người địa phương mắt nhìn lăm lét
Từ Tân Rai, tới Vũng Án toàn Tàu

Đất nước này bị buộc phải rời nhau
Những cô gái sang xứ người kiếm sống
Những chàng trai vờn vai phù đồng
Vác xi măng trong nhà máy nước ngoài

Đất nước này ai nào biết của ai
Vì ai cũng có quyền sinh quyền sát
Thằng dân phòng đưa an ninh mặt sắt
Đánh dân như đánh chó dại ngoài đường.

Đất nước này cho dù lắm tai ương
Nhưng không thiếu những tiệc vui suốt sáng
Những đại gia ném tiền ra mua đảng
Để lấy về những dự án quốc gia

Đất nước này là của người ta
Nên tàu cá cứ tràn vào đánh bắt
Cảnh sát biển cứ ngồi yên thờ hắt
Sợ ra khơi tàu sắt cũng tan tành.

Đất nước này của bọn lưu manh
Chuyên mua bán công hàm, nghị quyết
Khi Thành Đô lúc Bắc Kinh quán triệt
Hai đảng anh em cùng chọn một con đường

Đất nước này dù có lắm tai ương
Cũng đừng lạ vì không ai lên tiếng
Vài cuộc biểu tình, trăm người bị đánh
Thì triệu người còn lại cứ tỉnh queo

Đất nước này hình chữ S tong teo
Bờ lâu quá bị rút cho khô héo
Một sáng nào mở đài nghe tiếng Hoa eo éo
Thế là xong câu chuyện đất nước mình.



NGƯỜI XỨ BUỔI

Từ 2 bài thơ "đặc biệt" ... đến ..

Nét "độc đáo nhứt" của dân tộc VN

(Biên Khảo)

Chỉ trong một thời gian rất ngắn ngủi, 2 bài thơ đặc biệt đã được phổ biến rộng rãi đạt kỷ lục trên internet. Thậm chí được cả hàng chục nhạc sĩ & ca sĩ phổ nhạc trình bày trên youtube.

Chuyện lạ lùng này khiến người viết nhớ tới một kỷ niệm vui khi còn đi học gặp gỡ rất nhiều bạn bè thầy cô ngoại quốc và họ đặt câu hỏi muốn biết nét độc đáo nhứt của dân tộc Việt Nam so sánh với các nước khác. Đọc 2 bài thơ đặc biệt dưới đây, người đọc thấy lời giải đáp của mình hồi đó càng đúng với sự thực về đặc thù Việt Nam.

A/ Hai bài thơ "đặc biệt" Chưa từng xảy ra



*Cô giáo Trần Thị Lam
đễ thương cùng đám
học trò nhỏ*

<https://www.youtube.com/watch?v=P81nKORV9P4>

Đúng vậy, nhìn lại chưa hề thấy có một nhà thơ nào chỉ làm một bài thơ nho nhỏ mà nổi tiếng khắp nơi từ trong nước ra ngoài nước đến nỗi cả chục nhạc sĩ đua nhau phổ nhạc mang lên youtube có cả hàng triệu người xem như trường hợp Cô giáo Trần Thị Lam (Hà Tĩnh) với bài thơ "Đất Nước Mình Ngộ Quá Phải Không Anh?" ở dưới đây :

Đất Nước Mình Ngộ Quá Phải Không Anh?

Đất nước mình ngộ quá phải không anh

Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn

Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm

Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...

Đất nước mình lạ quá phải không anh

Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ

Tin Văn 209

*Những dự án và tượng đài nghìn tỉ
Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay...
Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...
Đất nước mình thương quá phải không anh
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại
Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...
Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu...*

TRẦN THỊ LAM / 4/2016

Câu hỏi được đặt ra: Tại sao bài thơ lại được ái mộ một cách kỷ lục như vậy?

Xét cho kỹ thì thấy phần nội dung đã nói lên tâm tình tận đáy lòng của mỗi người dân Việt: Biết là quê hương đang đứng trên bờ vực thẳm mà thấy mình và mọi người chung quanh "nhỏ bé" & "bất lực" quá không biết làm sao cứu được đất nước.

Bên cạnh đó phần kỹ thuật với những dòng thơ "xoáy" "thì thầm từng chữ" liên tiếp vào trái tim người đọc. Chẳng hạn:

*Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu...*

Bởi vậy làm sao người đọc không xúc động để tiếp tay phổ biến khắp nơi! Yếu tố cuối cùng cũng không kém phần quan trọng. Đó là niềm tin của độc giả vào tư cách chân thành của tác giả với nghề nghiệp cao quý là một cô giáo. Thực vậy nếu tác giả là một luật sư hoặc một nhà tranh đấu thì tính chất "khả tín" không còn nguyên vẹn. Nhưng vì là một cô giáo trường tỉnh thì ai cũng biết ngay bài thơ là những dòng tâm sự chân thành không viết ra vì danh vì lợi vì một mục đích ẩn giấu nào khác cả.

Bởi vậy độc giả mộ điệu thầm cảm ơn đất nước có được một cô giáo tuyệt vời Trần Thị Lam và biết đâu những dòng thơ đặc biệt đó làm thay đổi vận mạng dân tộc như nhiều nơi khác đã từng xảy ra.

Rất dễ thương

Nếu bài thơ nêu trên của Cô giáo Trần Thị Lam biểu lộ thái độ rất bi quan "bất lực" thì bài thơ "Anh chạm trái tim Em !" ở dưới đây của tác giả Phụng Trần toát ra đầy niềm hy vọng và rất dễ thương tựa như tiếng thì thầm của đôi tri kỷ quen nhau cả chục năm rồi:

ANH CHẠM TRÁI TIM EM!

*Anh đến thăm quê Em
Vào một ngày nắng Hạ
Bao người dân vội vã
Đón từng bước chân Anh
Ôi... đôn hậu hiền lành
Nụ cười Anh rạng rỡ
Không một chút bờ ngỡ
Dù mới đến lần đầu
Tiếng Việt có dễ đâu
Anh vẫn tập tành nói
Chân tình như mở lối
Đến triệu trái tim người
Cái bắt tay vui cười
Sao mà gần gũi quá !
Anh bình dân đến lạ !
Ấn nơi quán lẻ đường
Cùng với người dân thường
Choàng vai không ngại
Thích nghe Anh nói mãi !
Bài diễn thuyết đầu tiên
Ôn hòa và lành hiền !
Những lời Anh hứa hẹn
Giúp Dân Em giữ vẹn*

*Bờ cõi nước non nhà
Rời phát triển gần xa
Như một bậc Hiền Triết
Am tường và hiểu biết
Lịch sử đến văn chương
Biết nàng Kiều vãn vương
Bà Trưng rồi Bà Triệu
Ngạc nhiên điều Anh hiểu
Thấu đáo từng lời thơ
Em như đang trong mơ
Khi nghe Anh nói đến
"Nam Quốc Sơn Hà" ấy
Chỉ có "Nam Đế cư"
Anh muốn nói gì ư ?
"Đẹp dã tâm Khựa nhé !"
Anh ơi lời Anh khẽ
Chạm đến triệu lòng dân !
Lo lắng đã vụn lụn
Mất nước mà không thể
Sao yêu Anh đến thế !
Anh chạm trái tim Em !*

Phụng Trần



Tại sao lại có thái độ khác biệt quá vậy giữa hai nhà thơ ?

Chỉ nhìn tên của tác giả Phụng Trần theo viết theo lối ngoại quốc thì biết ngay đang sống xa quê hương nên chưa đối phó trực tiếp hàng ngày hàng giờ đối với thực trạng bi thảm tưởng chừng không lối thoát của Việt Nam nên còn hy vọng nhiều lắm. Nhưng nếu còn sống ở trong nước thấy hàng chục năm trôi qua mà càng ngày tình trạng đất nước càng tồi tệ hơn đến nỗi phải chôn vùi mọi hy vọng vào một tương lai khá hơn. Bởi vậy cho đến nay một số lớn "quan lớn dân giàu" trong nước vẫn tìm cách ra đi mà bằng chứng rõ ràng là gửi con cái và tiền bạc đi trước ra ngoài quốc.

Tuy vậy cả hai có một mẫu số chung đáng ca ngợi là biết ưu tư đến vận nước và biến thành hành động qua việc sáng tác 2 bài thơ đặc biệt này với niềm hy vọng đánh thức được những tâm hồn vô cảm VN khác đang đắm say hưởng thụ nhậu nhẹt suốt ngày đêm.

Trong bài thơ và cũng như trên bức hình của Tổng Thống Obama có đề cập đến 4 câu thơ Hán văn thất ngôn tứ tuyệt nổi tiếng:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư / Tiệt nhiên phân định tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm / Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*
Đề chống xâm lăng của nhà Tống, Tướng quân Lý Thường Kiệt đã cho diễn dịch khích động tinh thần quân sĩ:

Sông núi nhà Nam Nam đế ở / Phân minh trời định tại thiên thư.

Cớ sao nghịch lỗ sang xâm phạm? / Bọn chúng rồi đây sẽ bại hư.

4 câu thơ này có một lịch sử kỳ không rõ làm từ ai, hồi nào và lần đầu tiên được sử dụng trong cuộc chiến Tống-Việt năm 981 dưới vua Lê Đại Hành. Đây có lẽ là bản Tuyên Ngôn Độc Lập xưa nhất, ngắn gọn nhất và độc đáo nhất bằng thơ của nhân loại. Vào năm 2010, cuốn phim Đại Hòa Mất Nước được một ê kíp trí thức trẻ tại hải ngoại thực hiện và đã trọng tâm dùng ý tưởng bản Tuyên Ngôn Độc Lập độc đáo này.



Không ngờ trong chuyến đi Việt Nam kỳ này, ê kíp cố vấn của Tổng Thống Obama (trong đó có một nữ Thạc sĩ VN tên là Elizabeth Phú) cũng sâu sắc sử dụng trong bài diễn văn quan trọng nhất với ý tưởng đó và nhờ đó đoạt được cảm

tình nồng nhiệt của mọi tầng lớp dân chúng VN.

B/ Nét "độc đáo nhứt" của dân tộc VN

Thắc mắc được nêu trên phần đầu bài đã lớn vồn mãi trong đầu óc mà chưa tìm ra lời giải đáp thỏa đáng.

- Tự hào là Con Rồng Cháu Tiên ư ? Chỉ là chuyện thần thoại!

- Có 4 ngàn năm văn hiến ư ? Thiếu gì dân tộc khác có còn lâu hơn nữa!

- Đánh giặc giỏi nhứt ư ? Lịch sử đất nước phần lớn bị đô hộ và bị nội chiến ruột thịt, đến nỗi càng ngày càng bị "tụt hậu" so với các nước láng giềng.

- Thông minh nhứt ư ? Chưa có sáng tạo VN nào được vinh dự lãnh giải Nobel. Chỉ một chuyện tình cờ, người viết mới khám phá ra được nét độc đáo nhứt của dân tộc Việt Nam so sánh với các nước khác. Số là trong khuôn viên đại học xứ Đức chia tay nhau dịp cuối tuần giữa cặp VN "tri kỷ" có tiếng dặn dò: "Nhớ đừng cho qua cầu gió bay nha". Đối phương đã hiểu ý liền và "đỏ mặt" ngúng nguẩy hồi âm ngay: "Làm gì có chuyện đó".

VN ta ai cũng biết 4 chữ "qua cầu gió bay" thuộc về những dòng thơ bình dân liên hệ:

Yêu nhau cởi áo cho nhau/ Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay

Chứng kiến hoạt cảnh đó, chỉ trong tích tắc "sát na", người viết "ngộ" ngay đâu là nét "độc đáo nhứt" của dân tộc VN: "Đó chính là một dân tộc đặc biệt có tâm hồn rất thích thơ, rất yêu thơ và rất mê thơ". Không tin ư thì chỉ cần kiểm chứng chút xíu sẽ thấy rõ: Ngày xưa lúc còn trong bụng mẹ thì đã nghe câu hò, ra đời thì được ru ngủ ca dao ầu ơ, lớn lên đi học thì phải học thuộc lòng hàng trăm bài thơ. Đến tuổi dậy thì ít ai tránh nổi có lúc băng khuâng làm thơ tình (hoặc chép thơ cho nhau bằng mực tím), tết đến thì làm (hoặc mua) câu đối lấy hên. Thương nhau thì làm thơ đã đành nhưng đến lúc chửi nhau cũng dùng lời thơ văn vẻ có văn có điệu để chửi nhau cho thấu tim. Được mừng lễ Thượng Thọ cũng bằng thơ và cho đến lúc chết vào quan tài vẫn được "nghe" muôn lời phúng điếu bằng thơ. Cuốn sử nổi tiếng Đại Nam Quốc sử Diễn ca được soạn ra bằng thơ từ thời vua Tự Đức (xem phía dưới phần Nguồn 2). Ngoài ra còn có cả hàng chục cuốn sử khác bằng thơ đang lưu truyền. Có quốc gia nào trên thế giới làm được như vậy ?

Chỉ có dân tộc Việt Nam "sáng tạo" ra Tuyên Ngôn Độc Lập xưa nhất, ngắn gọn nhất và độc đáo nhất bằng thơ qua bài "Nam quốc sơn hà Nam đế cư" (xem phía trên).

Có dân tộc nào biết phổ nhạc thành thơ nhiều như VN mình ?. Có nước nào biết ngâm thơ đệm theo tiếng đàn và tiếng sáo tài tình như VN ta ?. Chỉ có VN đặc biệt biết làm thơ trong đó đượm âm điệu nhạc (xem phía dưới phần Nguồn 3).

Nếu "nghiên cứu" kỹ thì sẽ thấy hầu hết học sinh tại các quốc gia khác, nhất là tại Âu Mỹ, ít biết & thích làm thơ. Cho nên xem trong các đặc san và trên trang web của họ hầu như không thấy đăng các bài thơ. Trái lại VN chúng ta đa số các bài viết đều là thơ. Thử vào xem trang web của các trường như trang Ngô Quyền / Biên Hòa thì sẽ thấy trang thơ bài vở nhiều nhất.

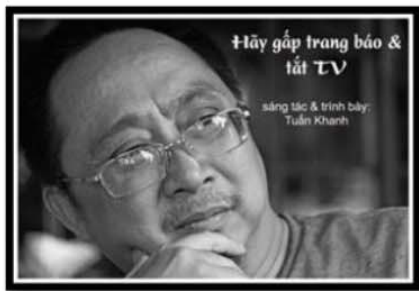
v.v... Biết rõ lời thơ có sức mạnh kinh khủng, nên các chiến lược gia nổi bật như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm ... đã tận dụng tối đa để đạt được kết quả như mong muốn.

Chẳng hạn: Nguyễn Trãi với vần điệu thơ: "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần" để tạo niềm tin vững chắc cho kháng chiến quân thắng giặc Minh, hoặc Nguyễn Bình Khiêm với: "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân" kín đáo giúp Nguyễn Hoàng thoát thân và tạo được nghiệp lớn.

Chính vì vậy không phải là ngẫu nhiên 2 tác giả Trần Thị Lam và Phụng Trần đã dùng những lời thơ trên bộc lộ tâm tư để đạt được kết quả vượt quá sức mong muốn. Giả tử cũng với tâm tư và lời lẽ đó viết bằng văn xuôi thì chắc chắn chả có ai thèm để ý đọc. Dĩ nhiên còn rất nhiều nhiều điều có thể khai thác chung quanh về nét "độc đáo nhất" của dân tộc VN và có thể chọn thành đề tài cho một luận án tiến sĩ để nghiên cứu mà thường thấy đã làm trong đại học bên Pháp về nhiều lãnh vực liên quan đến Việt Nam.

Người Xứ Bưởi

***@Bạn sinh ra là một nguyên bản,
Đừng chết đi như một bản sao.
(Khuyết danh)***



Nhạc sĩ TUẤN KHANH
Hãy gấp trang báo
và tắt TV

Tôi đã thấy đất nước mình được gọi tên là thiên đường
Và tôi cũng thấy những bóng tối phủ vây trên từng phố phường
Và tôi thấy từng mẹ già được quay hình để gắn huân chương
Và tôi cũng thấy bao người già sống lây lất trên đường
Việt Nam (x 2) là Việt Nam
Tôi đã thấy đất nước này được gọi tên là thiên đường
Và tôi cũng thấy đất quê mình bị xâu xé từ bốn phương
Tôi đã thấy dân tộc mình có tên gọi tự do
Và tôi cũng thấy đời ngư dân ra khơi trong phiên lo
Việt Nam (x 2) là Việt Nam
Hãy gấp trang báo
Hãy tắt Tivi
Để thấy quanh ta chỉ là những trò hề
Mở mắt đi nhé
Hãy lắng tai nghe
Quê hương Việt Nam nghe sao bỗng muộn màng
Việt Nam nhìn nhau
Việt Nam nhìn mai sau
 Hãy gấp trang báo
Hãy tắt Tivi
Để thấy quanh ta chỉ là những mộng mị
Mở mắt đi nhé
Hãy lắng tai nghe
Quê hương Việt Nam nghe sao bỗng muộn màng
Việt Nam nhìn nhau
Việt Nam nhìn mai sau
Tôi đã thấy đất nước mình được gọi tên là thiên đường
Và tôi cũng thấy người yêu nước tôi đang khóc trước bạo cường
Và tôi thấy kẻ thù nào đang muốn bóp chết quê hương
Và tôi cũng thấy con tim mình như thúc giục lên đường
Việt Nam (x 2) là Việt Nam.

tuankhanh's blog



THIÊN LÝ

Biển đau, chờ đến bao giờ

Biển đang chảy máu thành dòng
Biết bao cá chết trắng lòng đại dương
Người dân yêu biển xuống đường
Quyết tâm đòi lại môi trường sạch trong
Nhưng, than ôi!
Máu người, máu biển hoà chung
Bạo quyền đàn áp hãi hùng khắp nơi
Tiếng gào “biển sạch” vang trời
Quan trên sao chẳng đáp lời kêu than
Nhìn cá chết, tím ruột gan
Thương ngư dân phận cơ hàn tối tăm
Biển đau từng tháng, từng năm
Sóng buồn vỗ những thanh âm nào nề
Ai người trách nhiệm lắng nghe?
Loanh quanh dối trá một bè quan tham
Buôn dân, bán nước, vô tâm
Gây bao phần uất lòng dân oán hờn
Biển ngày nhiễm độc nhiều hơn
Dân tộc thoi thóp, giang sơn điêu tàn
Toàn dân ơi!
Đừng sợ nữa, bọn cường gian
Tiến lên!
Dân ta lớp lớp hàng hàng đấu tranh
Bảo vệ cho môi trường xanh
Chủ quyền đất nước ta giành về ta



PHẠM TUƠNG NHƯ

Ngọn gió

Trên mặt biển những ngực buồm căng gió
Ngọn sóng chồm, trắng xóa tận chân trời
Thuyền đời tôi là những chuyến ra khơi
Luôn khao khát cùng em nơi bến đợi
 Gió đến từ đâu vẫn là gió mới
Nnhư thời gian luôn mới với cuộc đời
Ngọn gió về chưa trên đất nước tôi?
Để khơi dậy bếp lửa tàn tro lạnh
 Lả tả lá rừng cây xiêu gió mạnh
Ngọn Bắc, ngọn Nồm ào ạt qua song
Xuyên suốt núi non, bông lúa trắng đồng
Đất Bắc trời Nam ùn ùn lộng gió
 Gió thổi nhóp nhơ trên đường bụi đỏ
Thổi sạch đói nghèo, tàn độc, bất công
Triệu triệu con tim xuôi gió thành luồng
Lật lá nghiêng cành, thị thành náo động
 Gió thổi qua tôi niềm riêng ước mộng
Bạo quyền phải tan khắp mặt địa cầu
Đất nước, dân tôi là ải địa đầu
Bốn ngàn năm chưa bao giờ khuất phục
 Lịch sử nước tôi lắm lần vinh nhục
Gió mới về ngàn ngút lửa rừng thiêng
Bạn và tôi đến lúc phải lên thuyền
Xuyên biển Đông trên lưng triền sóng dữ
 Thơ tôi viết gió thổi tung hồn chữ
Về với em làm lịch sử sang trang
Những bể bàng thời xoáy lốc gian nan
Sẽ lắng dịu êm như làn gió thoảng
 Trên ngực em mọi người chung nhịp thở
Quyền Tự Do là ngọn gió muôn đời
Ôm đất nước ta thổi mát núi đồi
Cho đuốc thiêng Dân Tộc sử rạng ngời.

The Wind

*Upon the ocean surface, the wind splays the sail's breadth
Arcing crests make white the horizon
My life is likened to a ship cast asea
Ever do I yearn to be by your side once more*

*Wherever the wind rises, there come winds anew
For time is wont to renew all life
Has this wind yet to settle my land
To rekindle the flames from ashes long cold?*

*Timbers cant and leaves are strewn before the gale
From North and South, the wind on rivers flow
Past noble peaks and fields of opal rice,
Through aces south and heavens north so blows this wind*

*Sweeping away the crimson dust that coats the paths
Whisking off indigence, inhumanity, and inequality
Carrying millions of hearts along its crest
It turns over new leaves and lights the city's detritus*

*It whirls past my own doctrines and desires
Erodes tyrants throughout the globe
My country leads the silent charge
After four thousand years of knees unbent*

*My nation history comes with both honors and stains in number
With new winds come raging fairy fires
'Tis time for us to board our ships
Cross the eastern sea with its surging swells*

*My words bring infuse the common breeze
Returning to you, together, we turn the page
The shame that stems from turbulent times
Will finally rest easy when the wind subsides*

*In time with your breast, we all breathe as one
The eternal wind carries forth the wings of Liberty
Embracing our nation, we blow fresh breezes up to the mountaintops
And the flame that burns within our people will rewrite the past*

Tuong Nhu Pham



LÀM BÀN VĂN HỌC

từ bài thơ: “Trăng lên” và những góc nhìn

Phạm Đức Nhì

Cũng nhờ thói quen để địa chỉ e-mail ở cuối mỗi bài thơ, bài viết nên tôi thường nhận được thư góp ý, phê bình của bạn đọc. Lờ qua tiếng lại trong hai bài viết Tản Mạn Về Ý Tứ Trong Thơ và Thuyền Ta Bơi Lặng Trong Dòng Mắt Em tưởng đã lắng xuống, ai dè hôm nay lại thêm một thư nữa từ một người không quen mà nội dung của bức thư không thể làm ngơ.

“Chào ông PĐN, ông nghĩ sao về nhận định của nhà phê bình văn học Thụy Khuê trong đoạn dưới đây về bài thơ Trăng Lên của Lưu Trọng Lư?”

Qua bốn câu thơ, Lưu Trọng Lư đã dùng một ẩn dụ xác định (*mắt em là một dòng sông*), bốn ẩn dụ ví ngầm (*vàng trắng, mái tóc mây, hồn thu tạnh, thuyền ta*) và năm động từ (*lên, mơ, say, bơi, lặng*) để vẽ nên ít nhất hai khung cảnh lồng ấp lên nhau: hư cảnh dưới ánh trăng thu vừa nhô lên đỉnh mây, một chiếc thuyền tình lặng lẽ bơi theo dòng nước; thực cảnh hình ảnh cuồng say, mộng ảo của đôi tình nhân nghiêng xuống nhau trong giây phút ái ân, đắm đuối Hư cảnh ôm ấp thực cảnh, hay thực cảnh tan loãng trong hư cảnh

Thi nhân thường so sánh khuôn mặt đàn bà với vàng trắng. Cái khác lạ ở đây là Lưu Trọng Lư dùng vàng trắng để mượn tượng vàng trăn người thanh niên nghiêng xuống mái tóc người yêu: hình ảnh “*vàng trắng nhô đầu lên đám mây*” vô cùng quyến rũ. Vũ Ngọc Phan là người đầu tiên khám phá ra hình ảnh ấy, ông viết: “*Mượn vàng trắng nhô đầu lên đám mây đen mà tả cái phút ái ân của đôi trai gái trong lúc giao đầu thì như thế thật là đầy*

tình, đầy mộng, thật là thanh cao, thật là tuyệt bút" (Nhà Văn Hiện Đại).

Chữ **mây** hàm chứa nhiều ý nghĩa: mây là *óng mượt* như sợi *mây* (dùng để đan giỏ). mây còn có thể là *mây mưa*, *mây gió*. Mây cũng là cung mây, tột đỉnh của hạnh lạc. Lưu Trọng Lư đã đặt hình ảnh: *vàng trắng lên mái tóc mây* bên cạnh hình ảnh *thuyền ta bơi lặng trong dòng mắt em*, để lòng áp hai linh hồn, hai hình hài say đắm, mắt trong mắt, trong khung cảnh tuyệt đỉnh thần tiên, thơ mộng ...

(<http://thuykhue.free.fr/cautruytho/chuong05.html>)

Trước hết tôi xin chuyển một vài từ hơi chuyên môn của Thụy Khuê qua cách hiểu đơn giản của tôi:

1/ Ẩn dụ xác định: tiếng Anh là *simile* và được nhiều sách và web văn học dịch là “phép so sánh được nối với nhau bằng *giống như, như thế, như là* (like, as)”

Thí dụ:

Cô ấy gầy như cây tăm

Tình yêu của em dành cho anh sâu thẳm như lòng đại dương

Mắt em là một dòng sông

All the world's a stage,

And all the men and women merely players;

They have their exits and their entrances; — (William Shakespeare, As You Like It, 2/7)

Tạm dịch là:

Thế giới là sân khấu,

Và con người chỉ là những diễn viên

Đi ra hoặc đi vào; - (William Shakespeare, As You Like It, 2/7)

2/ Ẩn dụ ví ngầm (metaphor) hay ẩn dụ: nói cái này mà ngụ ý cái kia; giữa cái này và cái kia không có *giống như, như là* (like, as) như phép so sánh vì chúng được hiểu ngầm Thường thì ẩn dụ được áp dụng ở đơn vị chữ, nhóm chữ, câu và người đọc thơ văn thường là có thể tự hiểu, không cần giải thích cặn kẽ.

Thí dụ:

Môn Triết này khó nuốt quá (ví môn Triết như một món ăn)

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng (ví người xấu như mực, người tốt như đèn).

(Tục ngữ)

Thuyền ơi có nhớ bến chăng?

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền

(ví vợ chồng hay người yêu như bến với thuyền)

(Ca dao)

Đến đây tôi xin bạn đọc cùng tôi để ý đến phép Ẩn Dụ áp dụng cho cả bài thơ. Tôi gọi là Ẩn Dụ Toàn Bài.

Thí dụ:

Một Câu Đố Dân Gian

Thân em lấm lóp nhiều lông

chưa khôn lớn đã lấy chồng miền xa

ở nhà với cha thì còn nguyên vẹn

đi lấy chồng thì toạc hoác ra

Đây là một câu “đố tục giảng thanh” áp dụng phép ẩn dụ, nói cái này mà ngụ ý cái kia.

Tứ (nghĩa văn bản): lời than vãn của cô gái phải lấy chồng quá sớm nên “cánh cửa trinh nguyên” của cô bị mở toang hoác (tục), rất đáng thương.

Ý (nghĩa bóng cũng là lời giải của câu đố): búp măng tre.

Phép ẩn dụ toàn bài được coi là thành công phải bao quát cả bài thơ; **chi tiết, tình tiết chính của cái này (Tứ) phải hợp lý, tương xứng và ăn khớp với chi tiết, tình tiết chính của cái kia (Ý).**

Ở đây búp măng tre cũng lấm lóp nhiều lông, chưa kịp lớn (thành cây) đã bị tách khỏi bụi và bị con người bóc toạc hoác những lớp vỏ ngoài để ăn phần măng mềm ở trong. Lời giải của câu đố (ý) tương đối tương xứng với câu đố (tứ) nên phép ẩn dụ ở đây có thể gọi là thành công.

Cũng có người đưa ra lời giải câu đố là trái bắp – *cũng lấm lóp nhiều lông, cũng lấy chồng miền xa, cũng “toạc hoác ra*. Nhưng có một chi tiết không ăn khớp; đó là “*chưa khôn lớn*”. Khác với búp măng tre, người đời thường thu hoạch bắp khi đã lớn, đã trưởng thành. Chính vì “phép ẩn dụ còn thiếu sót” mà người tham dự cuộc chơi đố đã chọn búp măng tre - chứ không phải trái bắp - là lời giải đúng của câu đố.

Thụy Khuê trích lại ý của Vũ Ngọc Phan cho rằng Lưu Trọng Lư đã mượn cảnh trăng lên để tả lúc giáo đầu ái ân của đôi trai gái. Theo tôi, bà muốn nói là LTL, trong Trăng Lên, đã dùng phép ẩn dụ toàn bài: nói cái này mà ngụ ý cái kia.

Trăng Lên

Vàng trăng lên mái tóc mây

Một hồn thu tạnh mơ say hương nồng

Mắt em là một dòng sông
Thuyền ta bơi lặn trong dòng mắt em.

Cái này (tứ thơ): cảnh trăng lên.

Cái kia (ý): cảnh ái ân của đôi trai gái.

Tôi đồng ý với VNP và TK là

"Mượn vầng trăng nhô đầu lên đám mây đen mà tả cái phút ái ân của đôi trai gái trong lúc giao đầu thì như thế thật là đầy tình, đầy mộng, thật là thanh cao, thật là tuyệt bút"

Nhưng còn 2 câu cuối của bài thơ thì sao?

Mắt em là một dòng sông

Thuyền ta bơi lặn trong dòng mắt em.

Nếu hiểu bài Trăng Lên là cảnh ái ân của đôi trai gái thì lúc ấy ngoài lửa tình sẽ còn có lửa dục; mà lửa dục thì phải nói là “nóng như hỏa diệm sơn”. Mắt em không còn “là một dòng sông” trong vắt để có thể in hình “thuyền ta” (1) ở trong ấy nữa vì đã bị mờ đục bởi hơi nóng ngất trời của lửa tình, lửa dục. Và “thuyền ta”, nếu may mắn, có một tích tắc nào đó lọt vào mắt em thì cũng trông tránh, chao đảo, nghiêng ngửa như đang gặp cơn bão xoáy chứ làm sao có thể “bơi lặn” được. Cách hiểu của VNP và TK sẽ làm 2 câu hay nhất của bài thơ - tả cô gái đang nhìn chàng trai đắm đuối - trở thành vô duyên, lạc lõng.

Thụy Khuê và Vũ Ngọc Phan là hai nhà phê bình văn học tài hoa mà tôi rất kính trọng. Tác phẩm của hai người là cột mốc quan trọng trong văn học sử, có tầm nhìn bao quát trong nhiều lãnh vực văn chương, văn học, và với Thụy Khuê, cả văn hóa, văn nghệ nữa. Nhưng trong chuyện bép núc thơ ca, đặc biệt là là khi sử dụng ẩn dụ toàn bài, tôi tin ở sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình. Theo tôi, VNP và TK đã đưa trí tưởng tượng đi quá xa. Tứ thơ của Trăng Lên lung linh huyền ảo vì thủ pháp Show, Not Tell được tác giả sử dụng điều luyện chứ bài thơ tuyệt nhiên **không có phép ẩn dụ toàn bài.**

Phạm Đức Nhì / nhidpham@gmail.com

Chú Thích:

1/ “Thuyền ta” ở đây là “ta”, là chàng trai trong bài thơ, là tác giả chứ không phải là “một chiếc thuyền tình lặn lờ bơi theo dòng nước” như Thụy Khuê nghĩ.



THU NGÀ

Mấy trăng cũng khuyết

(truyện dài tiếp theo)

Chương Ba

Hiền bước chân xuống bậc thềm nhà Loan mà lòng buồn rười rượi. Một cơn gió cuối tháng mười một thổi tới đột ngột làm cho Hiền hơi rùng mình, kéo chiếc cổ áo lên mỏng lên cao hơn. Bỗng nhiên chàng ngoái lại nhìn căn nhà vẫn còn ánh đèn nhưng tiếng động thì có vẻ đã bớt nhiều chứ không còn ồn ào như trước. Bóng Lily đã khuất sau cánh cửa. Cô bé đã bịn rịn không cho Hiền đi ra xe cả hơn mười lăm phút. Cuối cùng Hiền lấy cớ không khoẻ bảo con đi vào nhà, lúc ấy Lily mới chịu, nhưng cô bé cứ quay lại nhìn theo cha.

Chàng đã tới để dự buổi tiệc lễ Tạ Ôn như thông lệ hàng năm. Bà Sáu đã nói là ông bà vẫn coi chàng như con cái trong nhà không có gì thay đổi. Chàng cũng lăng xăng giúp bà Sáu dọn cái này, bung cái kia cho buổi tiệc. Loan và Lily thì đi mua sắm thêm vài thứ cần thiết chưa về. Bữa cũng chẳng biết đi đâu, khách thì còn sớm, chưa tới. Không khí trong nhà có vẻ rộn ràng, ấm cúng với khăn bàn, bông hoa, cây trái, hình con gà tây và vòng hoa màu lá vàng treo trên cửa chính ra vào để đón chào ngày lễ lớn thêm phần trang trọng.

Bà Sáu tâm sự với Hiền về việc ông Sáu đi Việt Nam và không muốn trở về nữa. Hiền cảm thấy ái ngại cho bà lắm và nhớ trước đây, lúc nào ông Sáu cũng chống đối những người đi du lịch và làm ăn bên Việt Nam và nhất là việc ông tham gia cộng đồng tích cực. Biểu tình chống các tên lãnh đạo Cộng Sản qua thăm viếng, ve vãn Hoa Kỳ, hay thương gia qua móc nối làm

ăn hay văn công Cộng Sản trình diễn ru ngủ cộng đồng người Việt hải ngoại trong các buổi văn nghệ trá hình theo Nghị Quyết 36, không bao giờ ông vắng mặt. Vậy thì lý do gì đã khiến ông muốn ở luôn bên đó và không trở về với vợ con?

Bà Sáu không giấu được nỗi buồn đã thổ lộ cùng Hiền: “Má vì bận ruộng vườn, mỗ mả qua sau ông cả năm năm, đáng lẽ ông phải thương má ở bên kia có một mình, vậy mà ông nở lòng nào phản bội, đèo bồng thêm người khác! Nghe nói nhờ cô kia bỏ đi, nếu không chưa chắc ông bỏ”.

Hiền cũng biết điều đó. Chính chàng, Loan, Bừa đều khuyên ông nên bỏ bà nhỏ, chờ bà Sáu qua đoàn tụ, nhưng ông cũng dấy đưa một thời gian dài mới dứt. Lúc ấy cũng là lúc chàng và Loan lục đục khá nặng nề và cuối cùng đi tới chỗ li dị.

Chàng nhìn bà Sáu với lòng cảm thông vô bờ, nhưng không biết an ủi ra sao. Bà tiếp: “Thấy sau đó, ông lo cho má, lo làm công tác cộng đồng vừa vui, vừa có ích má cũng mừng, ai dè! Cái ngày ông nằng nặc nói con cháu gọi bằng cậu đau, ông đòi về Việt Nam là má thấy nghi nghi rồi, chỉ là cháu thôi, làm gì ông quan tâm dữ vậy chứ? Thiệt đúng y chang! Ông gửi thơ qua nói ông không muốn qua bên này nữa, bên đó sống thích hợp hơn, lại còn bày đặt nói vì chuyện làm ăn. Con coi có được không!?” Hiền thắc mắc nói: “Má nghi ba đi với người cũ hay người mới?”. Bà Sáu nói: “Ồi dào! Với ai thì cũng vậy!”. Bà cũng nói thêm, từ ngày ông đi thì cảnh nhà cũng đơn chiếc, mọi việc nặng đều một tay Bừa lo, và cũng may có ông Năm Thiện chạy qua, chạy lại giúp đỡ, lại thêm có Hiền nữa. Nhưng nói tới đây thì hai người cũng đều có ý nghĩ như nhau là Loan và Hiền đã ly dị từ lâu mà Loan có vẻ ích kỷ, không thích Hiền tới lui thường xuyên, sợ Lily chia sẻ tình cảm cho cha nhiều hơn mẹ.

Hiền nhú mày có vẻ suy nghĩ rồi hỏi: “Má có thấy thơ từ gì trong phòng ba không?”. Bà lắc đầu: “Chỉ thấy ba cái tờ báo cũ, ông xếp lại gọn gàng để dưới giường. Má cũng giữ yên như vậy, ngoài ra không thấy thứ gì khác lạ”.

Cho đến lúc Loan và Lily đi shopping về, Lily thấy cha đến sớm thì vui lắm, còn Loan thì mặc dù không được vui trong bụng, nhưng vì ngày lễ lớn nên cũng không tỏ ra khó chịu. Hiền cũng đứng lên phụ Loan xách những túi xách đầy nhóc thức ăn và vật dụng đem xuống bếp. Lily túm tít bên cha, nói không ngừng, cô bé cứ ôm tay cha thật chặt như sợ cha mình biến mất.

Mọi người nói chuyện cũng khá vui vẻ cho đến khi Hiền vô tình hỏi:

“Hôm nay nghe má nói em mời nhiều người phải không?”

Loan nói :

“Cũng không có ai nhiều, có chú Năm Thiện, anh Vạn, con chú và.... và em có mời... thêm người bạn...”.

Lily trở mắt và muốn biết “bạn của mẹ” là ai. Loan đã trừng mắt nhìn con và bảo phải tử tế với mọi người vì là ngày lễ Tạ Ôn. Hiền cũng nói với con gái, mọi người đều là người thân của gia đình, không nên thắc mắc, mà phải đón chào vui vẻ.

Bầu không khí càng thêm rộn ràng khi Bữa cũng về tới nơi. Ông Năm Thiện đã đến, ông cho biết con trai ông không tới được. Bữa tiệc Thanksgiving gia đình sẵn sàng nhưng hình như Loan rất nôn nóng. Nàng tiếp tục nhìn ra đường như chờ một người nào. Hiền tuy nói ngoài miệng với con nhưng lòng rất thắc mắc “một người bạn” mà Loan đã nói là ai mà nàng có vẻ trông đợi như vậy. Ông Năm Thiện thì vô tình nên cũng nói chuyện nhiều với Hiền, ông nói ông mong Hiền và Loan quay trở lại với nhau cho mọi người vui hơn. Hiền chỉ mỉm cười lịch sự, nhưng mắt cũng nhìn ra ngoài đường, theo ánh mắt của Loan; và như tất có hữu, ông Năm Thiện bảo: “cố gắng là được!”

Chỉ có Bữa là có vẻ sốt ruột vì có lẽ đói bụng, cậu ta nhìn xuống bếp rồi hỏi Lily sao lâu quá, đủ người rồi mà chưa được ăn. Lily phụng phịu nói:

“Mom said we had to wait one more guess”.

Hiền không ngăn được nôn nóng, hỏi con: “Ai vậy con? Sao mom có vẻ bí mật thế? Con nói cho ba biết được không?”.

Bữa búng ngón tay, ré lên: “I knew it! Biết bả chờ ai rồi!”

Ai cũng trở mắt nhìn Bữa, chờ cậu ta tiết lộ người ấy là ai. Ngay ông Năm Thiện cũng vui vẻ đoán này nọ. Người có tâm trạng lo âu nhất bây giờ là Hiền khi thấy gương mặt khó chịu của Lily và Bữa. Người bạn này của Loan có vẻ không được cả gia đình hoan nghênh. Người đó là ai? Hiền thấy lờ mờ một sự bất an nên đưa mắt nhìn Lily. Cô bé nói giọng cương quyết để Hiền an tâm:

“Dad! He’s mom’s friend!”. Cô bé nuốt nước miếng tiếp: “She said just a friend! This one doesn’t have family here, that’s why she invited him!”.

Hiền gật đầu làm ra vẻ tin tưởng, nhưng Bờ lại cười mỉa mai: “Giàu quá cần gì có gia đình! Hừ! Thiệt là mất vui!”. Vừa lúc ấy thì Loan đi ra, nghe Bờ nói thì biết ngay thằng em muốn nói gì, nên nàng cau đôi mày sắc sảo bảo Bờ không được lộn xộn, vì đó mới là điều làm mọi người mất vui. Lily cũng nói với Bờ đừng nói nữa, thế là Bờ trừng mắt nhìn Lily và nói: “I know you don’t like it either. Especially your dad is here today!” Loan chưa kịp nổi giận thì điện thoại tay reo vang. Mọi người ngồi trong phòng, kể cả bà Sáu vừa từ bếp bước lên cũng nhìn Loan đăm đăm xem có phải người khách đặc biệt gọi hay không. Loan cầm điện thoại bước ra sau. Tiếng nàng có vẻ thất vọng: “...Anh nói sao? Bị kẹt hả? Sao lại bị kẹt ngay ngày Thanksgiving?... Dạ... Thôi thì dịp khác... Tuần tới cũng được. Bye!”

Ngoài này, Bờ cười hắc hắc: “Người ta cho leo cây rồi! May quá!”. Thấy tình hình có vẻ căng thẳng, bà Sáu giục mọi người nhập tiệc. Lily vẫn bám chặt tay cha. Ông Năm Thiện cố gắng mang lại những nụ cười, nhưng không khí tự nhiên tẻ nhạt, nhất là Bờ thì cứ chum chim cười, trong khi Loan liếc nhìn Bờ với đôi mắt hăm hực, nhưng cố nén để bữa tiệc không bị gián đoạn. Còn Hiền thì tuy ngồi đó, nhưng đầu óc thì rối bời, mặc cho con gái gấp thức ăn đầy đĩa. Ông Năm Thiện và Bờ thì không ngớt mời hết rượu đỏ tới rượu trắng. Hiền cố gắng nở nụ cười cho mọi người cùng vui. Thỉnh thoảng Hiền liếc nhìn vẻ mặt của Loan, nàng tránh tia nhìn của người chồng cũ, bằng cách đứng lên đi xuống bếp nhiều lần lấy thêm hết cái này, tới cái kia.

Tiệc tàn, ông Năm Thiện kiêu từ trước tiên. Hiền thấy không khí càng khó chịu thêm, nên cũng chào từ giả. Lily biết cha không vui, nên ôm tay cha tiến ra tới sân, nói chuyện lú lo. Hiền ậm ừ cho xong chuyện.

Leo lên xe, Hiền thần thờ mở máy. Tiếng nhạc vang lên một ca khúc thật đúng với tâm trạng của chàng: “*Bay đi cánh chim biển hiền lành, chẳng còn giấc mơ nào để giữ đôi chân em, chẳng còn tiếng nói nào để trách cứ em*
Khi mặt trời đậu trên đôi cánh vỗ...”

(*Bay Đi cánh chim biển/Đức Huy*)

(*Còn tiếp*)



Thy Lan Thảo
Xin được trả lời -sLs-

Người hỏi tôi không về thăm Gò Công
Không nghe ray rút xót trong lòng
Mồ cha mả mẹ ai nhang khói
Anh chị đang chờ đang đợi mong...!
Cám ơn người có lòng thăm hỏi
Nhắc nhở tôi về chuyện tổ tông
Đường đi tự tôi tìm lấy lối
Trọn đạo không quên giống Lạc Hồng !
Đạp trên đầu sóng bao người đã
Làm mối cho cá ở Biển Đông
Vượt qua Miên gặp Khờ Me đỏ
Thà rằng có chết cũng cam lòng
Là tại vì sao người dư biết
Vô rừng sống với thú còn hơn
Sống gần lũ vô tâm ác nghiệt
Cảnh giống Diêm La ...Quý chấp chờn !!
Thơ tôi viết là cây gai nhọn
Châm chích giặc thù bấy lâu nay
Tôi về ác quỷ mừng chờ đón
Xã hội đen có dịp trở tài !!
Tôi sống trong trần gian địa ngục
Hơn tám năm biệt xứ khổ sai
Đã cắn răng chịu nhiều oan nhục
Đi dưới cờ sao da mặt dày
Bao chiến sĩ can trường giữ nước
Chết không sờn lạnh lẽo khói hương
Giặc cờ đỏ dã man bạo ngược
Sống sang giàu, dân khổ thảm thương!!
Người ơi! Tôi về thăm Gò Công
Niềm hân hoan thơ thới trong lòng
Đi dưới cờ vàng ba sọc đỏ
Hành diện mình...Con Cháu Lạc Long!



Nhị lập
Đến hè lại nhận tin xa

Vườn nhà lại nở quỳ vàng
Vàng lên sắc nhớ sân trường xưa xa
Một thời phượng thắm đường hoa
Đỏ môi thiếu nữ son pha má hồng
Thời áo trắng nắng phượng đông
Tóc bay trong gió nắng lồng bóng ta
Hạ nồng nàn gió hoan ca
Tiếc là tri kỷ đã là chim bay
Xin chào buổi sáng gió lay
Nắng vương vấn nhớ tình cây với người
Tiếc là tình theo thói đời
Đã như hoa héo xác phơi sân trường
Còn đâu sợi nắng vấn vương
Hai hàng phượng đỏ một đường chung đôi
Còn đâu chỗ cũ cùng ngồi
Dưới tàng phượng đỏ nắng ngời dáng hoa
Từ ngày lửa dậy can qua
Tháng tư chia nhánh lìa xa bến bờ
Anh ra biển lớn bất ngờ
Em lên rừng hái ngu ngơ qua ngày.

Lịch theo bốn chục năm bay
Anh bên trời lạ rủi may hay là
Đã quên em lẫn trường xa
Một thời áo trắng phượng pha sắc hồng
Nồng nàn ngày ấy nhớ không
Anh ơi em vẫn còn trông anh về
Giữa dòng đời lắm nhiều khê
Mặc tà huy đến diên mê cũng đành.



Tại sao chúng ta đọc tiểu thuyết ***Héloïse Lherété***

Tại sao chúng ta đọc *Bà Bovary* hay *Mặt mã Da Vinci*? Sao lại say mê những câu chuyện hoàn toàn bịa đặt? Khóc cho số phận của những nhân vật không có thật làm gì? Giải trí không phải là đóng góp duy nhất của văn chương. Bằng sự hư cấu, văn chương mở rộng kinh nghiệm của chúng ta, ban cho chúng ta một cái nhìn khác về thế giới và về chính mình.

Tiểu thuyết đang còn rất sung sức. Tại Pháp, số lượng tiểu thuyết bán ra nhiều gấp sáu lần các loại sách về xã hội nhân văn, đó là chưa tính đến văn học dành cho thanh thiếu niên vốn rất dồi dào. Sao lại có sự thành công như vậy? Trả lời câu hỏi này thật không phải dễ. Tiểu thuyết không có tham vọng hướng đến sự thật, cũng không có ý đồ bảo đảm tính khách quan. Đọc tiểu thuyết đòi hỏi một sự nỗ lực trong nhiều giờ, nhiều ngày, thậm chí nhiều tuần. Kết quả là gì? Được lợi gì? Người ta tìm tìm gì trong tiểu thuyết, những gì mà người ta không thể thấy trong các loại sách lý thuyết hay thực hành, trong phim ảnh cũng như trong vô số các loại hình giải trí mà người tiêu thụ ngày nay có thể có?

Cái đặc thù, cái phù du, cái bé bỏng

Trước khi bắt đầu cuộc khảo sát này, chúng ta thử tìm hiểu xem “tiểu thuyết” là gì? Khi nói đến tiểu thuyết là khi người ta nói về cái gì? Đằng sau hai chữ này có nhiều loại văn bản khác nhau: tiểu thuyết luận đề, tiểu thuyết tả thực, tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết nhiều kỳ, tiểu thuyết thư tín, tiểu thuyết nhà ga,

tiểu thuyết dành cho phụ nữ, tiểu thuyết dành cho thiếu nhi, tiểu thuyết kiếm hiệp, Phu nhân de Lafayette, Marcel Proust, Guillaume Musso... Chúng ta thường có cảm đồ là loại trừ ra khỏi thể loại tiểu thuyết truyện ngụ ngôn, truyện kể, truyện ngắn, truyện vừa, hồi ký. Nhưng đôi khi, chúng ta chấp nhận những hình thức tự sự mới được lưu hành trên internet hay điện thoại di động. Danh mục này không phải khi nào cũng có tính thuyết phục. Cảnh báo của Guy de Maupassant vẫn luôn có giá trị: “Tôi thấy nhà phê bình dám viết “cái này là tiểu thuyết và cái kia không phải là tiểu thuyết” có một sự sáng suốt rất giống với sự bất tài”(1).

Vậy là tiểu thuyết luôn ở số nhiều, đó là lý do tại sao không có lý do nguyên nghĩa nào giải thích tình yêu mà bạn đọc dành cho tiểu thuyết. Vốn là một thể loại luôn luôn biến hóa, tiểu thuyết chỉ có một thuộc tính không thay đổi, đó là tính hay thay đổi. Cho dù chuyển tải rất nhiều kiến thức và có thể chuyên chở những tham vọng lý thuyết, tiểu thuyết vẫn là một trong những diễn ngôn ít mang tính khoa học nhất. Tiểu thuyết không trình bày sự kiện, không khai thác khái niệm và không suy diễn ý niệm. Đối lập với tính chặt chẽ của khoa học, tiểu thuyết được đặc trưng bởi sự bấp bênh và tính khôn lường. Đối lập với tính toàn cầu và tính khái niệm, tiểu thuyết dựng lên tính đặc thù, tính phù du, sự bé bỏng, tính dục, cái duyên kỳ ngộ, nhịp đập của con tim, tình cảm mãnh liệt hay cái cọ to tiếng... Vì thế mới có xu hướng xem việc đọc tiểu thuyết là một trong những hoạt động giải trí, thậm chí tình cảm, nơi mà những cuốn sách mang tính giáo huấn hơn lại được xếp vào gian hàng sách tri thức. “Lĩnh vực tri nhận đích thực là lĩnh vực khoa học, Ronald Shusterman, một chuyên gia mỹ học, khẳng định. Sách truyện không bao giờ chuyên chở nhận thức(2).”

Hiểu biết con người hơn: Mặc dù thế, có nhiều tiếng nói cất lên khẳng định “quyền lực phát hiện” hay “sức mạnh tri nhận” của văn chương. Điều mà chúng ta tìm kiếm trong tiểu thuyết, đó có lẽ là để “hiểu hơn” con người, thế giới, cuộc sống. Vì thế mà Tzvetan Todorov cho rằng “văn học là môn khoa học nhân văn hàng đầu”. Gérard Genette, Jean-Marie Schaeffer, Rainer Rochlitz đều khẳng định theo cách của mình rằng sự đóng góp của tiểu thuyết mang tính tri nhận. Các nhà sử học tìm kiếm trong văn học những “thực tế lịch sử”. Ngay cả các môn khoa

học nhận cũng đóng góp vào việc xây dựng đài lý thuyết này: với những kiến thức về cơ cấu của bộ não, các môn khoa học tri nhận đang cố thâm nhập vào lĩnh vực phê bình văn học.(3)

Trong sự sôi động đó vẫn còn một câu hỏi làm cho các nhà nghiên cứu văn học, các nhà xã hội học và các nhà nghiên cứu tri nhận phải bối rối, đồng thời vạch ra những đường chia rẽ giữa họ với nhau: tiểu thuyết chuyên chở loại kiến thức đặc thù nào? Quả thế, tiểu thuyết có thể tái tạo một thế giới lịch sử, giải mã các mối quan hệ xã hội hoặc cho chúng ta biết tâm lý con người với một cách rất ấn tượng. Nhưng từ điểm nhìn này, tiểu thuyết không có gì gọi là đặc thù so với khoa học nhân văn, tiểu luận hay điện ảnh. Chính vì thế nên cần phân biệt nội dung kiến thức trong một văn bản và không gian tưởng tượng mà văn bản đó phô diễn. Cho rằng Jules Verne chỉ có vai trò phổ biến khoa học của thời đại mình là bỏ qua những lý do khiến cho các em thiếu niên say mê những giấc mơ của thuyền trưởng Nemo, làm lơ việc phô diễn những đam mê cổ nhất trong *Hai mươi nghìn dặm dưới đáy biển* (1870): ý chí mạnh mẽ, sự thái quá, chứng ghét người... Cũng như vậy, *Người xa lạ* (Albert Camus, 1942) ở một số phương diện là tổng hợp tất cả những chủ đề lớn của triết học hiện sinh: cô đơn, cái chết, tha nhân, phi lý. Nhưng đúng như Roland Barthes có nói, “cái biến *Người xa lạ* thành một tác phẩm văn học chứ không phải là một luận văn là ở chỗ con người trong đó không những có đạo đức mà còn có tính cách (4).” (...) Tiểu thuyết vừa làm giàu năng lực ngôn ngữ của chúng ta vừa làm giàu quá trình chúng ta lĩnh hội thực tại. Làm nổ tung những loại hình có sẵn để tư duy về con người và xã hội, tiểu thuyết thậm chí còn là một “công cụ tuyệt vời để kích thích khả năng tưởng tượng của các nhà xã hội học”, như Anne Barrère và Danilo Martuccelli đã đánh giá.

Sống gửi: Về phần mình, triết học đạo đức quan tâm đến vai trò giáo huấn của tiểu thuyết. Martha Nussbaum, một trong những đại diện nổi tiếng nhất, nhấn mạnh khả năng của truyện kể trong việc chỉ ra điều mà triết học không thể chỉ ra. Nghệ thuật của tiểu thuyết gia là nhìn nhận thế giới ; nghệ thuật của người đọc là nhìn nhận bằng con mắt của kẻ khác, người kể chuyện. Về mặt này, tiểu thuyết cho phép người đọc lần lượt khoác lên mình bộ áo của một cảnh sát điều tra, của một người phụ nữ đang yêu, của một kẻ độc đoán hay một trẻ mồ côi. ở góc độ nào đó, sách

truyện mang lại cho người đọc những cuộc sống gửi. Theo nghĩa này, sách truyện vận hành như một cái máy nhân bản kinh nghiệm, và nó hoạt động từ khi người đọc còn non trẻ. Sách truyện cho phép chúng ta tiếp xúc với sự phức tạp của chính cuộc đời chúng ta cũng như cuộc đời của những người khác. (...) Là một quá trình nhận thức, việc đọc sách cũng được xem như một quá trình xúc cảm mãnh liệt. Tiểu thuyết nào cũng nói với trí tuệ của chúng ta, kể cả với trái tim của chúng ta nữa. Sau Umberto Eco, người so sánh việc đọc sách với trò chơi cờ (5), M. Picard dùng lại và làm phong phú thêm hình ảnh trò chơi này. Theo ông, việc đọc tiểu thuyết kết hợp nhuần nhuyễn hai hoạt động vui chơi khác biệt: game và playing. Game, như trò chơi cờ, ăn sâu trong lý trí: đó là trò chơi tư duy, gọi mời trí thông minh, khả năng thích ứng, đoán định và đầu óc chiến lược của chúng ta. Playing ghi sâu trong trí tưởng tượng của chúng ta: đó là trò chơi sắm vai, một trò chơi dựa vào việc nhập thân vào một nhân vật tưởng tượng. Một mặt, người đọc thoát thân cùng với nhân vật, phiêu lưu trong thời gian và trải nghiệm những tình tiết gây căng; mặt khác, người đọc đưa ra những giả thuyết về phần tiếp theo của câu chuyện và có đầu óc phê bình về câu chuyện. Mô hình này có cái hay là tái tạo “hành trình tưởng tượng” mà truyện kể nào cũng có, nhưng không phải vì thế mà xem nhẹ khía cạnh tư duy của việc đọc sách.

Niềm vui trở lại: Theo hướng này, một số nhà lý luận văn học tìm hiểu về các khái niệm xúc cảm, hứng thú hay giải thoát. Bởi vì đại đa số người đọc khẳng định điều đó: họ đọc tiểu thuyết trước hết là để tự giải thoát và tiêu khiển hơn là để tư duy hay lĩnh hội kiến thức. Điều hiển nhiên này vốn bị các nhà lý thuyết văn học xem nhẹ trong một thời gian dài nay mới được nhiều nhà nghiên cứu khởi xướng một cách nghiêm túc. Thế nên Vincent Jouve, tác giả của cuốn *Hiệu ứng-Nhân vật trong tiểu thuyết*, đề xuất đặt lại nhân vật vào vị trí trung tâm của giao tiếp văn học (6). Nhà lý luận văn học này nhìn thấy trong sự nhập thân vào các nhân vật cơ sở của cảm xúc văn học: “bởi giữa chúng ta và Lucien de Rubempré có mối liên hệ tình cảm, cho nên khi đọc cuốn *Những ảo tưởng tiêu tan*, chúng ta quan tâm đến những lý do – tâm lý và xã hội – đã khiến cho Lucien thất bại. Bởi các nhân vật của Proust kể thì quyến rũ, kể thì đáng ghét hay khôi hài, cho nên người đọc thỏa thích trong thế giới của *Đi*

tìm thời gian đã mất, chấp nhận nhân sinh quan và nghệ thuật quan được phản ánh trong đó(7)”.

Chúng ta còn có thể đi xa hơn nữa, và khẳng định rằng những xúc cảm trong lòng, những giấc mơ diễn ra trong quá trình đọc sách có sự tác động không những đến cách chúng ta diễn giải tiểu thuyết mà còn đến cuộc sống của riêng chúng ta. Người đọc không nhất thiết phải hành động như các nhân vật (yêu Sade không nhất thiết phải trở nên loạn dâm, tìm hiểu Machiavel không khiến chúng ta trở nên xảo quyệt (*machiavélique*). Nhưng người đọc có thể chuyển tải vào trong cuộc đời mình những tâm trạng, xúc cảm hay những cách nói vay mượn từ tiểu thuyết mình ưa thích nhất. Câu nói của Oscar Wilde về một nhân vật của Balzac vẫn luôn nổi tiếng: “Cái chết của Lucien Rubempré là bi kịch lớn nhất trong đời tôi.”. Marco Vargas Llosa, một tác giả đương đại khẳng định theo cách của mình: “một số nhân vật tiểu thuyết đã in đậm trong đời tôi còn lâu hơn khá nhiều người bằng xương bằng thịt mà tôi đã từng biết.” Chúng ta cũng biết rằng cuốn *Werther* của Goethe (1774) đã đẩy các thanh thiếu niên đến chỗ tự sát và *Nàng Héloïse mới* của Jean-Jacques Rousseau (1761) đã thay đổi sự cân bằng tình cảm của nhiều thế hệ.

Khẳng định bản thân hay đối diện với chính mình?

Thế thì chúng ta tìm gì trong trải nghiệm này, một trải nghiệm nhiều khi có thể tạo nên cảm giác bất ổn? Và chúng ta đối diện với những nguy cơ nào? ở đây, chúng ta trở lại với tính đa thanh cơ bản của thể loại tiểu thuyết: tất cả đều phụ thuộc vào tiểu thuyết được chọn. Cái hay của các best-sellers (sách bán chạy) là giới thiệu cho chúng ta những nhân vật giống chúng ta. Giá trị của những nhân vật này chính là giá trị của chúng ta, đam mê của họ trò chuyện cùng chúng ta, chính xác là bởi đó là những nhân vật điển hình. Như vậy, những tiểu thuyết này động viên, khích lệ niềm tin cũng như mong đợi của người đọc. Đó là một cơ chế tâm lý xã hội khá nổi tiếng: bởi vì kẻ khác giống tôi và làm cho tôi an tâm. Thế là tôi được nhân vật trong tiểu thuyết che chở, động viên, và đáp lại, tôi yêu thích nhân vật đó. Ngược lại, một số tiểu thuyết tham vọng hơn cho phép chúng ta đối diện với sự khác biệt cơ bản. Chẳng hạn như *Chàng ngốc* của Fedor Dostoevski (1868), *Lolita* của Vladimir Nabokov (1955) hay *Những kẻ thiện tâm* của Jonathan Littell. Điều quan trọng

không còn là những gì chúng ta tự nhận ra trong tiểu thuyết mà là những gì chúng ta có thể học hỏi từ mảng tối trong ta. Khi thì người đọc tìm cách khẳng định mình, khi thì người đọc tìm sự đối diện với chính mình. Trong mọi trường hợp, như V. Jouve nhận xét: “trong tiểu thuyết, kẻ khác, người kể chuyện hay bất kỳ nhân vật nào, luôn trả lại cho chúng ta hình ảnh của chính chúng ta qua sự khúc xạ (8)”.

Tham vọng của bài viết này là trình bày cái mới trong cách tiếp cận văn chương, về lý thuyết văn học cũng như về các khoa học nhân văn. Sự quan tâm đến người đọc, đến động cơ của người đọc, đến kinh nghiệm sống của người đọc – chứ không chỉ còn chú trọng đến văn bản văn học – là một trong những phương diện sống động nhất của phương pháp tiếp cận đó. Cho dù nhấn mạnh đến chiều kích tri nhận, đạo đức hay cảm xúc của việc đọc sách, cách tiếp cận này đoạn tuyệt với một giáo điều xưa cũ. Đọc sách không chỉ là đối thoại với các nhà văn lớn trong quá khứ cũng như đương đại. Đó là một trải nghiệm tư duy. Đó là tiếp nhận những ngôn ngữ khác, những thế giới khác, những tính cách khác. Đó là thấm nhuần những kiến thức và rung cảm mới. Đọc tiểu thuyết là gặp gỡ chính mình.

Nguyễn Duy Bình dịch

- (1) Guy de Maupassant, “Tiểu thuyết”, Lời nói đầu cuốn *Pierre et Jean*, in trong *Tiểu thuyết*, Gallimard, “La Pléiade”, 1987.
- (2) Ronald Shusterman, “*Quand lire, c’est faire: la valeur non cognitive de la fiction*” (Đọc là làm: giá trị phi nhận thức của truyện kể), *Tropismes*, số 11, 2003.
- (3) Xem Rémi Sussan, “*Sciences cognitives: vers une nouvelle critique littéraire?*” (Khoa học tri nhận: hướng tới một loại phê bình văn học mới?), *Le Monde*, 30 tháng tư 2010.
- (4) Roland Barthes, “*L’étranger, roman solaire*”, in trong *Oeuvres complètes*, t. I, 1942-1961, 1993, Tái bản. Seuil, 2002.
- (5) Umberto Eco, *Lector in fabula. Le rôle du lecteur*, (Vai trò của người đọc), bản tiếng Pháp. Grasset, 1985
- (6) Vincent Jouve, *L’Effet-Personnage dans le roman* (Hiệu ứng-Nhân vật trong tiểu thuyết), Puf, 1992.
- (7) Vincent Jouve, *La Lecture*, (Đọc sách), Hachette, 1993.
- (8) Sách đã dẫn



Hà Thủy Nguyên

Tại sao xã hội trong hai triều đại Lý -Trần lại đạt được sự thịnh vượng? -

Thời kỳ cầm quyền của nhà Lý (1009-1225) và nhà Trần (1226-1400) là hai triều đại thịnh vượng nhất trong lịch sử Việt Nam từ trước đến nay. Nhiều sách sử cho rằng triều đại nhà Lê mới là triều đại mạnh nhất, nhưng đa số người đọc đã bị nhầm lẫn giữa hai khái niệm: sự thịnh vượng và tập trung quyền lực. Triều đại nhà Lê là quãng thời gian quyền lực của vua đạt đến tối cao, tuy nhiên điều này không có nghĩa rằng đời sống của dân chúng đạt được sự thịnh vượng. Ngược lại trong giai đoạn Lý – Trần, mặc dù quyền lực của triều đình không bao trùm lên toàn bộ đời sống nhưng đời sống xã hội lại vô cùng phát triển. Và ở đây, tôi muốn bàn đến sự thịnh vượng chứ không phải sự tập quyền.

I- Những biểu hiện cho sự thịnh vượng của giai đoạn Lý – Trần

Thế nào là sự thịnh vượng? Hiểu một cách đơn giản đó là đời sống phong phú cả vật chất lẫn tinh thần của người dân. Đương nhiên thước đo cho sự thịnh vượng cách đây gần cả thế kỷ không thể giống với thế giới hiện đại. Vậy những biểu hiện nào thể hiện rằng giai đoạn Lý Trần là giai đoạn thịnh vượng nhất trong lịch sử? Nhiều người sẽ không hoàn toàn tin vào những ghi chép lịch sử trong “Đại Việt Sử ký Toàn thư” hay những lời ca ngợi trong thơ ca còn ghi lại. Bởi thế, xin phép được đưa ra đánh giá về sự thịnh vượng dựa trên các luận chứng sau:

I.1. Những di chỉ khảo cổ còn sót lại của giai đoạn Lý – Trần đã thể hiện khả năng cao trong việc chế tác trên các loại vật liệu, chứng tỏ kỹ nghệ và sự chuyên nghiệp của các phường nghề.

Hai biểu hiện rõ nhất là trong nghệ thuật gốm và nghệ thuật điêu khắc. Từ năm 982, vào thời Tiền Lê, Lê Đại Hành đã mở những cuộc nam chinh đầu tiên, chiếm được kinh đô Indrapura và giết vua

Parameshvaravarman của Chăm-pa. Trong cuộc Nam chinh này Lê Hoàn đã đưa về rất nhiều vũ công, nhạc sư, thợ thủ công

Chăm-pa, nhờ đó những nghề này cũng theo đó mà vào Đại Việt. Đến thời Lý, quá trình học hỏi này đã được hoàn thiện. Nhiều mẫu vật được khai thác ở khu vực Hoàng thành Thăng Long, những họa tiết trong các bức tượng Phật... thể hiện rõ điều này. Bên cạnh các nét khắc của người Chăm-pa, các nghệ nhân cổ đã thổi tinh thần Việt vào tác phẩm của mình. Ví dụ như trong bức tượng Phật A Di Đà ở chùa Phật Tích (cao 2m77 bao gồm cả bệ). Trong bức tượng này, mặc dù phần nửa dưới và tư thế là học từ nghệ thuật của người Chăm, nhưng nét mặt của tượng không bị ảnh hưởng bởi nét mặt lãnh đạm của bậc khổ tu mà ngược lại là vẻ mặt hoan hỉ, vui tươi. Một phần vì đặc tính người Việt cổ ưa đùa giỡn, lạc quan; một phần vì Đại Việt thời Lý ảnh hưởng của Phật giáo Mật Tông, một trường phái tu luyện đặc sắc với khái niệm Phật Hoan Hỉ nổi tiếng.

Tuy nhiên, đỉnh cao của văn minh vật chất thời Lý lại nằm trong nghệ thuật gốm. Gốm Lý – Trần đã đạt đến mức trở thành một trường phái, một “thương hiệu” như trà đạo Nhật Bản. Không giống trong điêu khắc, nghệ thuật gốm giai đoạn này không bị ảnh hưởng bởi Chăm-pa. Vào thời Lý, nghệ thuật gốm còn bị ảnh hưởng bởi phong cách và kỹ thuật nhà Đường Trung Hoa, nhưng gốm thời Trần đã hình thành phong cách riêng với các đặc trưng kỹ thuật riêng. Gốm thời Trần có loại đặc trưng nhất là gốm hoa nâu. Từ thời Lý, gốm đã có 3 trung tâm làng nghề: Bát Tràng, Phù Lãng và Thổ Hà (trung tâm này hiện không còn làm gốm nữa). 3 trung tâm gốm này được xây dựng bởi 3 đại thần đi sứ Trung Quốc (Đào Tiến Trí, Hứa Vĩnh Kiều và Lưu Phong Tú), học nghề gốm rồi đưa về Đại Việt. Bát Tràng sản xuất gốm sắc trắng, Phù Lãng gốm sắc vàng, Thổ Hà gốm sắc đỏ. Các nghệ nhân Bát Tràng đã phát minh ra chất men xanh ngọc nổi tiếng, sản xuất chuyên nghiệp và xuất cảng sang Trung Hoa, Phù Tang lúc bấy giờ. “Men trắng gốm Lý – Trần được chế từ phù sa và tro củi; men nâu từ oxit sắt và sunfua thủy ngân; men ngọc từ oxit sắt và oxit đồng. Trên gốm hoa nâu, người ta thường gọt đi một số chỗ men trắng để bôi màu nâu, có thể làm theo hai cách: nền trắng hoa văn nâu, hoặc ngược lại nền nâu hoa văn trắng. Màu nâu chế tạo từ đá son, bản chất của màu nâu đỏ và đen chế từ các oxit sắt và một thành phần nữa là sunfua thủy ngân, cái này nằm trong đá chu sa, thần sa. Màu đen cũng chỉ là biến thể của màu nâu. Màu lục của gốm men ngọc do sự tham

gia của oxit đồng, nhưng ít hơn nhiều so với sử dụng oxit sắt và oxit đồng tạo ra màu xanh khi nung trong môi trường oxy, thực chất là oxit sắt được nung trong môi trường khử, tức là môi trường thiếu oxy, tạo ra lửa hoàn nguyên. Công thức thì đơn giản như vậy, nhưng gồm luôn luôn là bí ẩn, phụ thuộc vào nhiệt độ lò nung tạo ra các phản ứng hóa học cụ thể với cốt và men gốm, cùng kinh nghiệm của người thợ. Kết quả của sản xuất gốm thủ công không lần nào giống lần nào, chỉ có thể tạo ra các sản phẩm tương tự chứ không lặp lại chính xác như gốm sứ công nghiệp. Các sắc độ màu trên đồ gốm Lý – Trần, ra rất phong phú, nhìn thoáng qua thì thấy giống nhau, nhưng đặt cạnh từng đồ, màu sắc rất khác. Màu men ngọc biến đổi từ xanh ngọc bích, xanh lục nhạt, lục sẫm, lục vàng, lục tím, tím xanh thẫm. Màu trắng cũng biến đổi vô cùng, trắng, trắng nhờ nhờ, trắng ngả vàng, trắng ngả xanh nhạt, trắng vàng, vàng và vàng sẫm. Màu nâu có từ nâu đỏ, nâu vàng, nâu nhạt, nâu đậm, màu nâu bánh mật, nâu sẫm, nâu rất sẫm, nâu đen và đen.” (1) Cho đến nay công thức làm men xanh ngọc đã bị thất truyền, công nghệ hiện đại cũng không giúp khôi phục lại được việc sản xuất loại men này, điều đó chứng tỏ kỹ thuật sinh hóa thời kỳ này đã phát triển rất cao. Ngoài ra, chất lượng thẩm mỹ của những cái vật chất thời Lý Trần rất tốt, đề cao tính cân xứng và sự thanh nhã, cho thấy một trình độ dân trí cao.

Nhiều người cho rằng vẻ đẹp thẩm mỹ và kỹ thuật tinh xảo từ những di vật còn sót lại trong điêu khắc và gốm thời Lý – Trần là bởi vì đó là đồ dùng cho vua chúa. Điều này đúng, nhưng không hoàn toàn. Đáng lưu ý rằng Đại Việt thời bấy giờ không theo chính sách quản lý phường hội thủ công của phương Bắc, không phân ra các xưởng “quan diêu” và “dân diêu”, mà sản xuất tại cùng một hệ thống xưởng. Các xưởng thủ công này sản xuất cả vật dụng của quan và của dân, những vật dụng nào đẹp nhất, tinh xảo nhất, đặc biệt nhất sẽ được cống nạp vào cung hoặc vào các công trình lớn như đền, chùa...

1.2. Hai triều đại Lý và Trần đều đề cao công thương nghiệp và bắt đầu thiết lập những tuyến giao thương từ nội địa đến lân bang

Như đã nói ở trên, nền sản xuất vật chất thời Lý Trần đã đạt đến trình độ cao, hay nói một cách khác, chất lượng hàng hóa của xã hội trong giai đoạn này đã đạt đến bước chuẩn mực. Năm 1230,

nhà Trần mở rộng Thăng Long, chia phần “thị” (vùng cho dân buôn bán) thành các phường nghề, đặt chức quan Bình bạc (tức kinh doãn) để quản lý. Đó chính là bước chuyên môn hóa trong phát triển công thương nghiệp.

Song song với sự phát triển của thủ công nghiệp là sự phát triển của thương nghiệp. Ở thời Lý, các tuyến giao thương nội địa đã được thiết lập và vận hành trơn tru từ miền xuôi đến miền ngược cả trên đường bộ và đường thủy. Nhà Lý bắt đầu thiết lập buôn bán trao đổi với Trung Hoa qua đường sông, Gia Va qua đường biển và Xiêm La qua đường bộ. Cửa biển Vân Đồn (Quảng Ninh) là trung tâm giao thương lớn nhất cả nước. Đến thời Trần, các tuyến đường giao thương gia tăng, thậm chí giao thương tới Tây Vực. (2) Minh chứng cho tuyến giao thương này là trong “Nguyên sử”, khi vua Mông Cổ đòi nhà Trần nộp những người lái buôn Hồi Hồi để hỏi thăm về tình hình Tây Vực.

1.3. Nhiều loại hình nghệ thuật mang đặc trưng tính cách Việt phát triển đồng đều và tạo thành chuẩn mực

Nghệ thuật trình diễn đặc trưng của Đại Việt thời Lý Trần phải kể đến hát chèo. Hát chèo được sáng tạo từ thời Đinh (thế kỷ thứ 10) bởi bà Phạm Thị Trân, một ca vũ tài ba trong hoàng cung. Lúc này các nghệ sĩ thường chỉ diễn xuất các khúc ngâm. Các kỹ thuật âm nhạc và vũ đạo dần dần được hoàn thiện khi có tiếp xúc văn hóa với Chăm pa. Nhưng đến nhà Trần, một nghệ sĩ chèo đi lính và bị quân đội Nguyên Mông bắt làm tù binh, nhờ đó mà học được hát tuồng của người phương Bắc. Từ đó chèo bắt đầu mang tính kịch (drama), có cấu trúc và nhân vật. Song song với chèo, nghệ thuật Tuồng của Trung Hoa cũng được “Việt hóa”. Cả hai đều được diễn không những trong hoàng cung mà cả trong dân gian (các đình làng). Các vở thường ca ngợi những mẫu hình nhân vật lý tưởng như anh hùng, liệt nữ, các tấm gương trung hiếu; với kỹ thuật diễn xuất ước lệ kết hợp kỹ thuật âm nhạc phức tạp, đặc biệt là trong độ nhấn và luyến láy.

Nghệ thuật hội họa của Lý – Trần phát triển nhất trong điêu khắc. Có một sự tương đồng giữa hội họa Lý Trần với thời kỳ Tiền Phục Hưng Châu Âu: Đó là sự vô danh của các nghệ sĩ và cảm hứng tôn giáo. Các nghệ nhân Lý Trần hầu như không được lưu tên lại cùng các tác phẩm của họ, nhưng các tác phẩm này vẫn đầy cảm hứng và đạt đến chuẩn mực mỹ học cho cả một dân tộc. Hai biểu tượng được nhấn mạnh nhất là con rồng và hoa sen

triều Lý. Rồng triều Lý không giống rồng Trung Hoa hay thể hiện uy quyền. Con rồng thời Lý dù trên bất cứ chất liệu nào cũng được chạm khắc không quá sâu, hoặc có thể hiểu là hình khối không nổi quá cao. Có lẽ thẩm mỹ thời Lý không thích hình khối mà quan tâm nhiều đến hình dáng. Con rồng thời Lý được bố cục theo nhiều dạng hình học khác nhau, ví dụ như: Bố cục trong hình Chữ nhật: như các bức chạm đá “Hình Rồng châu lá đề, đăng đối hai bên là hình các Tiên nữ, nhạc công múa hát” (để kê chân cột chùa Phật Tích- năm 1057). Các “Hình Rồng châu lá Đề”, “ hình rồng trên bệ” (tượng Phật, chùa Phật Tích – năm 1066, xã Phật Tích-Tiên Sơn-Bắc Ninh). “Hình rồng trên vách đá” bằng đá (Tháp Chương Sơn – năm 1117), hoặc “Hình rồng trên đồ đất nung “ phát hiện ở khu vực thành Thăng Long. Hình Rồng trong bố cục hình tròn: như chạm đá “Hình Rồng và hoa dây” (Tháp Chương Sơn – năm 1118, Yên Lợi- ý Yên- Nam Định). Hình Rồng trong bố cục hình bán nguyệt: “Các hình Rồng châu”, (chạm đá – năm 1118, trong trán bia Chùa Long Đội – Đội Sơn -Duy Tiên – Hà Nam). Hình Rồng trong bố cục hình lá Đề: “Hình Rồng châu dâng Ngọc”, Gốm (phát hiện ở khu vực thành Thăng Long Hà Nội); hình Rồng trong bố cục hình cánh hoa Sen: “Hình Rồng trong các cánh Liên hoa” bệ tượng (Tháp Chương Sơn – năm 1117), hoặc “Hình rồng trên các cánh hoa Sen” chạm ở mặt trụ đá kê chân cột ở một số công trình kiến trúc Lý mà Khảo cổ học phát hiện được ở khu Hoàng Thành Thăng Long... Minh rồng thời Lý kéo dài, thể hiện từ góc nhìn nghiêng; đầu và cổ thường ngược và chếch lên cao. Hình tượng rồng này gắn với nhiều biểu tượng Phật giáo, ví dụ như lông mày rồng tạo hình thành số 3 nằm ngửa, giống với nhãn vòng Kim Cô của nhà Phật, và phía trước trán rồng có hình chữ S đứng (ký hiệu của tia chớp, thể hiện uy lực của Phật Pháp Lôi – Pháp Điện trong Mật Tông) Khác với con rồng văn vũ của Trung Hoa, rồng thời Lý được vẽ theo hình sin, uốn lượn đều đặn biểu hiện tính nhịp điệu luân hồi trong tư duy của người Việt. Cách tạo hình này vẫn kéo dài đến thời Trần, chỉ bổ sung thêm một vài chi tiết ở chân và ở vây. Bắt đầu từ thời Lê trở đi thì tạo hình rồng bắt đầu bắt chước của Trung Hoa.

Ở thời Lý Trần, văn xuôi chỉ phục vụ mục đích khoa cử, vậy nên thơ ca là không gian sáng tạo của các tác giả. Trong đời sống dân gian, lối hát giao duyên, hát đối như hát trống quân (có từ thời

nhà Trần) khiến tâm hồn thơ ca của người dân được rộng mở, các hình tượng đơn giản của đời sống được gọt giũa và tượng trưng. Nhờ đó thẩm mỹ dân gian được nâng cao. Có một điều đáng lưu ý là các phường hội thời Lý Trần không có sự phân cấp quan – dân, nên những tác phẩm hay hoặc các tứ thơ hay của dân gian thông qua con đường trình diễn sân khấu có thể đến với tầng lớp vua quan. Nhờ đó nghệ thuật thơ bác học thời Lý Trần cũng không quá phô trương và rơi vào chủ nghĩa hình thức mà tiếp thu được vẻ đẹp bình dị của dân gian. Thơ Lý Trần đều là các tác phẩm thơ chữ Hán, ảnh hưởng nhiều của Thiền Tông Trung Hoa. “Thiền Uyển Tập Anh ngữ lục” là bộ ghi chép đồ sộ nhất các tác phẩm Thiền ngữ (bao gồm luận giải, đối đáp, các bài kệ) của thời Lý. Đến thời Trần, thơ Thiền kết hợp với nghệ thuật ước lệ của Đường thi, tạo thành một phong cách thơ tinh tế, sâu sắc và giàu tính thẩm mỹ, trong đó thơ của Trần Nhân Tông và Huyền Quang Thiền Sư đã đạt đến đỉnh cao. Bên cạnh thơ Thiền, các bài phú thể hiện sự cảm tác như “Bạch Đằng giang phú” (Trương Hán Siêu), “Ngọc Tỉnh Liên phú” (Mạc Đĩnh Chi), “Bạch Vân sơn phú” (Huyền Quang Thiền sư) đã làm phong phú thêm cho thể loại thơ ca Lý Trần.

1.4. Các luận thuyết về tư tưởng đều được ghi nhận, đời sống triết học tâm linh phong phú

Dưới 2 triều đại Lý Trần, các tôn giáo và các dòng tư tưởng khác nhau được tự do phát triển, chúng ta đều được biết tới điều này qua khái niệm “Tam giáo đồng nguyên”. Vào thời kỳ đó, ở Đại Việt chịu ảnh hưởng của 3 luồng tư tưởng lớn: Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Nho giáo vào Việt Nam theo chữ Hán từ thời Bắc thuộc nhưng chưa được phát triển. Các trường phái Phật giáo vào Đại Việt theo hai đường: Phật giáo nguyên thủy từ Ấn Độ, qua Chăm-pa và vào nước ta. Phật giáo Tịnh Độ, Mật Tông và Thiền Tông vào từ phương Bắc qua con đường du hành của các bậc tăng sư. Đạo giáo tuy ảm đạm nhưng lại ảnh hưởng sâu sắc nhất.

Từ khi Thiền sư Vạn Hạnh hỗ trợ Lý Công Uẩn lên ngôi vua và được phong là Quốc sư thì Phật giáo đã giữ vai trò thống lĩnh ở Triều Lý. Tư tưởng Phật học còn ảnh hưởng cả đến Thái phi Ý Lan khi bà viết bài kệ “Sắc không”. Tuy nhiên, bên cạnh Thiền Tông, Mật Tông vẫn phát triển và có uy quyền nhất định với nhân vật nổi bật nhất là Sư Từ Đạo Hạnh với các quyền năng phi

thường. Tịnh Độ Tông chưa phát triển nhiều như dưới thời Lê nhưng đã manh nha một số ngôi chùa và thường là dành cho dân thường. Đến thời Trần, khi Trần Nhân Tông đi tu ở Yên Tử và sáng lập ra trường phái Trúc Lâm thì Thiền Tông lên đến đỉnh cao trong lịch sử. Các Thiền sư của trường phái Trúc Lâm một mặt đề cao tính Thiền, một mặt đưa ra quan điểm Phật giáo nhập thế, tức là người đi tu cũng phải có trách nhiệm tạo phúc cho dân chúng.

Nho giáo được đưa vào nước Việt từ thời Bắc thuộc nhưng do dân trí còn thấp và chiến loạn liên miên nên không thể nào có sức ảnh hưởng được. Mặc dù nhà Lý ảnh hưởng của Phật giáo, nhưng mô hình thiết lập nhà nước lại dựa trên Nho giáo, cụ thể là Tống Nho. Đến cuối thời Lý và thời Trần, ảnh hưởng này

bắt đầu mạnh hơn với các nhân sĩ nổi tiếng như Tô Hiến Thành, Trương Hán Siêu, Chu Văn An... Nếu các vua thời Lý – Trần chịu ảnh hưởng của Phật giáo thì các quan và tướng lại chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo. Hưng Đạo Đại Vương là thể hiện rõ nhất cho tư tưởng trung quân ái quốc trong Nho giáo. Ngay trong “Hịch Tướng sĩ”, vận mệnh của bậc anh hùng Nho giáo đã được khẳng định: *“Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng có? Ví thử mấy người đó cứ khư khư theo thói nữ thường tình thì cũng đến chết hoai ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách Cùng trời đất muôn đời bất hủ được?”*. Phụng sự dưới trướng Trần Hưng Đạo là Phạm Ngũ Lão, Trương Hán Siêu... đều thấm nhuần tư tưởng này. Vào đầu năm mới, các quan văn võ trong triều đều phải họp nhau làm lễ ở đền Đồng Cổ hay ở sân Long Trì mà phát lời thề rằng: “Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, thần minh giết chết”

Đạo giáo ý muốn nói đến học thuyết Lão – Trang, tuy nhiên tư tưởng Lão Trang thời này chưa thực sự có sức ảnh hưởng mạnh, mà ngược lại trường phái tu tiên lại phát triển hơn. Các đạo trưởng tu tiên đi du hành khắp nơi, triển khai quyền năng, chữa bệnh cứu người từ thời Bắc thuộc tạo nên các kì tích trong dân gian, ví dụ như đạo trưởng Yên Kì Sinh (3) hay Chử Đồng Tử...

Nhờ thế, đến thời Lý – Trần, các đạo tràng, các đền thờ Tiên mọc lên ở các vùng sơn cước. Đó là cơ sở cho Đạo Mẫu phát triển ở thời Lê Sơ và là cơ sở cho nhiều truyện truyền kỳ được ghi chép trong “Truyện kỳ mạn lục” (Nguyễn Dữ) hay “Truyện kỳ tân phả” (Đoàn Thị Điểm) mãi sau này. Mặc dù chế độ khoa

cử là sản phẩm của phương Bắc, nhưng đã được nhà Lý và nhà Trần thay đổi về nội dung tư tưởng. Thay vì thi luận giải Tứ Thư Ngũ Kinh như nhà Tống, khoa cử ở Đại Việt yêu cầu sĩ tử phải tinh thông cả ba hệ thống Nho – Phật- Lão. Hơn thế nữa, nhìn lại suốt lịch sử tư tưởng thời Lý và thời Trần, không hề thấy dấu vết của các cuộc tranh biện hơn thua xem trường phái nào mới là trường phái dẫn con người đến Sự Thật cũng như sự đặc dụng của chúng trong đời sống.

Hà Thủy Nguyên

(Còn 1 kỳ)



Chuyện dài...

Sách vở

Tên Trùm Mafia

Một người sai gòn vừa bị công an CS tổng vào trại tạm giam chờ xét xử. Trong lúc anh đang ngỡ ngàng thì các bị can khác vây quanh anh và hỏi: -Tại sao anh bị tạm giam -Tôi là nhân viên bán hàng ở một tiệm sách và bị bắt về tội đã bày trong tủ kính chân dung Tổng Bí thư Nông ĐM.

Như vậy có gì đáng bị bắt đầu? ngưỡng mộ lãnh tụ là tốt sao lại bị tù? Tại tôi đặt dưới chân dung nông ĐM cuốn “Thằng ngốc” của Dostoevki. Tại sao anh không làm kiểm điểm và xin lỗi, rồi dẹp cuốn “Thằng ngốc” đó đi. Tôi đã làm như thế và thay vào đó bức ảnh chụp Tổng bí thư và vợ cùng các con ông ấy. - Như vậy càng quý chứ có tội tình gì đâu?

Nhưng lần này tôi lại sơ ý đặt dưới bức hình đó cuốn sách “Gia đình bất hạnh”. Rồi sau đó ra sao? An ninh đến cảnh cáo, tôi dẹp cuốn sách đó ngay và thay vào bức hình của toàn bộ Ủy viên BCT của đảng CS VN. Lần này anh có đặt phía dưới cái gì không?

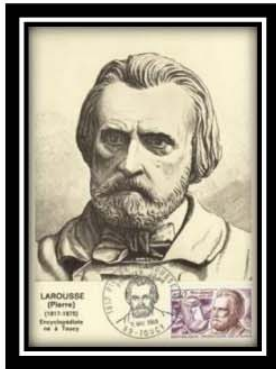
Có mới chết chứ! Tôi lại sơ ý để cuốn “Alibaba và bốn mươi tên cướp” dưới bức hình ấy.

- Thế nên anh bị họ đưa vào đây? Chưa, sau khi rút lót tiền, tôi được bỏ qua và lần này tôi để hình ‘bác HỒ’ vào đó.

Thế thì tuyệt quá. Vậy tại sao anh còn bị đưa vào đây?

Vì sơ ý, tôi đã để quên cuốn sách “Tên Trùm Mafi” dưới chân dung “bác HỒ”

TIN SÁCH



Từ điển Pháp: Le Petit Larousse

Ngày 26/05/2016, ấn bản Le Petit Larousse cho năm 2016-2017 sẽ ra mắt công chúng. Đặc biệt, năm 2017 sẽ đánh dấu 200 năm ngày sinh của nhà ngôn ngữ học Pierre Larousse (sinh ngày 23/10/1817), người phát minh cuốn từ điển mang tên ông. Ấn bản mới lần này sẽ có thêm một số từ tiếng Việt lần đầu tiên được xuất hiện trong cuốn từ điển được cho là bán chạy nhất mỗi dịp khai trường.

1/. Năm 2017, nhà sáng lập Le Petit Larousse tròn 200 tuổi.



Nhà ngôn ngữ học Bernard Cerquiglini từng viết :
« *Quảng bá thời kỳ Ánh Sáng bằng con đường phổ biến kiến thức,*

đẩy lùi sự thiếu hiểu biết và những lời phán xét, hành động vì tiến bộ dân chủ, đó chính là tham vọng của Pierre Larousse ».

Từ thời kỳ Ánh Sáng đến nay, cuốn từ điển luôn làm tròn vai trò phổ biến kiến thức của mình. Ngay như nhà hàn lâm Pháp Jean d'Ormesson và là người đỡ đầu ấn bản 2017, cũng phải thốt lên với AFP : « *Le Petit Larousse là cuốn sách duy nhất mà tôi có thể mang theo mình đến một hòn đảo hoang* ».

Tổng cộng, ấn bản 2017 của Le Petit Larousse, có hơn 63.000 từ, cùng với khoảng 5.500 tranh minh họa, bản đồ và ảnh. Dĩ nhiên, cuốn từ điển không thể thiếu những "Trang hồng" nổi tiếng, gồm những cụm từ La Tinh hay Hy Lạp, những câu tục ngữ, châm ngôn được coi là những kho báu nhỏ thật sự của văn hoá dân gian. Người sử dụng internet có thể truy cập ấn bản trực tuyến với số lượng từ phong phú hơn, khoảng 80.000 từ, 9.600 động từ được chia và hơn 250 video từ lưu trữ của Viện Nghe-Nhìn Quốc gia Pháp (INA).

Trong ấn bản 2017, sắp được phát hành ngày 26/05/2016, có thêm 150 từ mới được đưa vào từ điển Larousse. Những từ mới này thuộc mọi lĩnh vực, phản ánh từ xu hướng ẩm thực mới phổ biến tại Pháp đến những thay đổi trong thế giới nghệ thuật, từ sự phát triển của ngành khoa học và y tế đến lĩnh vực công nghệ hay chuyển biến xã hội và kinh tế...

Trong số những từ ẩm thực mới được đưa vào ấn bản 2017, ngoài hương vị của tô "phô", người đọc còn có thể thưởng thức rượu "yuzu" (làm từ quả thanh yên/trái quýt của Nhật Bản), hay ít ra cũng cần được một miếng "wrap" (một dạng bánh tráng làm từ bột mì và bột ngô). Khi đã no nê, độc giả lại được chìm trong một cuốn "mook" (được kết hợp từ hai từ "magazine" (tạp chí) và "book" (sách) hay giải trí trong một buổi "seul-en-scène" (độc tấu trên sân khấu).

Cuốn từ điển không chỉ có những từ mới, rất nhiều chủ đề được cập nhật thêm nghĩa mới. Ví dụ, như khi tra từ "loup" (con sói), giờ có thêm cụm từ "loup solitaire" (con sói đơn độc) nhằm chỉ kẻ khùng bố. Tuy nhiên, cụm từ mới này vẫn còn là chủ đề tranh luận của nhiều chuyên gia.

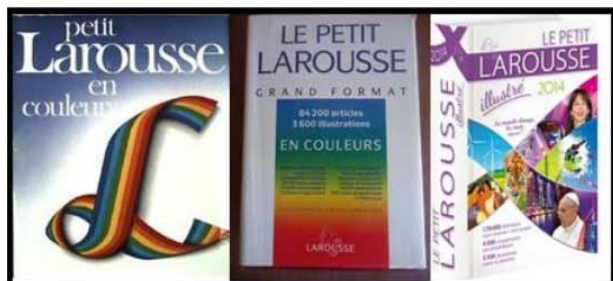
Vì tiếng Pháp là một ngôn ngữ sống nên cuốn từ điển còn mở rộng cho cộng đồng Pháp ngữ với những từ có nguồn gốc Québec (Canada), Thụy Sĩ, Bỉ hay châu Phi. Như từ "balado" bắt nguồn từ Québec dường như đang trở nên phổ biến hơn từ "podcast" trong tiếng Anh nhằm chỉ việc ghi âm kỹ thuật số một chương trình phát thanh hoặc chương trình tương tự như vậy, phát trên Internet để tải xuống máy nghe nhạc cá nhân.

Về danh mục người nổi tiếng, 50 tên mới đã được ghi vào Le Petit Larousse 2017. Nghệ sĩ, nhà đấu tranh người Trung Quốc, Ngái Vị Vị (Ai Wei Wei), từng bị chính quyền Trung Quốc giữ hộ chiếu trong vòng 5 năm (2011-2015) được xuất hiện cùng với

tên nữ nhà văn, nhà triết học và doanh nhân người Pháp Elisabeth Badinter.

Trong lĩnh vực điện ảnh có nhà đạo diễn người Ý Brian De Palma, từng đoạt giải đạo diễn xuất sắc nhất tại Liên Hoan Phim Venice lần thứ 64 năm 2007. Hay diễn viên trẻ Québec, kiêm đạo diễn, biên kịch và nhà sản xuất Xavier Dolan, nổi tiếng với bộ phim *"Tôi đã giết mẹ"* (J'ai tué ma mère) tại Liên Hoan Phim Cannes 2009. Cậu được mệnh danh là "thần đồng" Canada. Ngoài ra, có thể liệt kê thêm tên của nữ diễn viên người Pháp Sandrine Kiberlain và nam diễn viên Pháp Vincent Lindon. Với những nghệ sĩ được đưa tên vào cuốn từ điển, đây là niềm vinh dự như họ được đề cử tranh giải Césars hay Liên Hoan Phim Cannes.

Về kinh tế, Le Petit Larousse vinh danh ông Thomas Piketty, kinh tế gia người Pháp, từng giành giải thưởng nhà kinh tế trẻ xuất sắc nhất nước Pháp năm 2002 và giải thưởng Yrjö Jahnsson năm 2013. Hay Cristiano Ronaldo, cầu thủ người Bồ Đào Nha của đội tuyển Real Madrid, được giới thiệu như một trong những cầu thủ ghi bàn tài năng nhất của thế hệ mới sau này.



2/. Một số từ tiếng Việt lần đầu tiên được xuất hiện trong cuốn từ điển Le Petit Larousse.

Nghệ thuật nấu ăn châu Á đang trở thành trào lưu ẩm thực tại Pháp trong những năm gần đây và nhanh chóng được cập nhật trong từ điển. Điển hình là trong ấn bản Le Petit Larousse 2017, từ "phở" của Việt Nam lần đầu tiên được đưa vào cuốn từ điển. Phở được giải thích là một từ tiếng Việt, dùng để chỉ một món ăn được chế biến từ nước hầm xương bò với bánh phở. Tuy nhiên, cả hai từ "phô" (phở) và "bo bun" (bò bún) đã được định nghĩa trong từ điển Le Petit Robert từ năm 2014.

Theo giải thích trong cuốn từ điển Le Petit Robert, "bò bún" là một món ăn được chế biến khéo léo để "tái biến" thức ăn còn

lại, song lại trở thành một món ăn không thể bỏ qua. Bò bún gồm bún, thịt bò hay thịt gà xào, ăn kèm với dưa chuột, rau bạc hà, hành phi, giá đỗ, cà rốt, lạc (đậu phộng), mùi (rau ngò).

Sau này, "bò bún" trở thành danh từ chung để chỉ các món ăn có cách chế biến tương tự nhưng có thể thay đổi thành phần theo gu ẩm thực riêng tại từng nước. Điều này giải thích tại sao nhiều nhà hàng tại Pháp phục vụ thêm món "bò bún au poulet" (bò bún thịt gà), không có thịt bò mà thay vào đó là thịt gà xào.

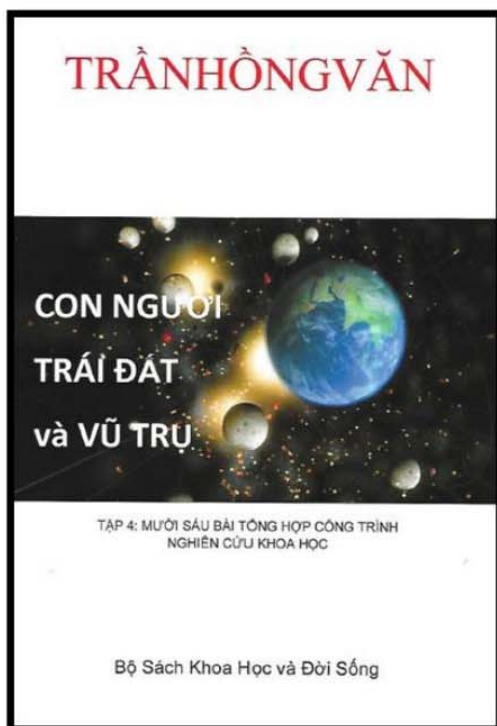
Trước đó, món ăn "nem" cũng được định nghĩa trong Larousse. Theo đó, nem là « *một đặc sản của Việt Nam, là loại bánh làm từ bột gạo có nhân (gồm giá đỗ, thịt, miến...) được cuộn tròn và chiên giòn* ». Từ "nem" sau được biến tấu và được sử dụng để chỉ bất kỳ món ăn nào có cách làm tương tự. Thậm chí, từ một món ăn mặn, nem trở thành một món ngọt để tráng miệng hay món ăn nhẹ với nhân là sôcôla, như "nem au Nutella" (nem sôcôla Nutella) hay "nem à la banane et au Nutella" (nem chuối sôcôla).

Ngoài ra, từ "nuoc-mâm" (nước mắm) cũng được định nghĩa trong từ điển Le Petit Larousse là « *gia vị của Việt Nam, có được từ quá trình ngâm cá trong muối* ». Hay từ "Tết", được Le Petit Larousse ghi là « *viết tắt của từ Tết Nguyên Đán (ngày đầu tiên của năm). Tại Việt Nam, ngày lễ đầu năm tính theo âm lịch có nguồn gốc Trung Quốc, thường bắt đầu trong khoảng thời gian từ 20 tháng Giêng đến 19 tháng Hai dương lịch* ».

Ngoài các từ trên, còn có rất nhiều địa danh, tên riêng đã được đưa vào từ điển Le Petit Larousse, như Điện Biên Phủ, Hà Nội, Trương Vĩnh Ký, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp... Điều đáng tiếc là các từ tiếng Việt được đưa vào các cuốn từ điển của Pháp đều không được viết đúng dấu.

Theo RFI

**@Hãy sống là chính mình
Bình thường nhưng không tầm thường.
(Khuyết danh)**



**Ngày Chủ Nhật
8-5-2016**

tại New Diamond Club
6292 Wilcrest Dr.

Houston, Texas 77072

Tác Giả Tiến Sĩ

TRẦN HỒNG VĂN

giới thiệu tác phẩm mới:

**Con Người,
Trái Đất
và Vũ Trụ**

**Ngày Thứ bảy
14-5-2016**

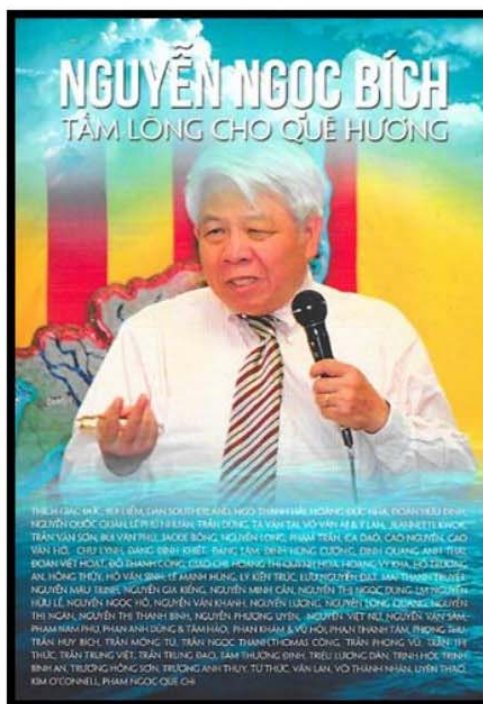
Tại Trụ Sở CĐNVQG
Houston & vùng Phụ Cận
7100 Clarewood Drive,
Houston – TX 77036

Tiến Sĩ Mai Thanh Tuyết
Tổ chức tưởng niệm GS.

NGUYỄN NGỌC BÍCH
(26/7/1937- 3/3/2016)

và giới thiệu Tuyển tập

**Nguyễn Ngọc Bích:
Tâm lòng
cho quê hương**





Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam :

Một tổ chức của các nhà báo tự do không chấp nhận bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam kiểm soát, kỷ niệm 2 năm thành lập, vốn trùng với ngày Độc Lập của Hoa Kỳ 4 tháng 7.

Theo tường thuật của Việt Nam Thời Báo- trang mạng chính thức của hội- thì đông đảo hội viên và khách mời đã tụ tập tại quán cà phê Sỏi Đá trên đường Ngô Thời Nhiệm, quận 3, Sài Gòn. Từ Hà Nội, Phó chủ tịch hội Nguyễn Tường Thụy và nhà báo Công Giáo JB Nguyễn Hữu Vinh đã vào Sài Gòn để gặp gỡ các hội viên khu vực miền Nam và các vùng lân cận.

Một khách mời đặc biệt là ông Charles Sellers, Tham Tán Chính Trị của Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Sài Gòn. Ông Sellers đã có bài phát biểu ngắn nhân ngày Độc Lập Hoa Kỳ, và cũng đánh dấu lần thứ hai ông tham dự lễ kỷ niệm ngày thành lập Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam, trên cương vị một nhà ngoại giao Hoa Kỳ.

Hội Nhà Báo Độc Lập giới thiệu hai trong số những thành viên nổi tiếng mà hội vừa mới thu nhận trong năm qua, là dịch giả Phạm Nguyên Trường và Luật sư Lê Công Định. Một khách mời đặc biệt khác là Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, nhà tranh đấu cho dân chủ vừa được trao Giải Thưởng Nhân Quyền Gwangju năm 2016 của Nam Hàn. Bác sĩ Quế bày tỏ mong muốn Hội Nhà Báo Độc Lập dẫn thân hơn nữa vào tiến trình đấu tranh cho tự do báo chí, tự do ngôn luận, và các quyền chính đáng của người dân Việt Nam.

Huy Lam-SBTN



VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Vùng Nam Hoa Kỳ

Nhiệm kỳ 2014 – 2017

Cố vấn: Doãn Quốc Sỹ

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ tịch: Túy Hà

Phó CT Nội Vụ: Lưu Nguyễn Từ Thúc

Phó CT Ngoại Vụ: Lê Thị Hoài Niệm

Tổng Thư Ký: Phạm Tương Như

Thủ Quỹ: Mây Ngân

UV. Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Trương Sĩ Lương

UV. Giao Tế - Truyền Thông: Thu Nga

UV. Tổ Chức: Cù Hòa Phong

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

**Dương Phước Luyến *Huỳnh Quang Thế *Huỳnh Công Ánh
*Lan Cao *Lê Hữu Minh Toán *Lê Thị Hoài Niệm *Nguyễn Thế Giác
*Nguyễn Tuấn Chương *Phan Đình Minh *Thu Nga *Mây Ngân
*Cù Hòa Phong *Lưu Nguyễn Từ Thúc *Vĩnh Tuấn *Vô Tinh
*Yên Sơn *Diễm Nghi *Lưu Thái Dzo *Dương Thượng Trúc
*Song An Châu *Võ Thanh Văn *Nguyễn Đức Nhơn *Phạm Ngũ Yên
*Nguyễn Mạnh An Dân * Trương Sĩ Lương *Phạm Tương Như
*Túy Hà *Hoàng T. Thanh Nga *Nhu Phong *Mai Thanh Truyết
*Linh Vang *Hoàng Lan * Thiên Lý *Thu Hương seattle.
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân.

HỘI VIÊN AN NHÂN: Lê Thị Thu Cúc

HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

*- Bích Huyền - Quỳnh Nguyễn - Hoàng Tường - Kha Lăng Đa -
Kim Hà - Nguyễn Thanh Ngọc - Tam Thanh - Tiffany Nguyễn -
Thái Tấu - Hồ Khắc Thiệu - Nhật Hạnh - Lê Kính - Ngô Thu Hồng -
Song Thy - Trần Yên Thụy -
Linh Phương - Văn Ngọc Thy - Xuân Diệp - Bạch Hạc
Hội viên quá cố: Vũ Linh - Huyền vũ Lê Văn Huyền*



THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 14. Nếu có hình ảnh minh họa cần scan dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 08 trang về Thơ không quá 03 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý độc giả và thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 35 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ân phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin gửi về Thủ Quỹ. Ghi chi phiếu theo tên và địa chỉ:

Mr.ĐẶNG XUÂN NGÔ hoặc TONG PHAM :P.O. BOX 681822 Houston,TX 77268

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:

vbntinvan@yahoo.com or tuyha007@gmail.com

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài mới (Trong thời gian 45 ngày).

Chân thành cảm ơn Quý Độc giả và thân hữu Cộng tác viên đã theo dõi Thông Báo Này.

@ Có thể xem Tin Văn tất cả các số ở link:

<http://www.vanbutnamhoaky.co>



Trương Sĩ Lương / Tháng sáu / 6
Mai Thanh Tuyết / Tầm quan trọng.../ 19
Nguyễn Mạnh An Dân / ngày ấy bây giờ / 26
Phạm Trần Anh / Giỗ Tổ / 27

***HUONG THO** / 34

(Bùi Giáng, Xuân Quỳnh, Đinh Hùng)

Vũ Tiến Lập / Tháng bảy / 38
Túy Hà / Từ thơ xa / 40
Phạm Tương Như / Đừng ai nói / 42
Võ Ý / Bước chân / 43
Nguyễn Minh Triết / Sơn Tinh Thủy Tinh / 46
Nguyễn Đức Nhơn / Tâm sự.../ 52
Yên Sơn / năm mươi năm.../ 53
Phan Xuân Sinh / Thăm bạn / 55
Điệp Mỹ Linh / Cuộc tình.../ 56

***TÌNH TRONG Ý NGOÀI** / 68

*(Đào Lê, Miên Trường,
Thy Lan Thảo, Hồ Thụy Mỹ Hạnh, Hồ Khắc Thiệu,
Vô Tình, Hoàng Ứng)*

Nguyễn Mạnh Trinh / Viết về tác giả.../ 75
Lê Diễm Chi Huệ / Mới đó giờ đây / 83
Nguyễn An Bình / Mùa Sen.../ 84
Nguyễn Lập Đông / Họa sĩ / 85
Chu Vương Miện / Hàn san tự.../ 86
Trần Việt Cường / Biển chờ.../ 92
Đèo Văn Trấn / Ngày tháng cũ / 93
Như Ly / Đời bỗng vô thường / 94
Phạm Tín An Ninh / Tiếng sáo / 95
Nguyễn Cát Đông / Lục bát / 113
Lê Hữu Minh Toán / Tứ tuyệt / 114
Như Phong / Tiếng sóng / 115
Dương Thượng Trúc / Đường như.../ 116

Lan Cao / Bóng xưa / 125
SongThy / Tìm nhau / 126
Linh Vang / Thừa tình / 127
Minh Xuân / Gửi một cánh bay / 132
Thiên Lý / Quê hương.../ 134
Dur Thị Diễm Buồn / Có một người.../ 139
Hoàng T. Thanh Nga / Áo cài hoa trắng / 140
Mây Ngàn / Buồn ai / 148
Lê Thị Hoài Niệm / Bỏ lại phía sau / 149
Song An Châu / Mộng ước.../ 156
Nguyễn Thị Thanh Dương / Baby sit / 158
Phan Trang Hy / Sợ chữ/ 164
Phan Ngọc An / Mẹ là Xuân /167
Cù Hòa Phong / Soi cá / 169
Trần Văn Lệ / Lòng bắt chợt.../ 174
Thu Hương Seattle / Hơi thở.../ 175
Ngô Nguyên Nghiễm / Đường gian nan / 179
Phan Các Chiêu Hằng / Gửi cho nhau / 185
Luân Hoán / Hội An.../ 186
Nhật Hồng / Những lời thơ điên / 201
***XA GÃNDULUẬN** / 202
*(Trần Thị Lam, Huỳnh Công Ánh,
 Bùi Hưng Việt, Nguyễn Hữu Vinh, Cánh cò, Người Xứ Bưởi,
 Tuấn Khanh)*
Thiên Lý / Biển đau / 216
Phạm Tương Như / Ngọn gió / 217
Phạm Đức Nhì / Lạm bàn văn học / 219
Thu Nga / Truyện dài.../ 223
Thy Lan Thảo / Xin được trả lời.../ 227
Nthị lập / Đến hè lại nhẩn.../ 228
***VIỄN KÍNH VĂN HỌC** /
Huỳnh Quang Thế / 229
Tin sách / 243
Thông báo cần lưu ý / 250

TIN VĂN HÂN HẠNH GIỚI THIỆU TÁC PHẨM MỚI



TIN VĂN HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

Tác Phẩm Mới

